VƯƠN MÌNH BỀN VỮNG

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI XANH CỦA VIỆT NAM



2025 | BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp từ Tổng Giám đốc

Kinh tế toàn cầu tiếp tục trải qua một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc. Các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu, những thay đổi về công nghệ, các yêu cầu pháp lý ngày càng cao và sự chuyển dịch trong xu hướng tiêu dùng đang định hình lại môi trường hoạt động của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, những thay đổi này diễn ra song song với đà tăng trưởng kinh tế tiếp tục được duy trì, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và kỳ vọng ngày càng lớn đối với phát triển bền vững.

Năm 2025 không chỉ đánh dấu bước phát triển mới về quy mô của Vingroup mà còn đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với trách nhiệm doanh nghiệp và công tác quản trị rủi ro. Trong năm, Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 331.838 tỷ đồng. Trên khắp các lĩnh vực kinh doanh, chúng tôi tiếp tục đầu tư vào những lĩnh vực mà chúng tôi tin rằng sẽ đóng góp cho các nhu cầu phát triển dài hạn của Việt Nam. VinFast đã bàn giao 175.099 xe điện ra thị trường trong nước và duy trì vị thế thương hiệu ô tô dẫn đầu về thị phần tại Việt Nam trong mười lăm tháng liên tiếp. VinEnergo bước vào năm hoạt động đầu tiên với danh mục dự án năng lượng tái tạo đạt khoảng 2.641 MW. VinSpeed khởi động phát triển dự án đường sắt cao tốc Bến Thành – Cần Giờ, trong khi Vinhomes tiếp tục mở rộng các khu đô thị tích hợp, trong đó có Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ. Hệ thống Giáo dục Vinschool đã vinh dự được vinh danh tại QS Reimagine Education Awards 2025 (được xem là "Giải Oscar của giáo dục toàn cầu") ở hạng mục Nurturing Wellbeing & Purpose (K-12) dành cho dự án "Wellbeing Initiatives". Trong lĩnh vực y tế, Vinmec đã đạt được một cột mốc mang tính bước ngoặt trong năm 2025 khi trở thành hệ thống y tế đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng "Hospital Group of the Year" tại Healthcare Asia Awards, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu về chất lượng chuyên môn, đổi mới sáng tạo và dịch vụ y tế đạt chuẩn quốc tế.

Những bước phát triển này phản ánh niềm tin nhất quán của chúng tôi rằng giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của Việt Nam sẽ đòi hỏi hạ tầng vững mạnh hơn, năng lượng sạch hơn, năng lực công nghiệp tiên tiến hơn và chất lượng sống tốt hơn cho người dân và cộng đồng. Vingroup hướng tới việc đóng góp vào những nền tảng đó thông qua đầu tư dài hạn, đổi mới sáng tạo và kỷ luật vận hành. Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không nên được nhìn nhận như một chương trình tách biệt với hiệu quả kinh doanh. Đối với Vingroup, phát triển bền vững gắn liền với tính vững vàng của mô hình kinh doanh, chất lượng quản trị, hiệu quả vận hành, và năng lực tạo ra giá trị bền vững cho xã hội.

Trong kỳ báo cáo năm 2025, Vingroup đã cấu trúc các thông tin công bố về phát triển bền vững trên cơ sở tham chiếu Bộ Chuẩn mực Công bố Thông tin Phát triển Bền vững IFRS, tập trung vào bốn nội dung cốt lõi: quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro, và các chỉ số & mục tiêu. Chúng tôi nhận thức rằng đây là một hành trình liên tục. Trong năm đầu tiên triển khai cách tiếp cận này, công tác quản lý phát triển bền vững, hệ thống dữ liệu và hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn vẫn còn những nội dung cần tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với quy mô và mức độ phức tạp trong hoạt động của Tập đoàn, cũng như các thông lệ và kỳ vọng quốc tế đang không ngừng thay đổi.

Trong thời gian tới, Tập đoàn xác định ba ưu tiên dài hạn sẽ tiếp tục định hình định hướng phát triển bền vững của mình:

Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh thể hiện cam kết của Tập đoàn trong việc thúc đẩy giao thông xanh, phát triển năng lượng tái tạo, phát triển công nghiệp bền vững hơn và xây dựng hạ tầng đô thị thân thiện với môi trường.

Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện thể hiện niềm tin của chúng tôi rằng tăng trưởng dài hạn phải đi kèm với đầu tư vào con người, y tế, giáo dục, cơ hội việc làm và phát triển cộng đồng. Trong năm 2025, Quỹ Thiện Tâm đã đóng góp khoảng 2.500 tỷ đồng cho các chương trình thiện nguyện và phát triển cộng đồng trên toàn quốc, đồng thời quy mô nhân sự của Tập đoàn đạt hơn 104.253 người.

Tăng cường Khả năng Thích ứng và Quản trị Có trách nhiệm thể hiện tầm quan trọng của một hệ thống quản trị vững mạnh, công tác quản lý rủi ro hiệu quả, an ninh mạng, khả năng duy trì hoạt động liên tục và trách nhiệm giải trình trên toàn hệ sinh thái ngày càng đa dạng và liên kết chặt chẽ của Tập đoàn.

Các ưu tiên này không chỉ giúp Tập đoàn đáp ứng các yêu cầu và kỳ vọng ngày càng cao về công bố thông tin, mà quan trọng hơn còn góp phần củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững và dài hạn của Vingroup.

Trong hơn hai thập kỷ qua, Vingroup đã phát triển song hành cùng quá trình chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam. Khi đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới, chúng tôi tin rằng cộng đồng doanh nghiệp sẽ ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng, chuyển dịch năng lượng và nâng cao chất lượng sống.

Vingroup cam kết tiếp tục đóng góp một cách có trách nhiệm vào quá trình đó.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, tôi xin bày tỏ lòng tri ân chân thành đến các cổ đông, khách hàng, đối tác và cộng đồng vì sự tin tưởng và đồng hành bền bỉ. Tôi cũng xin cảm ơn toàn thể cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống vì những nỗ lực, sự tận tâm và những đóng góp trong suốt một năm qua.

Chúng tôi sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển Vingroup trên nền tảng trách nhiệm dài hạn, kỷ luật vận hành và tạo dựng giá trị bền vững.

Nguyễn Việt Quang
Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup
Hà Nội, 2026



CHƯƠNG

01

Giới thiệu về báo cáo

Cơ sở lập báo cáo và các khung tham chiếu	05
Phạm vi báo cáo	06
Kỳ báo cáo và tần suất	08
Đảm bảo độc lập	09
Các dấu ấn phát triển bền vững năm 2025	13
Về Vingroup	18
Hệ sinh thái Vingroup	19
Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	24
Dấu ấn hoạt động năm 2025	25
Giải thưởng và Danh hiệu	28
Danh sách từ viết tắt	31



Báo cáo Phát triển Bền vững này trình bày cách tiếp cận của Vingroup đối với phát triển bền vững, **các chủ đề môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trọng yếu của Tập đoàn,** cùng những tiến bộ đạt được trên toàn hệ sinh thái kinh doanh trong năm báo cáo. Báo cáo được xây dựng nhằm cung cấp cho cổ đông, **nhà đầu tư, người lao động, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý và các bên liên quan** thông tin một cách hệ thống về cách thức Vingroup tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào chiến lược, hoạt động và quản trị hiệu suất.

Trừ khi có quy định hoặc thuyết minh khác, các thông tin công bố trong Báo cáo phản ánh cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh và kết quả thực hiện phát triển bền vững của Vingroup trong giai đoạn từ **ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.**



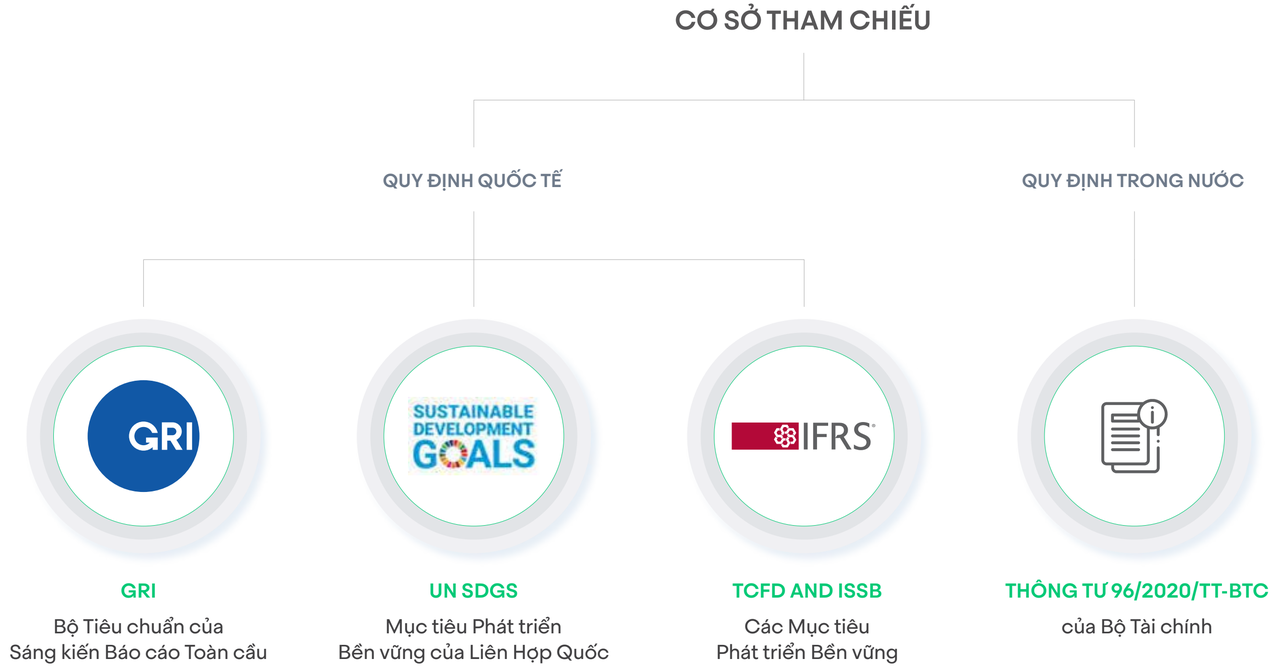
Cơ sở lập báo cáo và các khung tham chiếu

Báo cáo Phát triển Bền vững này được lập trên cơ sở tham chiếu Bộ Tiêu chuẩn của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và có xem xét các chuẩn mực, khung công bố thông tin phát triển bền vững quốc tế và trong nước phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của Vingroup, kỳ vọng của các bên liên quan và bối cảnh thị trường vốn. Bộ Tiêu chuẩn GRI tổng quan 2021 là tài liệu tham chiếu chính cho cấu trúc và nội dung của báo cáo, bao gồm các thông tin công bố chung, các nguyên tắc lập báo cáo, phương pháp quản lý chủ đề trọng yếu và việc công bố các tác động trọng yếu của Tập đoàn. Các Tiêu chuẩn GRI theo chuyên đề được áp dụng khi phù hợp nhằm công bố kết quả và phương pháp quản lý đối với các chủ đề môi trường, xã hội và quản trị trọng yếu, bao gồm năng lượng, phát thải, nước, chất thải, lao động và việc làm, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo và giáo dục, đa dạng và cơ hội bình đẳng, cộng đồng địa phương, phòng chống tham nhũng và quản lý nhà cung cấp.

Báo cáo cũng đối chiếu các sáng kiến phát triển bền vững và các chủ đề trọng yếu được lựa chọn với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs). Việc đối chiếu này nhằm trình bày cách các hoạt động của Vingroup đóng góp vào những ưu tiên phát triển bền vững rộng lớn hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực như sức khỏe và phúc lợi, chất lượng giáo dục, năng lượng sạch với giá hợp lý, việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế, công nghiệp – đổi mới sáng tạo và hạ tầng, đô thị và cộng đồng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, và quan hệ đối tác vì phát triển bền vững.

Đối với các công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu và phát triển bền vững nói chung, Vingroup đã tham khảo cấu trúc công bố thông tin của Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD) và các chuẩn mực của Hội đồng Chuẩn mực Phát triển Bền vững Quốc tế (ISSB), bao gồm Chuẩn mực IFRS S1 (Yêu cầu chung về công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững) và Chuẩn mực IFRS S2 (Công bố thông tin liên quan đến khí hậu). Các khung này định hướng việc tổ chức các nội dung công bố theo bốn nhóm: quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro, và chỉ số & mục tiêu, hỗ trợ việc trình bày một cách có hệ thống về cách thức các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững được nhận diện, đánh giá, quản lý và giám sát.

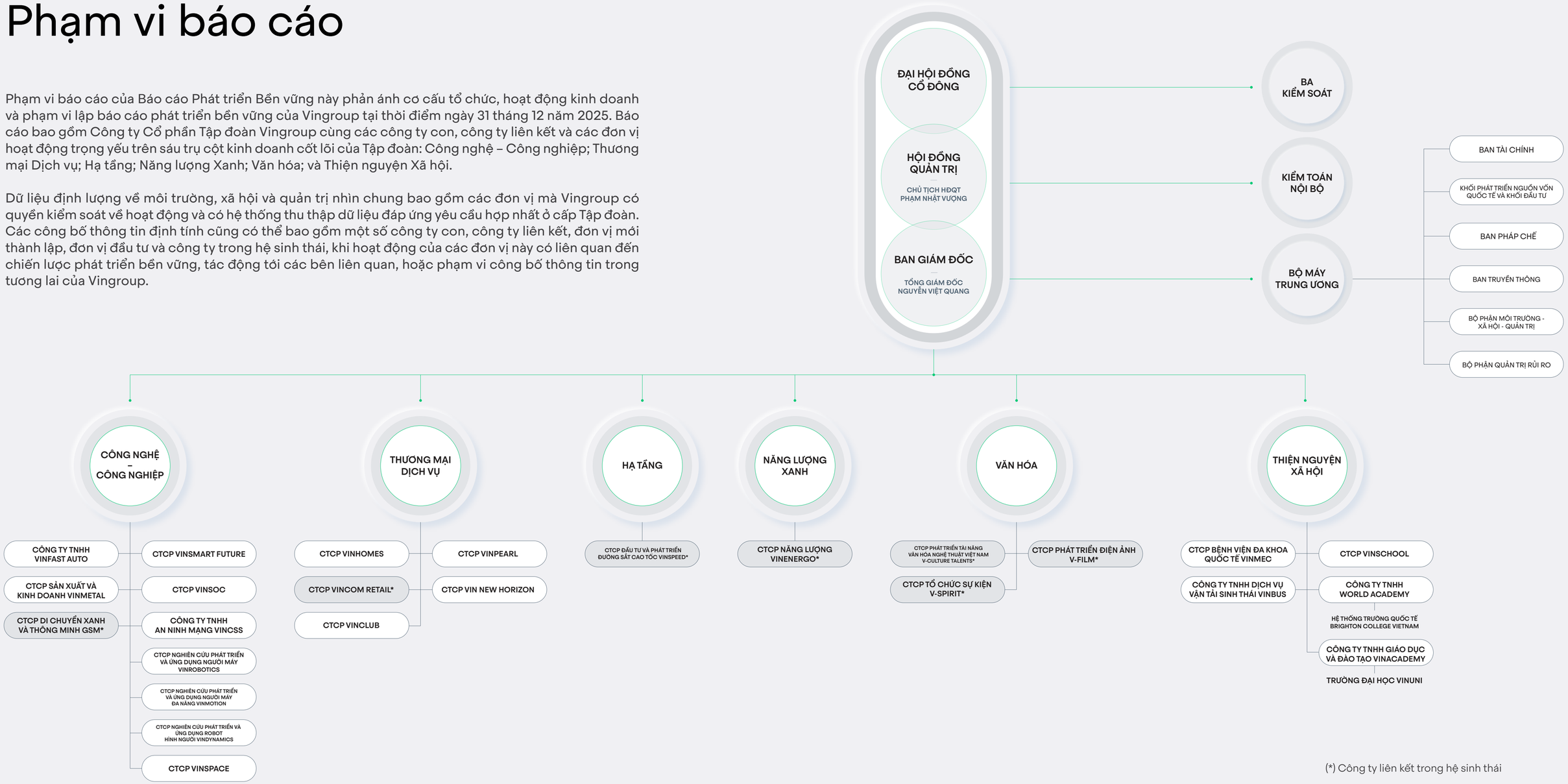
Đối với các quy định trong nước, báo cáo này được lập trên cơ sở tham chiếu các quy định hiện hành về công bố thông tin về doanh nghiệp và phát triển bền vững áp dụng cho công ty niêm yết tại Việt Nam, bao gồm Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và các hướng dẫn liên quan do cơ quan quản lý thị trường vốn Việt Nam ban hành. Các quy định này tạo nền tảng pháp lý cho việc công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị trong hoạt động công bố thông tin ra công chúng của Vingroup. Với hệ sinh thái kinh doanh đa ngành, Tập đoàn cũng xem xét các kỳ vọng công bố thông tin đặc thù theo ngành khi phù hợp, bao gồm các lĩnh vực xe điện, công nghệ, phát triển Thương mại Dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, y tế, giáo dục, hạ tầng và năng lượng. Việc sử dụng các khung và tài liệu tham chiếu này nhằm bảo đảm thông tin phát triển bền vững do Vingroup công bố có tính nhất quán, có thể so sánh và hữu ích cho quá trình ra quyết định của nhà đầu tư và các bên liên quan khác. Vingroup tôn trọng các nguyên tắc được thừa nhận rộng rãi trên phạm vi quốc tế về quyền con người, tiêu chuẩn lao động, quản lý môi trường và phòng chống tham nhũng. Khi phù hợp, báo cáo này tham chiếu các nguyên tắc đó khi trình bày cách tiếp cận của Tập đoàn đối với hoạt động kinh doanh có trách nhiệm.



Phạm vi báo cáo

Phạm vi báo cáo của Báo cáo Phát triển Bền vững này phản ánh cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh và phạm vi lập báo cáo phát triển bền vững của Vingroup tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025. Báo cáo bao gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup cùng các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị hoạt động trọng yếu trên sáu trụ cột kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn: Công nghệ – Công nghiệp; Thương mại Dịch vụ; Hạ tầng; Năng lượng Xanh; Văn hóa; và Thiện nguyện Xã hội.

Dữ liệu định lượng về môi trường, xã hội và quản trị nhìn chung bao gồm các đơn vị mà Vingroup có quyền kiểm soát về hoạt động và có hệ thống thu thập dữ liệu đáp ứng yêu cầu hợp nhất ở cấp Tập đoàn. Các công bố thông tin định tính cũng có thể bao gồm một số công ty con, công ty liên kết, đơn vị mới thành lập, đơn vị đầu tư và công ty trong hệ sinh thái, khi hoạt động của các đơn vị này có liên quan đến chiến lược phát triển bền vững, tác động tới các bên liên quan, hoặc phạm vi công bố thông tin trong tương lai của Vingroup.



(*) Công ty liên kết trong hệ sinh thái

Phạm vi báo cáo

Trong năm báo cáo 2025, phạm vi báo cáo bao gồm các trụ cột kinh doanh và các đơn vị đại diện sau đây:

Trụ cột kinh doanh cốt lõi	Đơn vị đại diện
Công nghệ – Công nghiệp	VinFast Auto Ltd.; Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng VinES; Công ty Cổ phần VinSmart Future; Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VinCSS; Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy VinRobotics; Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy Đa năng VinMotion; Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng Robot hình người VinDynamics; Công ty Cổ phần VinSpace
Thương mại Dịch vụ	Công ty Cổ phần Vinhomes; Công ty Cổ phần Vinpearl; Công ty Cổ phần Vincom Retail*; Công ty Cổ phần Vin New Horizon; VinClub
Hạ tầng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đường sắt cao tốc VinSpeed*
Năng lượng xanh	Công ty Cổ phần Năng lượng VinEnergo*
Văn hóa	Công ty Cổ phần Phát triển Tài năng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam V-Culture Talents*; Công ty Cổ phần Phát triển Điện ảnh V-Film*; Công ty Cổ phần Tổ chức Sự kiện Toàn Cầu VinLive*
Thiện nguyện Xã hội	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec; Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy (Trường Đại học VinUniversity)

(*) Công ty liên kết trong hệ sinh thái.

Các đơn vị mới thành lập, đang trong quá trình phát triển, hoặc không thuộc quyền kiểm soát vận hành hoàn toàn có thể được đưa vào ở dạng thông tin định tính khi có liên quan. Dữ liệu ESG định lượng của các đơn vị này có thể được loại trừ, đưa vào một phần, hoặc công bố riêng, tùy thuộc vào mức độ sẵn có của dữ liệu, độ trưởng thành trong vận hành, cơ cấu sở hữu và mức độ kiểm soát mà Vingroup thực hiện trong kỳ báo cáo.

Trong năm 2025, phạm vi báo cáo của Vingroup đã có sự thay đổi để phản ánh chiến lược mở rộng và tái cơ cấu của Tập đoàn xoay quanh sáu trụ cột kinh doanh cốt lõi, bao gồm việc phát triển các nền tảng kinh doanh mới trong lĩnh vực hạ tầng, năng lượng xanh và văn hóa. Mọi giới hạn, nội dung loại trừ, số liệu được trình bày lại hoặc thay đổi về phạm vi bao phủ dữ liệu được thuyết minh tại các phần liên quan của Báo cáo.



Kỳ báo cáo và tần suất

Báo cáo Phát triển Bền vững này bao gồm giai đoạn từ ngày **01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025**, phù hợp với năm tài chính của Vingroup. Trừ khi có quy định khác, các dữ liệu môi trường, xã hội và quản trị cùng các công bố định tính trong báo cáo này liên quan đến các hoạt động, vận hành và kết quả hoạt động trong năm báo cáo 2025. Trong trường hợp phù hợp và có sẵn dữ liệu, thông tin so sánh của các kỳ báo cáo trước được cung cấp nhằm hỗ trợ việc phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động theo năm.

Vingroup công bố Báo cáo Phát triển Bền vững theo định kỳ hằng năm. Báo cáo này cần được đọc cùng với Báo cáo Thường niên, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các công bố về quản trị doanh nghiệp, và các thông tin công bố ra công chúng khác có liên quan của Vingroup trong cùng kỳ báo cáo.

Mọi điều chỉnh số liệu, thay đổi về phương pháp luận, thay đổi về ranh giới báo cáo, hoặc các hạn chế trong phạm vi dữ liệu đều được thuyết minh tại các phần tương ứng của báo cáo này.



Đảm bảo độc lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup đã thuê Viện Tiêu chuẩn Anh Quốc (British Standards Institution, sau đây gọi là "BSI") thực hiện dịch vụ đảm bảo độc lập đối với các thông tin phát triển bền vững được lựa chọn trong Báo cáo Phát triển Bền vững 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup.

Hoạt động đảm bảo được thực hiện theo Chuẩn mực Đảm bảo AA1000 phiên bản 3 (AA1000 Assurance Standard v3), theo hình thức đảm bảo Loại 1 với mức đảm bảo trung bình (Loại 1) (Type 1 Moderate Level Assurance). Hoạt động này đánh giá mức độ tuân thủ của Vingroup đối với các Nguyên tắc AA1000 AccountAbility về Tính bao trùm, Tính trọng yếu, Tính đáp ứng và Tác động, trong phạm vi ranh giới báo cáo và phạm vi đảm bảo đã được thống nhất.

Thư xác nhận đảm bảo được lập nhằm phục vụ các bên liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup, với mục đích đưa ra ý kiến độc lập về các thông tin phát triển bền vững được lựa chọn và các quy trình lập báo cáo được mô tả trong phạm vi đảm bảo. Thư xác nhận này cần được đọc cùng với toàn bộ Báo cáo Phát triển Bền vững 2025, bao gồm phạm vi báo cáo, cơ sở lập báo cáo, các thuyết minh về phạm vi dữ liệu, các giả định, giới hạn và các bảng chỉ mục công bố thông tin liên quan.

BSI là đơn vị độc lập với Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup và không có lợi ích tài chính trong hoạt động của Vingroup ngoài việc cung cấp dịch vụ đảm bảo về phát triển bền vững cho báo cáo này.

Mọi thắc mắc phát sinh liên quan đến Thư xác nhận Đảm bảo Độc lập này hoặc các vấn đề liên quan đến báo cáo cần được gửi trực tiếp đến CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINGROUP.



Thư đảm bảo

Tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập

Báo cáo phát triển bền vững năm 2025 - Công ty Cổ phần Vingroup

(Dưới dạng Báo cáo Phát triển Bền vững Hợp nhất Vingroup 2025 - Bản Hợp nhất ngày 20/06/2026)

Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) hoạt động độc lập với CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP (sau đây trong tuyên bố này gọi tắt là VINGROUP) và không có lợi ích tài chính nào trong hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP ngoại trừ việc đánh giá và xác nhận các tuyên bố về phát triển bền vững có trong báo cáo này.

Tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập này được lập riêng cho các bên liên quan của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP chỉ nhằm mục đích xác nhận các tuyên bố liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG) của Công ty, được mô tả cụ thể hơn trong phần Phạm vi dưới đây. Tuyên bố này không được lập cho bất kỳ mục đích nào khác. Khi cung cấp Tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập này, Viện Tiêu chuẩn Anh không chấp nhận hay chịu trách nhiệm (pháp lý hoặc các trách nhiệm khác) cũng như không chịu nghĩa vụ pháp lý đối với hoặc liên quan đến bất kỳ mục đích sử dụng nào khác, hoặc đối với bất kỳ cá nhân nào đọc Tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập này.

Tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập này được lập dựa trên việc Viện Tiêu chuẩn Anh soát xét các thông tin do CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP cung cấp. Việc soát xét không mở rộng ngoài các thông tin đó và hoàn toàn dựa trên cơ sở các thông tin này. Trong quá trình thực hiện soát xét, Viện Tiêu chuẩn Anh giả định rằng tất cả các thông tin đó là đầy đủ và chính xác.

Mọi thắc mắc phát sinh từ Tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập này hoặc các vấn đề liên quan đến tuyên bố này chỉ được gửi trực tiếp tới CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP.

Phạm vi

Phạm vi công việc đã được thống nhất với CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP bao gồm các nội dung sau:

1. Ranh giới xác nhận báo cáo ESG::

CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP.

Địa chỉ đăng ký:
Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Số đăng ký kinh doanh và Mã số thuế: 0101245486

Website: https://vingroup.net

Tập đoàn hoạt động dưới một địa chỉ đăng ký chính, với hệ sinh thái cốt lõi được tổ chức chiến lược xoay quanh sáu trụ cột kinh doanh:

- Công nghệ - Công nghiệp
- Thương mại và Dịch vụ
- Cơ sở hạ tầng
- Năng lượng xanh
- Văn hóa
- Thiện nguyện Xã hội

Sáu trụ cột kinh doanh trong hệ sinh thái của Tập đoàn định hình các hoạt động cốt lõi và được bao gồm trong Báo cáo Phát triển Bền vững của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP với danh sách các công ty con chi tiết dưới đây:

- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST
- CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST
- PT VINFAST AUTOMOBILE INDONESIA
- VINFAST AUTO INDIA PRIVATE LIMITED
- CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES HÀ TĨNH
- CÔNG TY CỔ PHẦN VINSMART FUTURE
- CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AN NINH MẠNG VINCSS
- CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES
- CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL
- CÔNG TY CỔ PHẦN VINSCHOOL
- CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC
- CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
- CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI SINH THÁI VINBUS

Thư đảm bảo

2 Công tác đảm bảo bao gồm toàn bộ Báo cáo Phát triển Bền vững của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP (Báo cáo Phát triển Bền vững Hợp nhất Vingroup 2025 - Bản Hợp nhất ngày 20/06/2026) và tập trung vào các hệ thống cũng như hoạt động trong năm dương lịch 2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP với các công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI sau đây:

- **Phát thải Khí nhà kính (Phạm vi 1 & 2):** theo GRI 305-1, 305-2 công bố tổng lượng phát thải thô Phạm vi 1 và Phạm vi 2 tính bằng tấn CO_2 tương đương (tCO_2 e)
- **Cường độ năng lượng:** theo GRI 302-1 công bố năng lượng tiêu thụ bao gồm cả năng lượng không tái tạo.
- **Quản lý chất thải & Tính tuần hoàn:** theo GRI 306-3, 306-4 công bố tổng khối lượng chất thải phát sinh; tỷ lệ phần trăm chất thải nguy hại (ví dụ: pin) được tái chế hoặc thu hồi, ngoại trừ VinSmart Future và VinCSS.
- **Tính đa dạng & Cơ cấu Hội đồng Quản trị:** theo GRI 405-1 công bố tỷ lệ phần trăm số ghế trong hội đồng quản trị do: 1. Phụ nữ; 2. Thành viên độc lập; 3. Chuyên gia quốc tế nắm giữ.
- **Phòng chống tham nhũng & Đạo đức kinh doanh:** theo GRI 205-2, 205-3 công bố tỷ lệ % nhân viên/nhà cung cấp được đào tạo về phòng chống tham nhũng; số vụ việc tham nhũng được xác nhận.
- **Tiêu thụ nước & Cường độ sử dụng nước:** theo GRI 303-3, 303-5 công bố tổng lượng nước rút ra (m^3) từ tất cả các nguồn.
- **Quản lý nước thải & Tái chế nước:** theo GRI 303-4 công bố tổng lượng nước thải ra; tỷ lệ phần trăm nước được tái chế hoặc tái sử dụng trong hoạt động vận hành (Tính tuần hoàn của nước), ngoại trừ VinSmart Future và VinCSS.

3 Việc đánh giá bản chất và mức độ tuân thủ của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đối với cả bốn Nguyên tắc Trách nhiệm giải trình AA1000 (AA1000 AccountAbility Principles) và độ tin cậy của các thông tin kết quả phát triển bền vững cụ thể trong báo cáo này được thực hiện theo Cấp độ 2 Loại 1/Đảm bảo ở mức trung bình (Level 2 Type 1/Moderate Assurance) của Hợp đồng dịch vụ đảm bảo phát triển bền vững AA1000AS v3.

Tuyên bố ý kiến

Chúng tôi kết luận rằng việc soát xét Báo cáo Phát triển Bền vững của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP (Báo cáo Phát triển Bền vững Hợp nhất Vingroup 2025 - Bản Hợp nhất ngày 20/06/2026) cung cấp một cái nhìn khách quan và công bằng về các chương trình cũng như kết quả hoạt động Phát triển Bền vững của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP trong năm 2025. Chúng tôi tin rằng các chỉ số kết quả hoạt động kinh tế, xã hội và môi trường của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP là chính xác và được hỗ trợ bởi các quy trình kiểm chứng nội bộ chặt chẽ.

Công việc của chúng tôi được thực hiện bởi một đội ngũ chuyên gia đảm bảo báo cáo phát triển bền vững tuân thủ Tiêu chuẩn Đảm bảo AA1000 v3. Chúng tôi đã lập kế hoạch và thực hiện phần việc này nhằm thu thập các thông tin và giải trình cần thiết mà chúng tôi cho rằng cung cấp đầy đủ bằng chứng để xác nhận rằng mô tả của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP về phương pháp tiếp cận Tiêu chuẩn Đảm bảo AA1000 và bản tự tuyên bố tuân thủ các tiêu chuẩn GRI của họ được trình bày một cách trung thực và hợp lý.

Phương pháp luận

Công việc của chúng tôi được thiết kế để thu thập bằng chứng làm cơ sở đưa ra kết luận. Chúng tôi đã thực hiện các hoạt động sau:

- Soát xét ở cấp độ cao nhất các vấn đề do các bên bên ngoài nêu ra có thể liên quan đến các chính sách của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP để kiểm tra tính phù hợp của các tuyên bố đưa ra trong báo cáo.
- Thảo luận với các cấp quản lý và nhân viên về phương pháp tiếp cận của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đối với việc tham vấn các bên liên quan. Tuy nhiên, chúng tôi không tiếp xúc trực tiếp với các bên liên quan bên ngoài.
- Phỏng vấn các nhân viên tham gia vào quá trình quản lý phát triển bền vững, lập báo cáo và cung cấp thông tin cho báo cáo.
- Soát xét các thay đổi trọng yếu trong cơ cấu tổ chức và các phát hiện từ hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Soát xét các bằng chứng hỗ trợ cho các khẳng định đưa ra trong báo cáo.
- Đánh giá các quy trình quản lý và lập báo cáo của công ty liên quan đến báo cáo này dựa trên các nguyên tắc: Tính liên kết (Inclusivity), Tính trọng yếu (Materiality), Trách nhiệm phản hồi (Responsiveness) và Tính tác động (Impact) được mô tả trong Tiêu chuẩn Nguyên tắc Trách nhiệm giải trình AA1000.

Kết luận

Kết quả soát xét chi tiết ở Cấp độ 2 - Loại 1 / Đảm bảo ở mức trung bình đối với các Nguyên tắc Trách nhiệm giải trình AA1000 (Tính liên kết, Tính trọng yếu, Trách nhiệm phản hồi, Tính tác động) và các Tiêu chuẩn GRI được trình bày chi tiết dưới đây:

Thư đảm bảo

TÍNH LIÊN KẾT

Báo cáo này phản ánh thực tế là CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đang chủ động tìm kiếm sự tham gia của các bên liên quan. Sự tham gia của các bên liên quan đã được khởi xướng trong việc xây dựng và đạt được một phản hồi chiến lược và có trách nhiệm giải trình đối với sự phát triển bền vững. Các hệ thống báo cáo đang được hoàn thiện để cung cấp thông tin theo yêu cầu. Báo cáo này đã trình bày và công bố thông tin kinh tế, xã hội và môi trường một cách công bằng, qua đó hỗ trợ công tác lập kế hoạch và thiết lập mục tiêu phù hợp. Theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi, báo cáo đã bao gồm các vấn đề về tính liên kết của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP; tuy nhiên, báo cáo trong tương lai cần được cải thiện hơn nữa ở các khía cạnh sau:

- Báo cáo chưa bao gồm đầy đủ tất cả các bên liên quan bên ngoài vào quy trình lập kế hoạch và bỏ sót một số nhóm quan trọng trong ma trận tham vấn của mình. Điều này tạo ra rủi ro ban quản lý có thể quá chủ quan, dẫn đến việc Vingroup bỏ lỡ các mối quan tâm cốt lõi của cộng đồng hoặc cơ quan quản lý và tập trung sai lệch các ưu tiên phát triển bền vững.

TÍNH TRỌNG YẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP công bố thông tin phát triển bền vững cho phép các bên liên quan đưa ra những đánh giá sáng suốt về công tác quản lý và kết quả hoạt động của công ty. Theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi, báo cáo đã bao gồm các vấn đề trọng yếu của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP; tuy nhiên, báo cáo trong tương lai cần được cải thiện hơn nữa ở khía cạnh sau:

- Báo cáo đã áp dụng tốt các tiêu chuẩn GRI 2021 để xác định 14 chủ đề trọng yếu dựa trên các tác động môi trường và xã hội. Tuy nhiên, do chậm trễ trong việc đo lường các tác động tài chính bằng cách áp dụng cơ chế miễn trừ tạm thời "chi phí hoặc nỗ lực" (cost-or-effort relief), tồn tại rủi ro rõ ràng là báo cáo sẽ không đáp ứng được các yêu cầu bắt buộc, nghiêm ngặt của chuẩn mực IFRS S1 và S2 đối với các công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu.

TRÁCH NHIỆM PHẢN HỒI

CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đã triển khai các hoạt động nhằm phản hồi lại những kỳ vọng và nhận thức của các bên liên quan. Chính sách Đạo đức của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đã được xây dựng và mang lại cơ hội để nâng cao hơn nữa trách nhiệm phản hồi của VINGROUP đối với các mối lo ngại của các bên liên quan. Theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi, báo cáo đã bao gồm các vấn đề về trách nhiệm phản hồi của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP; tuy nhiên, các báo cáo trong tương lai cần nâng cao hơn nữa mức độ trưởng thành về ESG và bao gồm tuyên bố đảm bảo ở cấp độ cao hơn từ tổ chức đảm bảo độc lập, đồng thời cần được cải thiện ở khía cạnh sau:

- Báo cáo đã thể hiện tốt các phản ứng nhanh chóng và thiết lập mục tiêu cho các chủ đề trọng yếu chính của mình. Tuy nhiên, do một số công ty mới và lớn hiện đang nằm ngoài phạm vi dữ liệu báo cáo, tồn tại rủi ro rõ ràng là các đơn vị đang chờ được giám sát này có thể tác động tiêu cực hoặc phá vỡ hoàn toàn các mục tiêu phát triển bền vững chung của Tập đoàn.

TÍNH TÁC ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đã thể hiện một quy trình xác định tác động bao gồm nhiều chủ đề về môi trường, xã hội và quản trị, đồng thời trình bày các tác động đó một cách công bằng trong báo cáo. Theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi, báo cáo đã bao gồm các tác động của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP. Báo cáo trong tương lai cần được cải thiện hơn nữa ở khía cạnh sau:

- Báo cáo thể hiện cam kết hướng tới tương lai mạnh mẽ với các định hướng rõ ràng nhằm tiến tới mức độ đảm bảo hợp lý (reasonable assurance level) có độ tin cậy cao trong các chu kỳ tương lai. Tuy nhiên, do các thực thể lớn mới thành lập/hoạt động hiện đang bị loại trừ, khoảng trống dữ liệu đáng kể này đồng nghĩa với việc các quy trình xác định, đánh giá và kế hoạch hành động trong khuôn khổ phản hồi vẫn chưa hoàn toàn toàn diện hoặc chưa được điều chỉnh chính xác cho từng tác động cụ thể trên khắp 6 trụ cột kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.

Báo cáo GRI

CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP đã cung cấp cho chúng tôi bản tự tuyên bố tuân thủ các Tiêu chuẩn GRI (Cốt lõi hoặc Toàn diện). Dựa trên kết quả soát xét, chúng tôi xác nhận rằng các chỉ số về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững đối chiếu theo Chỉ mục GRI đã được báo cáo, báo cáo một phần hoặc được bỏ qua. Theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi, bản tự tuyên bố đã bao gồm các vấn đề về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP.

Cấp độ đảm bảo

Cấp độ đảm bảo trung bình được cung cấp là Cấp độ 2 Loại 1 / Đảm bảo ở mức trung bình theo Tiêu chuẩn Đảm bảo AA1000 v3 trong đợt soát xét của chúng tôi, như được định nghĩa bởi phạm vi và phương pháp luận được mô tả trong tuyên bố này.

Trách nhiệm

Báo cáo Phát triển Bền vững này của CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP (Báo cáo Phát triển Bền vững Hợp nhất Vingroup 2025 - Bản Hợp nhất ngày 20/06/2026) thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP như đã cam kết trong thư chịu trách nhiệm của ông. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra tuyên bố ý kiến đảm bảo độc lập cho các bên liên quan để đưa ra ý kiến chuyên môn của chúng tôi dựa trên phạm vi và phương pháp luận được mô tả.

Năng lực và Tính độc lập

Đội ngũ đảm bảo bao gồm các Trưởng đoàn đánh giá và Chuyên gia xác nhận Dấu chân Carbon có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghiệp, được đào tạo về hàng loạt các tiêu chuẩn phát triển bền vững, môi trường và xã hội bao gồm AA1000 AS, ISO 14001, ISO 45001, ISO 14064, ISO 9001... BSI là tổ chức đánh giá và chứng nhận tiêu chuẩn hàng đầu toàn cầu được thành lập từ năm 1901.

Thay mặt và đại diện cho BSI:

Trương Vĩnh Khang (Mr.),
Trưởng đoàn Đảm bảo

Đại diện BSI:

TS. Lê Duyên Anh,
Tổng Giám đốc BSI Việt Nam

AA1000 Licensed Report: 001-217/V3-MTXQ7
Mã số tuyên bố: SRA 845878
Ngày cấp: Ngày 3 tháng 7 năm 2026

Các dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Trong năm 2025, Vingroup tiếp tục thúc đẩy chương trình phát triển bền vững trên các lĩnh vực quản lý môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị.

Môi trường

LĨNH VỰC TRỌNG TÂM

Ứng phó với biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, sử dụng hiệu quả tài nguyên, quản lý tài nguyên nước, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, quản lý chất thải, số hóa hoạt động và giảm vật liệu dùng một lần trên khắp hệ sinh thái tập đoàn.

Giảm phát thải khoảng

81.299 TẤN CO_2E

tương đương mức giảm
9,3 % so với năm 2024

Hệ thống điện mặt trời tại VinFast, Vinpearl, Vinhomes và VinUniversity tạo ra

24.916.068 KWH

tương đương giảm
19.674 tấn CO_2e
từ tiêu thụ điện lưới

Phân loại

100% CHẤT THẢI | **145.207** TẤN ĐƯỢC TÁI CHẾ

tương đương
39,7% tổng lượng chất thải phát sinh

Tái sử dụng

938.199 M^3 NƯỚC THẢI

tương đương
4,3% tổng lượng nước tiêu thụ

Vinmec số hóa

100% PHIM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

loại bỏ khoảng
281.294 bản in phim hàng năm
31.960 hợp đồng
4,57 tấn giấy in hợp đồng
753.753 hồ sơ bệnh án giấy truyền thống

Trong năm 2025, chín (09) cơ sở Vinpearl đã hoàn thành chuyển đổi từ chai nhựa dùng một lần sang chai thủy tinh có thể tái sử dụng cho phòng khách sạn

loại bỏ khoảng
2,4 TRIỆU CHAI NHỰA

giảm
40,86 TẤN RÁC THẢI NHỰA MỖI NĂM



Các dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Xã hội

LĨNH VỰC TRỌNG TÂM

Đầu tư cộng đồng, nâng cao khả năng tiếp cận y tế, giáo dục toàn diện, phát triển nguồn nhân lực, phúc lợi nhân viên, thúc đẩy khoa học và công nghệ vì sự tiến bộ xã hội và đóng góp cho cộng đồng địa phương.

Quỹ Thiện Tâm đã hỗ trợ

2.500 TỶ ĐỒNG

cho các hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong năm 2025.

Vinmec tổ chức hơn

60 CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SỨC KHỎE MIỄN PHÍ

cho **7.000 cư dân** tại cộng đồng địa phương

Vingroup ghi nhận

104.253 NHÂN VIÊN

với thu nhập bình quân **24,4 triệu đồng/người/tháng**

Giải thưởng VinFuture 2025 nhận được

1.705 ĐỀ CỬ

và trao **118 tỷ đồng** cho các nghiên cứu khoa học đột phá có tác động quan trọng trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp.



Các dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Quản trị

LĨNH VỰC TRỌNG TÂM

Giám sát của Hội đồng Quản trị, cấu trúc quản trị ESG, đạo đức kinh doanh, tuân thủ, minh bạch, đóng góp ngân sách nhà nước, trách nhiệm giải trình với bên liên quan và tích hợp phát triển bền vững vào cơ chế quản trị ở cấp đơn vị.

Tổng đóng góp thuế

148.773 TỶ ĐỒNG

cho Ngân sách Nhà nước

Vingroup là

LÀ MỘT TRONG NHỮNG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÓ MỨC ĐÓNG GÓP LỚN NHẤT

cho Ngân sách Nhà nước tại Việt Nam năm 2025.

Cơ cấu Hội đồng Quản trị phản ánh sự đa dạng với

4 QUỐC TỊCH

9 LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐẠI DIỆN

Thành viên nữ chiếm

57%

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát của Vingroup

Vinpearl thành lập

ỦY BAN ESG

để giám sát hoạt động trên các trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị, phù hợp với chính sách nội bộ và tiêu chuẩn quốc tế.

VinUniversity và Vinhomes thành lập các

ỦY BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

để phát triển và thực hiện chiến lược trên các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu, quản trị, vận hành và gắn kết cộng đồng.



Các dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Các giải thưởng và ghi nhận liên quan đến ESG

Trong năm 2025, Vingroup và các công ty thành viên đã nhận được nhiều giải thưởng và ghi nhận phản ánh những tiến bộ trên các lĩnh vực quản trị, tuân thủ, quan hệ nhà đầu tư, tác động xã hội, phát triển nguồn nhân lực, chất lượng y tế, giáo dục, bảo tồn và thực hiện ESG.

Đơn vị	Giải thưởng / Ghi nhận ESG	Cơ quan / Đơn vị tổ chức	Liên quan đến ESG
Vingroup	**ALB Pan-Asian Regulatory Awards 2025 – Lãnh đạo Bộ phận Tuân thủ của năm, Khối Doanh nghiệp**	Asian Legal Business, thuộc Thomson Reuters	Công nhận sự xuất sắc trong tuân thủ, pháp lý và quản lý rủi ro. Góp phần củng cố uy tín của Tập đoàn về quản trị, minh bạch và trách nhiệm giải trình.
	Sáu Giải Vàng: Doanh nghiệp cam kết mạnh mẽ nhất với ESG; Quan hệ Nhà đầu tư tốt nhất; Công ty vốn hóa trung bình tốt nhất; Cam kết mạnh mẽ nhất với Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập; Sử dụng Công nghệ tốt nhất; Tập đoàn tốt nhất	FinanceAsia	Công nhận hiệu quả hoạt động của Vingroup trong cam kết ESG, quan hệ nhà đầu tư, DEI, quản lý dựa trên công nghệ và định vị doanh nghiệp tổng thể.
	Top 3 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn, phi tài chính có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư được yêu thích nhất năm 2025	IR Awards 2025, do Vietstock, VAFE và Tạp chí FiLi tổ chức	Hỗ trợ tính minh bạch, sự tham gia của cổ đông, truyền thông với nhà đầu tư và trách nhiệm giải trình trên thị trường vốn.
Quỹ Thiện Tâm	**Huân chương Lao động hạng Nhất**	Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Công nhận những đóng góp lâu dài cho phúc lợi xã hội, phát triển cộng đồng và tác động từ thiện.
	Giải thưởng ASEAN về Phát triển Nông thôn và Xóa đói giảm nghèo	ASEAN	Công nhận những đóng góp cho phát triển nông thôn, giảm nghèo và năng lực ứng phó cộng đồng trên khắp Đông Nam Á.
	Hạng mục cao nhất tại Human Act Prize 2025	Human Act Prize	Công nhận hoạt động cộng đồng bền bỉ, đóng góp xã hội lâu dài và tác động thiết thực cho các cộng đồng dễ bị tổn thương.
VinFast	**Top 10 Doanh nghiệp thực thi ESG toàn diện nổi bật**	Vietnam ESG Awards 2025 / Vietnam ESG Forum 2025	Công nhận việc thực hiện ESG cân bằng và thực chất trên cả ba trụ cột môi trường, xã hội và quản trị, được hỗ trợ bởi chiến lược dài hạn và kết quả có thể đo lường.
Vinhomes	**Vinhomes Green Paradise được vinh danh hạng mục Phát triển bền vững**	FIABCI-Thai Prix d'Excellence Awards	Hỗ trợ câu chuyện phát triển đô thị bền vững của Vinhomes và công nhận một dự án phát triển quy mô lớn được định vị xoay quanh quy hoạch và thực hiện hướng đến ESG.
	Doanh nghiệp hành động vì Cộng đồng Xanh	Vietnam ESG Awards	
Vinpearl	**Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2025 – Chương Việt Nam**	HR Asia Awards 2025	Công nhận chất lượng nơi làm việc, mức độ gắn kết nhân viên, trải nghiệm nhân viên và thực hành quản lý nguồn nhân lực.
	Giải thưởng Nơi làm việc bền vững 2025	HR Asia Awards 2025	Công nhận các hoạt động nơi làm việc mang tính bền vững và quản lý lấy con người làm trung tâm.
Vinpearl Safari Phú Quốc	**Vườn thú đầu tiên tại Việt Nam nhận chứng nhận phúc lợi động vật SEAZA**	Hiệp hội Vườn thú và Thủy cung Đông Nam Á (SEAZA)	Công nhận các tiêu chuẩn về phúc lợi động vật, thực hành bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học.
	Được xếp hạng trong số các vườn thú và thủy cung hàng đầu châu Á	Blooloop	Công nhận mô hình safari định hướng bảo tồn của Vinpearl Safari và vị thế trong số các điểm đến động vật hoang dã và vườn thú hàng đầu châu Á.

Các dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Đơn vị	Giải thưởng / Ghi nhận ESG	Cơ quan / Đơn vị tổ chức	Liên quan đến ESG
Vinmec	**Tốt nhất Việt Nam**	Global CSR & ESG Summit and Awards 2025	Công nhận hiệu suất CSR và ESG tổng thể tại Việt Nam.
	Giải thưởng Chương trình Cộng đồng tốt nhất	Global CSR & ESG Summit and Awards 2025	Công nhận các sáng kiến y tế hướng đến cộng đồng và tác động xã hội.
	Thực hành Nơi làm việc tốt nhất	Global CSR & ESG Summit and Awards 2025	Công nhận hoạt động nơi làm việc và quản lý liên quan đến nhân viên.
	Cải thiện Hiệu quả Lâm sàng	Hospital Management Asia Awards 2025	Công nhận chất lượng y tế, hiệu quả lâm sàng và cải thiện kết quả cho bệnh nhân.
	Giám đốc Bệnh viện của Năm	Hospital Management Asia Awards 2025	Công nhận sự lãnh đạo và quản lý xuất sắc trong lĩnh vực y tế.
	Giải thưởng Trao quyền cho Phụ nữ	Global CSR & ESG Summit and Awards 2025	Công nhận nỗ lực của Vinmec trong việc thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ, thực hành nơi làm việc toàn diện và tác động xã hội liên quan đến giới.
	Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2025	Brand Finance	Công nhận đà tăng trưởng thương hiệu mạnh mẽ của Vinmec, lòng tin công chúng ngày càng tăng và vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam.
	Thương hiệu Bệnh viện số 1 Việt Nam của Người nước ngoài bình chọn	Indochina Research	Công nhận Vinmec là thương hiệu bệnh viện được ưa chuộng nhất trong số người nước ngoài tại Việt Nam, nổi bật với tiêu chuẩn chăm sóc quốc tế, dịch vụ xuất sắc và danh tiếng vững chắc trong cộng đồng người nước ngoài.
Vinschool	**QS Reimagine Education Awards 2025 – hạng mục Nurturing Wellbeing & Purpose**	QS Reimagine Education Awards 2025	Công nhận Sáng kiến Sức khỏe Tinh thần (Wellbeing Initiatives) và nỗ lực của Vinschool trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, lấy học sinh làm trung tâm và tích cực.
VinUniversity	**Giải thưởng Đối tác Hợp tác Xuất sắc**	ESG Business Awards 2025	Công nhận sự hợp tác ESG và tác động dựa trên quan hệ đối tác thông qua Dự án Chuyển đổi xanh Nha Trang – Khánh Hòa.
	Giải thưởng Hợp tác Liên ngành	ESG Business Awards 2025	Công nhận sự hợp tác liên ngành giữa học thuật, chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan khác vì tác động liên quan đến phát triển bền vững.
	hạng mục Tiên phong Khoa học và Công nghệ	Vietnam ESG Awards 2025	Công nhận vai trò của VinUniversity trong việc thiết kế, điều phối và ứng dụng công nghệ để thực hiện dự án "Người Khánh Hòa Nói Tiếng Anh", một sáng kiến giáo dục vì cộng đồng, nhằm thúc đẩy kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thực tế cho người dân ở mọi tầng lớp tại tỉnh Khánh Hòa.

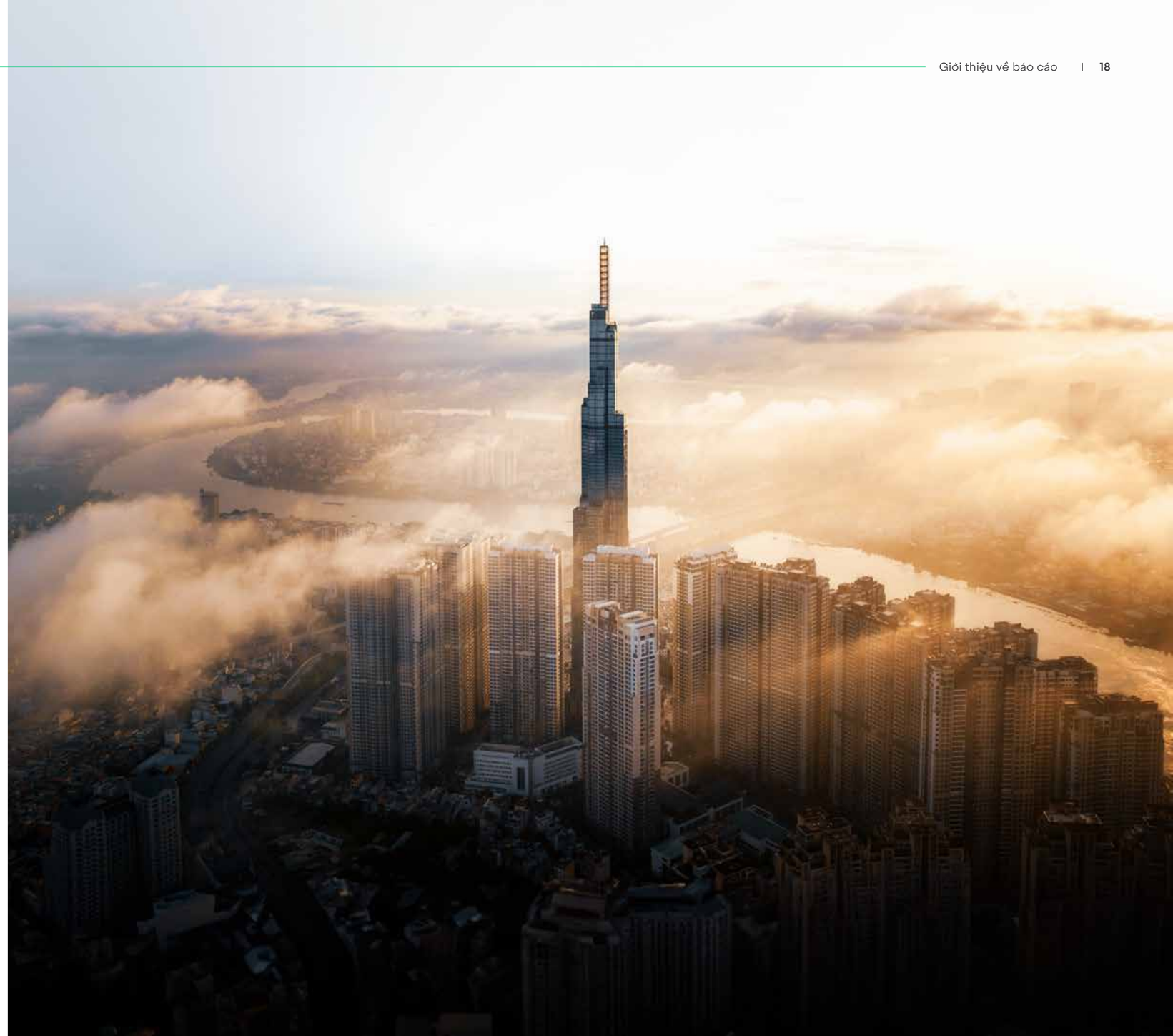
Về Vingroup

Thông tin chung

Tên công ty	TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP
Mã cổ phiếu	VIC
Vốn điều lệ	77.334.918.960.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế	0101245486
Trụ sở chính	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Hà Nội, Việt Nam

Thông tin liên hệ

Điện thoại	(84-24) 3974 9999
Fax	(84-24) 3974 8888
Website	https://vingroup.net



Hệ sinh thái Vingroup

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup (gọi tắt là "Vingroup" hoặc "Tập đoàn" trong báo cáo này), là một trong những doanh nghiệp tư nhân niêm yết lớn nhất Việt Nam. Tiền thân là Tập đoàn Technocom, được thành lập tại Ukraine vào năm 1993. Đầu những năm 2000, Vingroup mở rộng hoạt động tại Việt Nam thông qua hai thương hiệu chủ chốt: Vincom và Vinpearl. Vào tháng 1 năm 2012, Công ty CP Vinpearl hợp nhất với Công ty CP Vincom để thành lập Tập đoàn Vingroup - Công ty CP.

Tính đến năm 2025, hệ sinh thái của Vingroup được tổ chức xoay quanh sáu trụ cột kinh doanh cốt lõi:

- Công nghệ – Công nghiệp
- Thương mại Dịch vụ
- Hạ tầng
- Năng lượng xanh
- Văn hóa
- Thiện nguyện Xã hội

Các trụ cột này được xây dựng và vận hành theo hướng hỗ trợ lẫn nhau, tạo sức mạnh cộng hưởng trong toàn hệ sinh thái, qua đó góp phần thực hiện chiến lược dài hạn của Tập đoàn và đóng góp cho các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và bền vững của Việt Nam.



Hệ sinh thái Vingroup

Công nghệ – Công nghiệp

Trụ cột Công nghệ – Công nghiệp tập trung vào các lĩnh vực phương tiện di chuyển điện, sản xuất thông minh, hạ tầng số, an ninh mạng, robot, công nghệ hàng không vũ trụ và các giải pháp công nghiệp tiên tiến.

VINFAST

Nhà sản xuất xe điện thuần điện với sứ mệnh đưa phương tiện di chuyển bằng điện đến gần hơn với mọi người.

VINMETAL

Công ty sản xuất và kinh doanh thép công nghệ cao được thành lập để phát triển các giải pháp thép tiên tiến và hợp kim đặc chủng cho xe điện, cơ sở hạ tầng giao thông và các dự án công nghiệp trọng điểm.

VINSMART FUTURE

Công ty công nghệ tập trung vào triển khai và vận hành các hệ thống phần mềm tích hợp và hạ tầng số trên khắp hệ sinh thái Vingroup.

VINSOC

Nền tảng vận hành an ninh mạng chịu trách nhiệm về quản trị và vận hành an ninh mạng trên khắp hệ sinh thái Vingroup.

VINCSS

Nhà cung cấp dịch vụ an ninh mạng và giải pháp xác thực không mật khẩu.

VINROBOTICS

Công ty tập trung vào nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và tích hợp các giải pháp robot hình người thông minh và robot công nghiệp.

VINMOTION

Công ty công nghệ robot tập trung vào nghiên cứu và phát triển robot hình người đa năng.

VINDYNAMICS

Công ty tập trung vào nghiên cứu và phát triển công nghệ và ứng dụng robot hình người.

VINSPACE

Công ty tập trung vào nghiên cứu, phát triển và chế tạo hệ thống vệ tinh cỡ nhỏ.



Hệ sinh thái Vingroup

Thương mại Dịch vụ

Trụ cột Thương mại Dịch vụ bao gồm phát triển đô thị tích hợp, bất động sản nhà ở, căn hộ dịch vụ, cho thuê văn phòng, bất động sản công nghiệp, du lịch – nghỉ dưỡng, bán lẻ và triển lãm.

VINHOMES

Nhà phát triển bất động sản hàng đầu tại Việt Nam, tiên phong trong việc phát triển các khu đô thị phức hợp quy mô lớn, đẳng cấp thế giới, định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) và tích hợp (các thành phố "All-in-one"), cung cấp các sản phẩm bất động sản nhà ở chất lượng cao bao gồm căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại.

VINHOMES SERVICED RESIDENCES

Nhà cung cấp căn hộ và biệt thự dịch vụ cao cấp.

VINHOMES OFFICE LEASING

Nền tảng tập trung vào đầu tư, phát triển và quản lý các tòa nhà văn phòng cao cấp, bền vững và chất lượng cao trong các dự án tích hợp, phục vụ các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp hàng đầu trong nước.

VINHOMES IZ / VINHOMES INDUSTRIAL ZONE

Nền tảng chuyên biệt dành cho đầu tư và phát triển bất động sản công nghiệp và hạ tầng logistics thế hệ mới, tích hợp tiêu chuẩn thông minh và xanh để thu hút sản xuất công nghệ cao toàn cầu.

VINPEARL

Thương hiệu khách sạn và du lịch vận hành các khu nghỉ dưỡng, khách sạn và các dịch vụ điểm đến liên quan.

VINPEARL GOLF

Đơn vị phát triển và vận hành hệ thống sân golf gắn với hệ sinh thái du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ điểm đến Vinpearl.

VINWONDERS

Thương hiệu vui chơi giải trí, vận hành các khu vui chơi, công viên chủ đề và điểm đến trải nghiệm.

VIN NEW HORIZON

Hệ thống dịch vụ cao cấp dành cho người cao tuổi, bao gồm chăm sóc dài hạn và dưỡng lão.

VINCOM RETAIL

Doanh nghiệp phát triển nền tảng bất động sản bán lẻ, vận hành các trung tâm mua sắm và điểm đến thương mại.

VEFAC

Đơn vị cung cấp địa điểm tổ chức triển lãm, hội chợ và các dịch vụ sự kiện.



Hệ sinh thái Vingroup

Hạ tầng

Trụ cột Hạ tầng tập trung vào hạ tầng giao thông và các năng lực công nghiệp liên quan hỗ trợ các mục tiêu kết nối và phát triển dài hạn của Việt Nam.

VINSPEED

Doanh nghiệp phát triển hạ tầng đường sắt cao tốc và các ngành công nghiệp phụ trợ liên quan.

Năng lượng xanh

Trụ cột Năng lượng xanh tập trung vào các giải pháp năng lượng thông minh và bền vững hỗ trợ quá trình chuyển dịch năng lượng, tăng cường an ninh năng lượng và đóng góp vào lộ trình giảm phát thải dài hạn của Tập đoàn.

VINENERGO

Đơn vị phát triển và cung cấp các giải pháp năng lượng thông minh và bền vững.

Văn hóa

Vào tháng 11 năm 2025, Vingroup công bố Văn hóa là trụ cột kinh doanh cốt lõi mới với mục tiêu gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thúc đẩy sự phát triển của các loại hình nghệ thuật đương đại và xây dựng các nền tảng phát hiện, đào tạo và phát triển tài năng văn hóa nghệ thuật.

V-CULTURE TALENTS

Công ty phát triển tài năng văn hóa và nghệ thuật, tập trung vào việc phát hiện, đào tạo và phát triển tài năng trẻ trong lĩnh vực âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn và các loại hình văn hóa truyền thống.

V-FILM

Công ty sản xuất và phân phối phim ảnh và truyền hình, với các hoạt động trải dài từ sản xuất phim, chương trình truyền hình, nhiếp ảnh, ghi âm và xuất bản âm nhạc.

VINLIVE (TRƯỚC ĐÂY LÀ V-SPIRIT)

Công ty tổ chức và quản lý sự kiện tập trung vào các sự kiện văn hóa và nghệ thuật, triển lãm, hội nghị và hội thảo.



Hệ sinh thái Vingroup

Thiện nguyện Xã hội

Trụ cột Thiện nguyện Xã hội thể hiện cam kết lâu dài của Vingroup đối với phát triển cộng đồng thông qua các hoạt động trong lĩnh vực y tế, giáo dục, nghiên cứu, phát triển nhân tài và giao thông công cộng xanh.



VINMEC

Hệ thống y tế bao gồm các bệnh viện và phòng khám đa khoa quốc tế.

VINUNIVERSITY

Trường đại học định hướng đạt chuẩn xuất sắc, tập trung phát triển nhân tài tương lai và thúc đẩy giáo dục, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

VINSCHOOL

Hệ thống giáo dục từ mầm mon đến trung học phổ thông K-12 cung cấp chương trình giáo dục chất lượng cao.

VINBUS

Tiên phong, thúc đẩy và lan tỏa xu hướng giao thông công cộng xanh, văn minh và hiện đại tại Việt Nam.

VIN NEXUS CENTER

Trường giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Vingroup cung cấp nền tảng cho chiến lược phát triển dài hạn và cách tiếp cận phát triển bền vững của Tập đoàn. Chúng định hướng cách Vingroup xác định vai trò của mình như một tập đoàn đa ngành, phát triển sản phẩm và dịch vụ, thu hút các bên liên quan và đóng góp vào tiến bộ kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Tầm nhìn

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư – phát triển bền vững, Vingroup định hướng phát triển theo sáu trọng tâm: **Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng xanh, Văn hóa và Thiện nguyện Xã hội.**

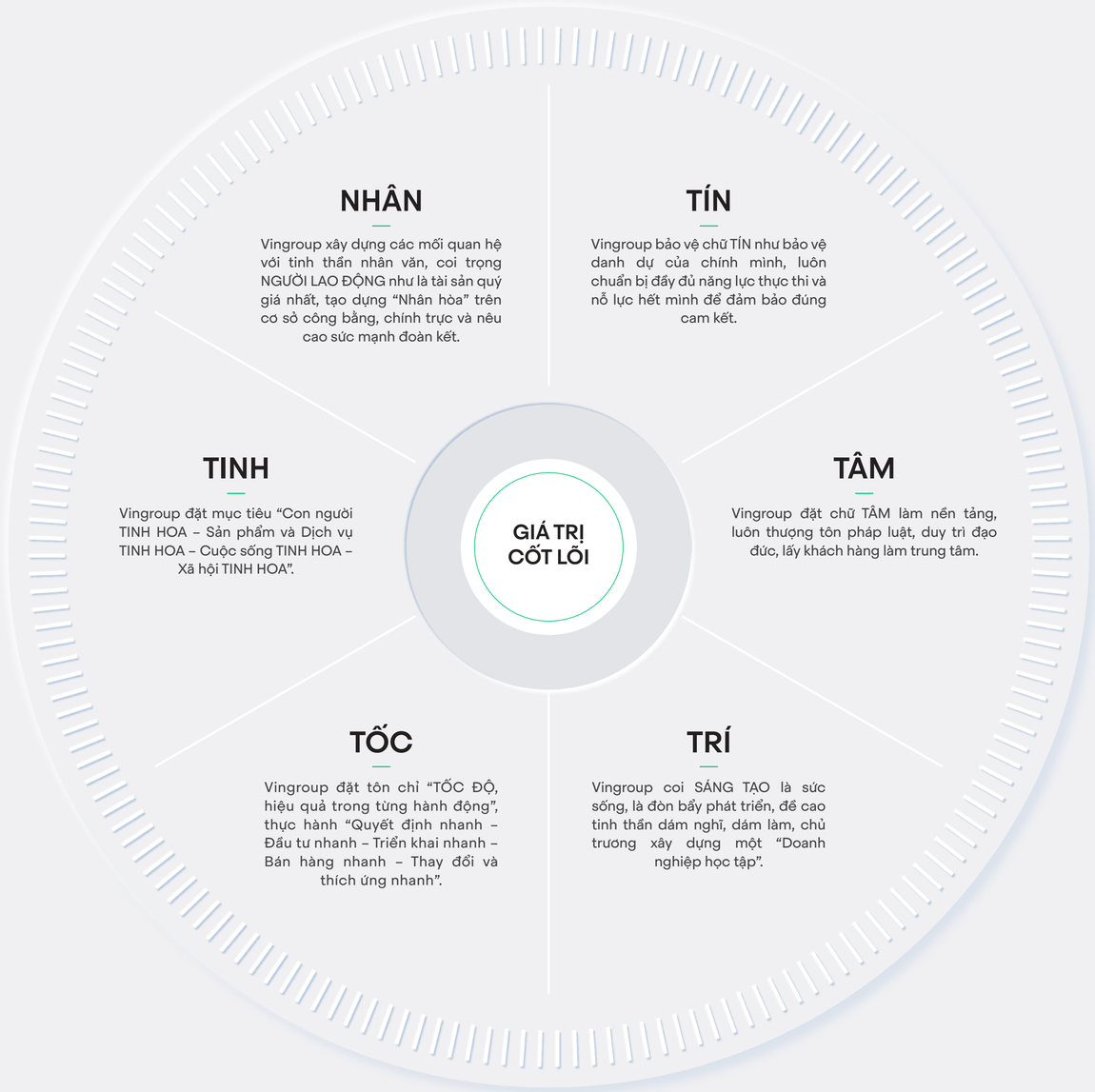
Tập đoàn không ngừng đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ xanh, đẳng cấp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người và nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

Sứ mệnh

Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn
cho mọi người

Giá trị cốt lõi

Văn hóa doanh nghiệp của Vingroup được xây dựng trên sáu giá trị cốt lõi: **Tín, Tâm, Trí, Tốc, Tinh và Nhân.**



Dấu ấn hoạt động năm 2025

Dấu ấn hoạt động của Vingroup phản ánh quy mô và sự đa dạng của hệ sinh thái Tập đoàn trên khắp Việt Nam và một số thị trường quốc tế được lựa chọn. Trong năm 2025, các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trải rộng trên nhiều lĩnh vực, bao gồm phương tiện di chuyển điện, công nghệ, phát triển và dịch vụ bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí, y tế, giáo dục, hạ tầng, năng lượng xanh, văn hóa và các Thiện nguyện Xã hội.

Dấu ấn hoạt động được trình bày trong phần này nhằm cung cấp tổng quan về sự hiện diện của Vingroup theo địa lý và hoạt động trọng yếu là trọng tâm của các công bố thông tin phát triển bền vững của Tập đoàn. Nội dung này không thay thế cho ranh giới báo cáo được mô tả trong Mục 1.2. Phạm vi dữ liệu ESG định lượng có thể khác nhau theo chỉ tiêu, đơn vị và mức độ kiểm soát hoạt động, và các giới hạn hoặc nội dung loại trừ (nếu có) được công bố trong các chương có liên quan của báo cáo này.

Theo khu vực địa lý



Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Vingroup duy trì sự hiện diện hoạt động rộng khắp tại Việt Nam thông qua các công ty con, công ty liên kết và các công ty trong hệ sinh thái. Các hoạt động trong nước bao gồm phát triển và dịch vụ bất động sản, sản xuất xe điện, y tế, giáo dục, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, giao thông công cộng xanh, hạ tầng, giải pháp năng lượng và các hoạt động liên quan đến văn hóa.

Tại Việt Nam, hệ sinh thái của Vingroup trải rộng trên các thành phố lớn, khu vực kinh tế trọng điểm, điểm đến du lịch và khu vực phát triển đô thị. Quy mô này phản ánh sự hiện diện rộng khắp trong nước của Tập đoàn trên các lĩnh vực phát triển bất động sản, sản xuất công nghiệp, y tế, giáo dục, khách sạn, du lịch, giao thông công cộng và các dịch vụ hướng đến cộng đồng.

Các hoạt động trọng yếu trong nước bao gồm hoạt động sản xuất của VinFast tại Hải Phòng và Hà Tĩnh; các khu đô thị tích hợp và dự án bất động sản của Vinhomes; hệ thống cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, giải trí và vui chơi của Vinpearl; các bệnh viện và phòng khám của Vinmec; hệ thống giáo dục phổ thông liên cấp của Vinschool; các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của VinUniversity; và các hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt điện của VinBus.

Trên phạm vi quốc tế, sự hiện diện của Vingroup chủ yếu được thúc đẩy bởi chiến lược điện hóa phương tiện giao thông toàn cầu của VinFast, bao gồm sản xuất, phân phối, bán hàng, dịch vụ sau bán hàng, nghiên cứu và phát triển, hoạt động xuất khẩu, mạng lưới đại lý và quan hệ đối tác dịch vụ. Trong năm 2025, VinFast tiếp tục phát triển sự hiện diện tại các thị trường trọng điểm ở châu Á, Bắc Mỹ, châu Âu và Trung Đông.

Trong năm báo cáo, VinFast đã khánh thành cơ sở sản xuất tại Hà Tĩnh, Việt Nam, mở cơ sở sản xuất tại Tamil Nadu, Ấn Độ và mở cơ sở sản xuất tại Subang, Indonesia. Những phát triển này đã mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động của Tập đoàn và hỗ trợ chiến lược của VinFast nhằm tăng cường nguồn cung khu vực, tiếp cận thị trường và năng lực dịch vụ khách hàng.



Dấu ấn hoạt động năm 2025

Theo các công ty con trọng yếu

Các công bố thông tin phát triển bền vững của Vingroup tập trung vào sáu công ty con trọng yếu đại diện cho các tác động môi trường, xã hội và kinh tế đáng kể đối với Tập đoàn.

Đây là các đơn vị có quy mô hoạt động lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng tới các bên liên quan, mức sử dụng tài nguyên đáng kể, lực lượng lao động lớn, tác động trực tiếp đến khách hàng hoặc có vai trò quan trọng đối với chiến lược phát triển bền vững dài hạn của Tập đoàn:



VINFAST

Phạm vi hoạt động của VinFast bao gồm sản xuất xe điện, nghiên cứu và phát triển, bán hàng, phân phối, dịch vụ sau bán hàng, hạ tầng sạc và các hoạt động hệ sinh thái liên quan đến dịch vụ tại Việt Nam và các thị trường quốc tế trọng điểm. Tại Việt Nam, VinFast vận hành các cơ sở sản xuất chính tại Hải Phòng và Hà Tĩnh. Trên phạm vi quốc tế, sự hiện diện của VinFast bao gồm các cơ sở sản xuất tại Ấn Độ và Indonesia, cùng với các mạng lưới đại lý, dịch vụ và phát triển thị trường tại các thị trường trọng điểm. VinFast là một trong những đơn vị trọng yếu trong phạm vi công bố của Vingroup về khí hậu, năng lượng, đổi mới sản phẩm, chuỗi cung ứng, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, an toàn sản phẩm và các giải pháp di chuyển bền vững.

VINHOMES

Phạm vi hoạt động của Vinhomes tập trung tại Việt Nam, nơi công ty tận dụng quỹ đất nhà ở lớn nhất cả nước để phát triển và quản lý các khu đô thị tích hợp quy mô lớn như một nhà phát triển khu đô thị quy hoạch tổng thể. Trong bối cảnh hạ tầng quốc gia tiếp tục được đầu tư mở rộng, Vinhomes định hướng phát triển các dự án theo mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD), qua đó tăng cường kết nối với các mạng lưới vận tải khối lượng lớn hiện đại. Khung tham chiếu này cho phép Vinhomes tối ưu hóa giá trị đất đai và thúc đẩy tăng trưởng thương mại dài hạn trên danh mục bất động sản đa dạng của mình.





VINPEARL

Phạm vi hoạt động của Vinpearl bao gồm các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, điểm đến du lịch, sân golf, khu phức hợp giải trí và cơ sở thư giãn tại các điểm đến du lịch lớn ở Việt Nam. Vinpearl là trọng yếu đối với các công bố thông tin về sử dụng năng lượng và nước, quản lý chất thải, đa dạng sinh học và bảo tồn, du lịch có trách nhiệm, trải nghiệm khách hàng, phát triển nhân viên và gắn kết cộng đồng địa phương.

Dấu ấn hoạt động năm 2025

Theo các công ty con trọng yếu

VINMEC

Phạm vi hoạt động của Vinmec bao gồm một hệ thống y tế toàn quốc gồm các bệnh viện và phòng khám tại Việt Nam. Vinmec cung cấp dịch vụ y tế, phòng khám chữa bệnh, đào tạo y tế và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu. Vinmec là trọng yếu đối với các công bố thông tin về khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, an toàn người bệnh, chất lượng khám chữa bệnh, đạo đức y tế, đào tạo nhân viên, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, chương trình sức khỏe cộng đồng, y tế số và sử dụng tài nguyên có trách nhiệm trong hoạt động y tế.





VINSCHOOL

Vinschool vận hành hệ thống giáo dục phổ thông liên cấp K-12 trên các khu vực đô thị trọng điểm tại Việt Nam, phục vụ học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông. Vinschool là trọng yếu đối với các công bố thông tin về phổ cập và chất lượng giáo dục, bảo vệ trẻ em, sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh, phát triển giáo viên, gắn kết nhân viên và đóng góp cho cộng đồng.

VINUNIVERSITY

VinUniversity hoạt động như một cơ sở giáo dục đại học phi lợi nhuận tại Việt Nam, tập trung vào giáo dục, nghiên cứu, đổi mới và phát triển nhân tài. VinUniversity là trọng yếu đối với các công bố thông tin về chất lượng giáo dục đại học, tác động nghiên cứu, giáo dục phát triển bền vững, phúc lợi sinh viên, quan hệ đối tác, gắn kết cộng đồng và cơ sở vật chất.



Dữ liệu kết quả thực hiện PTBV được công bố trong báo cáo này chủ yếu phản ánh hoạt động của các đơn vị kinh doanh trọng yếu này, tùy thuộc vào tính sẵn có của dữ liệu, phạm vi kiểm soát hoạt động và phương pháp hợp nhất dữ liệu áp dụng trong kỳ báo cáo. Trong trường hợp phạm vi dữ liệu khác nhau giữa các đơn vị thành viên, chỉ số hoặc kỳ báo cáo, các giả định, giới hạn và phương pháp tiếp cận liên quan sẽ được trình bày trong các phần tương ứng của báo cáo này.

Giải thưởng và Danh hiệu

VINGROUP

Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2025

VnEconomy và Vietnam Economic Times

Vingroup được công nhận là một trong Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2025, tôn vinh những thành tích xuất sắc trong thương mại và dịch vụ, đầu tư xanh, phát triển bền vững và đóng góp cho cộng đồng và phát triển địa phương.

VINGROUP

Top 40 Doanh nghiệp Đông Nam Á

Fortune Magazine

Vingroup được xếp hạng thứ 37 trong danh sách Southeast Asia 500 của Fortune, tăng tám bậc so với năm trước, phản ánh quy mô, các chỉ số tài chính và hiệu quả kinh doanh.

VINGROUP

Top 1.000 Công ty tốt nhất thế giới

TIME Magazine and Statista

Vingroup được đưa vào danh sách World's Best Companies 2025 của TIME, đánh giá các công ty dựa trên tăng trưởng doanh thu, sự hài lòng của nhân viên và hiệu suất ESG. Vingroup xếp thứ 817 trong top 1.000 công ty trên toàn thế giới và là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên đáp ứng các tiêu chuẩn lựa chọn của bảng xếp hạng.

VINGROUP

Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam

Vietnam Report

Vingroup tiếp tục dẫn đầu Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và đứng thứ tư trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500.

VINGROUP VÀ QUỸ THIỆN TÂM

Hai Huân chương Lao động hạng Nhất

Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Vingroup nhận Huân chương Lao động hạng Nhất vì thành tích xuất sắc trong tổ chức và thực hiện xây dựng Trung tâm Triển lãm Việt Nam, được hoàn thành và đưa vào vận hành sớm hơn 15 tháng so với kế hoạch. Quỹ Thiện Tâm cũng nhận Huân chương Lao động hạng Nhất vì những đóng góp từ thiện lâu dài cho các cộng đồng khó khăn và tiến bộ xã hội bền vững.

VINFAST

Top 200 Công ty tốt nhất Châu Á - Thái Bình Dương 2025

TIME Magazine

VinFast xếp thứ 101 trong số 500 công ty trong danh sách Asia-Pacific's Best Companies of 2025 của TIME và là công ty Việt Nam duy nhất lọt Top 200.

VINFAST

Chuỗi giải thưởng quốc tế và trong nước

Indonesia International Motor Show Surabaya 2025; Road to CNBC Indonesia Awards 2025; Carvaganza Editors' Choice Awards; Kumparan Awards: Impact Makers 2025; Detikcom Awards 2025; 2025 Legacy Awards for Business; Giải thưởng thị trường Ấn Độ; Better Choice Awards 2025; APAC Effie Awards

VinFast nhận chín giải thưởng lớn tại Indonesia, bao gồm bốn danh hiệu tại Indonesia International Motor Show Surabaya 2025 và hai giải thưởng tại Road to CNBC Indonesia Awards 2025. Tại Philippines, VinFast được vinh danh tại 2025 Legacy Awards for Business ở hạng mục Excellence in Strategic Mobility Innovation. Tại Ấn Độ, VinFast giành bảy giải thưởng lớn cho các mẫu VF 6 và VF 7, bao gồm EV Manufacturer of the Year và EV Disruptor of the Year cho VF 7. Tại Việt Nam, VinFast được vinh danh tại Better Choice Awards 2025 và trở thành thương hiệu Việt Nam đầu tiên giành Giải Vàng tại APAC Effie Awards.

Giải thưởng và Danh hiệu

VINHOMES

Doanh nghiệp hành động vì Cộng đồng Xanh

Vietnam ESG Awards

Vinhomes nhận được danh hiệu "Doanh nghiệp hành động vì Cộng đồng Xanh". Giải thưởng này tái khẳng định vị thế dẫn đầu của Vinhomes trong đô thị bền vững và sự tích cực tích hợp các tiêu chí Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào khung tham chiếu hoạt động của mình.

VINHOMES

Top 10 Chủ đầu tư Bất động sản Uy tín 2025

Vietnam Report

Giải thưởng này là năm thứ ba liên tiếp Vinhomes đạt được danh hiệu này, thứ hạng phản ánh niềm tin thị trường bền vững và vị thế thống lĩnh của Vinhomes trên thị trường nội địa.

VINHOMES

Elite Award - Top 10 Chủ đầu tư hàng đầu

Hubexo Asia Award 2025

Danh hiệu này là minh chứng rõ ràng cho cam kết bền bỉ của Vinhomes đối với chất lượng, đổi mới và vị thế dẫn đầu không thể tranh cãi trong ngành bất động sản.

VINHOMES

Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á

Asia Pacific Enterprise Awards 2025

Vinhomes nhận Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á lần thứ hai, công nhận hiệu suất trên các lĩnh vực kết quả kinh doanh, chiến lược vận hành, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, năng lực lãnh đạo và quản lý nhân tài.

VINHOMES

Nhà phát triển Bất động sản của Năm 2025

Dot Property Southeast Asia Awards 2025

Vinhomes trở thành công ty Việt Nam đầu tiên nhận danh hiệu Nhà phát triển Bất động sản của Năm, tái khẳng định vị thế dẫn đầu trong phát triển đô thị hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy các tiêu chuẩn phát triển bền vững tại thị trường bất động sản Đông Nam Á.

VINHOMES GREEN CITY

Dự án của Năm 2025

Dot Property Vietnam Awards 2025

Giải thưởng này nhấn mạnh vị thế tiên phong của dự án với tư cách là hệ sinh thái đô thị "All-in-One" đầu tiên và duy nhất neo giữ hành lang Tây Bắc chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh.

VINHOMES GLOBAL GATE &
VINHOMES ROYAL ISLAND

Vinhomes Global Gate – Giải thưởng Đặc biệt
Vinhomes Royal Island – Giải Vàng

Giải thưởng Quy hoạch Đô thị Quốc gia 2024-2025

Những giải thưởng này đại diện cho đỉnh cao của sự công nhận quy hoạch đô thị tại Việt Nam, được tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

VINHOMES GREEN PARADISE

Vinh danh ở hạng mục Phát triển bền vững

FIABCI-Thai Prix d'Excellence Awards

Sự công nhận quốc tế danh giá này khẳng định sự tuân thủ của dự án đối với các tiêu chuẩn bất động sản toàn cầu, nêu bật các tiêu chuẩn đẳng cấp thế giới về quy hoạch tổng thể bền vững, kiến trúc xuất sắc và phát triển đô thị thân thiện với môi trường.

Giải thưởng và Danh hiệu

VINPEARL

Thương hiệu mạnh nhất Đông Nam Á

Brand Finance

Vinpearl được xếp hạng là thương hiệu mạnh nhất Đông Nam Á, đạt điểm Chỉ số Sức mạnh Thương hiệu 97,5/100 và xếp hạng AAA+.

VINPEARL

Giải thưởng Du lịch Việt Nam 2025

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Vinpearl nhận hai giải thưởng: Sân golf phục vụ khách du lịch tốt nhất cho Vinpearl Golf Nha Trang và Khách sạn 5 sao tốt nhất cho Vinpearl Resort & Spa Hạ Long.

VINPEARL

Các giải thưởng điểm đến và khách sạn quốc tế

Trip.com Group và các bảng xếp hạng quốc tế

VinWonders Nha Trang được đưa vào danh sách Global 100 Family-friendly Attractions; Vinpearl Resort & Spa Nha Trang Bay được vinh danh trong Asia Top 100 Family Hotels bởi Trip.com Group; và Vinpearl Wonderworld Phú Quốc nhận danh hiệu Trip.Best 2025 - Luxury Hotel.

VINPEARL

Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam số 1 (Ngành Du lịch, Khách sạn và Giải trí)

Anphabe

Phản ánh cam kết của Vinpearl trong việc thúc đẩy văn hóa tổ chức lấy con người làm trung tâm và bền vững trong ngành khách sạn.

VINPEARL

Nơi làm việc tốt nhất châu Á - Chương Việt Nam 2025 & Giải thưởng Nơi làm việc Bền vững 2025

HR Asia

Công nhận môi trường làm việc xuất sắc, phúc lợi nhân viên tuyệt vời và mức độ gắn kết nhân viên cao của Vinpearl.

VINMEC

Hệ thống Y tế của Năm và Đổi mới Công nghệ của Năm

Healthcare Asia Awards 2025

Vinmec trở thành thương hiệu y tế đầu tiên tại Việt Nam được vinh danh ở hai hạng mục tại Healthcare Asia Awards: Hệ thống Y tế của Năm và Đổi mới Công nghệ của Năm.

VINMEC

Trung tâm Xuất sắc; Giải thưởng Xuất sắc về Nâng cao Hiệu quả Điều trị Lâm sàng

Tổ chức Dị ứng Thế giới;
Hospital Management Asia 2025

Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch Lâm sàng thuộc Hệ thống Y tế Vinmec được Tổ chức Dị ứng Thế giới công nhận là Trung tâm Xuất sắc và nhận Giải thưởng Xuất sắc hạng mục Cải thiện Hiệu quả Lâm sàng tại Hospital Management Asia 2025.



Danh sách từ viết tắt

Abbreviations	Explanation/Definition
AA1000AP	Tiêu chuẩn Nguyên tắc Trách nhiệm giải trình AA1000
AA1000AS	Tiêu chuẩn Đảm bảo Trách nhiệm giải trình AA1000
ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
AGM	Đại hội đồng cổ đông thường niên
AI	Trí tuệ nhân tạo
ALB	Tạp chí Asian Legal Business
BESS	Hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin
BOD	Hội đồng quản trị
BREEAM	Hệ thống chứng nhận công trình xanh BREEAM
CBAM	Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon
CDP	Dự án công bố thông tin carbon
CEO	Tổng Giám đốc / Giám đốc điều hành
DEI	Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập
DPPA	Cơ chế mua bán điện trực tiếp
EDGE	Hệ thống chứng nhận công trình xanh EDGE

Abbreviations	Explanation/Definition
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị
ETS	Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính / Hệ thống thương mại phát thải
FIABCI	Liên đoàn Bất động sản Quốc tế
GHG	Khí nhà kính
GMS	Đại hội đồng cổ đông
GRI	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HVAC	Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí
IAM	Quản lý danh tính và quyền truy cập
IFRS S1	Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế S1 - Yêu cầu chung về việc công bố thông tin tài chính liên quan đến tính bền vững
IFRS S2	Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế S2 - Công bố thông tin liên quan đến khí hậu
IoT	Internet vạn vật
ISSB	Hội đồng Chuẩn mực Bền vững Quốc tế
JCI	Tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện quốc tế JCI
JSC	Công ty cổ phần

List of abbreviation

Abbreviations	Explanation/Definition
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc chính / Chỉ số hiệu suất cốt lõi
LEED	Hệ thống chứng nhận công trình xanh LEED
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng
MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MOU	Biên bản ghi nhớ
MUFG	Tập đoàn Tài chính Mitsubishi UFJ
NAC	Kiểm soát truy cập mạng
NDC	Đóng góp do quốc gia tự quyết định
NPS	Chỉ số đo lường mức độ hài lòng và lòng trung thành của khách hàng
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
OHS	An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
SASB	Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững
SBTi	Sáng kiến Mục tiêu dựa trên Cơ sở khoa học
SCADA	Hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu
SDG	Các mục tiêu phát triển bền vững

Abbreviations	Explanation/Definition
TCFD	Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Khí hậu
tCO2e	Tấn CO2 tương đương (đơn vị chuẩn kiểm kê khí nhà kính)
VEC	Trung tâm Triển lãm Việt Nam
VEFAC	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam
VGR	Tập đoàn Vingroup
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes
Vincons	Công ty Cổ phần Xây dựng Vincons (nhà thầu thuộc Vinhomes)
VinCSS	Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VinCSS
VINIF	Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup
VinSOC	Trung tâm Điều hành An ninh mạng VinSOC
VLBP/VinEG	Bộ nguồn/Khối pin Lithium VinFast
VND	Đồng Việt Nam
VPL	Công ty Cổ phần Vinpearl
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail
VSC	Hệ thống Giáo dục Vinschool

CHƯƠNG

02

Chiến lược Phát triển bền vững & Đánh giá Tính trọng yếu

Sức mạnh liên kết trong hệ sinh thái Vingroup vì phát triển bền vững	35
Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi	36
Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG	42
Gắn kết các bên liên quan	48
Đánh giá chủ đề trọng yếu	53
Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững	60



Vingroup vận hành một hệ sinh thái đa ngành trên sáu trụ cột kinh doanh và 113 công ty con hợp nhất.

Trong năm 2025, Tập đoàn đóng góp

2,6% Tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) của Việt Nam

Ghi nhận doanh thu thuần đạt

331.838 TỶ ĐỒNG

Ở quy mô này, phát triển bền vững không phải là một chương trình riêng biệt được triển khai song song với các hoạt động kinh doanh, mà là khuôn khổ nền tảng định hướng cách thức Tập đoàn tạo ra giá trị dài hạn cho một hệ sinh thái các bên liên quan ngày càng mở rộng.



Sức mạnh liên kết trong hệ sinh thái Vingroup vì phát triển bền vững

Là một trong những doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, với hơn 104.253 nhân viên và cũng là một trong những doanh nghiệp tư nhân đóng góp ngân sách nhà nước lớn nhất Việt Nam tính đến cuối năm 2025, Vingroup đã phát triển trong hơn ba thập kỷ để hình thành một hệ sinh thái kinh doanh đa ngành có tính kết nối cao. Khác với các doanh nghiệp hoạt động trong một lĩnh vực đơn lẻ, đặc điểm nổi bật trong sự phát triển bền vững của Vingroup chính là sự liên kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực hoạt động. Được tổ chức theo sáu trụ cột cốt lõi, các doanh nghiệp của Tập đoàn không hoạt động biệt lập, mà được kết nối với nhau thông qua hạ tầng dùng chung, hệ sinh thái khách hàng thống nhất, nền tảng công nghệ chung và các định hướng phát triển dài hạn.

Mức độ tương tác sâu rộng này vừa là đặc điểm khác biệt, vừa là lợi thế mạnh mẽ của Vingroup trong việc thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững. Thông qua việc khai thác năng lực bổ trợ giữa các lĩnh vực, Tập đoàn tạo ra giá trị kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng tích hợp, vượt ra ngoài phạm vi đóng góp của từng đơn vị riêng lẻ. Một ví dụ điển hình của sự hợp lực này là nền tảng hạ tầng và hoạt động do trụ cột Thương mại Dịch vụ tạo ra cho toàn hệ sinh thái của Tập đoàn. Các khu đô thị tích hợp, chẳng hạn như các khu đô thị do Vinhomes phát triển là nơi hiện diện của trung tâm thương mại Vincom Retail, hệ thống trường học Vinschool và bệnh viện Vinmec, qua đó không chỉ gia tăng giá trị cho các khu đô thị mà còn từng bước hình thành hạ tầng phục vụ cuộc sống bền vững cho cư dân. Trong các không gian này, VinBus và xe điện GSM cung cấp giải pháp di chuyển phát thải thấp cho cư dân và khách của Vinpearl. Đồng thời, các dự án năng lượng tái tạo của VinEnergo được định hướng hỗ trợ nhu cầu năng lượng cho các dự án như Vinhomes Green Paradise cũng như hệ thống hạ tầng giao thông do VinSpeed phát triển, bao gồm tuyến đường sắt Bến Thành – Cần Giờ. Song song với đó, hạ tầng triển lãm của Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia (VEC) tạo không gian tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật do VinLive thực hiện, qua đó thu hút lượng lớn khách tham quan và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực tới các điểm đến vui chơi giải trí VinWonders và hệ thống du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl. Nhờ sự kết nối mang tính hệ thống này, một thay đổi tích cực trong quá trình chuyển dịch xanh (ví dụ như gia tăng tỷ lệ sử dụng xe điện hoặc sự hỗ trợ chính sách dành cho năng lượng tái tạo) không chỉ tạo ra tác động cho một lĩnh vực riêng lẻ mà còn đồng thời mở ra các cơ hội phát triển bền vững và kinh doanh cho nhiều trụ cột của Vingroup, bao gồm Công nghiệp – Công nghệ, Năng lượng Xanh, Thương mại Dịch vụ, cũng như Hạ tầng.



Tuy nhiên, quy mô và mức độ liên kết này cũng đồng nghĩa với việc các sự cố về vận hành, môi trường hoặc xã hội không thể bị giới hạn trong phạm vi một công ty con riêng lẻ. Một sự cố liên quan đến an toàn sản phẩm tại VinFast, một vi phạm về quyền riêng tư dữ liệu tại VinCSS hoặc VinSmart Future, một sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động tại công trường của Vincons, hay một vấn đề về an toàn trong công tác tổ chức sự kiện tại VEC đều có thể gây ra những tác động đáng kể về danh tiếng và hoạt động, đồng thời lan tỏa nhanh chóng trên toàn hệ sinh thái của Tập đoàn.

Vì vậy, đặc điểm chia sẻ các rủi ro và cơ hội này có ý nghĩa trực tiếp đối với mô hình quản trị phát triển bền vững của Vingroup. Để bảo vệ hệ sinh thái chung đồng thời phát huy tối đa những lợi thế từ sự kết nối đó, Tập đoàn áp dụng cơ chế quản trị thống nhất từ cấp Tập đoàn đến từng đơn vị thành viên. Sự chỉ đạo và giám sát ở cấp chiến lược được triển khai từ Hội đồng Quản trị đến các bộ phận phụ trách ESG tại từng công ty thành viên, nhằm bảo đảm các tác động, rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững được nhận diện, quản lý và giám sát một cách nhất quán, với trách nhiệm rõ ràng và khả năng chống chịu trên toàn hệ sinh thái.

Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi

Cách thức hình thành chiến lược

Được phát triển, hiệu chỉnh trong suốt năm 2025, chiến lược phát triển bền vững của Vingroup được hình thành từ một quy trình xây dựng có hệ thống dựa trên bốn nguồn đầu vào chính. Ba chủ đề chiến lược được xác định từ quá trình này đã được đánh giá một cách hệ thống dựa trên danh mục rủi ro và cơ hội của Tập đoàn (Mục 2.6.3), đối chiếu với kết quả đánh giá các chủ đề trọng yếu (Mục 2.5) và trình Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt.

1 THAM CHIẾU VÀ ĐỐI SÁNH BÊN NGOÀI

Nguồn đầu vào thứ nhất tập trung vào việc bảo đảm định hướng chiến lược của Tập đoàn phù hợp với các định hướng chính sách quốc gia và các tiêu chuẩn công bố thông tin quốc tế. Ở cấp độ quốc gia, bối cảnh kinh tế vĩ mô và chính sách được xác định bởi Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) theo Quyết định số 768/QĐ-TTg (tháng 4 năm 2025), cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg, mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong giai đoạn “Kỷ nguyên vươn mình” từ năm 2026 và khuôn khổ năm nhóm cải cách trọng tâm. Ở cấp độ quốc tế, việc định hướng chiến lược và công bố thông tin được tham chiếu theo cấu trúc bốn trụ cột của IFRS S1 và IFRS S2, Khung tiêu chuẩn GRI 2021 bao gồm các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn theo chủ đề, và các tiêu chuẩn SASB theo ngành nghề phù hợp với sáu trụ cột kinh doanh của Tập đoàn.

2 ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NỘI BỘ

Nguồn đầu vào thứ hai bao gồm việc đánh giá toàn diện phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các cam kết ở cấp đơn vị thành viên, danh mục tài sản và các năng lực nền tảng hiện có. Cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2040 của VinFast, cùng với Sứ mệnh 3E, sáng kiến The Climate Pledge và Tuyên bố về phương tiện giao thông không phát thải tại COP26 đã tạo nên nền tảng quan trọng ở cấp đơn vị thành viên cho định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn. Nền tảng năng lượng tái tạo và chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn được dẫn dắt bởi VinEnergo với danh mục phát triển điện gió có quy mô khoảng 1.791 MW và danh mục phát triển điện mặt trời khoảng 850 MW. Các kế hoạch này được hỗ trợ bởi Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với Tổng công ty IDICO và định hướng phát triển các dự án chuyển dịch năng lượng LNG tại Hải Phòng. Các năng lực trong toàn hệ sinh thái tiếp tục được củng cố thông qua định hướng phát triển thép xanh của VinMetal, tiêu chuẩn công trình xanh ESG++ do Vinhomes áp dụng tại dự án Vinhomes Green Paradise quy mô 2.870 ha tại Cần Giờ, cùng chương trình quản lý và bảo tồn tài nguyên ven biển của Vinpearl với 233 hoạt động bảo tồn biển được triển khai trong năm 2025.

3 CƠ SỞ THÔNG TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nguồn đầu vào thứ ba dựa trên thông tin thu thập được thông qua quá trình gắn kết các bên liên quan một cách có hệ thống, như được trình bày chi tiết tại Mục 2.4. Bảy nhóm bên liên quan chính, bao gồm cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, cán bộ nhân viên, nhà cung cấp, cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng, các tổ chức tài chính, cùng các tổ chức phi chính phủ và tổ chức học thuật, đã được tham vấn thông qua các kênh tương tác và cơ chế phản hồi được quản lý theo nguyên tắc khép kín trong thu thập và xử lý thông tin. Kết quả tham vấn các bên liên quan được sử dụng trực tiếp làm cơ sở xây dựng ma trận trọng yếu và xác định các ưu tiên chiến lược.

4 KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TRỌNG YẾU

Nguồn đầu vào thứ tư được xác định từ kết quả đánh giá trọng yếu được trình bày chi tiết tại Mục 2.5. Quá trình này xác định 14 chủ đề trọng yếu, gồm sáu chủ đề về môi trường, sáu chủ đề về xã hội và hai chủ đề về quản trị, tăng so với 11 chủ đề trong năm 2024. Việc mở rộng số lượng chủ đề trọng yếu phản ánh sự bổ sung các đơn vị mới gồm VinEnergo, VinMetal, VinSpeed và Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, đồng thời thể hiện mức độ đánh giá chuyên sâu hơn đối với các rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu và tính phức tạp của chuỗi cung ứng. 14 chủ đề trọng yếu này được tổng hợp thành ba chủ đề chiến lược chính thông qua việc đối chiếu các khía cạnh ESG với đặc điểm và thực tiễn hoạt động của sáu trụ cột kinh doanh của Tập đoàn.

Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi

Ba chủ đề chiến lược

Tại Vingroup, phát triển bền vững không phải là một sáng kiến riêng biệt hay một định hướng mới được đặt ra, mà là sự phát triển tất yếu từ sứ mệnh cốt lõi của **"Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người"**. Sứ mệnh này là nền tảng cho cam kết lâu dài của Tập đoàn đối với cộng đồng và xã hội trong hơn ba thập kỷ qua.

Định hướng phát triển bền vững của Vingroup tập trung vào việc gắn kết tăng trưởng kinh doanh với quá trình tạo ra giá trị dài hạn về môi trường và xã hội. Trong bối cảnh Tập đoàn mở rộng sang các ngành nghề có đặc điểm hoạt động và hồ sơ phát triển bền vững khác nhau, việc áp dụng một cách tiếp cận đồng bộ ngày càng trở nên quan trọng nhằm bảo đảm các quyết định chiến lược vừa hỗ trợ hiệu quả kinh doanh, vừa góp phần thực hiện các ưu tiên phát triển ở phạm vi rộng hơn.

Định hướng này phản ánh niềm tin rằng năng lực cạnh tranh dài hạn ngày càng phụ thuộc vào khả năng dự báo và chủ động đáp ứng những kỳ vọng không ngừng thay đổi về môi trường, xã hội và kinh tế. Điều này bao gồm việc hỗ trợ quá trình chuyển dịch sang các mô hình tăng trưởng với mức phát thải carbon thấp hơn, tăng cường năng lực ứng phó và chống chịu trong toàn bộ hoạt động và tạo ra những kết quả tích cực cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.

Theo đó, chiến lược phát triển bền vững của Vingroup thiết lập một khuôn khổ chung nhằm định hướng và gắn kết các hoạt động trong toàn hệ sinh thái của Tập đoàn, đồng thời tạo điều kiện để từng lĩnh vực kinh doanh đóng góp phù hợp với vai trò và năng lực đặc thù của mình.

Trong kỳ báo cáo năm 2025, Vingroup lựa chọn thông điệp phát triển bền vững **“Vươn mình Bền vững: Kiến tạo Chuyển đổi Xanh cho Việt Nam”** làm tuyên ngôn chung cho khát vọng dài hạn này. Thông điệp được cụ thể hóa thông qua ba chủ đề chiến lược:



Chủ đề 1

Kiến tạo Chuyển đổi Xanh

tương ứng với khía cạnh Môi trường (E)



Chủ đề 2

Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện

tương ứng với khía cạnh Xã hội (S)



Chủ đề 3

Tăng cường Năng lực Ứng phó, Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm

tương ứng với khía cạnh Quản trị (G) và khả năng chống chịu.

Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi

Chủ đề 1: Kiến tạo Chuyển đổi Xanh

Sản lượng bàn giao của VinFast tại thị trường trong nước đạt

175.099 xe
(bao gồm xe buýt điện)

Hoạt động phát triển năng lượng tái tạo cũng được đẩy mạnh

1.791 MW
điện gió

850 MW
điện mặt trời

Hệ sinh thái của Vingroup kết nối các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, di chuyển, năng lượng, hạ tầng và phát triển đô thị. Khác với các doanh nghiệp hoạt động độc lập trong từng ngành riêng lẻ, hệ sinh thái Vingroup tạo điều kiện liên kết giữa sản xuất năng lượng tái tạo, sản xuất công nghiệp, phương tiện giao thông điện và phát triển đô thị trong một chuỗi giá trị tích hợp. Sự kết nối giữa các lĩnh vực hoạt động và các đơn vị thành viên được xây dựng xoay quanh một mục tiêu chung: thúc đẩy quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp, đồng thời giảm thiểu các tác động môi trường phát sinh từ hoạt động của chính Tập đoàn.

Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục mở rộng các hoạt động trọng tâm hỗ trợ quá trình chuyển đổi này. Sản lượng bàn giao của VinFast tại thị trường trong nước đạt 175.099 xe ô tô và 406,453 xe điện hai bánh, xấp xỉ gấp đôi năm trước và duy trì vị trí dẫn đầu thị trường trong nước trong mười lăm tháng liên tiếp. Hoạt động phát triển năng lượng tái tạo cũng được đẩy mạnh thông qua VinEnergo với khoảng 1.791 MW điện gió và khoảng 850 MW điện mặt trời đang trong quá trình phát triển. Đồng thời, các khoản đầu tư vào hệ thống pin, vật liệu công nghiệp và hạ tầng liên quan tiếp tục củng cố nền tảng cho một hệ sinh thái công nghiệp xanh tích hợp.

Công ty mẹ đóng vai trò điều phối thông qua việc định hướng các ưu tiên chiến lược giữa các lĩnh vực kinh doanh và thúc đẩy xây dựng các phương pháp tiếp cận thống nhất trên toàn Tập đoàn đối với quá trình chuyển đổi thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Điều này bao gồm việc tăng cường năng lực quản lý carbon, lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững vào quá trình ra quyết định đầu tư và thúc đẩy hợp tác giữa các đơn vị có hoạt động đóng góp vào các mục tiêu giảm phát thải chung.

Trên phạm vi toàn hệ sinh thái, các đơn vị thành viên đóng góp thông qua những hướng tiếp cận khác nhau. Các hoạt động công nghiệp và di chuyển xanh thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ và sản phẩm phát thải thấp; các sáng kiến trong lĩnh vực năng lượng mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn năng lượng tái tạo và giải pháp lưu trữ năng lượng; trong khi các hoạt động phát triển đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ tập trung vào nâng cao hiệu quả vận hành và giảm mức tiêu thụ tài nguyên.

Quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp đồng thời mang lại cả cơ hội và thách thức đối với Tập đoàn. Nhu cầu ngày càng gia tăng đối với phương tiện di chuyển bằng điện, năng lượng tái tạo và các giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả có thể hỗ trợ tăng trưởng trong tương lai. Tuy nhiên, các yêu cầu pháp lý đang thay đổi, cơ chế định giá carbon, sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng và những kỳ vọng ngày càng cao của thị trường cũng tiếp tục tác động đến môi trường hoạt động của Tập đoàn. Do đó, việc tăng cường khả năng chống chịu và năng lực đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực này tiếp tục là một nội dung trọng tâm trong cách tiếp cận phát triển bền vững dài hạn của Vingroup.



Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi

Chủ đề 2: Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện

Con người và cộng đồng tiếp tục là trọng tâm trong định hướng phát triển dài hạn của Vingroup. Song song với các khoản đầu tư vào tăng trưởng công nghiệp và đổi mới sáng tạo công nghệ, Tập đoàn không ngừng mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, giao thông và các sáng kiến cộng đồng nhằm góp phần nâng cao phúc lợi xã hội. Trong toàn hệ sinh thái, các hoạt động này không chỉ hướng tới việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ, mà còn tạo ra các cơ hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường khả năng chống chịu của xã hội trong dài hạn.

Một đặc điểm nổi bật trong hệ sinh thái của Vingroup là việc lồng ghép các sáng kiến xã hội vào các hoạt động kinh doanh. Các lĩnh vực y tế, giáo dục và dịch vụ giao thông xanh có khả năng tiếp cận rộng rãi được tích hợp trong hệ sinh thái và được hỗ trợ bởi mô hình phát triển dài hạn của Tập đoàn. Cách tiếp cận này tạo điều kiện để tăng trưởng kinh tế và tạo lập giá trị xã hội hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Thông tin chi tiết hơn về các hoạt động này được trình bày tại Mục 2.3.



Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi



Chủ đề 3: Tăng cường Năng lực chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm

Khi hệ sinh thái của Vingroup tiếp tục mở rộng trên nhiều lĩnh vực kinh doanh, khu vực địa lý và mô hình hoạt động khác nhau, việc duy trì khả năng chống chịu và nền tảng quản trị vững chắc ngày càng trở nên quan trọng đối với mục tiêu tạo ra giá trị dài hạn. Tính liên kết giữa các hoạt động kinh doanh trong hệ sinh thái tạo ra nhiều cơ hội để thúc đẩy hợp tác và đổi mới sáng tạo, đồng thời cũng đòi hỏi cách tiếp cận kỷ luật đối với quản lý rủi ro, giám sát công nghệ và quá trình ra quyết định có trách nhiệm.

Trong một hệ sinh thái đa ngành, quản trị hiệu quả không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định pháp luật. Điều này còn bao gồm năng lực dự báo các rủi ro mới nổi, tăng cường tính minh bạch và bảo đảm rằng quá trình tăng trưởng chiến lược luôn được hỗ trợ bởi các hệ thống quản trị và cơ chế trách nhiệm giải trình phù hợp. Trong năm 2025, các yếu tố phát triển bền vững tiếp tục được lồng ghép vào các quy trình quản trị trên toàn Tập đoàn, góp phần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên và nâng cao hiệu quả giám sát đối với các vấn đề môi trường, xã hội và vận hành.

Quản lý rủi ro tiếp tục là một nền tảng quan trọng hỗ trợ cách tiếp cận này. Tập đoàn duy trì việc áp dụng các thông lệ quản trị rủi ro doanh nghiệp trong toàn bộ hoạt động, với các cơ chế giám sát được thiết kế nhằm nhận diện và theo dõi rủi ro trên nhiều nhóm khác nhau, bao gồm rủi ro chiến lược, rủi ro vận hành, rủi ro công nghệ và các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững. Trong bối cảnh các hoạt động kinh doanh ngày càng gắn kết chặt chẽ hơn, việc nâng cao năng lực nhận diện các rủi ro mới nổi và bảo đảm khả năng ứng phó nhất quán trên toàn hệ sinh thái tiếp tục là một ưu tiên trọng tâm của Tập đoàn.

Thông tin chi tiết về công tác quản trị được trình bày tại Chương 3.

Chiến lược phát triển bền vững của chúng tôi

Cơ chế triển khai chiến lược theo các cấp quản trị

Chiến lược phát triển bền vững ở cấp Tập đoàn chỉ thực sự hiệu quả khi được triển khai nhất quán trong toàn hệ sinh thái. Cơ chế phân tầng dưới đây được vận hành theo bốn cấp, vừa bảo đảm định hướng chiến lược từ công ty mẹ, vừa cho phép từng đơn vị thành viên điều chỉnh cách thức triển khai phù hợp với đặc thù ngành nghề hoạt động.

Bảng 2.1. Cơ chế triển khai chiến lược phát triển bền vững theo bốn cấp

Cấp độ	Chức năng	Hoạt động trong năm 2025
Cấp 1 Hội đồng Quản trị	Phê duyệt tầm nhìn phát triển bền vững và ba chủ đề chiến lược cốt lõi. Phê duyệt các mục tiêu ở cấp Tập đoàn. Theo dõi tiến độ thực hiện thông qua các báo cáo và chỉ số ESG. Thiết lập định hướng từ cấp lãnh đạo cao nhất, đáp ứng sự quan tâm của nhà đầu tư, cơ quan quản lý và các tổ chức thực hiện đảm bảo độc lập.	Hội đồng Quản trị đã tổ chức 49 cuộc họp và ban hành 49 nghị quyết trong năm 2025. Khẩu hiệu, tầm nhìn phát triển bền vững được đề xuất và cấu trúc ba chủ đề chiến lược dự kiến sẽ được Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt khi kết thúc chu kỳ báo cáo năm 2025.
Cấp 2 Bộ phận ESG Tập đoàn	Chuyển hóa chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt thành các tiêu chuẩn, chính sách và khuôn khổ báo cáo áp dụng trên toàn Tập đoàn. Bộ phận ESG Tập đoàn thúc đẩy và hỗ trợ các đơn vị thành viên triển khai theo định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị thông qua nâng cao nhận thức về phát triển bền vững, thiết lập các chỉ tiêu KPI và quản lý kết quả thực hiện.	Bộ phận ESG Tập đoàn điều phối phạm vi đảm bảo độc lập theo Chuẩn mực AA1000AS 2018, Loại 1, Mức đảm bảo trung bình (Moderate Assurance).
Cấp 3 Các Ủy ban ESG tại đơn vị thành viên	Mỗi Ủy ban xây dựng kế hoạch hành động riêng phù hợp với ba chủ đề chiến lược của Tập đoàn, thiết lập các mục tiêu vận hành phù hợp với đặc thù ngành nghề, đồng thời quản lý việc thu thập dữ liệu và theo dõi kết quả thực hiện.	Ủy ban ESG của Vinpearl được thành lập trong năm 2025. Ủy ban Phát triển Bền vững của VinUniversity được thành lập trong năm 2025. Ủy ban ESG của Vinhomes đang vận hành. Ủy ban ESG của VinFast dự kiến được thành lập trong năm 2026. Đến nay, cơ chế triển khai đã được hình thành rõ nét tại cấp đơn vị thành viên.
Cấp 4 Tích hợp vào hoạt động vận hành	Các tiêu chí ESG được lồng ghép vào quá trình phân bổ vốn (tiêu chí đầu tư xanh), tiêu chuẩn mua sắm (Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp, đánh giá ESG đối với nhà thầu), thiết kế sản phẩm, quản lý nguồn nhân lực (quy trình an toàn, chỉ tiêu mức độ hài lòng) và quản lý rủi ro (đánh giá rủi ro vật lý và rủi ro chuyển dịch).	Tỷ lệ nhà cung cấp cấp 1 của VinFast ký xác nhận tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp đạt 99,3% trong năm 2025. Các nội dung về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của nhà thầu đã được đưa vào phạm vi đảm bảo độc lập trong chu kỳ báo cáo năm 2025. Khung đánh giá sơ tuyển nhà thầu áp dụng trên toàn Tập đoàn đang được xây dựng cho chu kỳ năm 2026. Việc chuyển đổi sang môi chất lạnh R32 đã được hoàn thành trên toàn bộ hệ thống cơ sở giáo dục Vinschool.

Mô hình chiến lược phát triển bền vững bốn cấp độ. Cơ chế triển khai theo bốn cấp này vừa bảo đảm định hướng chiến lược được dẫn dắt ở cấp Tập đoàn, vừa tạo điều kiện để từng đơn vị thành viên điều chỉnh cách thức thực hiện phù hợp với đặc thù ngành nghề. Việc triển khai Chủ đề Chiến lược số 1 tại VinFast có thể khác với cách thức triển khai tại Vinpearl; tuy nhiên, các đơn vị đều hoạt động trong cùng một khuôn khổ chiến lược của Tập đoàn, hướng tới các mục tiêu thống nhất và chịu sự giám sát trong cùng một hệ thống quản trị.

Sứ mệnh của Vingroup: vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người

VƯƠN MÌNH BỀN VỮNG: KIẾN TẠO CHUYỂN ĐỔI XANH CHO VIỆT NAM



Khung chiến lược phát triển bền vững của Vingroup cho kỳ báo cáo 2025. Khẩu hiệu và ba chủ đề định hình khát vọng phát triển bền vững của Tập đoàn; trong khi mô hình phân cấp 4 cấp độ đóng vai trò là cơ chế thực thi.

Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG

Chuỗi giá trị cấp Tập đoàn và sự liên kết trong hệ sinh thái

Đánh giá chuỗi giá trị tập trung vào ba giai đoạn rộng lớn:

1. **Các hoạt động thượng nguồn**
   Bao gồm nhà cung cấp, nguyên liệu thô, sử dụng năng lượng, sử dụng đất và các hoạt động của nhà thầu

2. **Hoạt động của chính Tập đoàn**
   Bao gồm các hoạt động do Tập đoàn quản lý trực tiếp trong lĩnh vực sản xuất, phát triển đô thị, dịch vụ và vận hành cơ sở hạ tầng

3. **Các hoạt động hạ nguồn**
   Bao gồm sử dụng sản phẩm, tương tác với khách hàng, quản lý chất thải và các kết quả về môi trường và xã hội rộng lớn hơn



Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG

Chuỗi giá trị cấp Tập đoàn và sự liên kết trong hệ sinh thái

Với đặc điểm liên kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực kinh doanh trong hệ sinh thái Vingroup, giá trị mà mô hình kinh doanh tạo ra, cũng như các rủi ro và cơ hội mà Tập đoàn phải đối mặt, không phân bổ đồng đều trên toàn hệ thống. Các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững thường tập trung tại một số địa điểm, cơ sở vận hành và nhóm tài sản cụ thể. Đây cũng chính là những khu vực có khả năng tác động lớn nhất đến năng lực tạo ra và duy trì giá trị dài hạn của Tập đoàn.

- Quỹ đất ven biển tại Cần Giờ Green Paradise, Vũ Yên, Phú Quốc, Cửa Lò và Harbour Nha Trang là nơi tập trung đáng kể các rủi ro vật lý liên quan đến biến đổi khí hậu của Tập đoàn, đồng thời cũng là khu vực hội tụ những cơ hội lớn nhất cho phát triển xanh và phát triển bền vững.
- Khu tổ hợp công nghiệp tại Vũng Áng, nơi hoạt động sản xuất thép của VinMetal được đặt cạnh các cơ sở sản xuất của VinFast và VinES, là khu vực tập trung các vấn đề liên quan đến phát thải trong sản xuất, phụ thuộc vào nguồn nước và rủi ro về an toàn công nghiệp.
- Các dự án xây dựng đang triển khai trong danh mục phát triển của Vinhomes và dọc hành lang dự án VinSpeed là những khu vực tập trung rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu của VinFast và VinMetal làm phát sinh mức độ tiếp xúc đáng kể với các rủi ro liên quan đến thương mại quốc tế, thuế quan và các cơ chế điều chỉnh carbon xuyên biên giới. Trong khi đó, chuỗi cung ứng khoáng sản phục vụ sản xuất pin ở thượng nguồn tập trung các rủi ro liên quan đến nguồn cung khoáng sản quan trọng và khả năng minh bạch, truy xuất thông tin đối với các nhà cung cấp từ cấp 2 trở lên.

Các hồ sơ phân tích theo từng trụ cột kinh doanh được trình bày trong các phần tiếp theo sẽ làm rõ cách thức các yếu tố trên tác động đến từng lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn - cả ở khía cạnh hỗ trợ mô hình kinh doanh và ở những điểm có thể làm giảm khả năng tạo ra giá trị trong dài hạn.

Bảng 2.2. Dấu ấn ESG trọng tâm của Vingroup theo từng trụ cột kinh doanh

Trụ cột	Đơn vị trọng tâm	Đối chiếu ngành SASB	Hồ sơ ESG trọng tâm
Công nghiệp – Công nghệ	VinFast, VinBus, VinMetal, VinSmart Future, VinCSS, VinSOC, VinMotion, VinRobotics	TR-AU (Ô tô); EM-MM (Kim loại và Khai khoáng – VinMetal); TC-SI (Phần mềm và Dịch vụ CNTT); một số nội dung thuộc IF-EU (lưu trữ năng lượng bằng pin)	Là trụ cột có lượng phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất lớn nhất trong Tập đoàn; mức độ phụ thuộc sâu nhất vào chuỗi cung ứng thượng nguồn từ các nhà cung cấp cấp 2 trở lên; tạo ra lượng phát thải tránh được đáng kể thuộc Phạm vi 3, Nhóm 11 thông qua việc sử dụng xe điện; các vấn đề trọng yếu về quản trị tập trung vào an ninh mạng và đạo đức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
Thương mại Dịch vụ	Vinhomes (VHM), bao gồm Vinhomes Industrial Zone (VHIZ); Vinpearl (VPL)	IF-RE (Bất động sản); SV-HL (Khách sạn và Lưu trú); SV-LF (Cơ sở giải trí); CG-MR (Bán lẻ đa ngành – liên quan đến hoạt động của khách thuê tại VRE)	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của nhà thầu là một trong những nội dung công bố nhạy cảm nhất của Tập đoàn trong năm 2025; phát thải carbon hàm chứa trong hoạt động xây dựng; rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu tại các tài sản ven biển và hải đảo của Vinpearl; phát thải Phạm vi 1 từ hoạt động du lịch nghỉ dưỡng và lưu trú.
Hạ tầng	VinSpeed (hai tuyến dự án đường sắt tốc độ cao); VEFAC/VEC (Trung tâm Triển lãm Việt Nam); Khu phức hợp Olympic City; VinCargo (cảng và logistics, đang trong giai đoạn phát triển ban đầu)	IF-RB (Vận tải đường sắt); IF-EC (Dịch vụ Kỹ thuật và Xây dựng); một số nội dung thuộc IF-RE đối với VEC	Là năm đầu tiên xây dựng nền tảng công bố thông tin; phát thải carbon hàm chứa đáng kể trong các dự án hạ tầng đường sắt; tiềm năng giảm phát thải từ việc thay thế vận tải đường bộ ở hạ nguồn; mức độ tập trung cao về rủi ro an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong giai đoạn xây dựng.
Năng lượng Xanh	VinEnergo	IF-EU (Điện lực và Nhà sản xuất điện); phân ngành Nguồn tài nguyên tái tạo theo SASB	Đơn vị mới đi vào hoạt động trong năm đầu tiên; cơ hội trọng yếu đến từ việc giảm phát thải gián tiếp liên quan đến tiêu thụ điện lưới (Phạm vi 2); các vấn đề liên quan đến sử dụng đất và đa dạng sinh học tại các dự án điện gió, điện mặt trời; các dự án LNG liên doanh đóng vai trò là giải pháp năng lượng chuyển tiếp trong giai đoạn chuyển dịch năng lượng.
Văn hóa	V-Film, V-Culture Talents, VinLive	SV-ME (Truyền thông và Giải trí); một số nội dung liên quan đến lĩnh vực hàng không vũ trụ đối với VinSpace (liên quan TR-AF)	Tác động trực tiếp đến môi trường tương đối hạn chế; các nội dung trọng yếu tập trung vào quản trị nội dung, sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa, thực hành lao động đối với đội ngũ tài năng nghệ thuật và an toàn trong các sự kiện tập trung đông người; đồng thời tạo ra giá trị lan tỏa về văn hóa và hình ảnh quốc gia.
Doanh nghiệp Xã hội	Vinmec, Vinschool, VinUniversity	HC-DY / HC-DR (Cung cấp dịch vụ y tế); SV-ED (Giáo dục)	Hoạt động theo mô hình không vì lợi nhuận, trong đó kết quả đầu ra của chuỗi giá trị chủ yếu là các tác động xã hội tích cực; được tích hợp trong các khu đô thị của Vinhomes như một cấu phần tạo giá trị cho hệ sinh thái; các vấn đề trọng yếu bao gồm quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu y tế, dữ liệu học sinh và sinh viên.

Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG

Công nghệ - Công nghiệp

Trụ cột Công nghiệp & Công nghệ tập hợp các lĩnh vực kinh doanh có tốc độ tăng trưởng cao nhất của Tập đoàn, đồng thời cũng mang đặc điểm phát triển bền vững phức tạp nhất. Hoạt động sản xuất xe điện, sản xuất pin, thép công nghiệp, công nghệ số và dịch vụ an ninh mạng cùng tồn tại trong một trụ cột, với mỗi lĩnh vực sở hữu các đặc điểm riêng về chuỗi cung ứng thượng nguồn, phát thải trong quá trình vận hành và các tác động ở giai đoạn sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Trong năm 2025, tổng số xe VinFast được bàn giao tại thị trường trong nước đạt 175.099 xe ô tô và 406,453 xe điện hai bánh, gần gấp đôi so với năm trước. Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Hải Phòng tạo ra khoảng 14,18 triệu kWh điện, góp phần tránh phát thải khoảng 11.200 tCO_2e. VinMetal được thành lập với vốn điều lệ khoảng 15.000 tỷ đồng và công suất Giai đoạn 1 đạt 5 triệu tấn/năm tại Vũng Áng. Những bước phát triển này làm gia tăng vai trò môi trường của trụ cột theo cả hai chiều: tạo ra lượng phát thải tránh được lớn hơn thông qua việc mở rộng sử dụng xe điện, đồng thời làm gia tăng lượng phát thải trực tiếp gắn với quá trình mở rộng quy mô sản xuất công nghiệp. Chuỗi giá trị thượng nguồn của trụ cột bao gồm các nguyên liệu khoáng sản quan trọng như lithium, cobalt, nickel, mangan và graphite tự nhiên phục vụ sản xuất pin cho VinFast; quặng sắt và than luyện cốc phục vụ hoạt động của VinMetal; polysilicon và các nguyên tố đất hiếm phục vụ các hoạt động năng lượng của VinEnergo. Khả năng minh bạch và truy xuất thông tin đối với các nhà cung cấp từ cấp 2 trở lên vẫn được xác định là một khoảng trống cần tiếp tục được cải thiện thông qua các chương trình về nguồn cung ứng có trách nhiệm (tham khảo Mục 2.5.2, Chủ đề E6).

Các điểm nóng ESG chính: tập trung nguồn cung khoáng sản quan trọng; phát thải GHG sản xuất; ATVSLĐ trong hoạt động công nghiệp nặng; quản lý vòng đời pin; an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư và đạo đức trong ứng dụng AI.



Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG

Thương mại Dịch vụ

Trụ cột Thương mại Dịch vụ là lĩnh vực đóng góp doanh thu lớn nhất cho Tập đoàn, đồng thời là nền tảng hạ tầng để toàn bộ hệ sinh thái vận hành và tạo giá trị. Trong năm 2025, Vinhomes ghi nhận doanh thu điều chỉnh khoảng 183,1 nghìn tỷ đồng và giá trị bán hàng đạt mức kỷ lục khoảng 205,3 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh kết quả kinh doanh, Vinhomes cũng đạt được nhiều cải thiện trong công tác quản lý môi trường, bao gồm giảm khoảng 952 tCO_2e phát thải khí nhà kính và giảm khoảng 1.498.295 m^3 lượng nước sử dụng. Trong năm, Vinhomes đồng thời triển khai bốn đại dự án mới gồm Vinhomes Wonder City (133 ha), Vinhomes Green City (197 ha), Vinhomes Golden City (241 ha) và Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ, 2.870 ha). Trong đó, Vinhomes Garden Paradise là dự án đầu tiên được phát triển theo tiêu chuẩn ESG++, đồng thời đang trong quá trình đạt chứng nhận BREEAM Communities. Đối với công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các công trường xây dựng, Vinhomes tiếp tục tăng cường quản lý nhà thầu, mở rộng các chương trình đào tạo an toàn, nâng cao hoạt động giám sát hiện trường và đưa các hoạt động của nhà thầu vào phạm vi đảm bảo độc lập theo AA1000AS.

Vinpearl cũng ghi nhận nhiều kết quả nổi bật trong năm 2025. Phát thải khí nhà kính giảm khoảng 144.815 tCO_2e (tương đương giảm 42% so với năm trước), sản lượng điện mặt trời đạt khoảng 9,6 triệu kWh và khoảng 2,4 triệu chai nhựa dùng một lần đã được thay thế bằng chai thủy tinh tái sử dụng, tương đương giảm khoảng 40,86 tấn rác thải nhựa. Danh mục tài sản ven biển và hải đảo của Vinpearl, bao gồm Nha Trang, Phú Quốc, Đà Nẵng và Hạ Long, hiện là khu vực có khả năng đối diện với các rủi ro vật lý liên quan đến biến đổi khí hậu cao nhất của Tập đoàn.

Các điểm nóng ESG chính: ATVSLĐ của nhà thầu; dấu chân carbon; năng lượng và phát thải KNK tại khách sạn; tiếp xúc khí hậu vật lý ven biển; đa dạng sinh học ven biển và hệ sinh thái rừng ngập mặn; sử dụng đất tại các dự án phát triển quy mô lớn.



Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG

Hạ tầng

Hạ tầng là một trụ cột kinh doanh mới của Vingroup và năm 2025 là năm đầu tiên thiết lập đường cơ sở cho công tác quản lý và công bố thông tin phát triển bền vững của lĩnh vực này. Ngày 19 tháng 12 năm 2025, VinSpeed chính thức khởi công tuyến đường sắt tốc độ cao Bến Thành – Cần Giờ với chiều dài hơn 54 km, tốc độ thiết kế 350 km/h và mục tiêu đưa vào vận hành trong quý IV năm 2028. Dự án đặt nền móng cho mô hình đường sắt tốc độ cao do khu vực tư nhân phát triển tại Việt Nam, đồng thời được triển khai với sự hợp tác của Siemens Mobility trong các lĩnh vực công nghệ đường sắt và chuỗi cung ứng. Trong dài hạn, các hoạt động này được định hướng tạo sự liên kết với các năng lực công nghiệp của VinMetal và VinEnergo. Trung tâm Triển lãm Việt Nam (Vietnam Exposition Center – VEC) được đưa vào hoạt động từ tháng 8 năm 2025 sau mười tháng thi công, với tổng diện tích hơn 900.000 m^2 và mái vòm thép có quy mô lớn nhất thế giới. Sự kiện đầu tiên được tổ chức tại đây – Triển lãm Thành tựu Kinh tế - Xã hội 80 năm – đã thu hút hơn 10 triệu lượt khách tham quan. Olympic City với quy mô hơn 9.000 ha và VinCargo hiện vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu, quy hoạch và chuẩn bị phát triển.

Các điểm nóng ESG chính: ATVSLĐ trong xây dựng; dấu chân carbon trong công trình dân dụng; sử dụng đất và tác động đến cộng đồng; đa dạng sinh học; quản lý đám đông và an toàn sự kiện; tránh được phát thải vận tải dài hạn từ chuyển đổi phương thức.

Năng lượng xanh

VinEnergo chính thức đi vào hoạt động trong năm đầu tiên kể từ tháng 3 năm 2025. Danh mục các dự án năng lượng tái tạo của đơn vị này, bao gồm khoảng 1.791 MW điện gió (Kỳ Anh, Vĩnh Thuận, Hòn Trâu) và khoảng 850 MW điện mặt trời (Bản Chát, Điện Biên), cùng các hoạt động liên quan đến hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS), đưa VinEnergo trở thành một cấu phần quan trọng trong lộ trình chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn. Các dự án điện mặt trời nổi tại Bản Chát tận dụng hạ tầng hồ chứa hiện hữu, qua đó hạn chế nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất bổ sung. Trong năm 2025, Tập đoàn đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với Tổng công ty IDICO nhằm nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng xanh và năng lượng sạch, bao gồm các mô hình Mua bán điện trực tiếp (Direct Power Purchase Agreement – DPPA) kết hợp với hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS). Là trụ cột duy nhất có đầu ra chính của chuỗi giá trị là năng lượng sạch, VinEnergo đóng vai trò là nguồn cung đầu vào có khả năng từng bước hỗ trợ các hoạt động sản xuất của VinFast, hệ thống hạ tầng đường sắt của VinSpeed và các dự án phát triển đô thị của Vinhomes Green Paradise. Dự án liên doanh LNG tại Hải Phòng được phân loại là tài sản chuyển dịch năng lượng và được công bố riêng biệt. Việc đánh giá mức độ phù hợp của dự án này với các hệ thống phân loại tài chính xanh quốc tế sẽ tiếp tục được Hội đồng Quản trị xem xét.

Các điểm nóng ESG chính: chuỗi cung ứng khoáng sản đất hiếm và pin; sử dụng đất và đa dạng sinh học tại các địa điểm điện gió/mặt trời; ATVSLĐ đối với nhà thầu trong quá trình xây dựng; và cơ hội mang tính hệ thống để tránh phát thải GHG quy mô lớn.



Chuỗi giá trị và các điểm nóng ESG



Văn hóa

Hồ sơ phát triển bền vững của trụ cột Văn hóa được định hình chủ yếu bởi ảnh hưởng xã hội, kỷ luật quản trị và khả năng tạo ra giá trị văn hóa hơn là các tác động môi trường trực tiếp. Trong năm 2025, VinLive đã tổ chức nhiều sự kiện quy mô lớn, bao gồm các chương trình hòa nhạc và biểu diễn nghệ thuật được triển khai cùng Vinpearl cũng như Lễ trao giải VinFuture. V-Film tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất và phân phối nội dung. V-Culture Talents tiếp tục phát triển nền tảng giải trí tích hợp, tập trung vào đào tạo và phát triển tài năng âm nhạc cũng như các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống. Những giá trị lan tỏa mang tính "quyền lực mềm" từ trụ cột này - bao gồm việc hỗ trợ các ngành công nghiệp sáng tạo của Việt Nam, gìn giữ các loại hình nghệ thuật truyền thống và mở rộng sự hiện diện của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế - được đánh giá là có ý nghĩa quan trọng, mặc dù khó lượng hóa bằng các chỉ số định lượng. Bên cạnh đó, khi VinSpace tiếp tục triển khai các mục tiêu hướng tới kế hoạch phóng vệ tinh vào năm 2027, các vấn đề liên quan đến tính bền vững trong không gian và quản lý rác thải không gian sẽ dần trở thành những nội dung cần được xem xét trong công tác quản trị phát triển bền vững.

Các điểm nóng ESG chính: an toàn sự kiện; quản trị nội dung; quản lý sở hữu trí tuệ; thực hành lao động trong các ngành công nghiệp sáng tạo.

Thiện nguyện Xã hội

Trụ cột Thiện nguyện Xã hội tạo ra giá trị chủ yếu thông qua các kết quả và tác động xã hội thay vì doanh thu. Việc tích hợp các hoạt động y tế và giáo dục trong các khu đô thị của Vinhomes là một cơ chế quan trọng giúp hiện thực hóa giá trị gia tăng của hệ sinh thái đối với cư dân và cộng đồng. Trong năm 2025, Vinmec đã xử lý khoảng 31.900 hợp đồng điện tử, hoàn thành số hóa 100% phim chẩn đoán hình ảnh, qua đó loại bỏ khoảng 281.294 phim in mỗi năm, đồng thời thay thế 753.753 hồ sơ bệnh án giấy bằng dữ liệu điện tử. Một số thành tựu chuyên môn nổi bật bao gồm ca ghép gan từ người hiến chết não cho bệnh nhi 8 tháng tuổi và ca thay thế toàn bộ xương đùi bằng thiết bị cấy ghép cá thể hóa được sản xuất bằng công nghệ in 3D. Cùng với quá trình mở rộng hệ thống y tế, lượng phát thải khí nhà kính của Vinmec tăng khoảng 6.000 tấn CO_2e trong năm 2025. Tại Vinschool, việc chuyển đổi sang môi chất lạnh R32 đã được hoàn thành, giúp giảm khoảng 1,6 nghìn tCO_2e. Hệ thống cũng đã triển khai chương trình đào tạo phân loại chất thải cho toàn bộ nhân sự tại các cơ sở giáo dục và dự kiến đưa thêm sáu cơ sở mới vào hoạt động trong giai đoạn 2026–2027. VinUniversity ghi nhận 1.871 sinh viên đến từ 36 quốc gia, công bố Báo cáo về các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG Report) đầu tiên và tiếp tục triển khai các hoạt động thuộc Chương trình UNESCO Chair trong năm 2025. Mức độ gắn kết của người lao động tại VinUniversity giảm từ 54% xuống 41%, từ đó thúc đẩy các chương trình cải thiện có trọng tâm dưới sự điều phối của Ủy ban Phát triển Bền vững mới được thành lập.

Các điểm nóng ESG chính: chất thải y tế và chất thải dược phẩm; bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư của bệnh nhân và sinh viên; chất lượng giáo dục trong quá trình mở rộng; cường độ năng lượng và nước tại cơ sở hạ tầng bệnh viện và trường học đang phát triển.

Gắn kết các bên liên quan

Mục đích và cơ chế quản trị

Gắn kết các bên liên quan là cơ chế chủ yếu giúp Tập đoàn đánh giá liệu các ưu tiên phát triển bền vững của mình có tiếp tục phù hợp với kỳ vọng và nhu cầu của các cá nhân, tổ chức chịu tác động từ hoạt động của Vingroup hay không. Tập đoàn áp dụng cách tiếp cận khép kín, trong đó các ý kiến thu thập được đánh giá, chuyển hóa thành các hành động quản lý khi phù hợp và được phản hồi trở lại cho các bên liên quan. Thông tin thu được từ các hoạt động gắn kết được tích hợp trực tiếp vào quá trình đánh giá các chủ đề trọng yếu, cập nhật danh mục rủi ro và cơ hội, cũng như xây dựng các biện pháp quản lý và ứng phó tương ứng.

Việc giám sát ở cấp chiến lược được thực hiện thông qua Bộ phận ESG Tập đoàn. Công tác điều phối ở cấp thực thi do Bộ phận ESG Tập đoàn chủ trì, phối hợp với Khối Quản lý Rủi ro và các trụ cột kinh doanh. Các đơn vị trong lĩnh vực y tế và giáo dục duy trì sự tương tác chặt chẽ hơn với người bệnh, người học và cộng đồng học thuật. Trong khi đó, các đơn vị thuộc lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng và bất động sản thường xuyên làm việc với nhà cung cấp, nhà thầu, cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng địa phương.



Gắn kết các bên liên quan

Xác định và ưu tiên các bên liên quan

Các bên liên quan được rà soát và ưu tiên hằng năm nhằm bảo đảm rằng các hoạt động gắn kết luôn phù hợp với mô hình kinh doanh đang phát triển, các ưu tiên phát triển bền vững và bối cảnh hoạt động của Tập đoàn trên toàn bộ sáu trụ cột kinh doanh.
Quá trình xác định các bên liên quan xem xét đồng thời cả tác động của Tập đoàn đối với các bên liên quan và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Tập đoàn. Ba tiêu chí chính được áp dụng trong quá trình đánh giá bao gồm:

- Mức độ mà các cá nhân hoặc tổ chức có thể chịu ảnh hưởng từ các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ hoặc quyết định của Tập đoàn;
- Mức độ mà các bên liên quan có thể tác động đến hoạt động, chiến lược, khả năng tiếp cận nguồn vốn, uy tín hoặc môi trường pháp lý của Tập đoàn;
- Mức độ phù hợp với các nguyên tắc được thừa nhận rộng rãi trên phạm vi quốc tế về gắn kết các bên liên quan và lập báo cáo phát triển bền vững.

Cách tiếp cận này giúp Tập đoàn xây dựng góc nhìn cân bằng từ cả khía cạnh tác động đối với các bên liên quan và giá trị doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để các vấn đề của các bên liên quan được lồng ghép vào các quy trình quản trị và phát triển bền vững của Tập đoàn.

Trên cơ sở đánh giá này, bảy nhóm bên liên quan đã được xác định ở cấp Tập đoàn cho kỳ báo cáo năm 2025. Các nhóm này phản ánh đầy đủ phạm vi hoạt động của hệ sinh thái Vingroup trên các lĩnh vực Công nghiệp – Công nghệ, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng Xanh, Văn hóa và Thiện nguyện Xã hội.

Nhóm bên liên quan	Mức độ liên quan và đặc điểm
Người lao động	Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng số người lao động thuộc phạm vi hợp nhất của Tập đoàn tại Việt Nam là 104.253 người. Trong năm, hoạt động tuyển dụng được đẩy mạnh tại các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và hạ tầng. Người lao động là nhóm bên liên quan quan trọng đối với tất cả các trụ cột, đặc biệt là trụ cột Công nghệ – Công nghiệp, với các vấn đề về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất và thu hút nhân sự có chuyên môn cao; và trụ cột Thiện nguyện Xã hội, với trọng tâm là duy trì đội ngũ nhân sự y tế và giảng viên, chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục.
Khách hàng và khách sử dụng dịch vụ	Trong năm 2025, VinFast đã bàn giao 175.099 xe tại thị trường Việt Nam, bao gồm xe buýt điện; VinWonders đón khoảng 9,1 triệu lượt khách; các khu đô thị Vinhomes có khoảng 650.000 cư dân; hệ thống hơn 90 trung tâm thương mại Vincom phục vụ số lượng lớn khách hàng mua sắm; cùng với đó là người sử dụng các dịch vụ y tế và giáo dục. Đây là nhóm bên liên quan đặc biệt quan trọng đối với các trụ cột Thương mại Dịch vụ và Công nghệ – Công nghiệp, đồng thời có ý nghĩa đối với trụ cột Thiện nguyện Xã hội, nhất là về chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục.
Cổ đông và nhà đầu tư	Nhóm này bao gồm cổ đông của các doanh nghiệp niêm yết như Vingroup, Vinhomes, Vincom Retail và Vinpearl; người sở hữu trái phiếu; cùng các tổ chức cho vay quốc tế, trong đó có các khoản vay xanh do ADB và MUFG cấp cho VinFast. Cổ đông và nhà đầu tư có vai trò quan trọng đối với tất cả các trụ cột, đặc biệt tại những lĩnh vực có nhu cầu vốn lớn như sản xuất xe điện, năng lượng và phát triển bất động sản.
Nhà cung cấp, nhà thầu và đối tác kinh doanh	Nhóm này bao gồm các nhà cung cấp cấp 1, nhà thầu xây dựng và đối tác công nghệ tham gia vào các chuỗi giá trị trọng yếu của Tập đoàn. Vai trò của nhóm đặc biệt nổi bật đối với trụ cột Công nghệ – Công nghiệp, nhất là chuỗi cung ứng pin và phương tiện giao thông; và trụ cột Thương mại Dịch vụ, chủ yếu trong hoạt động xây dựng. Mức độ quan trọng của nhóm cũng ngày càng gia tăng cùng với quá trình triển khai các dự án hạ tầng.
Cơ quan quản lý và chính quyền	Nhóm này bao gồm các bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành, sở giao dịch chứng khoán và chính quyền địa phương tại những địa bàn hoạt động trọng yếu của Tập đoàn. Hoạt động trao đổi và phối hợp chủ yếu tập trung vào việc tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện các thủ tục cấp phép, phát triển hạ tầng, quản lý môi trường và bảo đảm sự phù hợp với các định hướng, ưu tiên phát triển quốc gia.
Cộng đồng địa phương	Nhóm này bao gồm người dân và cộng đồng tại hoặc lân cận các khu công nghiệp, khu đô thị, điểm đến du lịch, dự án hạ tầng và dự án năng lượng của Tập đoàn. Những vấn đề được đặc biệt quan tâm bao gồm tác động đến môi trường, chất lượng cuộc sống và phúc lợi cộng đồng, cơ hội việc làm, phát triển cơ sở hạ tầng và đóng góp cho kinh tế địa phương.
Các tổ chức xã hội dân sự, phi chính phủ và cộng đồng học thuật và khoa học	Nhóm này bao gồm các viện nghiên cứu, tổ chức bảo tồn, trường đại học và tổ chức xã hội tham gia hoặc hợp tác trong các sáng kiến về phát triển bền vững, y tế, giáo dục, đổi mới sáng tạo và phát triển cộng đồng. Hoạt động tham vấn và hợp tác với nhóm bên liên quan này đặc biệt có ý nghĩa đối với các trụ cột Thiện nguyện Xã hội, Năng lượng xanh và Văn hóa.

Bảng 2.3. Các nhóm bên liên quan và đặc điểm liên quan đến ESG

Gắn kết các bên liên quan

Tổng hợp hoạt động gắn kết các bên liên quan – Kênh trao đổi, nội dung quan tâm và phản hồi của Ban Giám đốc

Bảng dưới đây tổng hợp các hoạt động gắn kết các bên liên quan của Tập đoàn trong năm 2025, bao gồm các kênh tương tác chính, các vấn đề được quan tâm và các biện pháp phản hồi từ Ban Giám đốc. Các chủ đề thường xuyên xuất hiện cũng như mối liên hệ với danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững được thể hiện ở các cột bên phải.

Nhóm bên liên quan	Kênh tương tác chính năm 2025	Tần suất	Các vấn đề được quan tâm trong năm 2025	Phản hồi của Ban quản lý trong năm 2025
Người lao động (104.253 cán bộ nhân viên hợp nhất tại Việt Nam vào cuối năm 2025)	Các nền tảng nội bộ; khảo sát gắn kết hằng năm; cơ chế phân công trách nhiệm RASCI; đường dây nóng EthicsPoint; đối thoại với lãnh đạo; các chương trình đào tạo	Liên tục; khảo sát hằng năm; đối thoại hằng tháng	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp; chế độ đãi ngộ; đào tạo và phát triển nghề nghiệp; chuyển đổi số; đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI); xu hướng chỉ số gắn kết người lao động	Tăng cường giám sát an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với nhà thầu; củng cố các quy trình an toàn; triển khai các chương trình cải thiện chuyên biệt tại các đơn vị có tỷ lệ gắn kết dưới 60%
Khách hàng và khách hàng sử dụng dịch vụ (175.099 xe VinFast bàn giao; 9,1 triệu lượt khách VinWonders; khoảng 650.000 cư dân Vinhomes; hơn 90 trung tâm thương mại Vincom)	V-App (ra mắt tháng 9/2025); đường dây nóng chăm sóc khách hàng VinFast; khảo sát NPS; đánh giá chất lượng dịch vụ (JCI, kiểm định giáo dục); các nền tảng phản hồi khách hàng; theo dõi mạng xã hội	Liên tục; khảo sát định kỳ	An toàn và chất lượng sản phẩm; khả năng phản hồi đối với các chương trình thu hồi xe điện; hạ tầng trạm sạc; quyền riêng tư dữ liệu; tiện ích đô thị; an toàn người bệnh	Tăng cường các quy trình quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn khách hàng; mở rộng hoạt động công bố thông tin về thu hồi sản phẩm; tiếp tục phát triển các khuôn khổ an ninh mạng của VinCSS và VinSOC
Cổ đông và nhà đầu tư (nhà đầu tư cổ phần, trái chủ, ADB và các khoản vay xanh từ MUFG)	Đại hội đồng cổ đông; gặp gỡ nhà đầu tư theo quý; hội nghị nhà đầu tư; làm việc với các tổ chức cho vay; gặp gỡ trực tiếp; các nền tảng quan hệ nhà đầu tư số	Đại hội thường niên; hằng quý; liên tục	Chất lượng công bố thông tin ESG; mức độ phù hợp với IFRS/ISSB; phân bổ vốn; chiến lược chuyển dịch khí hậu; kế hoạch niêm yết Vinpearl; rủi ro tín dụng	Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ phát triển bền vững cùng cơ chế công bố thông tin quản trị; tăng cường phân loại và công bố riêng biệt các tài sản năng lượng tái tạo và tài sản năng lượng chuyển tiếp
Nhà cung cấp, nhà thầu và đối tác kinh doanh (hệ thống nhà cung cấp cấp 1 của VinFast; các nhà thầu xây dựng; Siemens Mobility đối với VinSpeed)	Quản lý Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp; đánh giá hằng năm; các cuộc họp quản trị liên doanh; hợp tác với Siemens Mobility; đánh giá năng lực nhà thầu và phổ biến yêu cầu an toàn	Đánh giá hằng năm; giao dịch thường xuyên	Minh bạch chuỗi cung ứng; an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của nhà thầu; chuyển giao công nghệ; nguồn cung pin; các điều khoản thương mại	Khởi động chương trình thẩm định chuỗi cung ứng trong nhiều năm; tỷ lệ ký cam kết tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử của nhà cung cấp cấp 1 đạt 99,3%; đưa nội dung an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của nhà thầu vào phạm vi đảm bảo độc lập AA1000AS
Cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý thị trường (các Bộ, Sở giao dịch chứng khoán, chính quyền địa phương, các thỏa thuận hợp tác với Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký tháng 5/2025)	Các thỏa thuận hợp tác; tham vấn chính sách; thủ tục cấp phép dự án; công bố thông tin theo quy định với sở giao dịch chứng khoán	Theo sự kiện; theo chu kỳ quản lý	Quy định về môi trường; chính sách năng lượng và cấp phép dự án; quy hoạch hạ tầng; an toàn phương tiện và quy định về pin	Tăng cường công bố thông tin về các hoạt động liên quan đến chuyển dịch năng lượng; tiếp tục bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý và giấy phép hoạt động
Cộng đồng địa phương (người dân tại khu công nghiệp, khu đô thị, điểm đến du lịch và khu vực triển khai dự án năng lượng)	Tham vấn cộng đồng thông qua chính quyền địa phương; chương trình gắn kết cộng đồng tại dự án; các chương trình của Quỹ Thiện Tâm; hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Theo vòng đời dự án; duy trì thường xuyên	Thu hồi đất và tái định cư; tác động từ hoạt động xây dựng; việc làm địa phương; đa dạng sinh học; khả năng chống chịu với thiên tai (bao gồm hoạt động hỗ trợ phục hồi sau bão của VinFast tại 9 tỉnh trong giai đoạn tháng 10–11/2025)	Mở rộng kế hoạch công bố thông tin môi trường; tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường ở cấp dự án; triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng phục hồi sau thiên tai
Tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ (NGOs) và cộng đồng học thuật, khoa học (viện nghiên cứu, tổ chức bảo tồn, trường đại học)	Chu kỳ giải thưởng VinFuture; tài trợ nghiên cứu của VINIF; các sáng kiến bảo tồn; hợp tác học thuật; các sự kiện phát triển bền vững	Theo sự kiện; theo chu kỳ chương trình hằng năm; hợp tác thường xuyên	Bảo tồn đa dạng sinh học; thúc đẩy tiến bộ khoa học; bảo tồn di sản văn hóa; tiếp cận giáo dục; tích hợp ESG trong hoạt động học thuật	Tiếp tục đầu tư cho các chương trình VinFuture và VINIF; duy trì Chương trình UNESCO Chair tại VinUniversity; triển khai 233 hoạt động bảo tồn biển của Vinpearl

Bảng 2.4. Hoạt động gắn kết các bên liên quan – kênh tương tác, các chủ đề được quan tâm trong năm 2025, phản hồi của Ban Giám đốc và mối liên hệ với danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Gắn kết các bên liên quan

Tích hợp vào đánh giá rủi ro và cơ hội

Kết quả từ các hoạt động gắn kết các bên liên quan được tích hợp vào quy trình đánh giá rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững của Tập đoàn, cùng với dữ liệu vận hành nội bộ, các diễn biến về chính sách và quy định, xu hướng thị trường và các cân nhắc chiến lược trong hoạt động kinh doanh. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm sự thống nhất giữa kỳ vọng của các bên liên quan, các ưu tiên phát triển bền vững và công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp.

Những vấn đề được ghi nhận thông qua các hoạt động gắn kết đóng góp trực tiếp vào quá trình nhận diện và ưu tiên hóa các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm các khía cạnh vận hành, pháp lý, tài chính, chiến lược và uy tín. Ý kiến của các bên liên quan cũng hỗ trợ Tập đoàn xác định các cơ hội mới nổi liên quan đến cải tiến hoạt động, đổi mới sáng tạo, tăng cường khả năng chống chịu và tạo ra giá trị trong dài hạn.

Chủ đề từ các bên liên quan	Rủi ro chính được xác định	Cơ hội liên quan
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng	Rủi ro về an toàn, tuân thủ pháp luật và danh tiếng	Tăng cường quản trị nhà thầu và xây dựng văn hóa an toàn
Uy tín trong quá trình chuyển đổi xanh	Rủi ro chuyển dịch và rủi ro uy tín	Củng cố chiến lược phát triển bền vững và tăng khả năng tiếp cận các nguồn tài chính bền vững
An toàn sản phẩm	Rủi ro trách nhiệm sản phẩm và rủi ro tuân thủ	Nâng cao hệ thống quản lý chất lượng và củng cố niềm tin của khách hàng
Phân bổ vốn	Rủi ro tài chính và rủi ro triển khai thực hiện	Nâng cao kỷ luật trong việc lựa chọn và ưu tiên các dự án đầu tư
Minh bạch chuỗi cung ứng	Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và rủi ro pháp lý	Nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc và thúc đẩy nguồn cung ứng có trách nhiệm
Tác động đối với cộng đồng và môi trường	Rủi ro liên quan đến sự chấp thuận của cộng đồng và chậm tiến độ dự án	Tăng cường quan hệ với các bên liên quan và nâng cao khả năng chống chịu của dự án
Trải nghiệm của người lao động	Rủi ro giữ chân nhân tài và năng suất lao động	Nâng cao mức độ gắn kết và năng lực của đội ngũ nhân sự
Quyền riêng tư dữ liệu và an ninh mạng	Rủi ro an ninh mạng và rủi ro vận hành	Củng cố niềm tin số và phát triển các nền tảng có khả năng mở rộng
Sự ghi nhận tích cực từ các bên liên quan	Rủi ro về tính nhất quán trong thực thi	Nâng cao giá trị thương hiệu và vị thế ESG của Tập đoàn

Bảng 2.5. Mối liên hệ giữa các chủ đề trọng tâm của bên liên quan và các rủi ro, cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

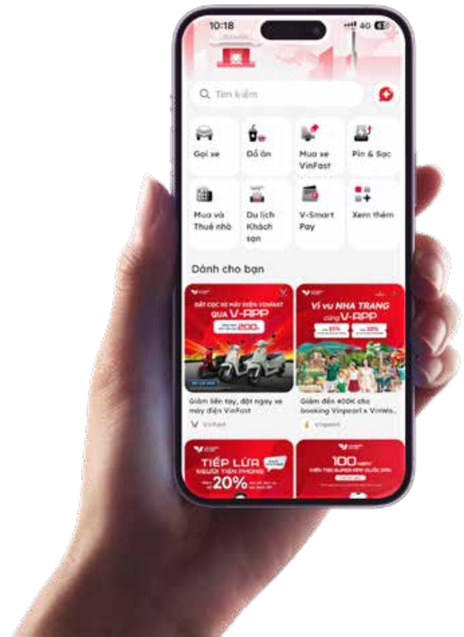


Gắn kết các bên liên quan

Cơ chế tiếp nhận phản hồi và khiếu nại

Tập đoàn duy trì nhiều kênh khác nhau để các bên liên quan có thể phản ánh ý kiến, gửi phản hồi hoặc báo cáo các khiếu nại, qua đó bổ sung cho hoạt động gắn kết các bên liên quan nói chung. Các cơ chế này bao gồm các kênh tiếp nhận khiếu nại và tố giác của người lao động (bao gồm nền tảng VinFast EthicsPoint), các nền tảng chăm sóc khách hàng và V-App, các ứng dụng số, cũng như các hệ thống tiếp nhận phản hồi được triển khai tại từng đơn vị thành viên trong toàn hệ sinh thái.

Các cơ chế này hỗ trợ quá trình tiếp nhận, phân loại, chuyển cấp xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động vận hành, xã hội, đạo đức kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, đồng thời được tích hợp vào các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Tập đoàn. Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục tăng cường công tác giám sát đối với các phản hồi từ các bên liên quan và các cơ chế khuyến khích lên tiếng (speak-up mechanisms). Trong các kỳ báo cáo tiếp theo, Tập đoàn dự kiến mở rộng phạm vi công bố thông tin liên quan đến mức độ sử dụng các kênh phản hồi, nhóm vụ việc phát sinh và các chỉ số đánh giá hiệu quả giải quyết vụ việc.



Cải tiến liên tục và các ưu tiên trong năm 2026

Để tăng cường tính nhất quán và tính hữu ích của hoạt động gắn kết các bên liên quan đối với quá trình ra quyết định, Tập đoàn đã xác định bảy ưu tiên trọng tâm cho năm 2026

Ưu tiên	Định hướng triển khai năm 2026
Tham vấn trong đánh giá trọng yếu	Tăng cường sự tham gia có hệ thống của các bên liên quan bên ngoài trong quá trình đánh giá các chủ đề trọng yếu, qua đó mở rộng tính đại diện của các nhóm đối tượng tham gia và chuẩn bị cho việc áp dụng phương pháp đánh giá trọng yếu kép (double materiality) trong giai đoạn 2026–2027.
Chỉ số gắn kết cộng đồng	Chuẩn hóa công bố thông tin tại các dự án và địa điểm hoạt động trọng yếu, bao gồm số lượng hoạt động tham vấn được thực hiện, các vấn đề được nêu ra và các biện pháp phản hồi của Ban Giám đốc.
Công bố thông tin về an toàn sản phẩm	Xây dựng khung công bố thông tin thống nhất về an toàn phương tiện, các chương trình thu hồi và quản trị sản phẩm trên tất cả các thị trường mà VinFast đang hoạt động.
Công bố thông tin môi trường	Tăng cường công bố thông tin về phát thải khí, quản lý nguồn nước và các biện pháp kiểm soát môi trường tại các khu vực công nghiệp trọng điểm khi quy mô hoạt động tiếp tục mở rộng.
Gắn kết nhà thầu và nhà cung cấp	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà thầu, tăng cường giám sát an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đồng thời phát triển các cơ chế ghi nhận và phản hồi ý kiến của người lao động trong chuỗi cung ứng.
Hài hòa cơ chế lắng nghe người lao động	Xây dựng phương pháp tiếp cận thống nhất trong hoạt động khảo sát và gắn kết người lao động trên các đơn vị thành viên trọng yếu nhằm nâng cao khả năng so sánh các chỉ số nguồn nhân lực qua các năm.
Báo cáo theo cơ chế khép kín	Thực hiện công bố định kỳ các phản hồi từ các bên liên quan và các biện pháp xử lý tương ứng của Ban quản lý như một nội dung tiêu chuẩn trong báo cáo phát triển bền vững.

Bảng 2.6. Các ưu tiên nâng cao hoạt động gắn kết các bên liên quan trong năm 2026

Đánh giá chủ đề trọng yếu

Phương pháp luận

Kỳ báo cáo năm 2025 là năm đầu tiên Tập đoàn áp dụng phương pháp đánh giá chủ đề trọng yếu một cách có hệ thống, được xây dựng phù hợp với các nguyên tắc của Chuẩn mực Công bố Thông tin Phát triển Bền vững IFRS và Bộ Tiêu chuẩn GRI 2021 trên phạm vi báo cáo hợp nhất. Hoạt động đánh giá được thiết kế nhằm xác định các chủ đề phát triển bền vững có ý nghĩa quan trọng nhất đối với hoạt động kinh doanh, chuỗi giá trị và các bên liên quan của Tập đoàn trên toàn bộ sáu trụ cột kinh doanh, đồng thời thiết lập phương pháp nền tảng để tiếp tục mở rộng và hoàn thiện trong các kỳ báo cáo tiếp theo khi năng lực quản trị và công bố thông tin phát triển bền vững ngày càng được nâng cao.

Đối với kỳ báo cáo năm 2025, Tập đoàn áp dụng phương pháp đánh giá trọng yếu theo một chiều tác động (impact materiality), tập trung vào việc xác định các tác động thực tế và tiềm ẩn có mức độ quan trọng cao nhất phát sinh từ các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn. Quá trình đánh giá cũng xem xét quan điểm của các bên liên quan và các kỳ vọng theo ngành nhằm hỗ trợ công bố thông tin hữu ích cho việc ra quyết định và phù hợp với các xu hướng công bố thông tin quốc tế đang hình thành. Đánh giá trọng yếu tài chính ở cấp độ hợp nhất hiện chưa được tích hợp đầy đủ vào phương pháp luận của kỳ báo cáo này. Do đây là năm đầu tiên Tập đoàn thực hiện công bố thông tin theo định hướng phù hợp với ISSB, quá trình đánh giá áp dụng chính sách miễn trừ dựa trên chi phí hoặc nỗ lực trong giai đoạn chuyển tiếp theo IFRS S1 (đoạn 38–40). Tập đoàn dự kiến từng bước chuyển đổi sang phương pháp trọng yếu kép (double materiality) được tích hợp đầy đủ, bao gồm cả khía cạnh tác động và trọng yếu tài chính, trong kỳ báo cáo năm 2026 hoặc 2027.

Phương pháp đánh giá kết hợp bốn nguồn bằng chứng chính:

- Xác định các điểm nóng trong chuỗi giá trị trên toàn bộ sáu trụ cột kinh doanh của Tập đoàn;
- Thông tin thu thập được từ các hoạt động gắn kết các bên liên quan;
- Các tiền lệ về đánh giá tính trọng yếu trong lĩnh vực phát triển bền vững và các chủ đề được khuyến nghị theo GRI;
- Các chủ đề phát triển bền vững đặc thù ngành được xác định thông qua đối chiếu với các phân ngành SASB.

Phương pháp này được thiết kế nhằm bảo đảm rằng các chủ đề trọng yếu phản ánh cả bối cảnh hoạt động thực tế của Tập đoàn và các xu hướng phát triển bền vững rộng hơn có liên quan đến các ngành nghề và chuỗi giá trị mà Tập đoàn tham gia.



Đánh giá chủ đề trọng yếu

Phương pháp luận

Quy trình đánh giá trọng yếu được áp dụng trong năm 2025 bao gồm bốn bước liên tiếp.

BƯỚC 01

Xác định điểm nóng chuỗi giá trị

Bước đầu tiên là xác định các điểm nóng về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong các hoạt động thượng nguồn, hoạt động nội bộ và hoạt động hạ nguồn của từng trụ cột kinh doanh. Quá trình rà soát xem xét các hoạt động vận hành trọng yếu, sản phẩm và dịch vụ, đặc điểm chuỗi cung ứng và các tác động rộng hơn của hệ sinh thái trên các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, bất động sản, hạ tầng, năng lượng, văn hóa và hoạt động thiện nguyện xã hội.

Các lĩnh vực được xác định có ý nghĩa trọng yếu trong quá trình đánh giá bao gồm: phát thải khí nhà kính và các rủi ro, cơ hội liên quan đến quá trình chuyển dịch khí hậu; an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu; minh bạch chuỗi cung ứng; đa dạng sinh học và các vấn đề liên quan đến sử dụng đất; an toàn khách hàng và an toàn sản phẩm; An ninh mạng và quản trị số; Nguồn nhân lực và các vấn đề liên quan đến lực lượng lao động.

BƯỚC 02

Tích hợp thông tin từ các bên liên quan

Bước thứ hai tập trung vào việc tích hợp các bằng chứng và thông tin thu thập được thông qua hoạt động gắn kết các bên liên quan trong kỳ báo cáo. Các nguồn thông tin bao gồm cả hoạt động gắn kết thường xuyên và các hoạt động theo từng sự kiện với người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng địa phương, các tổ chức học thuật, viện nghiên cứu và các nhóm công chúng liên quan khác.

Các chủ đề được đề cập lặp lại trong quá trình gắn kết các bên liên quan bao gồm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; chất lượng và an toàn sản phẩm; tính minh bạch của chuỗi cung ứng; tác động đối với cộng đồng; trải nghiệm của người lao động; an ninh mạng; và các kỳ vọng liên quan đến chiến lược phát triển bền vững cũng như chiến lược chuyển đổi của Tập đoàn. Các ý kiến đóng góp từ các bên liên quan được xem xét đồng thời với dữ liệu vận hành nội bộ và quan điểm của Ban quản lý nhằm xác định những vấn đề có ý nghĩa quan trọng và có ảnh hưởng đối với nhiều nhóm bên liên quan khác nhau.

BƯỚC 03

Đối sánh theo ngành và tham chiếu thông lệ

Bước thứ ba bao gồm việc đối sánh với các kỳ vọng về phát triển bền vững theo ngành và các hướng dẫn chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn. Sáu trụ cột kinh doanh của Vingroup được đối chiếu với các ngành tương ứng theo SASB, bao gồm sản xuất ô tô, kim loại và khai khoáng, công nghệ và phần mềm, bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng, hạ tầng, sản xuất năng lượng, y tế, giáo dục và các hoạt động liên quan đến truyền thông.

Quá trình rà soát này hỗ trợ việc xác định các chủ đề phát triển bền vững thường được xem là trọng yếu trong các ngành tương đồng, đồng thời cung cấp thêm cơ sở để kiểm chứng các chủ đề đã được xác định thông qua quá trình đánh giá nội bộ và gắn kết các bên liên quan.

BƯỚC 04

Tổng hợp và ưu tiên chủ đề

Bước cuối cùng là tổng hợp các thông tin đầu vào từ bốn nguồn bằng chứng để xây dựng cơ cấu chủ đề trọng yếu ở cấp Tập đoàn. Các chủ đề có nội dung tương đồng được xác định tại nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau được hợp nhất khi phù hợp nhằm tránh trùng lặp và nâng cao tính nhất quán trong công bố thông tin.

Kết quả đánh giá năm 2025 xác định 14 chủ đề trọng yếu, bao gồm sáu chủ đề về môi trường, sáu chủ đề về xã hội và hai chủ đề về quản trị.

Phạm vi các chủ đề trọng yếu đã được mở rộng so với các kỳ báo cáo trước nhằm phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu hoạt động của Tập đoàn và việc bổ sung các lĩnh vực kinh doanh mới trong năm 2025, bao gồm phát triển hạ tầng, mở rộng hoạt động công nghiệp và phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Cơ cấu chủ đề trọng yếu được cập nhật cũng phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, các vấn đề trong chuỗi cung ứng và những tác động phát sinh trên toàn chuỗi giá trị.

Các chủ đề trọng yếu được xác nhận là nền tảng cho công tác quản trị phát triển bền vững, thiết lập mục tiêu, công bố kết quả thực hiện và xác định các ưu tiên quản lý trên toàn bộ khuôn khổ báo cáo của Tập đoàn.

Đánh giá chủ đề trọng yếu

14 chủ đề trọng yếu

Mỗi chủ đề trọng yếu được trình bày kèm theo phần giải thích ngắn gọn về tầm quan trọng đối với Vingroup và các trụ cột kinh doanh chịu tác động đáng kể nhất. Các mã chủ đề (E1–E6, S1–S6, G1–G2) được sử dụng để liên kết các nội dung liên quan trong Mục 2.3, Mục 2.6, Chương 4 và Chương 6. Thông tin chi tiết hơn về đóng góp của Vingroup đối với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) được công bố trong Báo cáo thường niên năm 2025.

Các chủ đề môi trường

Chủ đề	Tại sao chủ đề này quan trọng đối với Vingroup	Trụ cột chính	Đóng góp cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc
E1 - Phát thải khí nhà kính và chuyển dịch năng lượng	Sự tăng trưởng của các hoạt động sản xuất trong Tập đoàn (VinFast, VinMetal, sản xuất pin) làm gia tăng phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Đồng thời, tăng trưởng này cũng tạo ra lượng phát thải tránh được thuộc Phạm vi 3 – Nhóm 11 thông qua việc mở rộng sử dụng phương tiện giao thông điện. Sự tham gia của VinEnergo tạo ra cơ hội mang tính nền tảng cho quá trình chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn.	1, 2, 4 (chủ yếu); đồng thời có liên quan đến các trụ cột khác	SDG 7 – Năng lượng sạch với giá thành hợp lý; SDG 9 – Công nghiệp, Sáng tạo và Phát triển Hạ tầng; SDG 11 – Các thành phố và Cộng đồng bền vững; SDG 13 – Hành động về khí hậu
E2 - Rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu và thích ứng	Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng đáng kể của biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Nước biển dâng, các mùa bão có xu hướng gia tăng cường độ (Yagi năm 2024; khu vực duyên hải miền Trung năm 2025) và tình trạng nắng nóng kéo dài tạo ra các rủi ro trực tiếp đối với các khu đô thị ven biển, hệ thống du lịch nghỉ dưỡng, các tổ hợp sản xuất và danh mục dự án điện gió của VinEnergo.	2, 3, 4, 1	SDG 9 – Công nghiệp, Sáng tạo và Phát triển Hạ tầng; SDG 11 – Các thành phố và Cộng đồng bền vững; SDG 13 – Hành động về khí hậu
E3 - Quản lý tài nguyên nước	Khu phức hợp công nghiệp Vũng Áng (VinFast Hà Tĩnh, VinES Hà Tĩnh, VinMetal) cùng hệ thống dự án nghỉ dưỡng ven biển và hải đảo của Vinpearl hoạt động tại các khu vực có nguy cơ chịu áp lực về nguồn nước. Đánh giá rủi ro về nước theo vị trí tài sản và các chỉ tiêu kiểm soát nước thải tại Vũng Áng là những nội dung công bố trọng tâm.	1, 2, 6	SDG 6 – Nước sạch và vệ sinh; SDG 12 – Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm; SDG 14 – Tài nguyên và môi trường biển
E4 - Đa dạng sinh học và bảo tồn biển	Khu vực phát triển Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ nằm liền kề hệ sinh thái rừng ngập mặn thuộc Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới được UNESCO công nhận.	2, 3	SDG 11 – Các thành phố và Cộng đồng bền vững; SDG 14 – Tài nguyên và môi trường biển; SDG 15 – Tài nguyên và môi trường trên đất liền
E5 - Kinh tế tuần hoàn và chất thải	Chất thải phát sinh trên toàn Tập đoàn vẫn ở quy mô đáng kể trong năm 2025, đồng thời nhiều sáng kiến về tái chế và giảm nhựa dùng một lần đã được triển khai. Trong năm, hoạt động tái chế pin của BatX tại Ấn Độ và chương trình chuyển đổi môi chất lạnh R32 trong hệ thống Vinschool cũng đã được hoàn thành.	1, 2, 6	SDG 9 – Công nghiệp, Sáng tạo và Phát triển Hạ tầng; SDG 12 – Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm; SDG 13 – Hành động về khí hậu
E6 - Nguồn cung ứng có trách nhiệm và khoáng sản quan trọng	Lithium, cobalt, nickel, mangan và graphite đạt tiêu chuẩn sử dụng cho pin là các nguyên liệu đầu vào quan trọng đối với các sản phẩm của VinFast. Quặng sắt và than luyện cốc là các nguyên liệu trọng yếu đối với VinMetal. Polysilicon và các nguyên tố đất hiếm là đầu vào thiết yếu đối với hoạt động của VinEnergo. Việc tăng cường khả năng minh bạch đối với nhà cung cấp từ cấp 2 trở lên, công bố thông tin nguồn cung theo quốc gia và xây dựng chính sách khoáng sản xung đột nằm trong lộ trình triển khai giai đoạn 2026–2028, phù hợp với định hướng thẩm định chuỗi cung ứng theo Quy định Pin của Liên minh châu Âu.	1, 4	SDG 8 – Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế; SDG 12 – Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm; SDG 16 – Hòa bình, Công lý và Thể chế vững mạnh; SDG 17 – Quan hệ đối tác vì các mục tiêu phát triển

Bảng 2.7. Các chủ đề môi trường (06 chủ đề)

Đánh giá chủ đề trọng yếu

Các chủ đề xã hội

Chủ đề	Tại sao chủ đề này quan trọng đối với Vingroup	Trụ cột chính	Đóng góp cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc
S1 - Phát triển nguồn nhân lực và phúc lợi người lao động	Vingroup có lực lượng lao động lớn và đa dạng với hơn 104.253 cán bộ nhân viên. Sự phát triển của Tập đoàn trên cả sáu trụ cột kinh doanh phụ thuộc vào một đội ngũ nhân sự tận tâm và có năng lực. Khi Thế hệ Gen Z gia nhập tổ chức và một làn sóng lãnh đạo trẻ mới nắm quyền, việc thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và nâng cao phúc lợi người lao động là yếu tố quan trọng để duy trì tính linh hoạt, năng lực thích ứng và khả năng phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.	Xuyên suốt toàn Tập đoàn; tập trung tại trụ cột 1 và 6	SDG 3 – Sức khỏe và có Cuộc sống tốt; SDG 4 – Giáo dục có chất lượng; SDG 8 – Công việc tốt và Tăng trưởng kinh tế
S2 - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các công trường xây dựng (Vincons) là một trong những nội dung nhạy cảm nhất về công bố thông tin của Tập đoàn. Bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất tại VinFast Hà Tĩnh, VinES Hà Tĩnh và VinMetal có khả năng xảy ra rủi ro an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cao hơn trong môi trường công nghiệp nặng.	2, 1, 3	SDG 3 – Sức khỏe và có Cuộc sống tốt; SDG 8 – Công việc tốt và Tăng trưởng kinh tế
S3 - Đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI)	Vingroup hoạt động trong môi trường làm việc đa quốc gia với sự phối hợp của nhiều đội ngũ quốc tế. Đồng thời, khách hàng của Tập đoàn cũng đến từ nhiều quốc gia và nền văn hóa khác nhau.	Xuyên suốt toàn Tập đoàn	SDG 5 – Bình đẳng giới; SDG 8 – Công việc tốt và Tăng trưởng kinh tế; SDG 10 – Giảm bất bình đẳng
S4 - An toàn sản phẩm	Việc mở rộng đội xe điện VinFast trên quy mô toàn cầu đi kèm với yêu cầu ngày càng cao về an toàn sản phẩm. Trong năm 2025, VinFast đã triển khai các chương trình thu hồi liên quan đến Mã thu hồi NHTSA 25V559 và chương trình tương ứng của Transport Canada thông qua các bản cập nhật phần mềm miễn phí cho khách hàng. Tập đoàn dự kiến xây dựng khuôn khổ quản trị an toàn sản phẩm ở cấp độ toàn Tập đoàn trong năm 2026.	1, 6	SDG 3 – Sức khỏe và có Cuộc sống tốt; SDG 9 – Công nghiệp, Sáng tạo và Phát triển Hạ tầng; SDG 11 – Các thành phố và Cộng đồng bền vững; SDG 12 – Tiêu thụ và Sản xuất có trách nhiệm
S5 - Cộng đồng và doanh nghiệp xã hội	Trong năm 2025, Quỹ Thiện Tâm đã đóng góp 2.500 tỷ đồng cho các chương trình hỗ trợ cộng đồng. VINIF tài trợ 90 tỷ đồng cho 24 dự án khoa học công nghệ và văn hóa. Giải thưởng VinFuture trao tổng giá trị giải thưởng 118 tỷ đồng từ 1.705 hồ sơ đề cử. Vinmec triển khai hơn 60 chương trình khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho khoảng 7.000 người dân. Mô hình doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận là một đặc điểm nổi bật trong cách thức Vingroup tạo ra các giá trị xã hội và đóng góp cho cộng đồng.	6 (chủ yếu); đồng thời có liên quan đến các trụ cột khác	SDG 1 – Xóa nghèo; SDG 3 – Sức khỏe và có Cuộc sống tốt; SDG 4 – Giáo dục có chất lượng; SDG 9 – Công nghiệp, Sáng tạo và Phát triển Hạ tầng; SDG 10 – Giảm bất bình đẳng; SDG 17 – Quan hệ đối tác vì các mục tiêu
S6 - Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng	Trong năm 2025, tỷ lệ nhà cung cấp cấp 1 của VinFast ký xác nhận tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp đạt 99,3%. Các nội dung liên quan đến khả năng minh bạch đối với nhà cung cấp từ cấp 2 trở lên, chính sách khoáng sản xung đột và công bố thông tin nguồn cung theo quốc gia sẽ được triển khai theo lộ trình giai đoạn 2026–2028. Khung đánh giá và lựa chọn nhà thầu trước khi tham gia dự án dự kiến được triển khai từ năm 2026.	1, 2, 4	SDG 8 – Công việc tốt và Tăng trưởng kinh tế; SDG 12 – Tiêu thụ và Sản xuất có trách nhiệm; SDG 16 – Hòa bình, Công lý và Thể chế vững mạnh; SDG 17 – Quan hệ đối tác vì các mục tiêu

Bảng 2.8. Các chủ đề xã hội (06 chủ đề)

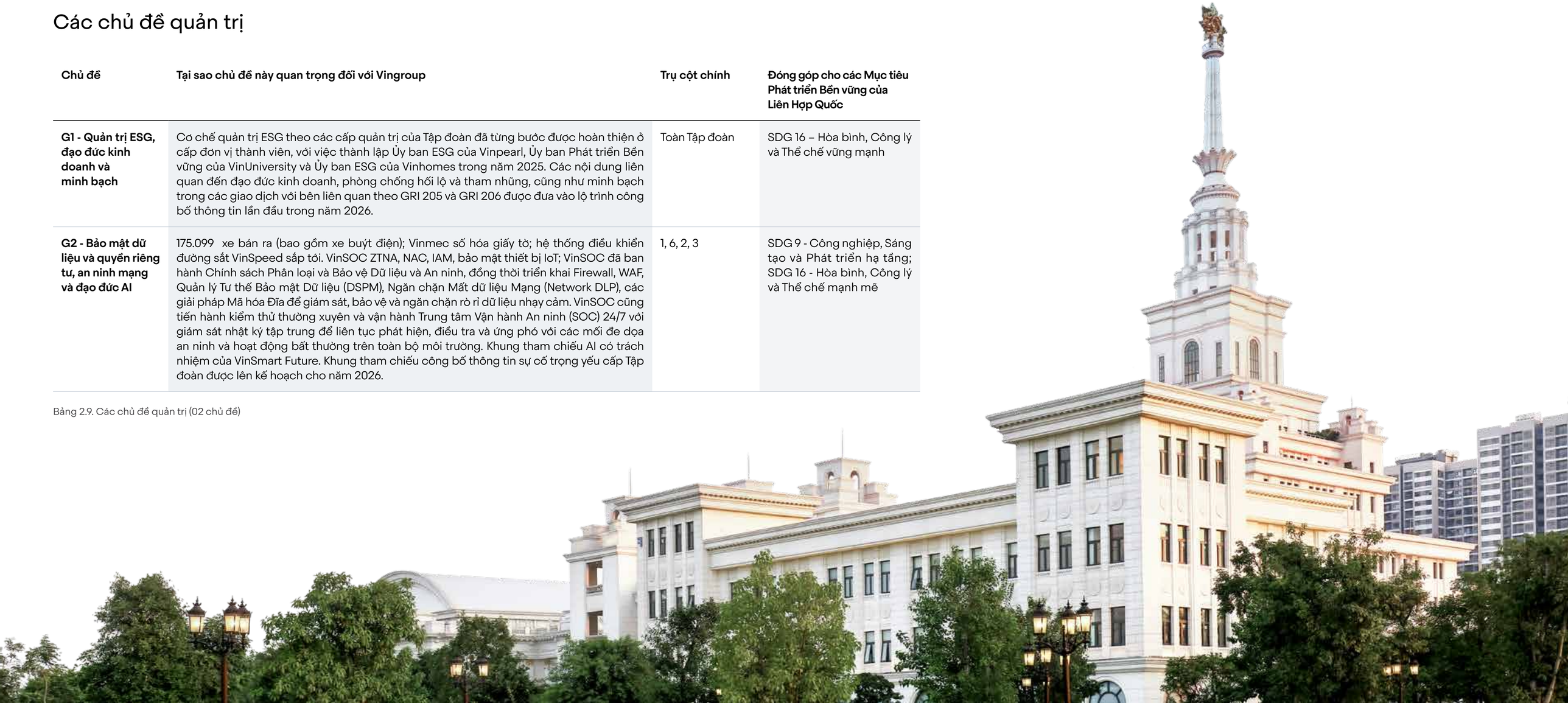


Đánh giá chủ đề trọng yếu

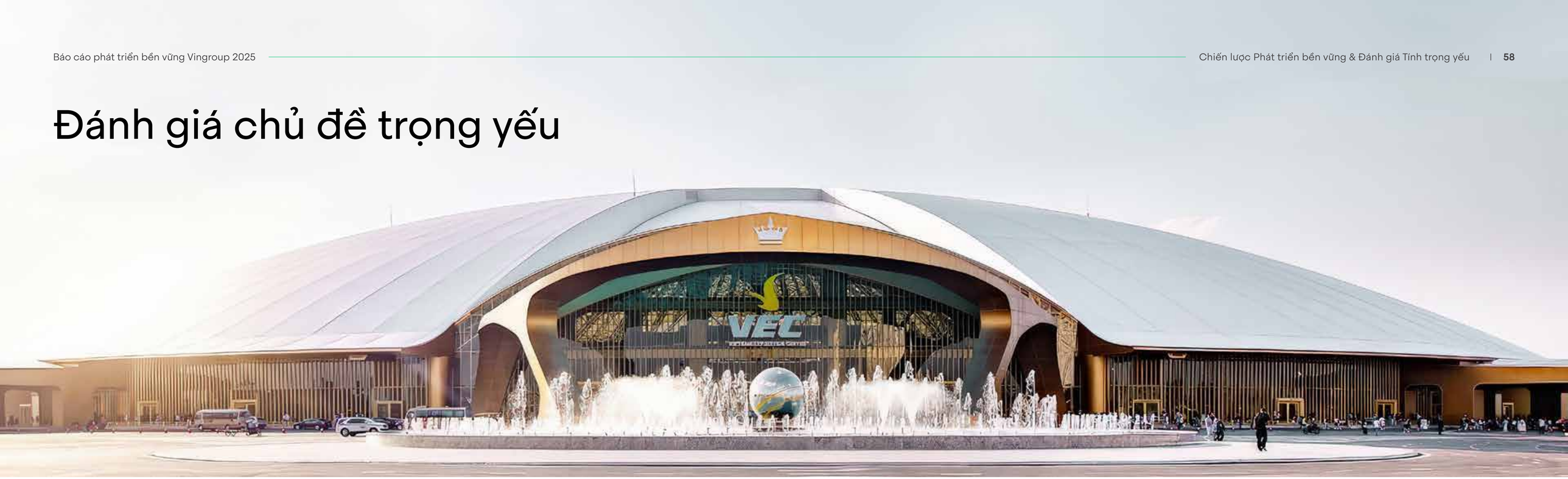
Các chủ đề quản trị

Chủ đề	Tại sao chủ đề này quan trọng đối với Vingroup	Trụ cột chính	Đóng góp cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc
G1 - Quản trị ESG, đạo đức kinh doanh và minh bạch	Cơ chế quản trị ESG theo các cấp quản trị của Tập đoàn đã từng bước được hoàn thiện ở cấp đơn vị thành viên, với việc thành lập Ủy ban ESG của Vinpearl, Ủy ban Phát triển Bền vững của VinUniversity và Ủy ban ESG của Vinhomes trong năm 2025. Các nội dung liên quan đến đạo đức kinh doanh, phòng chống hối lộ và tham nhũng, cũng như minh bạch trong các giao dịch với bên liên quan theo GRI 205 và GRI 206 được đưa vào lộ trình công bố thông tin lần đầu trong năm 2026.	Toàn Tập đoàn	SDG 16 – Hòa bình, Công lý và Thể chế vững mạnh
G2 - Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư, an ninh mạng và đạo đức AI	175.099 xe bán ra (bao gồm xe buýt điện); Vinmec số hóa giấy tờ; hệ thống điều khiển đường sắt VinSpeed sắp tới. VinSOC ZTNA, NAC, IAM, bảo mật thiết bị IoT; VinSOC đã ban hành Chính sách Phân loại và Bảo vệ Dữ liệu và An ninh, đồng thời triển khai Firewall, WAF, Quản lý Tư thế Bảo mật Dữ liệu (DSPM), Ngăn chặn Mất dữ liệu Mạng (Network DLP), các giải pháp Mã hóa Đĩa để giám sát, bảo vệ và ngăn chặn rò rỉ dữ liệu nhạy cảm. VinSOC cũng tiến hành kiểm thử thường xuyên và vận hành Trung tâm Vận hành An ninh (SOC) 24/7 với giám sát nhật ký tập trung để liên tục phát hiện, điều tra và ứng phó với các mối đe dọa an ninh và hoạt động bất thường trên toàn bộ môi trường. Khung tham chiếu AI có trách nhiệm của VinSmart Future. Khung tham chiếu công bố thông tin sự cố trọng yếu cấp Tập đoàn được lên kế hoạch cho năm 2026.	1, 6, 2, 3	SDG 9 - Công nghiệp, Sáng tạo và Phát triển hạ tầng; SDG 16 - Hòa bình, Công lý và Thể chế mạnh mẽ

Bảng 2.9. Các chủ đề quản trị (02 chủ đề)



Đánh giá chủ đề trọng yếu



Các chủ đề được bổ sung hoặc điều chỉnh cho kỳ báo cáo 2025

Việc mở rộng từ 11 chủ đề trọng yếu trong năm 2024 lên 14 chủ đề trọng yếu trong năm 2025 phản ánh sự phát triển của cơ cấu hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như những vấn đề phát triển bền vững mới phát sinh từ các lĩnh vực kinh doanh mới, chuỗi giá trị ngày càng mở rộng và mức độ nhạy cảm với các vấn đề liên quan đến khí hậu ngày càng gia tăng. Trong năm báo cáo, phạm vi báo cáo được mở rộng để bao gồm các đơn vị mới thành lập hoặc đang trong giai đoạn phát triển như VinEnergo, VinSpeed, VinMetal và Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC). Đồng thời, quá trình đánh giá chủ đề trọng yếu cũng xem xét sâu hơn các vấn đề liên quan đến khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và các rủi ro trong chuỗi cung ứng thượng nguồn.

RỦI RO VẬT LÝ DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THÍCH ỨNG - MỞ RỘNG PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

Trong các kỳ báo cáo trước, các rủi ro vật lý liên quan đến biến đổi khí hậu được xem xét như một phần của các chủ đề quản lý môi trường rộng hơn. Đối với kỳ báo cáo năm 2025, chủ đề này được tách riêng và đánh giá độc lập nhằm phản ánh mức độ quan trọng ngày càng tăng đối với hoạt động và danh mục tài sản của Tập đoàn.

Quá trình đánh giá phân biệt giữa các rủi ro khí hậu cấp tính, bao gồm bão, lũ lụt và các hiện tượng thời tiết cực đoan, với các rủi ro khí hậu mãn tính như nước biển dâng, nhiệt độ gia tăng và tình trạng căng thẳng về nguồn nước trong dài hạn. Sự quan tâm đặc biệt được dành cho các lĩnh vực hoạt động và tài sản có mức độ nhạy cảm cao với các rủi ro vật lý do biến đổi khí hậu, bao gồm các dự án đô thị và du lịch ven biển, các cơ sở sản xuất công nghiệp, các hành lang hạ tầng giao thông và các dự án năng lượng tái tạo.

Các dự án và địa điểm được xác định có khả năng nhạy cảm trước các yếu tố vật lý liên quan đến khí hậu bao gồm khu vực phát triển Cần Giờ, các cơ sở du lịch nghỉ dưỡng ven biển và hải đảo, các hành lang hạ tầng và một số dự án năng lượng tái tạo được lựa chọn.

TÌM NGUỒN CUNG ỨNG CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ NGUYÊN LIỆU KHOÁNG SẢN QUAN TRỌNG - CHỦ ĐỀ MỚI ĐƯỢC GIỚI THIỆU

Kỳ báo cáo năm 2025 lần đầu tiên đưa chủ đề nguồn cung ứng có trách nhiệm và nguyên liệu khoáng sản quan trọng trở thành một chủ đề trọng yếu riêng biệt nhằm phản ánh vai trò chiến lược ngày càng lớn của chuỗi cung ứng pin, kim loại và sản xuất công nghiệp trong bối cảnh hoạt động của Tập đoàn tiếp tục mở rộng.

Các yêu cầu quốc tế ngày càng gia tăng liên quan đến chuỗi cung ứng pin, khả năng truy xuất nguồn gốc khoáng sản và hoạt động thẩm định chuỗi cung ứng, cùng với sự phát triển của hệ sinh thái sản xuất pin và công nghiệp của Tập đoàn, đã làm gia tăng tầm quan trọng của các vấn đề nguồn cung ứng thượng nguồn trong năm báo cáo.

Chủ đề này tập trung vào các nội dung như nguồn cung nguyên liệu khoáng sản quan trọng, an ninh nguồn cung, mua sắm có trách nhiệm, các vấn đề liên quan đến quyền con người và tính minh bạch của chuỗi cung ứng đối với các khoáng sản sử dụng cho pin cũng như các nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất công nghiệp.

Đánh giá chủ đề trọng yếu

Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng - mở rộng khả năng minh bạch trên toàn chuỗi giá trị

Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng tiếp tục là một chủ đề trọng yếu trong năm 2025, nhưng được mở rộng phạm vi để nhấn mạnh hơn đến khả năng minh bạch vượt ra ngoài các nhà cung cấp trực tiếp.

Trong các kỳ báo cáo trước, hoạt động công bố thông tin chủ yếu tập trung vào công tác đánh giá và quản trị nhà cung cấp cấp 1. Trong kỳ báo cáo hiện tại, các bên liên quan ngày càng quan tâm tới việc nâng cao tính minh bạch trên toàn bộ chuỗi cung ứng thượng nguồn, đặc biệt đối với các nguyên liệu khoáng sản quan trọng, hiệu quả hoạt động môi trường và thực hành của các nhà cung cấp ngoài phạm vi quan hệ trực tiếp với Tập đoàn.

Trước yêu cầu đó, Tập đoàn đã khởi động một chương trình dài hạn nhằm nâng cao khả năng minh bạch chuỗi cung ứng, tăng cường hoạt động thẩm định và phát triển năng lực nguồn cung ứng có trách nhiệm. Trong thời gian tới, các hoạt động trọng tâm sẽ bao gồm mở rộng công tác lập bản đồ chuỗi cung ứng, tăng cường gắn kết với nhà cung cấp và nâng cao mức độ sẵn sàng trong công bố thông tin nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và kỳ vọng thị trường đang không ngừng thay đổi.



Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Khung phân loại và các thông số đánh giá

Danh mục rủi ro và cơ hội áp dụng khung phân loại rủi ro khí hậu theo IFRS S2, đồng thời được mở rộng thêm các nhóm xã hội và quản trị cho những nội dung không liên quan đến khí hậu. Các rủi ro liên quan đến khí hậu được phân loại thành rủi ro vật lý (cấp tính hoặc mãn tính) hoặc rủi ro chuyển đổi (Chính sách và Pháp lý, Công nghệ, Thị trường hoặc Danh tiếng). Các rủi ro và cơ hội phát triển bền vững ở phạm vi rộng hơn được phân loại theo nhóm Xã hội hoặc Quản trị. Khung phân loại được trình bày dưới đây.

Nhóm phân loại	Định nghĩa
Rủi ro vật lý – Cấp tính	Các rủi ro phát sinh từ các sự kiện đột xuất như bão nhiệt đới, lũ lụt, nước dâng do bão và các hiện tượng mưa cực đoan.
Rủi ro vật lý – Mãn tính	Các thay đổi diễn ra trong dài hạn như nước biển dâng, nắng nóng kéo dài, căng thẳng về nguồn nước, suy giảm đa dạng sinh học và xâm nhập mặn.
Rủi ro chuyển dịch – Chính sách và Pháp lý	Định giá carbon, thuế nhập khẩu và các rào cản thương mại, yêu cầu công bố thông tin và cấp phép bắt buộc, các hạn chế liên quan đến cấp phép môi trường và các quy định về thẩm định chuỗi cung ứng.
Rủi ro chuyển dịch – Công nghệ	Sự thay thế công nghệ (từ động cơ đốt trong sang phương tiện giao thông điện), đổi mới quy trình sản xuất (ví dụ công nghệ hoàn nguyên trực tiếp bằng hydro thay cho công nghệ lò cao – lò thổi oxy trong sản xuất thép) và chuyển đổi số.
Rủi ro chuyển dịch – Thị trường	Những thay đổi trong sở thích của người tiêu dùng, khả năng chấp nhận mức giá cao hơn đối với các sản phẩm xanh, biến động chi phí đầu vào của các khoáng sản quan trọng và các tín hiệu về mức độ chấp nhận của thị trường.
Rủi ro chuyển dịch – Danh tiếng	Sự giám sát từ các bên liên quan bên ngoài, các chiến dịch của các tổ chức xã hội cộng đồng và tổ chức phi chính phủ, cùng các cam kết và yêu cầu từ các tổ chức tài chính.
Xã hội	Các vấn đề liên quan đến lực lượng lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, an toàn sản phẩm, cộng đồng và các rủi ro xã hội trong chuỗi cung ứng.
Quản trị	Năng lực giám sát ESG, quyền riêng tư dữ liệu, an ninh mạng, đạo đức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đạo đức kinh doanh và phòng chống tham nhũng.



Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Khung phân loại và các thông số đánh giá

Khung thời gian đánh giá

Danh mục rủi ro và cơ hội cũng áp dụng một cách tiếp cận thống nhất về khung thời gian nhằm hỗ trợ đánh giá các rủi ro, cơ hội vận hành trong cả ngắn hạn và các vấn đề mang tính chiến lược trong dài hạn.

- Rủi ro và cơ hội ngắn hạn được xác định là những rủi ro và cơ hội dự kiến phát sinh trong vòng từ một đến ba năm;
- Rủi ro và cơ hội trung hạn là những rủi ro và cơ hội có khả năng tác động trong khoảng từ ba đến mười năm; và
- Rủi ro và cơ hội dài hạn là những rủi ro và cơ hội có thời gian tác động kéo dài trên mười năm. Các cân nhắc dài hạn đặc biệt có ý nghĩa đối với Tập đoàn do đặc điểm của các chu kỳ phát triển và vận hành kéo dài gắn với các dự án cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, đầu tư công nghiệp và tài sản năng lượng.

Các khung thời gian này được thiết lập phù hợp với các kỳ lập kế hoạch mà Tập đoàn hiện đang áp dụng để điều hành hoạt động kinh doanh và phân bổ vốn. Khung thời gian ngắn hạn tương ứng với kế hoạch hoạt động và ngân sách đầu tư hằng năm; khung thời gian trung hạn tương ứng với chu kỳ phát triển và xây dựng của các dự án bất động sản, sản xuất và năng lượng trọng yếu của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với giai đoạn lập kế hoạch chiến lược đến năm 2030; trong khi khung thời gian dài hạn phản ánh vòng đời hoạt động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng, tài sản đô thị quy mô lớn và tài sản năng lượng. Đây là các lĩnh vực mà rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững có nhiều khả năng ảnh hưởng nhất đến giá trị tài sản và chi phí vốn dài hạn. Việc thống nhất các khung thời gian đánh giá rủi ro và các chu kỳ hoạch định hiện hữu giúp mỗi rủi ro và cơ hội được xem xét rõ ràng hơn về thời điểm phát sinh tác động cũng như các kênh tác động tài chính đối với Tập đoàn.

Thang đo mức độ ảnh hưởng

Mức độ ảnh hưởng của rủi ro được thể hiện theo thang đánh giá định tính bốn cấp độ:

CƠ HỘI	TRUNG BÌNH	CAO	QUAN TRỌNG
Được đánh giá riêng biệt để phản ánh các lĩnh vực mà các xu hướng hoặc diễn biến liên quan đến phát triển bền vững có thể hỗ trợ tạo ra giá trị dài hạn, năng lực ứng phó hoạt động hoặc lợi thế chiến lược	Quản lý cấp thực thể hoặc địa điểm theo các kiểm soát hiện có với giám sát tăng cường	Rủi ro trọng yếu yêu cầu phản hồi chuyên dụng và chỉ số hiệu suất cấp Tập đoàn được nêu tên	Rủi ro với mức độ nghiêm trọng cao nhất yêu cầu giám sát trực tiếp của Hội đồng Quản trị

Vì đây là năm đầu tiên Tập đoàn thực hiện báo cáo theo định hướng phù hợp với ISSB, việc đánh giá mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra của các rủi ro trong năm 2025 vẫn chủ yếu dựa trên nhận định chuyên môn của Ban Giám đốc và các bằng chứng vận hành hiện có, thay vì các mô hình định lượng tác động tài chính.



Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Từ các chủ đề trọng yếu đến danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững thể hiện kết quả đánh giá có hệ thống của Tập đoàn đối với các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu được xác định trong kỳ báo cáo năm 2025. Danh mục này chuyển hóa các chủ đề phát triển bền vững trọng yếu thành một tập hợp tổng hợp các rủi ro và cơ hội có thể ảnh hưởng đến hoạt động, chiến lược, khả năng thích ứng và năng lực kiến tạo giá trị dài hạn của Tập đoàn trên sáu trụ cột kinh doanh.

Quá trình xây dựng danh mục được thực hiện trên cơ sở ba nguồn thông tin chính: đánh giá các điểm nóng trong chuỗi giá trị trên các hoạt động thượng nguồn, hoạt động nội bộ và hoạt động hạ nguồn; các ý kiến và quan điểm của các bên liên quan được thu thập trong năm báo cáo; và kết quả của quá trình đánh giá chủ đề trọng yếu ở cấp Tập đoàn.

Các nguồn thông tin này được xem xét tổng hợp nhằm xác định những vấn đề có thể tạo ra tác động hoặc hàm ý đáng kể về chiến lược, vận hành, pháp lý, tài chính hoặc danh tiếng đối với Tập đoàn.



Các hạn chế về phương pháp luận được ghi nhận trong kỳ báo cáo năm 2025

Tập đoàn ghi nhận ba hạn chế chính của phương pháp đánh giá trong kỳ báo cáo năm 2025: Thứ nhất, việc đánh giá mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra của các rủi ro hiện vẫn dựa trên phương pháp định tính và nhận định chuyên môn của các chuyên gia. Các khoảng giá trị tác động tài chính định lượng hay việc tích hợp phương pháp đánh giá trọng yếu kép chưa được xác lập và triển khai. Thứ hai, Tập đoàn chưa thực hiện phân tích kịch bản khí hậu theo yêu cầu của IFRS S2 tại các đoạn 22 và 23. Việc lượng hóa tác động theo các kịch bản chuyển dịch có trật tự, chuyển dịch không có trật tự và kịch bản nhiệt độ toàn cầu tăng cao được dự kiến triển khai trong chu kỳ báo cáo năm 2027. Thứ ba, mặc dù danh mục rủi ro và cơ hội được xây dựng trên nguyên tắc bao phủ toàn bộ các công ty con hợp nhất, mức độ chi tiết trong đánh giá tại từng đơn vị hiện chưa đồng đều. Các đơn vị mới như VinEnergo, VinMetal, VinSpeed, VEC và Vincom Retail được đánh giá ở mức cơ sở trong kỳ báo cáo năm 2025 và sẽ tiếp tục được phân tích sâu hơn khi các hoạt động đi vào vận hành ổn định và mức độ trưởng thành trong quản lý được nâng cao.

Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Danh mục 23 rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững tổng hợp các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu được xác định trên phạm vi toàn Tập đoàn trong kỳ báo cáo năm 2025. Danh mục gồm 23 nội dung, trong đó có 7 cơ hội và 16 rủi ro, phản ánh đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trên các lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, hạ tầng, năng lượng xanh, văn hóa và Thiện nguyện Xã hội.

Bảng 2.10. Danh mục 23 rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Mã	Mô tả rủi ro/cơ hội	Phân loại theo IFRS S2	Trụ cột chịu ảnh hưởng	Công đoạn trong chuỗi giá trị	Khung thời gian	Khả năng xảy ra	Mức độ ảnh hưởng	Chủ đề	Kênh tác động tài chính
MÔI TRƯỜNG (E1–E6) | 11 nội dung (2 cơ hội, 9 rủi ro)									
O-E1-01	**Cơ hội từ sự gia tăng sử dụng xe điện –** xu hướng gia tăng sử dụng xe điện trên toàn cầu và sự phát triển của hệ sinh thái giao thông sạch. Tỷ lệ thâm nhập xe điện tại Việt Nam đạt 36% năm 2025 và dự kiến đạt 50% vào năm 2030 (Euromonitor International), so với mức tương ứng 17% và 28% của khu vực Đông Nam Á. VinFast bàn giao 175.099 xe tại thị trường trong nước trong năm 2025 và duy trì khoảng cách dẫn đầu thị trường trong 15 tháng liên tiếp. Hoạt động mở rộng quốc tế tiếp tục được triển khai tại Ấn Độ, Indonesia, Philippines, Bắc Mỹ và Liên minh Châu Âu.	Chuyển đổi - Thị trường (tích cực)	Công nghệ – Công nghiệp. VinFast, V-GREEN, VinBus, VinES.	Hạ nguồn	Ngắn đến trung hạn	Gần như chắc chắn	CƠ HỘI	Chủ đề 1	C
R-E1-01	**Rủi ro từ thuế quan và các rào cản thương mại ảnh hưởng đến chiến lược xuất khẩu của VinFast.** Bao gồm việc Hoa Kỳ áp dụng thuế quan đối ứng từ đầu năm 2025; các yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa theo Đạo luật Giảm Lạm phát (Inflation Reduction Act) của Hoa Kỳ; các mốc triển khai của Quy định Pin của Liên minh Châu Âu từ năm 2027; và xu hướng gia tăng các rào cản thuế quan tại nhiều thị trường.	Chuyển đổi - Chính sách và pháp lý	Công nghệ – Công nghiệp. VinFast tại Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Hà Lan, Indonesia và Ấn Độ.	Hạ nguồn	Ngắn hạn	Có khả năng xảy ra	CAO	Chủ đề 1	C
R-E1-02	**Phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất**, đặc biệt là hoạt động sản xuất thép tích hợp của VinMetal tại Vũng Áng (công suất Giai đoạn 1 đạt 5 triệu tấn/năm từ năm 2027), là hoạt động mới có cường độ phát thải carbon cao nhất trong Tập đoàn. Các cơ sở này cùng hiện diện với VinFast Hà Tĩnh và VinES Hà Tĩnh tại Vũng Áng.	Chuyển đổi - Chính sách và pháp lý; Thị trường	Công nghệ – Công nghiệp. VinMetal HT; VinFast HT; VinES HT.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có thể xảy ra	TRUNG BÌNH	Chủ đề 1	C,K
R-E1-03	**Rủi ro liên quan đến định giá carbon và Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên biên giới (CBAM).** Giai đoạn chính thức của CBAM của Liên minh Châu Âu sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và áp dụng đối với các mặt hàng thép, nhôm, xi măng, phân bón, hydro và điện xuất khẩu. Tại Việt Nam, giai đoạn thí điểm thị trường carbon (ETS) dự kiến bắt đầu từ năm 2026 và triển khai đến hết năm 2028 theo Nghị định 119/2025/NĐ-CP và Nghị định 29/2026/NĐ-CP. Liên doanh LNG Hải Phòng được phân loại là tài sản chuyển dịch năng lượng và được xem xét trong nội dung này cùng với các tác động chi phí carbon đối với thép ô tô và thép đường sắt của VinMetal phục vụ xuất khẩu.	Chuyển đổi - Chính sách và pháp lý	Công nghệ – Công nghiệp (hoạt động xuất khẩu của VinMetal); Năng lượng xanh (liên doanh điện khí LNG Hải Phòng).	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có khả năng xảy ra	TRUNG BÌNH	Chủ đề 1	C
R-E2-01	**Rủi ro từ các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến danh mục dự án và hoạt động vận hành tại các khu vực ven biển.** Mùa bão từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2025 đã dẫn đến các chương trình hỗ trợ phục hồi có mục tiêu của VinFast tại chín tỉnh thành; bão Yagi năm 2024 tiếp tục được sử dụng làm cơ sở tham chiếu. Mức độ ảnh hưởng lớn tập trung tại các dự án và quỹ đất ven biển như Vũ Yên, Cửa Hội, Phú Quốc, Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ), Hạ Long Xanh, Hải Vân Bay và các công trường đang thi công.	Rủi ro vật lý - Cấp tính	Thương mại Dịch vụ; Hạ tầng. Danh mục dự án ven biển của Vinhomes; tuyến VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ.	Hoạt động của Tập đoàn	Ngắn đến trung hạn	Có khả năng xảy ra	CAO	Chủ đề 3	C

Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Mã	Mô tả rủi ro/cơ hội	Phân loại theo IFRS S2	Trụ cột chịu ảnh hưởng	Công đoạn trong chuỗi giá trị	Khung thời gian	Khả năng xảy ra	Mức độ ảnh hưởng	Chủ đề	Kênh tác động tài chính
R-E2-02	**Nước biển dâng ảnh hưởng đến giá trị dài hạn của các tài sản thuộc danh mục dự án ven biển.** Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường dự báo mực nước biển tại Biển Đông có thể tăng từ 24–28 cm vào năm 2050 và từ 56–77 cm vào năm 2100. Các dự án Cần Giờ Green Paradise (2.870 ha), Vũ Yên, Phú Quốc và Cửa Lò là những khu vực có rủi ro trực tiếp.	Rủi ro vật lý - Mạn tính	Thương mại Dịch vụ. Cần Giờ; Vũ Yên; Phú Quốc; Cửa Lò; Harbour Nha Trang.	Hoạt động của Tập đoàn	Dài hạn	Có thể xảy ra	CAO	Chủ đề 3	K, F
R-E2-03	**Rủi ro do nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến năng suất lao động và an toàn, sức khỏe nghề nghiệp,** đặc biệt tại các công trường xây dựng (bao gồm bốn đại dự án được khởi động trong năm 2025) và các hoạt động ngoài trời. Xu hướng gia tăng nhiệt độ bầu ướt tại Việt Nam làm gia tăng mức độ phơi nhiễm tổng hợp đối với các hoạt động lao động ngoài trời.	Rủi ro vật lý - Mạn tính	Có tính xuyên suốt; tập trung tại Thương mại Dịch vụ (xây dựng), Hạ tầng (xây dựng đường sắt) và Công nghệ – Công nghiệp (lắp ráp ngoài trời).	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có khả năng xảy ra	TRUNG BÌNH	Chủ đề 3	C
R-E3-01	**Căng thẳng về nguồn nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất,** bao gồm VinMetal, VinFast Hà Tĩnh và VinES Hà Tĩnh cùng hiện diện tại khu vực Vũng Áng; đồng thời ảnh hưởng đến hệ thống tiện ích đô thị của các dự án Vinhomes và các cơ sở nghỉ dưỡng của Vinpearl tại Khánh Hòa và Phú Quốc.	Rủi ro vật lý - Mạn tính	Công nghệ – Công nghiệp; Thương mại Dịch vụ. Khu vực Vũng Áng; các dự án Vinhomes; các khu nghỉ dưỡng Vinpearl.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có thể xảy ra	TRUNG BÌNH	Chủ đề 2	C
R-E4-01	**Đa dạng sinh học biển và ven biển** tại khu vực Cần Giờ Green Paradise (liền kề Khu Dự trữ Sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ được UNESCO công nhận), khu vực ga cuối tuyến VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ và danh mục dự án nghỉ dưỡng của Vinpearl.	Rủi ro vật lý - Mạn tính	Thương mại Dịch vụ; Hạ tầng. Vinhomes Green Paradise Cần Giờ; VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ; danh mục dự án ven biển của Vinpearl.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có thể xảy ra	TRUNG BÌNH	Chủ đề 2	C, F
O-E5-01	**Cơ hội từ kinh tế tuần hoàn** trong các lĩnh vực tái chế pin, tái chế chất thải xây dựng, bao bì nhựa và chất thải thực phẩm trong hoạt động du lịch nghỉ dưỡng. Các sáng kiến bao gồm hợp tác tái chế pin với BatX tại Ấn Độ; chương trình chuyển đổi môi chất lạnh R32 tại Vinschool (giảm khoảng 1,6 nghìn tCO_2e); và chương trình thay thế nhựa dùng một lần tại Vinpearl (loại bỏ khoảng 2,4 triệu chai nhựa, tương đương 40,86 tấn chất thải nhựa). Trong năm 2025, tổng lượng chất thải được tái chế của Tập đoàn đạt 145.207 tấn, tương đương 39,7% tổng lượng chất thải phát sinh.	Chuyển đổi - Thị trường (tích cực); Công nghệ	Công nghệ – Công nghiệp; Thương mại Dịch vụ; Văn hóa (Vinpearl).	Hoạt động của Tập đoàn + Hạ nguồn	Trung hạn	Có khả năng xảy ra	CƠ HỘI	Chủ đề 1	C
R-E6-01	**Sự tập trung nguồn cung khoáng sản quan trọng –** lithium, cobalt, nickel, mangan và graphite tự nhiên phục vụ sản xuất pin xe điện của VinFast; các nguyên tố đất hiếm phục vụ sản xuất động cơ điện. Mức độ công bố thông tin về nguồn cung theo quốc gia và tính minh bạch đối với khoáng sản xung đột hiện vẫn còn hạn chế so với các yêu cầu dự kiến theo Quy định Pin của Liên minh Châu Âu năm 2027 và Chỉ thị Thẩm định Phát triển Bền vững Doanh nghiệp của Liên minh Châu Âu (EU Corporate Sustainability Due Diligence Directive).	Chuyển đổi - Chính sách và pháp lý; Thị trường	Công nghệ – Công nghiệp. Chuỗi cung ứng pin của VinFast; VinES; nguyên liệu hợp kim của VinMetal.	Thượng nguồn	Ngắn đến trung hạn	Có khả năng xảy ra	CAO	Chủ đề 1	C

Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Mã	Mô tả rủi ro/cơ hội	Phân loại theo IFRS S2	Trụ cột chịu ảnh hưởng	Công đoạn trong chuỗi giá trị	Khung thời gian	Khả năng xảy ra	Mức độ ảnh hưởng	Chủ đề	Kênh tác động tài chính
XÃ HỘI (S1–S6) | 6 nội dung (5 rủi ro, 1 cơ hội)									
R-S1-01	**Rủi ro giữ chân nhân tài –** nhu cầu cao đối với đội ngũ nhân sự chuyên môn tại trụ cột Công nghiệp – Công nghệ (trong bối cảnh mở rộng nhanh hoạt động sản xuất, nghiên cứu và phát triển, cũng như hiện diện toàn cầu) và trụ cột thiện nguyện Xã hội (bao gồm đội ngũ chuyên gia y tế tại Vinmec và đội ngũ giảng viên, học giả tại VinUniversity).	Xã hội	Công nghệ – Công nghiệp; Thiện nguyện Xã hội. VinFast, VinES, VinMetal; Vinmec, VinUniversity, Vinschool.	Hoạt động của Tập đoàn	Ngắn đến trung hạn	Có khả năng xảy ra	TRUNG BÌNH–CAO	Chủ đề 2	C
R-S2-01	**An toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong các hoạt động công nghiệp mới –** bao gồm VinMetal Hà Tĩnh (công nghiệp nặng tích hợp với các rủi ro liên quan đến kim loại nóng chảy), hoạt động mở rộng của VinFast Hà Tĩnh, sản xuất pin tại VinES Hà Tĩnh (các rủi ro liên quan đến nhiệt và hóa chất) và các hành lang xây dựng đường sắt mới của VinSpeed.	Xã hội - An toàn, vệ sinh lao động	Thương mại Dịch vụ (trọng tâm); đồng thời có tính xuyên suốt đối với tất cả các trụ cột có hoạt động xây dựng.	Hoạt động của Tập đoàn + Thượng nguồn	Ngắn hạn	Đã hiện hữu trong năm 2025	TRUNG BÌNH	Chủ đề 3	C, K
R-S2-02	**An toàn sản phẩm –** liên quan đến lịch sử thu hồi sản phẩm của dòng xe VinFast VF 8. Khuôn khổ quản trị an toàn sản phẩm ở cấp Tập đoàn áp dụng cho toàn bộ các thị trường của VinFast dự kiến được đưa vào công bố trong năm 2026.	Xã hội - An toàn, vệ sinh lao động	Công nghệ – Công nghiệp; Hạ tầng. VinMetal; VinFast HT; VinES HT; VinSpeed.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có khả năng xảy ra	CAO	Chủ đề 3	C
R-S4-01	**An toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong các hoạt động công nghiệp mới –** bao gồm VinMetal Hà Tĩnh (công nghiệp nặng tích hợp với các rủi ro liên quan đến kim loại nóng chảy), hoạt động mở rộng của VinFast Hà Tĩnh, sản xuất pin tại VinES Hà Tĩnh (các rủi ro liên quan đến nhiệt và hóa chất) và các hành lang xây dựng đường sắt mới của VinSpeed.	Xã hội	Công nghệ – Công nghiệp. Đội xe VinFast trên toàn cầu (VF 5, 6, 7, 8, 9; các dòng xe thương mại Green).	Hạ nguồn	Ngắn hạn	Đã hiện hữu trong năm 2025	CAO	Chủ đề 2	C
O-S5-01	**Cơ hội từ đóng góp của Thiện nguyện Xã hội –** mô hình Thiện nguyện Xã hội hoạt động không vì lợi nhuận (Vinmec, Vinschool, VinUniversity, Quỹ Thiện Tâm và VINIF) tạo ra giá trị về danh tiếng, quan hệ với cơ quan quản lý và thu hút nhân tài vượt ra ngoài hiệu quả vận hành trực tiếp. Trong năm 2025, Vingroup được TIME xếp hạng thứ 817 trong danh sách 1.000 doanh nghiệp tốt nhất thế giới, là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất hiện trong bảng xếp hạng này.	Xã hội (tích cực)	Thiện nguyện Xã hội. Vinmec, Vinschool, VinUniversity, VINIF.	Hoạt động của Tập đoàn	Dài hạn	Đang hiện hữu	CƠ HỘI	Chủ đề 2	F, K
R-S6-01	**Phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng và khả năng minh bạch đối với nhà cung cấp từ cấp 2 trở lên –** ngoài mức độ tuân thủ của nhà cung cấp cấp 1 theo Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp của VinFast (99,3% trong năm 2025), khả năng minh bạch đối với các nhà cung cấp nguyên liệu pin ở cấp 2 trở lên, nguồn cung khoáng sản quan trọng, chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng và nguồn cung thực phẩm, đồ uống cho Vinpearl vẫn còn hạn chế.	Xã hội; Chuyển đổi - Thị trường	Tất cả các trụ cột; tập trung tại Công nghệ – Công nghiệp.	Thượng nguồn	Ngắn đến trung hạn	Có khả năng xảy ra	CAO	Chủ đề 3	C
QUẢN TRỊ (G1–G2) | 3 nội dung (1 cơ hội, 1 mức TRUNG BÌNH–CAO, 1 mức CAO–NGHIÊM TRỌNG)									
R-G1-01	**Đạo đức kinh doanh, phòng chống hối lộ và minh bạch trong giao dịch với các bên liên quan –** rủi ro nền tảng về quản trị trong các lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ và tại các thị trường đa dạng. Mức độ công bố thông tin theo GRI 205 (Chống tham nhũng) và GRI 206 (Hành vi cản trở cạnh tranh) dự kiến được xây dựng trong chu kỳ đầu tiên vào năm 2026, bao gồm đánh giá hoạt động, phạm vi đào tạo, báo cáo các vụ việc được xác nhận và mức độ sử dụng kênh phản ánh.	Quản trị	Toàn Tập đoàn.	Hoạt động của Tập đoàn	Ngắn đến trung hạn	Có thể xảy ra	TRUNG BÌNH–CAO	Chủ đề 3	F, K

Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững

Mã	Mô tả rủi ro/cơ hội	Phân loại theo IFRS S2	Trụ cột chịu ảnh hưởng	Công đoạn trong chuỗi giá trị	Khung thời gian	Khả năng xảy ra	Mức độ ảnh hưởng	Chủ đề	Kênh tác động tài chính
R-G2-01	**An ninh mạng và đạo đức trí tuệ nhân tạo –** tốc độ chuyển đổi số của hệ sinh thái làm phát sinh rủi ro liên quan đến dữ liệu và công nghệ trên các nền tảng V-App (200 nghìn người dùng hoạt động), 175.099 xe đã bán (bao gồm xe buýt điện), hoạt động số hóa của Vinmec loại bỏ khoảng 281.294 bản phim chuẩn đoán hình ảnh hằng năm, 753.753 hồ sơ bệnh án giấy và các hệ thống điều khiển đường sắt VinSpeed trong tương lai. VinSOC vận hành các giải pháp kiểm soát truy cập mạng theo mô hình Zero Trust, quản lý danh tính và truy cập, cùng cơ chế quản trị tập trung 24/7. Khung công bố thông tin đối với các sự cố trọng yếu cấp Tập đoàn, lịch trình rà soát độc lập về quản trị AI và lộ trình sẵn sàng cho mật mã hậu lượng tử dự kiến được triển khai trong năm 2026.	Quản trị	Toàn Tập đoàn; mức độ ảnh hưởng rõ nét nhất tại Công nghệ – Công nghiệp, Thiện nguyện Xã hội, Thương mại Dịch vụ, và Hạ tầng.	Hoạt động của Tập đoàn + Hạ nguồn	Ngắn đến trung hạn	Cao	CAO–NGHIÊM TRỌNG	Chủ đề 3	C, K
O-G1-01	**Cơ hội từ cơ chế quản trị ESG theo các cấp quản trị –** cơ chế giám sát phát triển bền vững ở cấp Hội đồng Quản trị đã được thiết lập; Ủy ban ESG của Vinpearl, Ủy ban Phát triển Bền vững của VinUniversity và Ủy ban ESG của Vinhomes đã được thành lập trong năm 2025. Việc triển khai đầy đủ cơ chế quản trị xuyên suốt cả sáu trụ cột kinh doanh dự kiến được hoàn thiện trong năm 2026.	Quản trị (tích cực)	Triển khai trên toàn Tập đoàn: Hội đồng Quản trị - Ban ESG Tập đoàn - các Ủy ban ESG tại công ty con.	Hoạt động của Tập đoàn	Ngắn đến trung hạn	Đã cam kết	CƠ HỘI	Chủ đề 3	F, K
CƠ HỘI TRÊN TOÀN TẬP ĐOÀN | 3 nội dung (phân bổ theo chủ đề tại Mục 2.2)									
O-B-01	**Cơ hội từ công trình xanh –** việc áp dụng các chứng nhận BREEAM Communities, LEED và EDGE tại các dự án trọng điểm của Vinhomes, cũng như mở rộng áp dụng trên các trụ cột Thương mại Dịch vụ và Hạ tầng, tạo ra lợi thế về thương hiệu phát triển bền vững và lợi thế cạnh tranh về nhu cầu thị trường trên nhiều lĩnh vực. Dự án Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ) đang áp dụng tiêu chuẩn ESG++ và đã đạt khoảng 70% tiến độ trong quá trình chứng nhận BREEAM Communities.	Chuyển đổi - Thị trường (tích cực)	Thương mại Dịch vụ; Hạ tầng. Tất cả các siêu dự án Vinhomes; Khu đô thị thể thao Olympic; VEC.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Có khả năng xảy ra	CƠ HỘI	Chủ đề 1	C, F
O-C-01	**Cơ hội từ du lịch bền vững –** danh mục khu nghỉ dưỡng và công viên chủ đề của Vinpearl ghi nhận 2,3 triệu đêm phòng đã bán và 9,1 triệu lượt khách VinWonders trong năm 2025. Vinpearl niêm yết trên HOSE trong năm 2025; Vinpearl Safari Phú Quốc được Blooloop xếp hạng là vườn thú lớn thứ hai châu Á. Việc kết hợp các yếu tố di sản, đa dạng sinh học và văn hóa thông qua hệ sinh thái VinWonders và các sự kiện văn hóa 8Wonder tạo thêm cơ hội phát triển trong dài hạn.	Chuyển đổi - Thị trường (tích cực)	Thương mại Dịch vụ; Văn hóa. Vinpearl; VinWonders; 8Wonder.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung hạn	Gần như chắc chắn	CƠ HỘI	Chủ đề 2	C
O-E-01	**Cơ hội từ phát triển bền vững dựa trên công nghệ –** VinSmart Future (V-App với khả năng tích hợp AI có trách nhiệm), VinMotion, VinRobotics cùng với hạ tầng dữ liệu trên toàn hệ sinh thái tạo điều kiện cho việc đo lường, tối ưu hóa và khai thác giá trị từ kết quả thực hiện phát triển bền vững ở quy mô lớn.	Chuyển đổi - Công nghệ (tích cực)	Công nghệ – Công nghiệp. VinSmart Future; VinMotion; VinRobotics; VinCSS.	Hoạt động của Tập đoàn	Trung đến dài hạn	Có khả năng xảy ra	CƠ HỘI	Chủ đề 1	C

Kênh tác động tài chính cho biết phương thức chủ yếu mà từng rủi ro hoặc cơ hội có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, trong đó: C - dòng tiền (doanh thu hoặc chi phí); F - khả năng tiếp cận nguồn tài chính; K - chi phí vốn.

CHƯƠNG

03

Quản trị

Triết lý quản trị và việc tích hợp các yếu tố phát triển bền vững	69
Hội đồng Quản trị và công tác giám sát các vấn đề phát triển bền vững	70
Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với phát triển bền vững	72
Tích hợp với quản trị rủi ro và hoạt động đảm bảo	79
Đạo đức kinh doanh, liêm chính và văn hóa doanh nghiệp	80
Thù lao gắn với phát triển bền vững	82
Các ưu tiên hoàn thiện hệ thống quản trị năm 2026	83



Quản trị phát triển bền vững trong một tập đoàn đa ngành là cấu trúc quản trị thông qua đó công ty mẹ xác lập định hướng phát triển bền vững, lồng ghép định hướng đó vào công tác bổ nhiệm, giám sát và cơ chế trách nhiệm giải trình của hội đồng quản trị và ban lãnh đạo tại các công ty thành viên, đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện thành một đầu mối công bố thông tin thống nhất ở cấp Tập đoàn. Vingroup trình bày cấu trúc này dưới đây theo thực trạng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.



Triết lý quản trị và việc tích hợp các yếu tố phát triển bền vững

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Vingroup hoạt động theo mô hình công ty mẹ với 113 công ty con được hợp nhất, bao gồm các công ty con sở hữu trực tiếp và một số lượng đáng kể các đơn vị được nắm giữ gián tiếp thông qua nhiều cấp sở hữu, được tổ chức dưới các nền tảng hoạt động và các công ty nắm giữ trung gian.

Các nhóm công ty chủ chốt bao gồm Vinhomes, VinFast, Vinpearl, Vinschool, VinSmart Future, VMC Holding và VinMotion. Mỗi đơn vị đóng vai trò là một đầu mối sở hữu quan trọng, quản lý danh mục các công ty thành viên thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động và địa bàn khác nhau. Hệ sinh thái này trải rộng trên sáu trụ cột kinh doanh gồm Công nghiệp – Công nghệ, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng Xanh, Văn hóa và Thiện nguyện Xã hội.

Vì vậy, cơ chế quản trị của Tập đoàn được thiết kế để thực hiện đồng thời hai chức năng bổ trợ cho nhau: một mặt là định hướng và giám sát hoạt động của thực thể hợp nhất thông qua Hội đồng Quản trị và Văn phòng tập đoàn; mặt khác là thực hiện quyền của cổ đông kiểm soát tại từng công ty thành viên theo cách thức vừa bảo đảm quyền quản trị của Tập đoàn, vừa tôn trọng tính độc lập trong quản trị và các trách nhiệm pháp lý của từng đơn vị. Các vấn đề phát triển bền vững được tích hợp trong cấu trúc quản trị này thay vì được quản lý thông qua một hệ thống tách biệt. Các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được xem xét và báo cáo thông qua cùng các kênh quản trị của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Văn phòng tập đoàn, tương tự như các vấn đề về tài chính, vận hành và chiến lược. Phát triển bền vững không được tổ chức như một cấu trúc quản lý song song mà được tích hợp vào hệ thống quản trị hiện hữu của Tập đoàn.

Tập đoàn áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

Cụ thể, Tập đoàn áp dụng mô hình có Ban Kiểm soát, theo đó:

- Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất;
- Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm định hướng chiến lược và thực hiện chức năng giám sát;
- Ban Kiểm soát hoạt động với vai trò là cơ quan giám sát độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, đồng thời giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động hàng ngày của Tập đoàn.

Để nâng cao hiệu quả quản trị, Ban Kiểm toán Nội bộ hoạt động dưới sự giám sát của Hội đồng Quản trị và thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn thông qua các khuyến nghị độc lập, khách quan. Bộ phận này báo cáo Hội đồng Quản trị về mục tiêu, thẩm quyền, trách nhiệm và kết quả hoạt động của mình, đồng thời báo cáo các vấn đề trọng yếu liên quan đến quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro gian lận và các vấn đề quản trị.

Ngoài Ban Kiểm toán Nội bộ, Hội đồng Quản trị hiện không duy trì các ủy ban hoặc tiểu ban chuyên trách khác, do các chức năng giám sát và quản lý rủi ro được giao cho các bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng tập đoàn. Chương 3 này trình bày cách thức các vấn đề phát triển bền vững được đưa vào hệ thống quản trị của Tập đoàn, các cá nhân và bộ phận chịu trách nhiệm đối với các vấn đề đó, cũng như cơ chế giám sát được thực hiện ở cấp công ty mẹ và cấp đơn vị thành viên.

Trong năm 2025, Tập đoàn bắt đầu điều chỉnh các công bố thông tin về quản trị liên quan đến phát triển bền vững theo các Chuẩn mực Công bố Thông tin Phát triển Bền vững IFRS, bao gồm IFRS S1 - Yêu cầu chung về công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững và IFRS S2 - Công bố thông tin liên quan đến khí hậu. Chương này trình bày phương pháp quản trị của Tập đoàn trong giám sát các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm các vấn đề liên quan đến khí hậu, và được lập trên cơ sở tham chiếu các yêu cầu công bố thông tin về quản trị tại đoạn 27–28 của IFRS S1 và đoạn 6–7 của IFRS S2.

Các công bố thông tin trong chương này cũng tích hợp các yêu cầu công bố liên quan đến quản trị tại GRI 2-9 đến GRI 2-21 và các yêu cầu pháp lý hiện hành của Việt Nam, bao gồm Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hội đồng Quản trị và công tác giám sát các vấn đề phát triển bền vững

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Vingroup và là cơ quan chịu trách nhiệm cao nhất đối với chiến lược phát triển bền vững, các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững của Tập đoàn, cũng như các nội dung công bố trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025. Thông tin về cơ cấu thành viên, tính độc lập, mô hình quản trị, trách nhiệm và các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong kỳ báo cáo được trình bày trong Báo cáo thường niên 2025, bao gồm Chương 2 (Về Vingroup) và Chương 4 (Quản trị doanh nghiệp). Những nội dung có liên quan trực tiếp đến công tác giám sát phát triển bền vững được tóm tắt dưới đây.



Cơ cấu, tính đa dạng và tính độc lập

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, HĐQT gồm tám thành viên: một Chủ tịch, ba Phó Chủ tịch nữ, một Phó Chủ tịch nam và ba thành viên HĐQT độc lập. Chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc do hai cá nhân khác nhau đảm nhiệm, bảo đảm sự tách biệt vai trò theo yêu cầu tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, đồng thời phù hợp với khuyến nghị tại các Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD. Ba thành viên HĐQT độc lập đều có nhiều thập kỷ kinh nghiệm quản lý cấp cao trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư và quản lý tài sản tại các thị trường châu Á, châu Âu, châu Mỹ và Trung Đông, và gần đây nhất đã được bầu lại cho nhiệm kỳ kéo dài đến hết kỳ báo cáo năm 2025.

Năm 2025, tính đa dạng trong Bộ máy Quản trị của Vingroup, bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc và BKS, được thể hiện qua 04 quốc tịch, 09 chuyên ngành và tỷ lệ nữ chiếm 57%, cao hơn đáng kể so với đặc điểm đa dạng của các tập đoàn niêm yết có quy mô tương đương trên thị trường Việt Nam. Cơ cấu này được Tập đoàn ghi nhận là kết quả thực tế về tính đa dạng ở cấp độ quản trị, thay vì là một mục tiêu định lượng đã được thiết lập trước, bởi các thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bởi Đại hội đồng Cổ đông. Hiện tại, Tập đoàn chưa áp dụng chính sách đa dạng Hội đồng Quản trị với các chỉ tiêu định lượng cụ thể. Theo lộ trình hoàn thiện công tác quản trị năm 2026 được trình bày tại Mục 3.7, việc xây dựng một chính sách đa dạng Hội đồng Quản trị chính thức sẽ được xem xét như một nội dung tiềm năng để Bộ phận ESG Tập đoàn nghiên cứu và đề xuất.

Chỉ tiêu	Tình hình năm 2025
Thành viên HĐQT	8
Thành viên Ban Giám đốc	4
Thành viên BKS	3
Tổng số (ông Nguyễn Việt Quang chỉ được tính một lần do đồng thời giữ vị trí tại HĐQT và Ban Giám đốc)	14
Trong đó	
Tỷ lệ nữ	8 (57%)
HĐQT – Thành viên độc lập	3 (37,5%)
Số quốc tịch	4
Số chuyên ngành	9
Tách biệt chức danh Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	Có - do hai cá nhân khác nhau đảm nhiệm
Số cuộc họp HĐQT trong năm 2025	49 (bao gồm các đợt lấy ý kiến bằng văn bản)
Số nghị quyết ban hành trong năm 2025	49
Tỷ lệ tham dự	100%

Bảng 3.1. Cơ cấu Hội đồng Quản trị và hoạt động quản trị trong năm 2025

Hội đồng Quản trị và công tác giám sát các vấn đề phát triển bền vững

Hội đồng Quản trị và công tác giám sát các vấn đề phát triển bền vững

Tham chiếu đoạn 27(a) của IFRS S1, HĐQT chịu trách nhiệm tập thể trong việc giám sát các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững. Phù hợp với cơ cấu quản trị của Vingroup, HĐQT thực hiện trách nhiệm này trên cơ sở tập thể, thay vì thông qua một ủy ban phát triển bền vững độc lập. Các vấn đề phát triển bền vững được chuyển trực tiếp qua các kênh điều hành chủ chốt đang quản lý danh mục chiến lược, tài chính và rủi ro của Tập đoàn.

Ở cấp Hội đồng Quản trị, bà Phạm Thúy Hằng – Phó Chủ tịch Thường trực Thứ nhất Hội đồng Quản trị – thực hiện vai trò giám sát điều hành trực tiếp đối với các vấn đề phát triển bền vững, đồng thời thúc đẩy việc xem xét và thông qua chiến lược phát triển bền vững, kế hoạch hành động hằng năm và các cột mốc thiết lập mục tiêu của Tập đoàn. Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham gia xem xét các quyết định liên quan đến phát triển bền vững nhằm bảo đảm tính khách quan trong quá trình ra quyết định và hạn chế các rủi ro xung đột lợi ích khi phát sinh.

Năng lực của Hội đồng Quản trị trong việc giám sát các vấn đề phát triển bền vững

Năng lực giám sát các vấn đề phát triển bền vững của Hội đồng Quản trị được hình thành từ kinh nghiệm sâu rộng và đa ngành của các thành viên. Kinh nghiệm lãnh đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong quá trình phát triển các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, bao gồm giao thông điện hóa, bất động sản, năng lượng tái tạo và doanh nghiệp xã hội, mang lại cho Hội đồng Quản trị sự am hiểu sâu sắc về các cơ hội và thách thức liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong từng lĩnh vực hoạt động.

Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập của Vingroup có chuyên môn quốc tế cấp cao trong lĩnh vực ngân hàng, thị trường vốn toàn cầu và quản trị doanh nghiệp, góp phần bảo đảm Tập đoàn đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư tổ chức về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Để tiếp tục nâng cao năng lực quản trị trong lĩnh vực này, Hội đồng Quản trị thường xuyên cập nhật kiến thức thông qua các chương trình tư vấn chuyên môn và hội thảo kỹ thuật từ các tổ chức bên ngoài. Đồng thời, việc xây dựng chương trình định hướng và đào tạo thường xuyên về phát triển bền vững dành cho Hội đồng Quản trị được xác định là một trong những ưu tiên trong chương trình hoàn thiện công tác quản trị năm 2026.

Thành viên độc lập và cơ chế phòng ngừa, quản lý xung đột lợi ích

HĐQT gồm ba thành viên độc lập đáp ứng các yêu cầu về tính độc lập theo quy định hiện hành của Việt Nam, bao gồm Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các yêu cầu liên quan đến quản trị được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn.

Theo công bố tại Báo cáo Thường niên năm 2025, các thành viên HĐQT độc lập đã rà soát, đánh giá hoạt động của HĐQT trong kỳ báo cáo và kết luận rằng HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành, Điều lệ Vingroup, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Tập đoàn duy trì các cơ chế quản trị và quản lý xung đột lợi ích thông qua Điều lệ Vingroup, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các chính sách liên quan đến giao dịch với bên liên quan và quy trình phê duyệt. Các giao dịch với bên liên quan có tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính của Tập đoàn được công bố trong Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2025 theo IAS 24 - Thuyết minh về các bên liên quan.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với phát triển bền vững

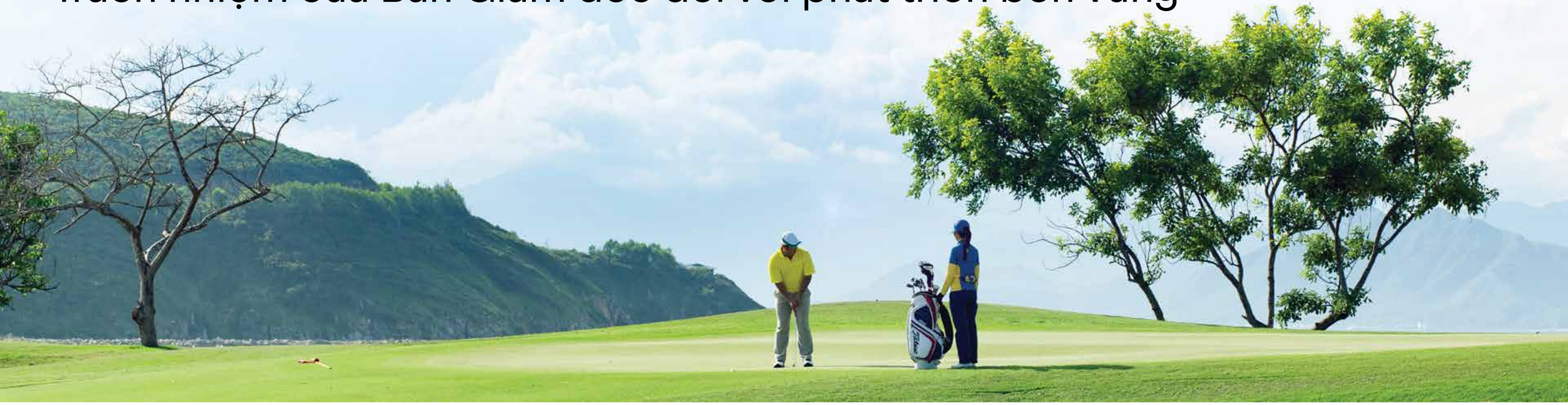
Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Như được trình bày trong Cơ chế triển khai chiến lược theo các cấp quản trị (Mục 2.2.3), mặc dù trách nhiệm giải trình cao nhất thuộc về HĐQT, việc triển khai trên thực tế và tích hợp phát triển bền vững vào hoạt động của Tập đoàn được thực hiện thông qua các chức năng quản lý chuyên trách. Với vai trò là đầu mối chức năng cấp Tập đoàn, Bộ phận Môi trường – Phát triển bền vững – Quản trị (ESG) báo cáo trực tiếp Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực thứ nhất.

Bộ phận ESG đóng vai trò là đầu mối điều phối trung tâm trên toàn hệ sinh thái đa tầng của Tập đoàn, thực hiện việc chuyển hóa các định hướng đã được Hội đồng Quản trị thông qua thành các tiêu chuẩn và hướng dẫn áp dụng trên toàn Tập đoàn; điều phối công tác thu thập dữ liệu phát triển bền vững giữa các đơn vị thành viên; đồng thời bảo đảm tuân thủ các yêu cầu công bố thông tin theo quy định trong nước cũng như các khuôn khổ báo cáo quốc tế.



Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với phát triển bền vững



Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Như được trình bày trong Cơ chế triển khai chiến lược theo các cấp quản trị (Mục 2.2.3), mặc dù trách nhiệm giải trình cao nhất thuộc về HĐQT, việc triển khai trên thực tế và tích hợp phát triển bền vững vào hoạt động của Tập đoàn được thực hiện thông qua các chức năng quản lý chuyên trách. Với vai trò là đầu mối chức năng cấp Tập đoàn, Bộ phận Môi trường – Phát triển bền vững – Quản trị (ESG) báo cáo trực tiếp Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực thứ nhất.

Bộ phận ESG đóng vai trò là đầu mối điều phối trung tâm trên toàn hệ sinh thái đa tầng của Tập đoàn, thực hiện việc chuyển hóa các định hướng đã được Hội đồng Quản trị thông qua thành các tiêu chuẩn và hướng dẫn áp dụng trên toàn Tập đoàn; điều phối công tác thu thập dữ liệu phát triển bền vững giữa các đơn vị thành viên; đồng thời bảo đảm tuân thủ các yêu cầu công bố thông tin theo quy định trong nước cũng như các khuôn khổ báo cáo quốc tế.

Cơ chế triển khai quản trị từ cấp Tập đoàn đến các đơn vị thành viên

Cơ chế quản trị phát triển bền vững ở cấp Tập đoàn được triển khai xuyên suốt từ Văn phòng tập đoàn của Vingroup tới các công ty thành viên. Thay vì áp dụng một mô hình quản lý cứng nhắc và đồng nhất cho toàn bộ hệ sinh thái đa ngành, Tập đoàn bảo đảm sự thống nhất về định hướng thông qua vai trò của các đại diện do Tập đoàn cử tham gia hội đồng quản trị tại các đơn vị thành viên; việc triển khai có hệ thống các chính sách ở cấp Tập đoàn thành các hướng dẫn thực hiện phù hợp với từng đơn vị; và cơ chế tổng hợp các chỉ số kết quả thực hiện về cấp Tập đoàn để phục vụ công bố thông tin. Cách tiếp cận này cho phép Tập đoàn duy trì một định hướng phát triển bền vững thống nhất, đồng thời tạo điều kiện để từng lĩnh vực kinh doanh linh hoạt thích ứng với đặc thù thị trường và đặc điểm ngành nghề hoạt động của mình.

Các ủy ban và đầu mối quản trị phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên

Vai trò đại diện của Tập đoàn tại các đơn vị thành viên

Vingroup thực hiện quyền của cổ đông tại các công ty thành viên theo quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ của từng đơn vị và khuôn khổ quản trị của Tập đoàn, bao gồm việc đề cử và bổ nhiệm người đại diện hoặc thành viên hội đồng quản trị khi phù hợp.

Thông qua cơ chế quản trị này, Tập đoàn thúc đẩy sự thống nhất về các yêu cầu quản trị cốt lõi và các ưu tiên liên quan đến phát triển bền vững trên toàn hệ thống các đơn vị hoạt động, đồng thời tôn trọng trách nhiệm quản trị và thẩm quyền ra quyết định của từng công ty thành viên và hội đồng quản trị tại các đơn vị đó. Các đại diện và thành viên hội đồng quản trị do Vingroup đề cử có vai trò hỗ trợ truyền đạt và triển khai các chính sách, khuôn khổ quản lý và phương pháp tiếp cận ở cấp Tập đoàn liên quan đến đạo đức kinh doanh, quản trị, quản lý rủi ro và phát triển bền vững.

Một số công ty thành viên trong hệ sinh thái là doanh nghiệp niêm yết, bao gồm Công ty Cổ phần Vinhomes (HOSE: VHM) và Công ty Cổ phần Vinpearl (HOSE: VPL), và chịu sự điều chỉnh bởi các yêu cầu riêng về quản trị, công bố thông tin và tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, bao gồm Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

Công tác quản trị phát triển bền vững tại các đơn vị này được triển khai phù hợp với cơ cấu quản trị, đặc điểm hoạt động và nghĩa vụ tuân thủ của từng doanh nghiệp. Vì vậy, Báo cáo Phát triển Bền vững này phân biệt giữa các thông tin công bố ở cấp Tập đoàn và các thông tin công bố ở cấp đơn vị thành viên; các cam kết hoặc quyết định quản trị thuộc thẩm quyền của từng đơn vị sẽ không được mặc nhiên quy cho Tập đoàn trong trường hợp các nội dung đó được quản lý ở cấp công ty thành viên.

Các ủy ban và đầu mối quản trị phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên

Trong năm 2025, một số đơn vị thành viên của Tập đoàn đã thành lập các cơ chế quản trị chuyên trách về phát triển bền vững, phản ánh mức độ trưởng thành ngày càng cao của công tác giám sát phát triển bền vững tại cấp độ gần với hoạt động vận hành nhất. Ba mô hình tiêu biểu được trình bày dưới đây.

Ủy ban ESG Vinpearl

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Vinpearl đã thành lập Ủy ban ESG nhằm giám sát các hoạt động thuộc ba lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị. Theo thông tin công bố trong Báo cáo thường niên 2025, Ủy ban hoạt động phù hợp với các chính sách nội bộ và các chuẩn mực quốc tế, bao gồm Bộ Chuẩn mực GRI và IFRS S1, IFRS S2. Hoạt động trong khuôn khổ quản trị của Vinpearl và dưới sự giám sát của Hội đồng Quản trị Vinpearl, Ủy ban ESG có vai trò điều phối các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững trên toàn bộ lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng, du lịch và vui chơi giải trí của doanh nghiệp. Trong năm 2025, các hoạt động và sáng kiến về phát triển bền vững do Ủy ban điều phối và theo dõi bao gồm 233 hoạt động bảo tồn biển; các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học tại Vinpearl Safari, bao gồm việc nhận Giấy chứng nhận Cơ sở Bảo tồn Đa dạng Sinh học do tỉnh An Giang cấp vào tháng 11 năm 2025; cùng các chương trình du lịch bền vững được triển khai trên toàn hệ thống Vinpearl. Những hoạt động này đóng góp vào công tác báo cáo phát triển bền vững ở cấp đơn vị, đồng thời hỗ trợ quá trình công bố thông tin phát triển bền vững ở cấp Tập đoàn.



Các ủy ban và đầu mối quản trị phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên

Ủy ban Phát triển Bền vững VinUniversity

Trong năm 2025, VinUniversity thành lập Ủy ban Phát triển Bền vững nhằm hỗ trợ xây dựng và triển khai các chiến lược, sáng kiến liên quan đến phát triển bền vững trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, quản trị, vận hành và gắn kết cộng đồng của nhà trường. Với vai trò là trường đại học phi lợi nhuận trong hệ sinh thái Vingroup, VinUniversity đóng góp cho các mục tiêu phát triển con người và tạo tác động xã hội của Tập đoàn thông qua giáo dục đại học, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hợp tác học thuật. Trong năm 2025, VinUniversity đã ban hành Chính sách Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI Policy) và Chính sách Phát triển Bền vững Môi trường và Hành động vì Khí hậu (Environmental Sustainability and Climate Action Policy), nhằm tăng cường công tác quản trị trong nhà trường và tái khẳng định cam kết xây dựng một cộng đồng đại học bao trùm, công bằng và có trách nhiệm với môi trường. Cũng trong năm 2025, VinUniversity tiếp tục là đơn vị chủ trì UNESCO Chair về Lãnh đạo Môi trường, Di sản Văn hóa và Đa dạng Sinh học – UNESCO Chair đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. Việc đảm nhiệm vai trò này phản ánh vị thế ngày càng tăng của VinUniversity trong việc thúc đẩy nghiên cứu liên ngành, giáo dục và hợp tác quốc tế liên quan đến phát triển bền vững, quản lý môi trường có trách nhiệm và bảo tồn di sản văn hóa; đồng thời phù hợp với Chủ đề Chiến lược số 2 của Tập đoàn về Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện được trình bày trong chương 4 của báo cáo này.



Các ủy ban và đầu mối quản trị phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên

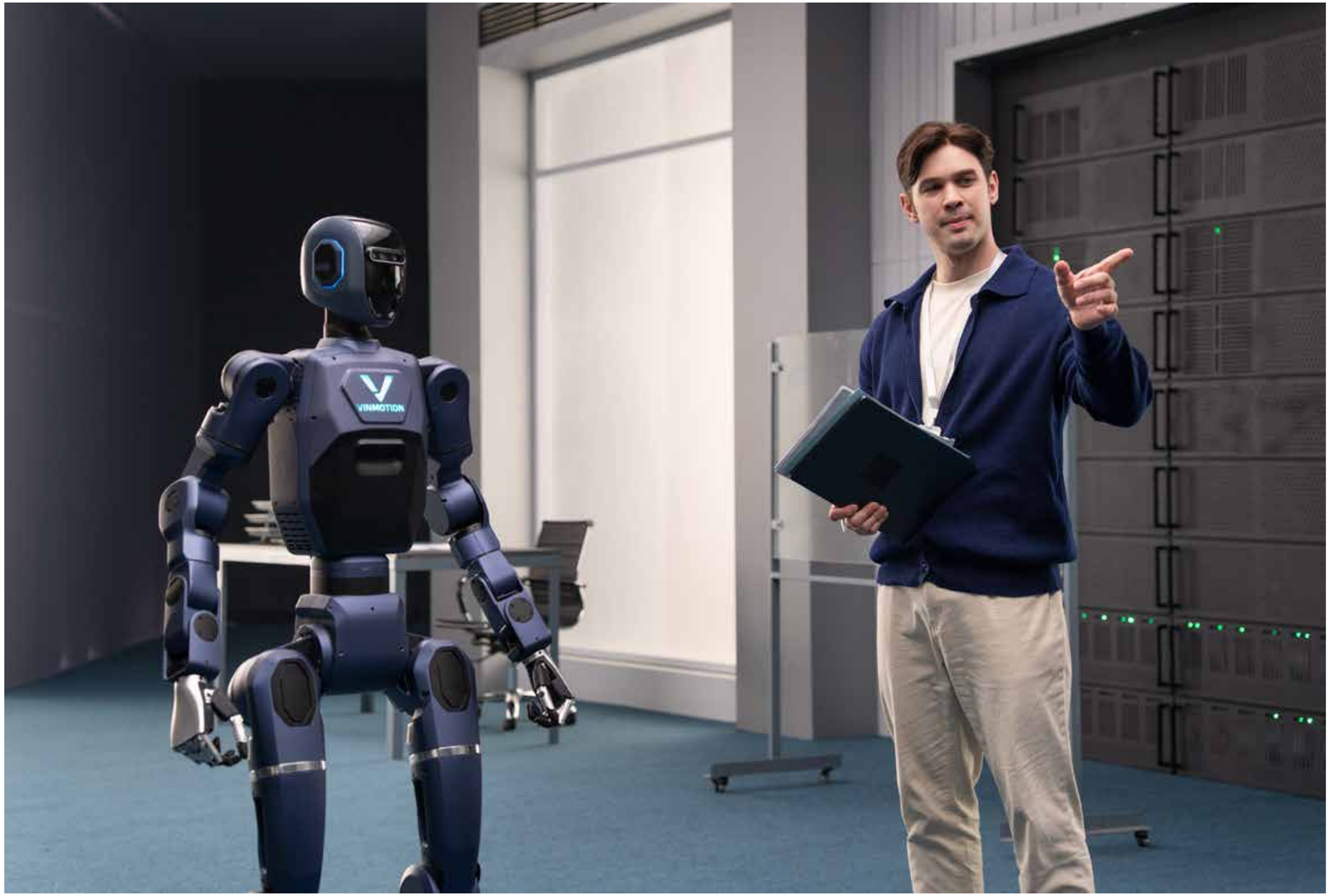


Ủy ban Phát triển Bền vững Vinhomes

Vinhomes đã thành lập Ủy ban Phát triển Bền vững, hoạt động như một ủy ban điều hành tổng hợp dưới sự giám sát trực tiếp của Tổng Giám đốc Vinhomes, nhằm hỗ trợ xây dựng và triển khai các chiến lược liên quan đến phát triển bền vững và ESG trong toàn bộ hoạt động của công ty. Phạm vi của Ủy ban bao gồm ba trụ cột chính: Môi trường (tập trung vào biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, theo dõi lộ trình phát thải ròng bằng 0 và hiệu quả sử dụng tài nguyên), Xã hội (bao gồm phát triển nguồn nhân lực, an toàn khách hàng và gắn kết cộng đồng) và Quản trị (bảo đảm tính minh bạch, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật).

Ủy ban do Ban Thường trực lãnh đạo, chịu trách nhiệm quản lý chung, phân bổ nguồn lực và phê duyệt định hướng chiến lược. Để bảo đảm việc triển khai trên toàn bộ chuỗi giá trị, các trách nhiệm vận hành cụ thể được lồng ghép trực tiếp vào chức năng của các thành viên chủ chốt trong Ủy ban. Cơ cấu liên chức năng này cho phép các lãnh đạo chuyên môn trực tiếp giám sát và quản lý các nội dung kỹ thuật trong phạm vi phụ trách của mình, từ vận hành xanh, an toàn xây dựng đến phát triển nguồn nhân lực, quản trị pháp lý, quan hệ nhà đầu tư và nghiên cứu phát triển các giải pháp thân thiện với môi trường; qua đó bảo đảm các mục tiêu ESG được triển khai đồng bộ trên toàn doanh nghiệp.

Các ủy ban và đầu mối quản trị phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên



Đầu mối ESG tại các đơn vị thành viên trên toàn Tập đoàn

Do mỗi công ty con đang ở một giai đoạn trưởng thành ESG khác nhau, Tập đoàn áp dụng phương pháp quản trị linh hoạt, thích ứng thay vì áp đặt một mô hình cứng nhắc, đồng nhất. Trong khi các đơn vị có mức độ trưởng thành cao có thể thành lập Ủy ban Phát triển Bền vững chuyên trách, các công ty con khác như Vinmec, VinRobotics hoặc VinEnergo tích hợp trực tiếp trách nhiệm giải trình về ESG vào cơ cấu doanh nghiệp hiện hữu. Trong các trường hợp này, trách nhiệm tổng thể và trách nhiệm giải trình đối với chiến lược ESG và phát triển bền vững thường được giao cho lãnh đạo cấp cao tại các khối hậu cần văn phòng hoặc chức năng hỗ trợ. Cách thức này bảo đảm các mục tiêu Môi trường, Xã hội và Quản trị được đưa vào vận hành, giám sát hiệu quả và phù hợp với khuôn khổ chung của Tập đoàn, không phụ thuộc vào quy mô hoặc giai đoạn hoạt động cụ thể của công ty con.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với phát triển bền vững

Cơ chế báo cáo lên cấp trên, tổng hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động

Thông tin liên quan đến phát triển bền vững từ các đơn vị thành viên và đơn vị kinh doanh được tổng hợp ở cấp Tập đoàn thông qua ba cơ chế chính: công tác báo cáo, quản trị rủi ro và các hoạt động giám sát nội bộ.

1. Thứ nhất, Bộ phận Môi trường – Phát triển Bền vững – Quản trị (ESG) điều phối việc thu thập và tổng hợp định kỳ theo quý các thông tin và dữ liệu kết quả thực hiện liên quan đến phát triển bền vững trên toàn bộ các đơn vị thuộc phạm vi báo cáo của Tập đoàn. Phạm vi này bao gồm các đơn vị thuộc phạm vi đảm bảo độc lập theo AA1000AS loại 1 – mức độ trung bình (Type 1 Moderate Assurance) cũng như các đơn vị khác thuộc phạm vi công bố thông tin của Báo cáo Phát triển Bền vững.

2. Thứ hai, Khối Quản lý Rủi ro hỗ trợ việc tổng hợp và theo dõi các rủi ro, sự cố liên quan đến phát triển bền vững được báo cáo từ các đơn vị thành viên và đơn vị kinh doanh như một phần của hệ thống quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn. Việc lồng ghép các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững vào phương pháp quản trị rủi ro của Tập đoàn được trình bày chi tiết hơn tại Mục 3.4.

3. Thứ ba, Ban Kiểm toán Nội bộ thực hiện các hoạt động rà soát và giám sát độc lập ở cả cấp Tập đoàn và cấp đơn vị thành viên, bao gồm việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình quản trị và mức độ tuân thủ các quy định nội bộ, như được trình bày trong Báo cáo thường niên 2025 tại Chương 4 (Báo cáo Kiểm toán Nội bộ).

Các sự cố và vấn đề trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững phát sinh tại các đơn vị thành viên được quản lý thông qua quy trình báo cáo, xử lý và chuyển cấp trong khuôn khổ quản trị rủi ro của Tập đoàn. Những vấn đề có khả năng tạo ra tác động trọng yếu đối với an toàn và sức khỏe, kết quả môi trường, đạo đức kinh doanh, tuân thủ hoặc mức độ phơi nhiễm đối với rủi ro pháp lý và quy định sẽ được các bộ phận chức năng liên quan tại đơn vị thành viên báo cáo tới Khối Quản lý Rủi ro để đánh giá, điều phối và chuyển cấp tới Ban lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn hoặc Hội đồng Quản trị khi phù hợp.



Tích hợp với quản trị rủi ro và hoạt động đảm bảo

Công tác quản trị phát triển bền vững được tích hợp vào hệ thống quản trị rủi ro và cơ chế giám sát nội bộ của Tập đoàn, thay vì được quản lý như một cấu phần quản trị độc lập. Khung quản trị rủi ro của Tập đoàn, được trình bày chi tiết hơn trong Báo cáo thường niên 2025, hỗ trợ việc nhận diện, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững trên toàn bộ hoạt động và lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn.

Các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được tích hợp vào các quy trình quản lý, báo cáo và giám sát hiện hành với sự tham gia của Khối Quản lý Rủi ro, Bộ phận ESG, các bộ phận quản lý chức năng và Ban Kiểm toán Nội bộ. Thông qua các cơ chế này, các rủi ro và sự cố liên quan đến phát triển bền vững có thể được chuyển cấp tới Ban lãnh đạo cấp cao và Hội đồng Quản trị để xem xét khi cần thiết. Chương 5 của Báo cáo Phát triển Bền vững này trình bày chi tiết cách tiếp cận của Tập đoàn đối với quản trị rủi ro và quy trình đánh giá các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững. Nội dung tại mục này tập trung vào cơ chế quản trị và giám sát hỗ trợ cho các quy trình đó.

Mô hình Ba tuyến và phát triển bền vững

Cơ chế quản trị rủi ro và giám sát nội bộ của Vingroup được xây dựng trên cơ sở tham chiếu Mô hình Ba tuyến (Three Lines Model) do Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ (Institute of Internal Auditors - IIA) ban hành năm 2020. Theo mô hình này, các bộ phận quản lý hoạt động trong toàn Tập đoàn chịu trách nhiệm nhận diện và quản lý rủi ro trong phạm vi hoạt động của mình; trong khi các bộ phận chuyên môn về quản lý và giám sát có trách nhiệm hỗ trợ công tác quản trị rủi ro, triển khai chính sách và thực hiện các hoạt động theo dõi, giám sát. Ban Kiểm toán Nội bộ thực hiện chức năng rà soát và đảm bảo độc lập đối với các quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững được xác định trong danh mục gồm 23 nội dung tại Mục 2.6 được lồng ghép vào các cơ chế quản trị và quản lý rủi ro hiện hữu của Tập đoàn, thay vì được quản lý thông qua một khuôn khổ độc lập riêng biệt. Các đơn vị chức năng thuộc Văn phòng Tập đoàn và các đơn vị vận hành liên quan - bao gồm Bộ phận ESG, Khối Pháp chế và Tuân thủ, Khối Quản lý Rủi ro và các bộ phận phụ trách an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại các đơn vị kinh doanh - tham gia vào quá trình nhận diện, đánh giá, theo dõi và quản lý các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Quy trình quản trị rủi ro của Tập đoàn, được trình bày trong Báo cáo thường niên 2025 (phần Quản trị rủi ro), bao gồm các bước nhận diện, đánh giá, ưu tiên, ứng phó, giám sát và báo cáo rủi ro, được thực hiện trên cơ sở tham chiếu các nguyên tắc và hướng dẫn của ISO 31000. Các quy trình này cũng được áp dụng đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững trong toàn bộ hoạt động của Tập đoàn. Việc báo cáo các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững được tích hợp vào hệ thống báo cáo quản trị hiện hữu của Tập đoàn, bao gồm hoạt động báo cáo định kỳ tới Ban lãnh đạo và Hội đồng Quản trị khi phù hợp.

Vai trò của Kiểm toán nội bộ trong hoạt động đảm bảo đối với phát triển bền vững

Ban Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị và gồm ba thành viên ở cấp Tập đoàn, đồng thời được hỗ trợ bởi các chức năng kiểm toán nội bộ tại các đơn vị thành viên chủ chốt. Ban Kiểm toán Nội bộ thực hiện các hoạt động rà soát và giám sát độc lập liên quan đến quản trị, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ trên phạm vi toàn Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Trong năm báo cáo, các hoạt động của Ban Kiểm toán Nội bộ bao gồm đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính, rà soát mức độ tuân thủ các quy định nội bộ và các yêu cầu công bố thông tin áp dụng, cũng như thực hiện các hoạt động đánh giá rủi ro phục vụ việc xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ.

Vingroup tiếp tục tăng cường các cơ chế quản trị, kiểm soát và quản lý dữ liệu phục vụ công tác báo cáo phát triển bền vững trên toàn hệ thống. Song song với quá trình hoàn thiện này, Báo cáo Phát triển Bền vững 2025 được thực hiện đảm bảo độc lập bên ngoài theo chuẩn mực AA1000AS phiên bản 3, Loại 1, mức độ trung bình như trình bày tại Mục 3.4.3 dưới đây, nhằm nâng cao độ tin cậy và tính minh bạch của các thông tin công bố về phát triển bền vững của Tập đoàn.

Đạo đức kinh doanh, liêm chính và văn hóa doanh nghiệp

Bộ Quy tắc Ứng xử và các quy định mở rộng áp dụng cho nhà cung cấp

Sáu giá trị cốt lõi của Vingroup gồm Tín – Tâm – Trí – Tốc – Tinh – Nhân là nền tảng của văn hóa doanh nghiệp và cách tiếp cận đối với hoạt động kinh doanh có trách nhiệm của Tập đoàn, như đã được trình bày trong Báo cáo thường niên 2025. Các giá trị này được cụ thể hóa trong Bộ Quy tắc Ứng xử trong công tác quản lý, áp dụng đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup và các công ty thành viên. Bộ Quy tắc quy định các yêu cầu và nguyên tắc liên quan đến đạo đức kinh doanh, xung đột lợi ích, phòng chống hối lộ và tham nhũng, cạnh tranh lành mạnh, bảo mật thông tin, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp, bình đẳng cơ hội và không phân biệt đối xử, an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc, trách nhiệm môi trường và việc phản ánh các vấn đề thông qua các kênh phù hợp.

Khung quản trị của Tập đoàn tiếp tục được hỗ trợ bởi các chính sách liên quan đến phòng chống tham nhũng và tuân thủ tại cả cấp Tập đoàn và cấp đơn vị thành viên. Một số đơn vị thành viên cũng xây dựng các bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp và đối tác phù hợp với đặc thù hoạt động. Tại VinFast Auto Ltd., các yêu cầu đối với nhà cung cấp được lồng ghép vào quy trình làm việc với nhà cung cấp và các kỳ vọng về phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng. Tính đến cuối năm 2025, tỷ lệ nhà cung cấp cấp 1 ký xác nhận tuân thủ hoặc được xem xét ngoại lệ theo Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp của VinFast đạt 99,3%.

Trong năm 2025, Vingroup và các đơn vị thành viên cũng tiếp tục nhận được nhiều ghi nhận từ các tổ chức bên ngoài liên quan đến quản trị doanh nghiệp, tuân thủ và thực hành ESG, bao gồm các giải thưởng tại ALB Pan-Asian Regulatory Awards và FinanceAsia Awards trong các lĩnh vực tuân thủ, ESG và đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI).



Đạo đức kinh doanh, liêm chính và văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa khuyến khích lên tiếng và cơ chế tố giác

Tập đoàn duy trì nhiều cơ chế lên tiếng, bao gồm địa chỉ email **gopy@vingroup.net**, đường dây nóng chuyên trách **0988428787** và hình thức báo cáo trực tiếp tới Ban An ninh Tập đoàn, nhằm hỗ trợ báo cáo các quan ngại liên quan đến đạo đức, tuân thủ, hành vi tại nơi làm việc và các vấn đề khác. Các báo cáo, tố giác về hành vi sai phạm, trộm cắp và tham nhũng có thể được gửi trực tiếp qua hộp thư và đường dây điện thoại chuyên trách của Tổng Giám đốc Tập đoàn. Để khuyến khích việc báo cáo một cách minh bạch và có trách nhiệm, Tập đoàn áp dụng cơ chế khen thưởng nội bộ đối với các thông tin tố giác được xác minh là chính xác, giúp phát hiện hành vi sai phạm và cá nhân có liên quan, phù hợp với các quy định nội bộ hiện hành.
Đối với VinFast Auto Ltd., nền tảng EthicsPoint được vận hành như một kênh tiếp nhận phản ánh chuyên biệt và có thể được sử dụng bởi người lao động, nhà thầu và các bên liên quan bên ngoài.

Các vụ việc được ghi nhận sẽ được xem xét và xử lý bởi các bộ phận chức năng phù hợp tùy theo tính chất của vấn đề, bao gồm Ban Kiểm toán Nội bộ, Khối Pháp chế và Tuân thủ, Khối Nhân sự và các bộ phận quản lý liên quan khác. Các vấn đề được đánh giá là có tính chất trọng yếu có thể được chuyển cấp tới Ban lãnh đạo cấp cao và Hội đồng Quản trị để xem xét và xử lý khi phù hợp.



Thù lao gắn với phát triển bền vững

Cơ chế thù lao của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được công bố tại các mục riêng trong Báo cáo Tài chính và Báo cáo Thường niên của Tập đoàn, phù hợp với các yêu cầu công bố thông tin hiện hành và nguyên tắc công bố thù lao được trình bày tại mục Quản trị doanh nghiệp trong Báo cáo Thường niên năm 2025. Chính sách thù lao của HĐQT và BKS do ĐHĐCĐ phê duyệt, trong khi cơ chế thù lao của Ban Giám đốc do HĐQT phê duyệt.

Tính đến kỳ báo cáo năm 2025, Tập đoàn chưa thiết lập chính sách thù lao chính thức ở cấp Tập đoàn trong đó gắn trực tiếp phần thù lao biến đổi với các chỉ số hiệu quả liên quan đến phát triển bền vững hoặc các mục tiêu ESG có trọng số xác định. Tuy nhiên, các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững có thể được xem xét như một phần trong quá trình đánh giá định tính kết quả thực hiện của đội ngũ quản lý, tùy thuộc vào vai trò, trách nhiệm và phạm vi công việc của từng vị trí. Mối quan hệ giữa quản trị, chính sách thù lao và kết quả thực hiện liên quan đến phát triển bền vững tiếp tục là một lĩnh vực đang được hoàn thiện trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin, bao gồm cả các yêu cầu công bố theo IFRS S1. Tập đoàn sẽ tiếp tục nghiên cứu và đánh giá việc phát triển các cơ chế quản trị và chính sách thù lao liên quan đến phát triển bền vững trong khuôn khổ các chương trình nâng cao năng lực quản trị phát triển bền vững của mình.



Các ưu tiên hoàn thiện hệ thống quản trị năm 2026

Các ưu tiên về quản trị phát triển bền vững của Vingroup trong năm 2026 được định hình bởi bối cảnh pháp lý đang thay đổi, các cam kết về công bố thông tin phát triển bền vững và kỳ vọng ngày càng tăng của các bên liên quan. Các ưu tiên này được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam liên quan đến quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, bảo vệ môi trường và quản lý phát thải khí nhà kính, bao gồm Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cùng các quy định liên quan đến kiểm kê khí nhà kính và quản lý phát thải theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương trình hoàn thiện công tác quản trị của Tập đoàn cũng phản ánh các kỳ vọng ngày càng cao từ nhà đầu tư, cơ quan quản lý, các tổ chức cấp vốn, nhà cung cấp, khách hàng, người lao động và các nhóm bên liên quan khác được trình bày tại Mục 2.4 của Báo cáo này, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị phát triển bền vững, công bố thông tin liên quan đến khí hậu, quản trị rủi ro, tính minh bạch và chất lượng dữ liệu. Trên cơ sở đó, Vingroup tiếp tục tăng cường cơ chế quản trị phát triển bền vững, hoàn thiện các quy trình báo cáo và nâng cao hiệu quả phối hợp liên chức năng nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển bền vững dài hạn và nâng cao mức độ sẵn sàng trong công tác công bố thông tin.

Nội dung chương trình	Thời gian dự kiến	Đơn vị chủ trì
Chính thức phân công một thành viên HĐQT phụ trách danh mục giám sát các vấn đề phát triển bền vững	Chu kỳ báo cáo năm 2026	HĐQT / Thư ký Công ty
Xây dựng chương trình đào tạo định hướng và cập nhật kiến thức thường xuyên về phát triển bền vững cho Hội đồng Quản trị, bao gồm IFRS S1, IFRS S2, GRI 2021, SASB, AA1000AS và Thông tư 96	Chu kỳ báo cáo năm 2026	Ban ESG Tập đoàn / đơn vị tư vấn bên ngoài
Xem xét xây dựng chính sách đa dạng HĐQT cấp Tập đoàn với định hướng định lượng (giới tính, quốc tịch, chuyên ngành)	Chu kỳ báo cáo năm 2026 (xem xét)	HĐQT / Thư ký Công ty
Mở rộng phạm vi kiểm tra của Kiểm toán nội bộ để bao quát quy trình thu thập và hợp nhất dữ liệu phát triển bền vững	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026	Ban Kiểm toán nội bộ
Rà soát phạm vi và mức độ đảm bảo theo AA1000AS - bao gồm khả năng bổ sung chỉ số cường độ phát thải khí nhà kính theo GRI 305-4, mở rộng các hạng mục Phạm vi 3 và xem xét nâng cấp vượt mức Loại 1, mức độ trung bình	Chu kỳ báo cáo năm 2026	Ban ESG Tập đoàn / Ban Kiểm toán nội bộ / đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo độc lập

Bảng 3.2. Chương trình nâng cao năng lực quản trị và sẵn sàng công bố thông tin phát triển bền vững năm 2026

Các tuyên bố hướng tới tương lai nêu trên chỉ mang tính định hướng, phụ thuộc vào phê duyệt của HĐQT và việc xử lý các điều kiện phụ thuộc được xác định trong các nội dung ưu tiên được nêu trước đó trong chương này.



CHƯƠNG

04

Triển khai chiến lược & Lộ trình chuyển đổi ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai chiến lược và cơ chế giám sát linh hoạt	85
Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài	88
Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược	94
Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề	109
Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản	121



Triển khai chiến lược và cơ chế giám sát linh hoạt

Trên cơ sở các nền tảng chiến lược và kết quả đánh giá trọng yếu được thiết lập tại Chương 2, cách tiếp cận của Vingroup trong việc triển khai chiến lược tập trung vào việc chuyển hóa ba chủ đề chiến lược thành các kết quả cụ thể, có thể đo lường trong hoạt động vận hành. Chương này trình bày chi tiết cách Tập đoàn ứng phó trước những thay đổi của môi trường bên ngoài, lộ trình cho giai đoạn 2026–2028 và khả năng chống chịu trong các kịch bản khí hậu khác nhau. Để bảo đảm chiến lược tiếp tục phát huy hiệu quả trên toàn hệ sinh thái gồm các đơn vị thành viên và 104.253 cán bộ nhân viên, Tập đoàn duy trì quy trình chặt chẽ nhằm theo dõi kết quả thực hiện và cập nhật các ưu tiên chiến lược trước những thay đổi trọng yếu về quy định và thị trường.



Triển khai chiến lược và cơ chế giám sát linh hoạt

Chu kỳ rà soát và các tín hiệu có tính dự báo

Chiến lược phát triển bền vững được rà soát định kỳ hằng năm, đồng thời có thể được xem xét ngoài chu kỳ khi xuất hiện các diễn biến trọng yếu. Cơ chế rà soát liên tục này giúp bảo đảm chiến lược duy trì khả năng thích ứng và phù hợp với những thay đổi về hoạt động, quy định pháp luật và kỳ vọng của các bên liên quan.

Rà soát hằng năm

Hoạt động rà soát chiến lược hằng năm của Hội đồng Quản trị là cơ chế quản trị trọng yếu để đánh giá ba chủ đề chiến lược dựa trên bối cảnh hoạt động được cập nhật (Chương 4.2), các nội dung được cập nhật trong Danh mục rủi ro và cơ hội (Chương 2.6, điều chỉnh theo mức độ ảnh hưởng, khả năng xảy ra và khung thời gian), các cập nhật của đánh giá trọng yếu (Chương 2.5), các mốc trong kế hoạch chuyển đổi khí hậu (Chương 4.4) và các chỉ số tiến độ thực hiện mục tiêu chiến lược (Chương 6). Bộ phận ESG Tập đoàn chịu trách nhiệm tổng hợp hồ sơ rà soát để trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt đối với các điều chỉnh mang tính trọng yếu.

Rà soát khi bất thường

Việc rà soát chiến lược ngoài chu kỳ được kích hoạt khi xuất hiện một trong ba nhóm diễn biến trọng yếu sau:

- Diễn biến pháp lý trọng yếu: Những thay đổi như giai đoạn triển khai chính thức của Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon của Liên minh châu Âu (EU CBAM) có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; giai đoạn thí điểm thị trường carbon tại Việt Nam từ năm 2026 đến hết năm 2028 theo Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 29/2026/NĐ-CP; hoặc Các yêu cầu tuân thủ ngày càng chặt chẽ theo Quy định Pin của Liên minh Châu Âu trong các giai đoạn 2025, 2027 và 2031sẽ dẫn đến việc rà soát chính thức đối với chủ đề chiến lược liên quan;
- Thay đổi hoạt động trọng yếu: Các điều chỉnh đáng kể đối với danh mục đầu tư và hoạt động, bao gồm việc thành lập các đơn vị mới (như VinEnergo và VinMetal trong năm 2025 hoặc các đơn vị được bổ sung trong tương lai thuộc phạm vi công bố thông tin) và thoái vốn khỏi các tài sản hoặc hoạt động trọng yếu, sẽ dẫn đến việc rà soát ngay chủ đề bị ảnh hưởng và các sổ đăng ký rủi ro và cơ hội liên quan.
- Tín hiệu trọng yếu từ các bên liên quan: Những thay đổi rõ rệt trong kỳ vọng của khách hàng, bên cung cấp vốn hoặc cơ quan quản lý đối với các chủ đề phát triển bền vững cụ thể sẽ khởi động việc đánh giá lại ma trận trọng yếu và, khi được xác nhận, điều chỉnh chủ đề chiến lược có liên quan.



Triển khai chiến lược và cơ chế giám sát linh hoạt

Cân bằng giữa các ưu tiên

Chiến lược phát triển bền vững của một Tập đoàn đa ngành như Vingroup không phải là tập hợp các lựa chọn độc lập; chiến lược đòi hỏi phải cân nhắc các ưu tiên đôi khi định hướng theo những chiều khác nhau. Kỳ báo cáo năm 2025 làm rõ ba vấn đề cần được trình bày minh bạch.

Vấn đề thứ nhất là sự cân bằng giữa tăng trưởng công nghiệp và cường độ phát thải. Hoạt động luyện thép tích hợp của VinMetal tại Vũng Áng góp phần củng cố nền tảng công nghiệp và vị thế thép xanh của Tập đoàn, nhưng đồng thời cũng là hoạt động có cường độ phát thải carbon cao nhất mà Tập đoàn từng đưa vào vận hành, cũng như chịu tác động của cơ chế định giá carbon xuyên biên giới đối với sản lượng xuất khẩu. Tập đoàn quyết định tiếp tục triển khai dự án, chấp nhận mức phát thải trực tiếp cao hơn trong ngắn hạn để đổi lấy sự tích hợp chuỗi giá trị trong nước và lộ trình dự kiến hướng tới sản xuất thép phát thải carrbon thấp hơn, đồng thời xem chi phí carbon là một yếu tố cần được cân nhắc trong chiến lược thương mại hóa sản phẩm.

Vấn đề thứ hai là sự cân bằng giữa phát triển ven biển và mức độ chịu tác động của rủi ro khí hậu vật lý. Danh mục dự án tăng trưởng trọng điểm của Tập đoàn tập trung đáng kể tại các địa bàn ven biển. Đây đồng thời là những khu vực có nhu cầu thị trường cao và tiềm năng lớn cho phát triển xanh, nhưng cũng chịu tác động lớn với các hiện tượng thời tiết cực đoan và nước biển dâng trong dài hạn. Thay vì thu hẹp quy mô đầu tư tại các khu vực này, Tập đoàn lựa chọn phát triển dự án theo các tiêu chuẩn cao hơn về khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu ven biển, chấp nhận chi phí thiết kế và xây dựng cao hơn ngay từ đầu nhằm bảo vệ giá trị tài sản trong dài hạn.

Vấn đề thứ ba liên quan đến vai trò của nhiên liệu chuyển đổi. Liên doanh LNG tại Hải Phòng cung cấp năng lực ổn định hệ thống điện, qua đó hỗ trợ quá trình chuyển dịch năng lượng. Tuy nhiên, loại hình này không thuộc nhóm năng lượng tái tạo theo nghĩa truyền thống. Tập đoàn lựa chọn công bố riêng dự án này với danh mục điện gió và điện mặt trời của VinEnergo, đồng thời tiếp tục xem xét phân loại dưới sự giám sát của Hội đồng Quản trị, thay vì trình bày như một phần của danh mục năng lượng tái tạo. Đây là lựa chọn có chủ đích nhằm phản ánh quá trình chuyển dịch năng lượng theo đúng bản chất thực tế, thay vì theo góc nhìn thuận lợi nhất.



Định hướng tương lai

Năm 2025 là năm đầu tiên Tập đoàn tập hợp các nội dung công bố thông tin phát triển bền vững theo một kiến trúc chiến lược thống nhất. Theo đó, báo cáo này đóng vai trò thiết lập mốc nền để đo lường tiến độ trong tương lai. Từ kỳ báo cáo 2026–2027 trở đi, mỗi báo cáo hằng năm sẽ theo dõi mức độ tiến triển so với các định hướng, kế hoạch và mục tiêu được thiết lập trong báo cáo này. Trường hợp biến động theo năm đã có ý nghĩa đáng kể, ví dụ mức giảm phát thải KNK ở cấp Tập đoàn, kết quả sẽ được trình bày trong các phần kết quả hoạt động liên quan. Ngoài ra, kỳ báo cáo năm 2026 sẽ bổ sung nội dung công bố tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược theo ba chủ đề chính, cùng với phần thuyết minh định tính về các ảnh hưởng tài chính liên quan đến khí hậu, áp dụng các quy định miễn trừ cho kỳ đầu tiên theo các đoạn 15 đến 21 của IFRS S2. Kỳ báo cáo năm 2027 sẽ chuyển sang công bố định lượng, dựa trên kịch bản về các ảnh hưởng tài chính liên quan đến khí hậu, phù hợp đầy đủ với các đoạn 15 đến 21 và 22 đến 23 của IFRS S2, đồng thời thực hiện chu kỳ theo dõi tiến độ mục tiêu hằng năm lần thứ hai. Mọi điều chỉnh trọng yếu phát sinh từ các đợt rà soát hằng năm hoặc ngoài chu kỳ sẽ được công bố thành các cập nhật riêng trong kỳ báo cáo tương ứng.

Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài

Trong năm 2025, doanh thu thuần của Tập đoàn đạt

331.838 tỷ đồng

tăng

76% so với cùng kì

Tập đoàn đóng góp tương đương

2,6% vào Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam

Với tổng số thuế đóng góp đạt

148.773 tỷ đồng

Vingroup hoạt động trong sáu trụ cột kinh doanh cốt lõi: Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng Xanh, Văn hóa và Thiện nguyện Xã hội. Trong năm 2025, doanh thu thuần của Tập đoàn đạt 331.838 tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ, trong khi các hoạt động của Tập đoàn đóng góp tương đương 2,6% vào Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam. Với tổng số thuế đóng góp đạt 148.773 tỷ đồng, Vingroup là một trong những doanh nghiệp tư nhân đóng góp lớn nhất vào Ngân sách Nhà nước.

Phần này trình bày chi tiết bối cảnh hoạt động bên ngoài định hình các ưu tiên phát triển bền vững của Tập đoàn trong kỳ báo cáo năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo. Bối cảnh kinh tế vĩ mô, môi trường và thị trường này là nền tảng cho ba chủ đề chiến lược xuyên suốt Chương 4: Thúc đẩy Chuyển đổi xanh, Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện và Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm, được thể hiện tập trung trong thông điệp của Tập đoàn: **“Vươn mình bền vững: Thúc đẩy Chuyển đổi xanh của Việt Nam”.**



Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài

Bối cảnh kinh tế vĩ mô, địa chính trị và chính sách

Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP 8,02% trong năm 2025, gần gấp ba lần mức bình quân toàn cầu 3,3%, đánh dấu kết quả kinh tế vĩ mô tích cực nhất của đất nước trong hơn một thập kỷ. Lạm phát được kiểm soát thành công ở mức 3,31%, nằm trong phạm vi mục tiêu của Chính phủ. Nhờ sản xuất công nghiệp tăng 9,2% so với cùng kỳ, Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong suốt nửa cuối năm 2025, đưa niềm tin kinh doanh lên mức cao nhất trong 21 tháng. Bối cảnh kinh tế thuận lợi này tiếp tục hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng trong các lĩnh vực ô tô, bất động sản nhà ở, bán lẻ và du lịch – bốn động lực đóng góp chủ yếu vào doanh thu hợp nhất của Vingroup.

Đối với năm 2026, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP quốc gia ở mức 10%. Dự báo tăng trưởng hằng năm này cũng là cơ sở của Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ban hành tháng 4 năm 2025. Trong bối cảnh quốc gia bước vào "Kỷ nguyên vươn mình", môi trường chính sách xác định năm nhóm cải cách trọng tâm:

1. Đột phá về thể chế và cải thiện môi trường phát triển
2. Nâng cao năng suất, năng lực đổi mới sáng tạo và chất lượng nguồn nhân lực
3. Tái cơ cấu mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại và bền vững trong dài hạn
4. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trong nước và các thị trường nhân tố sản xuất
5. Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô đồng thời tăng cường chất lượng quản trị thể chế

Song song với các yếu tố thuận lợi, các áp lực từ môi trường bên ngoài cũng gia tăng trong năm 2025. Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế quan đối ứng trên diện rộng từ đầu năm 2025, trong khi những bất ổn địa chính trị tại một số khu vực tiếp tục ảnh hưởng đến các tuyến vận tải biển quốc tế và chuỗi cung ứng linh kiện toàn cầu. Bên cạnh đó, Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu (Carbon Border Adjustment Mechanism – CBAM) bước vào giai đoạn triển khai chính thức từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, áp dụng cơ chế định giá carbon đối với các mặt hàng nhập khẩu gồm thép, nhôm, xi măng, phân bón, hydro và điện từ các quốc gia ngoài Liên minh Châu Âu. Phạm vi áp dụng của cơ chế này được dự báo sẽ tiếp tục mở rộng trong nửa sau của thập kỷ này. Những thay đổi từ môi trường bên ngoài làm gia tăng chi phí và mức độ phức tạp trong hoạt động của trụ cột Công nghiệp – Công nghệ, đặc biệt đối với mạng lưới sản xuất và xuất khẩu của VinFast tại Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Liên minh Châu Âu, Ấn Độ, Indonesia và Philippines, cũng như các dòng sản phẩm thép ô tô và thép đường sắt phục vụ xuất khẩu của VinMetal.



Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài

Bối cảnh khí hậu và môi trường

Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các quốc gia chịu tác động đáng kể từ biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Theo Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mực nước biển tại khu vực Biển Đông được dự báo tăng từ 24 đến 28 cm vào năm 2050 và từ 56 đến 77 cm vào năm 2100. Trong kịch bản phát thải cao dẫn đến mực nước biển dâng khoảng một mét, các mô hình dự báo cho thấy khoảng 17,15% diện tích Thành phố Hồ Chí Minh và 47,29% diện tích vùng Đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ bị ngập vĩnh viễn.

Các rủi ro do thời tiết cực đoan đang gia tăng song song với các xu hướng dài hạn này. Sau mùa bão khắc nghiệt năm 2024, nổi bật là siêu bão Yagi (bão số 3) vào tháng 9 năm 2024 gây thiệt hại đáng kể tại khu vực phía Bắc, mùa bão trong giai đoạn tháng 10–11 năm 2025 tiếp tục tác động trực tiếp tới khu vực duyên hải miền Trung. Trước các diễn biến này, các đơn vị trong hệ sinh thái Vingroup đã kích hoạt các kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và triển khai các chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng. Đáng chú ý, VinFast đã thực hiện các chương trình hỗ trợ sửa chữa và khôi phục phương tiện dành cho khách hàng tại 9 tỉnh, thành phố chịu ảnh hưởng. Những rủi ro vật lý cấp tính này còn gia tăng dưới tác động cộng hưởng từ các rủi ro vật lý mãn tính, khi mực nước biển dâng làm gia tăng mức độ nghiêm trọng của nước dâng do bão, ngập lụt ven sông và hiện tượng xói lở bờ biển trong dài hạn.

Mức độ chịu tác động của tài sản Vingroup trải rộng trên nhiều trụ cột hoạt động:

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Một số dự án khu đô thị quy mô lớn của Vinhomes nằm tại các khu vực trũng thấp hoặc ven biển. Các dự án bao gồm Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh - với quy mô 2.870 ha, phát triển theo mô hình TOD, áp dụng tiêu chuẩn ESG++ và đang trong quá trình đạt chứng nhận BREEAM Communities), Vinhomes Wonder City (Hà Nội; 133 ha), Vinhomes Green City (Tây Ninh; 197 ha), Vinhomes Golden City (Hải Phòng; 241 ha), Vinhomes Royal Island (Vũ Yên, Hải Phòng) và các khu đô thị Ocean Park. Ngoài ra, danh mục khu nghỉ dưỡng và sân golf của Vinpearl tập trung cao tại các khu vực ven biển như Phú Quốc, Nha Trang và Đà Nẵng, trong khi tài sản trung tâm thương mại của Vincom Retail hiện diện tại nhiều tỉnh, thành phố ven biển.



CÔNG NGHỆ – CÔNG NGHIỆP VÀ NĂNG LƯỢNG XANH

Các cơ sở sản xuất công nghiệp tại Vũng Áng (Hà Tĩnh) và tài sản hạ tầng Năng lượng Xanh tại Hà Tĩnh và Gia Lai chịu tác động trực tiếp của các hiện tượng mưa cực đoan, lũ sông và nước dâng do bão ven biển. Bên cạnh đó, nhiệt độ và độ ẩm ngày càng tăng là thách thức ngày càng lớn đối với mọi môi trường làm việc ngoài trời và bán điều hòa trong công nghiệp. Các biện pháp ứng phó và giảm thiểu của Tập đoàn tiếp tục đóng vai trò quan trọng.



Các biện pháp ứng phó và giảm thiểu của Tập đoàn tiếp tục đóng vai trò quan trọng. Năm 2025, các hệ thống điện mặt trời tại VinFast, Vinpearl, Vinhomes và VinUniversity tạo ra 24.916.068 kWh năng lượng tái tạo, giúp tránh phát thải 19.674 tấn CO_2 từ điện lưới. Quy trình quản lý chất thải đạt tỷ lệ phân loại tại nguồn 100%, với 145.207 tấn chất thải được tái chế, tương đương 39,7% tổng lượng chất thải phát sinh. Các biện pháp tiết kiệm nước cho phép tái sử dụng 938.199 m^3 nước thải, đáp ứng 4,3% tổng nhu cầu nước của Tập đoàn. Lũy kế, phát thải KNK cấp Tập đoàn giảm khoảng 81.299 tCO_2e, tương đương mức giảm 9,3% so với năm báo cáo 2024.

Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài

Bối cảnh chuyển dịch năng lượng và giao thông

Quá trình chuyển đổi từ phương tiện sử dụng động cơ đốt trong sang giao thông điện tiếp tục tăng tốc tại Việt Nam và các thị trường nơi VinFast hoạt động. Euromonitor International dự báo xe điện sẽ chiếm 36% doanh số xe mới tại Việt Nam vào năm 2025 và 50% vào năm 2030, cao hơn đáng kể so với mức bình quân dự báo của Đông Nam Á lần lượt là 17% và 28% trong cùng giai đoạn.

Tuy nhiên, môi trường pháp lý liên quan đến cơ hội tăng trưởng này cũng đang trở nên phức tạp hơn. Các cơ chế định giá carbon, bao gồm CBAM và một số cơ chế áp dụng tại các bang và địa phương của Hoa Kỳ; các tiêu chuẩn phát thải đối với đội xe; các yêu cầu thẩm định theo Quy định Pin của Liên minh Châu Âu (EU) 2023/1542 với các mốc thực hiện vào các năm 2025, 2027 và 2031; cùng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu khoáng sản quan trọng đang ngày càng ảnh hưởng đến cơ cấu chi phí, yêu cầu tuân thủ và các lựa chọn chiến lược trong lĩnh vực sản xuất xe điện.

Song song với đó, trụ cột Năng lượng Xanh của Tập đoàn tiếp tục được hình thành và phát triển trong bối cảnh Việt Nam điều chỉnh đáng kể quy hoạch phát triển hệ thống điện quốc gia. Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, được phê duyệt theo Quyết định số 768/QĐ-TTg tháng 4 năm 2025, nâng mục tiêu công suất điện gió trên bờ và gần bờ lên 26.066–38.029 MW vào năm 2030, nâng mục tiêu điện gió ngoài khơi lên 17.032 MW, tăng mục tiêu hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin từ 300 MW lên 10.000–16.300 MW và dự báo đầu tư ngành điện khoảng 136,3 tỷ USD trong giai đoạn 2026–2030. Theo quy hoạch điều chỉnh, năng lượng tái tạo không bao gồm thủy điện được đặt mục tiêu chiếm 28–36% cơ cấu nguồn điện của Việt Nam vào năm 2030 và 74–75% vào năm 2050.

Được thành lập vào tháng 3 năm 2025, VinEnergo có vị thế phù hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi lưới điện này. Danh mục dự án điện gió của đơn vị có tổng công suất khoảng 1.791 MW tại Hà Tĩnh và Gia Lai, gồm các dự án Điện gió Eco Kỳ Anh (498 MW), Kỳ Anh (400 MW), Vĩnh Thuận (143 MW) và Hòn Trâu giai đoạn 1 (750 MW). Danh mục điện mặt trời có tổng công suất khoảng 850 MW tại Lai Châu và Điện Biên, gồm các dự án Điện mặt trời nổi Bản Chát 1 (250 MW), Điện mặt trời nổi Bản Chát 2 (300 MW) và Điện Biên 1 (300 MW). Hệ thống lưu trữ năng lượng của VinEnergo sử dụng công nghệ lithium-ion tiên tiến và sẽ được hỗ trợ thông qua Biên bản ghi nhớ hợp tác đang có hiệu lực với Tổng Công ty IDICO. Ngoài ra, đơn vị duy trì vị thế chiến lược về nhiên liệu chuyển đổi thông qua liên doanh LNG Hải Phòng tại Khu công nghiệp Tân Trào.



Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài

Các áp lực từ môi trường bên ngoài được trình bày ở trên tác động đến sáu trụ cột kinh doanh của Tập đoàn theo các cách khác nhau, phản ánh sự khác biệt về mô hình hoạt động, chuỗi giá trị, đặc điểm tài sản và nhóm bên liên quan của từng trụ cột. Bảng tổng hợp dưới đây đối chiếu các áp lực từ môi trường bên ngoài có mức độ trọng yếu cao nhất với các trụ cột kinh doanh chịu tác động đáng kể nhất. Qua đó, thể hiện mối liên hệ giữa bối cảnh hoạt động được trình bày tại Mục 4.2 và các rủi ro, cơ hội liên quan đến phát triển bền vững được trình bày tại Mục 4.3.

Phân tích áp lực bên ngoài theo sáu trụ cột kinh doanh

Trụ cột kinh doanh	Các áp lực chính từ môi trường bên ngoài (2025–2030)	Các rủi ro và cơ hội phát triển bền vững liên quan nhất
Công nghệ – Công nghiệp	Giai đoạn thực thi chính thức của CBAM từ tháng 01/2026 áp chi phí carbon đối với thép, nhôm, phân bón, hydro và điện nhập khẩu; thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ có hiệu lực từ đầu năm 2025; các yêu cầu thẩm định ngày càng chặt chẽ theo Quy định Pin của Liên minh châu Âu; sự tập trung nguồn cung khoáng sản quan trọng; tình trạng nhiệt độ và độ ẩm gia tăng tại các cơ sở sản xuất ở Hải Phòng và Hà Tĩnh.	Cơ hội từ sự gia tăng sử dụng xe điện; rủi ro từ các rào cản thương mại và thuế quan đối với xe điện; phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất; rủi ro liên quan đến định giá carbon và CBAM; an ninh nguồn cung khoáng sản quan trọng; rủi ro do nắng nóng kéo dài; an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong sản xuất; thẩm định chuỗi cung ứng.
Thương mại Dịch vụ	Nước biển dâng tại các địa điểm ven biển theo Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (+24–28 cm vào năm 2050; +56–77 cm vào năm 2100); bão và lũ ngày càng gia tăng (tham chiếu bão Yagi năm 2024); giá căn hộ tiếp tục tăng theo dữ liệu của CBRE (+7% tại Hà Nội, +6% tại Thành phố Hồ Chí Minh); định hướng phát triển Khu đô thị theo mô hình Giao thông công cộng TOD; áp dụng tiêu chuẩn ESG++ và BREEAM Communities; điều kiện làm việc trên cao tại công trường xây dựng	Các hiện tượng thời tiết cực đoan; nước biển dâng; rủi ro do nắng nóng kéo dài; căng thẳng về nguồn nước; đa dạng sinh học biển; tai nạn lao động tại công trường xây dựng; cơ hội từ công trình xanh; cơ hội từ du lịch bền vững.
Hạ tầng	Tuyến Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed chạy dọc theo khu vực ven biển phía Nam; Trung tâm Triển lãm Việt Nam khai trương vào tháng 8 năm 2025, sớm hơn kế hoạch 15 tháng; Khu đô thị Thể thao Olympic; định hướng đầu tư lưới điện theo Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh (18,1 tỷ USD cho truyền tải điện)	Các hiện tượng thời tiết cực đoan; nước biển dâng; tai nạn lao động tại công trường xây dựng; cơ hội phát triển bền vững dựa trên công nghệ
Năng lượng Xanh	Mục tiêu năng lượng tái tạo theo Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh (28–36% vào năm 2030); mở rộng quy mô hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin BESS (10.000–16.300 MW vào năm 2030); mở rộng cơ chế liên quan đến mô hình mua bán điện trực tiếp (DPPA); vai trò của LNG trong giai đoạn chuyển dịch hướng tới hydrogen và công nghệ thu giữ, lưu trữ carbon (CCS) đến năm 2050	Cơ hội từ việc áp dụng xe điện; các hiện tượng thời tiết cực đoan; an ninh nguồn cung khoáng sản thiết yếu; cơ hội từ kinh tế tuần hoàn
Văn hóa	Khả năng được quốc tế công nhận tăng (TIME World's Best Companies 2025 - doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên); định hướng chính sách cho ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo	An ninh mạng và đạo đức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo; giữ chân nhân tài; cơ hội đóng góp của doanh nghiệp xã hội
Thiện nguyện Xã hội	Du lịch Việt Nam tiếp tục phục hồi (157 triệu lượt khách năm 2025: 21,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 22,2%; 135,5 triệu lượt khách nội địa, tăng 23,2%); duy trì chứng nhận JCI của Vinmec; Vinschool được QS Reimagine ghi nhận; định hướng chính sách về chất lượng giáo dục và giáo dục đặc biệt; vai trò của VinBus trong giao thông xanh dễ tiếp cận	Giữ chân nhân tài; an toàn sản phẩm; cơ hội đóng góp của doanh nghiệp xã hội; cơ hội từ du lịch bền vững

Bảng 4.1. Các áp lực bên ngoài và các rủi ro, cơ hội liên quan đến phát triển bền vững theo từng trụ cột kinh doanh giai đoạn 2025–2030

Bảng 4.1 phản ánh mối liên hệ giữa các áp lực từ môi trường bên ngoài và các rủi ro, cơ hội phát triển bền vững theo từng trụ cột kinh doanh. Các rủi ro và cơ hội được nêu theo tên gọi; danh mục đầy đủ bao gồm phân loại, mức độ nghiêm trọng, khung thời gian và mã số được trình bày tại Mục 2.6 – Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững.

Phân tích bối cảnh hoạt động và tác động từ môi trường bên ngoài

Bối cảnh công bố thông tin

Kỳ báo cáo năm 2025 là kỳ đầu tiên Vingroup áp dụng cấu trúc công bố bốn trụ cột của IFRS S1 và IFRS S2 xuyên suốt các Chương 3 đến 6, bao gồm Quản trị, Chiến lược, Quản trị rủi ro, Chỉ số và Mục tiêu. Cấu trúc này được áp dụng đồng thời với Bộ tiêu chuẩn GRI 2021 qua đó tăng cường sự liên kết giữa công tác quản trị phát triển bền vững, định hướng chiến lược, quy trình quản trị rủi ro và các chỉ số kết quả thực hiện. Đối với những nội dung mà năng lực công bố thông tin ở cấp Tập đoàn chưa đạt mức độ kỳ vọng của các nhà đầu tư tổ chức và các tổ chức thực hiện đảm bảo độc lập, Tập đoàn áp dụng minh bạch quy định miễn trừ về công bố thông tin chi phí hoặc quá trình và nỗ lực triển khai tại các đoạn 38 đến 40 của IFRS S1 và đưa ra lộ trình để khắc phục các hạn chế này trong các kỳ báo cáo năm 2026 và 2027.

Tập đoàn nhận thức rằng phạm vi đảm bảo độc lập áp dụng trong kỳ báo cáo năm 2025 vẫn mang tính chuyển tiếp so với các thông lệ đảm bảo quốc tế phù hợp với ISSB. Mức đảm bảo vừa phải (limited assurance/moderate assurance) khác với mức đảm bảo hợp lý (reasonable assurance) về bản chất và mức độ kết luận được đưa ra. Hoạt động đảm bảo Loại 1 (Type 1) theo AA1000AS tập trung vào việc đánh giá mức độ tuân thủ các Nguyên tắc AccountAbility (AA1000 AccountAbility Principles), nhưng không đánh giá độ tin cậy của từng chỉ số kết quả thực hiện. Ngoài ra, một số đơn vị đang trong giai đoạn phát triển, bao gồm VinEnergo, VinMetal, VinSpeed, Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC) và Vincom Retail, hiện chưa nằm trong phạm vi đảm bảo độc lập năm 2025. Các hạn chế này được công bố như một phần của giai đoạn chuyển tiếp trong chu kỳ báo cáo đầu tiên của Tập đoàn. Trong các chu kỳ báo cáo tiếp theo, Tập đoàn dự kiến mở rộng phạm vi đảm bảo độc lập và nâng cao mức độ đảm bảo đối với các chỉ tiêu trọng yếu liên quan đến khí hậu, với chu kỳ báo cáo năm 2026 là cột mốc tiếp theo.

Đối với các yêu cầu công bố định lượng về tác động tài chính liên quan đến khí hậu theo IFRS S2 (đoạn 15–21) mà hiện chưa khả thi ở cấp Tập đoàn trong kỳ báo cáo năm 2025, Tập đoàn dự kiến công bố kế hoạch triển khai trong các kỳ báo cáo tiếp theo.



Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Đánh giá trọng yếu năm 2025 xác nhận 23 rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững trên sáu trụ cột kinh doanh của Tập đoàn. Trong đó, 11 nội dung được trình bày dưới dạng hồ sơ chi tiết tại phần này.

Thúc đẩy Chuyển đổi xanh

bao gồm các hồ sơ liên quan đến cơ hội giao thông điện, mức độ chịu tác động của thương mại và thuế quan, phát thải KNK từ sản xuất, định giá carbon và Cơ chế Điều chỉnh Biên giới carbon của Liên minh châu Âu (CBAM), an ninh nguồn cung khoáng sản thiết yếu, cơ hội kinh tế tuần hoàn và cơ hội công trình xanh.

Thúc đẩy Phát triển Con người toàn diện

đề cập đến các chủ đề liên quan đến phát triển bền vững gắn với sự gắn kết của người lao động, niềm tin của khách hàng, tác động cộng đồng, y tế, giáo dục và việc tạo lập giá trị xã hội rộng hơn trên toàn hệ sinh thái tích hợp của Tập đoàn.

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm

bao gồm các hồ sơ liên quan đến khả năng chống chịu khí hậu, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, an ninh mạng, đạo đức kinh doanh, quản trị chuỗi cung ứng và các yếu tố về mức độ trưởng thành trong quản trị.



Tổng thể, các chủ đề này phản ánh cách tiếp cận phát triển bền vững tích hợp của Tập đoàn trong chuyển đổi công nghiệp, phát triển xã hội, khả năng chống chịu trong vận hành và tăng cường quản trị. Chủ đề xuyên suốt của Chương, “Vươn mình bền vững: Thúc đẩy Chuyển đổi xanh của Việt Nam”, thể hiện định hướng chiến lược làm nền tảng cho các ưu tiên liên quan đến phát triển bền vững và quỹ đạo phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Thông tin chi tiết về toàn bộ danh mục rủi ro và cơ hội, bao gồm phân loại, mức độ ảnh hưởng, khung thời gian và mã tham chiếu, được trình bày ở Chương 2 – Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh

"Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh" hệ thống hóa cách Tập đoàn hành động với quá trình chuyển dịch năng lượng và giao thông trên toàn hệ sinh thái công nghiệp, năng lượng, bất động sản và hạ tầng. Chủ đề này được triển khai chủ yếu thông qua hoạt động sản xuất xe điện và pin của VinFast tại Hải Phòng, Hà Tĩnh, Ấn Độ và Indonesia; hoạt động phát triển năng lượng tái tạo và hạ tầng năng lượng của VinEnergo, bao gồm điện gió, điện mặt trời, hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin và các dự án nhiên liệu chuyển đổi LNG; cùng định hướng công nghiệp xanh và thép xanh của VinMetal sau khi được thành lập vào tháng 10 năm 2025. Chủ đề cũng được mở rộng trên toàn hệ sinh thái thông qua việc áp dụng các thực hành công trình xanh ESG++ của Vinhomes, các sáng kiến giảm phát thải carbon trong vận hành tại các cơ sở Vinpearl và các hoạt động được Quỹ Vì Tương lai Xanh hỗ trợ.

Tổng thể, các hoạt động này phản ánh cách tiếp cận của Tập đoàn trong việc thúc đẩy điện hóa, phát triển năng lượng tái tạo, phát triển công nghiệp phát thải carbon thấp và tận dụng các cơ hội chuyển đổi rộng hơn trên toàn hệ sinh thái kinh doanh tích hợp.



Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Cơ hội phát triển xe điện và giao thông sạch

Khung thời gian	Ngắn đến trung hạn (2025–2030)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E1 - Phát thải KNK và Chuyển dịch Năng lượng
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính); Thương mại Dịch vụ (Thứ cấp, thông qua tích hợp hạ tầng sạc); Thiện nguyện Xã hội (Tham chiếu, thông qua VinBus)
Mức độ ảnh hưởng/ khả năng xảy ra	Cơ hội - mức độ ảnh hưởng thương mại cao; rất có khả năng xảy ra; động lực tăng trưởng tiếp tục được củng cố trong trung hạn



Bối cảnh hoạt động

Việc sử dụng xe điện đang gia tăng nhanh chóng tại Việt Nam. Theo dự báo của Euromonitor International, tỷ lệ xe điện trong doanh số bán xe mới tại Việt Nam sẽ đạt 36% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030, so với mức trung bình dự kiến của khu vực Đông Nam Á lần lượt là 17% và 28%. Các dự báo thị trường toàn cầu cũng cho thấy giao thông điện tiếp tục tăng trưởng trong dài hạn, trong đó Astute Analytica ước tính thị trường xe điện toàn cầu đạt 646,7 tỷ USD vào năm 2025 và 73 nghìn tỷ USD vào năm 2050, còn UCal dự báo tổng số xe điện chở khách và thương mại hạng nhẹ trên toàn cầu đạt từ 125 triệu đến 200 triệu xe vào năm 2050.

Định hướng chính sách của Việt Nam tiếp tục củng cố xu hướng chuyển dịch này. Các vùng phát thải thấp dự kiến được thí điểm tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các quy định về kiểm định khí thải phương tiện được siết chặt và Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh (Quyết định số 768/QĐ-TTg, tháng 4 năm 2025) nâng tỷ trọng mục tiêu năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện năm 2030 lên 28–36%. Định hướng chính sách tại các thị trường trọng điểm của Vingroup cũng thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang giao thông sạch. Tại Ấn Độ, Chương trình PM E-DRIVE hỗ trợ phát triển xe điện, hạ tầng sạc và sản xuất xe điện trong nước, trong khi chính sách xe điện của Tamil Nadu định vị địa phương này là trung tâm sản xuất và thúc đẩy việc sử dụng xe điện tại địa phương. Tại Indonesia, Quy định của Tổng thống số 55/2019 và các quy định tiếp theo thúc đẩy phát triển hệ sinh thái xe điện chạy pin, bao gồm hạ tầng sạc và đổi pin. Tại Philippines, Đạo luật Phát triển Ngành Xe điện, Lộ trình Tổng thể Phát triển Ngành Xe điện và các ưu đãi thuế quan cho xe điện tạo khung chính sách cho việc sử dụng xe điện, phát triển trạm sạc, sự tham gia của ngành công nghiệp trong nước và giao thông phát thải thấp hơn. Nhìn chung, các diễn biến thị trường và chính sách này tạo ra nhu cầu về giao thông điện, hạ tầng sạc, hệ thống pin và chuỗi cung ứng năng lượng thượng nguồn trong phạm vi công bố.

Ứng phó của Tập đoàn

VinFast là đơn vị chủ lực trong cách Tập đoàn ứng phó với quá trình chuyển đổi sang giao thông điện. Năm 2025, VinFast bàn giao 175.099 xe, bao gồm xe buýt điện, và 406.435 xe máy điện tại thị trường trong nước, gần gấp đôi sản lượng năm 2024, đồng thời duy trì vị trí dẫn đầu doanh số trong nước trong 15 tháng liên tiếp. Bốn mẫu xe bán chạy nhất Việt Nam năm 2025, gồm VF 3, VF 5, Limo Green và VF 6, đều là sản phẩm của VinFast. Limo Green đạt hơn 27.000 xe, trở thành mẫu MPV bán chạy nhất cả nước. Thị phần trong nước vượt 30%. Hoạt động mở rộng quốc tế cũng tiến triển tại Ấn Độ, Indonesia, Philippines, Bắc Mỹ và châu Âu, được hỗ trợ bởi năng lực sản xuất mới tại Vũng Áng, Hà Tĩnh; Tamil Nadu và Subang.

Cơ hội không chỉ giới hạn ở xe ô tô chở khách. VinFast bàn giao 406.500 xe máy điện trong năm 2025 và vận hành 4.500 trạm đổi pin tại 34 tỉnh, thành phố. Thông qua nền tảng Plugsurfing, khách hàng của Tập đoàn được kết nối với hơn 1 triệu điểm sạc tại 24 quốc gia. VinBus, được định vị lại là doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận cung cấp giải pháp giao thông xanh dễ tiếp cận, đóng vai trò nòng cốt cho mảng xe buýt đô thị trong hệ sinh thái giao thông của Tập đoàn. Năm 2026, Tập đoàn đặt mục tiêu kinh doanh 300.000 xe ô tô điện và khoảng 1 triệu xe điện hai bánh.

Năm 2025, VinFast bàn giao

175.099 EVs | **406.435** e-Scooters

Thị phần trong nước vượt 30% (Top 4 Best Seller)

Năm 2026, Tập đoàn đặt mục tiêu kinh doanh

300.000 xe ô tô điện | **1.000.000** xe điện hai bánh

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Rào cản thương mại và rủi ro thuế quan

Khung thời gian	Ngắn đến trung hạn (2025–2030)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E1 - Phát thải KNK và Chuyển dịch Năng lượng
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính, VinFast và VinMetal); Năng lượng Xanh (Thứ cấp, thông qua dòng đầu vào điện mặt trời và pin)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Cao - khả năng từ hàng rào thuế quan và chính sách gia tăng trong năm 2025; dự kiến tiếp tục trong trung hạn

Trong năm 2025,

03 Cở sở sản xuất mới

Vũng Áng, Tamil Nadu, Subang

Định hướng thép xanh của VinMetal tại Vũng Áng với công suất giai đoạn 1 dự kiến

5.000.000 tấn/năm

Bối cảnh hoạt động

Môi trường thương mại đối với xe điện sản xuất tại Việt Nam trở nên phức tạp hơn trong năm 2025 khi các chính sách thương mại toàn cầu, định giá carbon và quản lý chuỗi cung ứng tiếp tục thay đổi. Hoa Kỳ áp dụng thuế nhập khẩu đối ứng trên diện rộng vào đầu năm 2025, làm phát sinh thêm các vấn đề về chi phí, nguồn cung và khả năng tiếp cận thị trường đối với trụ cột Công nghệ – Công nghiệp. Đồng thời, Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon của Liên minh châu Âu (CBAM) tiến tới giai đoạn chính thức bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Cơ chế này áp dụng chi phí nhập khẩu liên quan đến carbon đối với các ngành như thép, nhôm, xi măng, phân bón, hydrogen và điện nhập khẩu từ các quốc gia ngoài Liên minh châu Âu, với khả năng mở rộng phạm vi điều chỉnh theo thời gian.

Các diễn biến pháp lý bổ sung cũng ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng xe điện và pin rộng hơn. Quy định về Pin của Liên minh châu Âu (EU) 2023/1542 đưa ra các yêu cầu thẩm định và công bố theo lộ trình đối với các khoáng sản thiết yếu gồm coban, lithium, niken và than chì tự nhiên, với các mốc thực hiện trong các năm 2025, 2027 và 2031. Đồng thời, các biện pháp kiểm soát xuất khẩu và hạn chế chuỗi cung ứng liên quan đến khoáng sản thiết yếu và vật liệu pin được tăng cường tại một số quốc gia. Nhìn chung, các diễn biến này làm tăng mức độ phức tạp và chi phí của hoạt động sản xuất, tìm nguồn cung và tiếp cận thị trường xuyên biên giới, đồng thời ảnh hưởng đến chiến lược chuỗi cung ứng, nội địa hóa sản xuất và các quyết định về lộ trình sản phẩm trong hệ sinh thái giao thông điện của Tập đoàn.

Ứng phó của Tập đoàn

VinFast tiếp tục ứng phó với rủi ro liên quan đến thuế quan và thương mại thông qua nội địa hóa sản xuất, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và mở rộng năng lực vận hành tại thị trường trọng điểm. Trong năm 2025, các cơ sở sản xuất mới bắt đầu hoạt động tại Vũng Áng (Hà Tĩnh), Tamil Nadu (Ấn Độ) và Subang (Indonesia), trong khi hoạt động mở rộng thị trường quốc tế tiếp tục tại Philippines, Bắc Mỹ và châu Âu. Quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính tại Indonesia, Philippines và Ấn Độ cũng hỗ trợ phát triển các giải pháp tài chính tại thị trường dành cho khách hàng xe điện.

Ở khía cạnh liên quan đến định giá carbon và chuyển đổi, việc VinFast tham gia The Climate Pledge và thực hiện các cam kết Phương tiện Không Phát thải tại COP26, cùng với định hướng thép xanh của VinMetal tại Vũng Áng với công suất giai đoạn 1 dự kiến 5 triệu tấn/năm, hỗ trợ định hướng trung hạn của Tập đoàn hướng tới sản xuất có cường độ phát thải carbon thấp hơn và nâng cao mức độ sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu. Các nguồn vốn tài chính xanh tiếp tục hỗ trợ hoạt động đầu tư liên quan đến giảm phát thải carbon trong năm báo cáo, bao gồm khoản tài trợ 135 triệu USD của Ngân hàng Phát triển châu Á và khoản vay xanh 100 triệu USD của MUFG nhằm hỗ trợ các khoản đầu tư giảm phát thải tại tổ hợp sản xuất Hải Phòng. Các khoản đầu tư này bao gồm hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 26 MW, tạo ra khoảng 14 triệu kWh điện mỗi năm và giúp tránh phát thải ước tính 11.200 tCO_2e.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất

Khung thời gian	Ngắn đến trung hạn (2025–2030)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E1 - Phát thải KNK và Chuyển dịch Năng lượng
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính); Thương mại Dịch vụ (Thứ cấp, thông qua phạm vi vận hành của Vinhomes và Vinpearl); Năng lượng Xanh (Thứ cấp, thông qua lộ trình mua bán điện trực tiếp)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Trung bình - có thể quản lý thông qua việc chuyển dịch cơ cấu nguồn năng lượng và các chương trình nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đang được triển khai tại các tổ hợp sản xuất trọng điểm



Bối cảnh hoạt động

Quy mô hoạt động sản xuất của Tập đoàn mở rộng đáng kể trong năm 2025. VinFast Hải Phòng tiếp tục vận hành ở quy mô lớn; VinFast Hà Tĩnh bước vào năm vận hành đầy đủ đầu tiên; các dây chuyền sản xuất cell pin và bộ pin mới tại Hải Phòng và VinES Hà Tĩnh tiếp tục được mở rộng; VinMetal khởi công xây dựng giai đoạn 1 tại Vũng Áng với mục tiêu vận hành vào năm 2027. Các cơ sở này đều hoạt động trong bối cảnh chính sách của Việt Nam đang từng bước hình thành cơ chế định giá carbon. Thị trường carbon thí điểm của Việt Nam dự kiến được triển khai trước năm 2028 theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

Ở phía thị trường, các nhà đầu tư tổ chức quốc tế, các tổ chức cho vay và các khách hàng lớn ngày càng nâng cao yêu cầu đối với việc công bố thông tin về phát thải Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 của các sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam. Sự kết hợp giữa quá trình hình thành cơ chế định giá carbon trong nước, các cơ chế định giá carbon tại thị trường xuất khẩu thông qua CBAM và các yêu cầu công bố thông tin từ các đối tác cung cấp nguồn vốn xanh (ADB, MUFG) đang định hình ưu tiên giảm phát thải của Tập đoàn trong phạm vi công bố.

Ứng phó của Tập đoàn

Phát thải KNK của Tập đoàn đã giảm; các số liệu thống kê chính liên quan, cùng với tỷ lệ lắp đặt điện mặt trời, được trình bày tại Chương 6.

Định hướng chuyển đổi trung hạn của Tập đoàn cũng được hỗ trợ thông qua các cam kết và sáng kiến chuyển đổi ở cấp công ty con. **VinFast** duy trì cam kết **phát thải ròng bằng 0 vào năm 2040** ở cấp đơn vị, cùng với khung tham chiếu "Sứ mệnh 3E" (Điện hóa, Tiết kiệm năng lượng và Xanh hóa năng lượng), tham gia The Climate Pledge và cam kết Phương tiện Không Phát thải tại COP26. Ở cấp Tập đoàn, tính đến kỳ báo cáo năm 2025, Vingroup chưa thiết lập mục tiêu định lượng hợp nhất về giảm phát thải khí nhà kính.

Năm 2025, VinEnergo bắt đầu hoạt động với danh mục phát triển năng lượng tái tạo ban đầu gồm khoảng 1.791 MW điện gió và khoảng 850 MW điện mặt trời. Danh mục này tạo ra lộ trình mang tính cấu trúc để Tập đoàn tăng cường sử dụng điện tái tạo. Đồng thời, danh mục tạo điều kiện cho việc điện hóa hoạt động vận hành trong tương lai thông qua các thỏa thuận mua bán điện trực tiếp. Biên bản ghi nhớ về Thỏa thuận Mua bán Điện Trực tiếp với Tổng Công ty IDICO là thỏa thuận đầu tiên của Tập đoàn theo định hướng này.

VinEnergo bắt đầu hoạt động với danh mục phát triển năng lượng tái tạo ban đầu gồm

~1.791 MW điện gió

~850 MW điện mặt trời

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Rủi ro liên quan đến định giá carbon và CBAM

Khung thời gian	Ngắn đến trung hạn (2025–2030)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E1 - Phát thải KNK và Chuyển dịch Năng lượng
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính, hoạt động xuất khẩu sản xuất của VinFast và thép ô tô, đường sắt của VinMetal); Năng lượng Xanh (Thứ cấp)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Trung bình - giai đoạn định giá chính thức bắt đầu từ tháng 01 năm 2026; phạm vi dự kiến mở rộng trong giai đoạn 2026–2030

Bối cảnh hoạt động

Các cơ chế định giá carbon ảnh hưởng đến hoạt động công nghiệp và định hướng xuất khẩu của Tập đoàn tiếp tục mở rộng trong năm 2025. Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon của Liên minh châu Âu (CBAM) bước vào giai đoạn chính thức từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng chi phí nhập khẩu liên quan đến carbon đối với thép, nhôm, xi măng, phân bón, hydro và điện có xuất xứ từ các khu vực pháp lý ngoài Liên minh châu Âu. Tại Việt Nam, giai đoạn thí điểm hệ thống giao dịch phát thải quốc gia dự kiến bắt đầu từ năm 2026 và được triển khai đến hết năm 2028 theo Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 29/2026/NĐ-CP. Các cơ chế định giá carbon và chính sách khí hậu bổ sung cũng đang được phát triển tại các thị trường quốc tế nơi Tập đoàn có hoạt động xuất khẩu, sản xuất hoặc thương mại, bao gồm CBAM của Vương quốc Anh và các khung tham chiếu định giá carbon cấp địa phương như Chương trình Giới hạn và Giao dịch Phát thải của California, Đạo luật Cam kết Khí hậu Washington và hệ thống Giới hạn và Giao dịch Phát thải Québec.

Tác động về vận hành và tài chính của định giá carbon khác nhau theo từng nhóm sản phẩm và chuỗi giá trị. Mức độ chịu tác động của CBAM trực tiếp nhất đối với các hoạt động sử dụng nhiều thép và định hướng xuất khẩu, bao gồm sản xuất thép ô tô và thép ray dự kiến của VinMetal, cũng như hàm lượng carbon hàm chứa trong sản phẩm xe xuất khẩu. Bên cạnh đó, mức phát thải của từng dòng xe ngày càng ảnh hưởng đến các yêu cầu tuân thủ về phát thải đội xe, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và điều kiện tiếp cận các chương trình ưu đãi dành cho khách hàng tại các thị trường tiêu thụ. Các xu hướng định giá carbon dự kiến đến năm 2030 cho thấy việc chuyển toàn bộ chi phí carbon sang người tiêu dùng cuối cùng sẽ ngày càng khó khả thi, đòi hỏi các biện pháp ứng phó chủ động từ phía sản phẩm. Những diễn biến này tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác quản lý phát thải, giảm phát thải trong sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo và phát triển vật liệu có cường độ phát thải thấp trong hệ sinh thái công nghiệp của Tập đoàn.

Ứng phó của Tập đoàn

Vinmetal Thép Xanh - Công suất dự kiến:

5.000.000

tấn/ năm

Cách ứng phó của VinFast được xây dựng trên các cam kết về khí hậu và phát triển bền vững ở cấp công ty con. Công ty duy trì cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2040, cùng với Sứ mệnh 3E (Điện hóa, Tiết kiệm năng lượng và Xanh hóa năng lượng), tham gia The Climate Pledge và cam kết Phương tiện Không Phát thải tại COP26. Trong năm 2025, các nguồn vốn tài chính xanh của Ngân hàng Phát triển châu Á (135 triệu USD) và MUFG (100 triệu USD) tiếp tục hỗ trợ các khoản đầu tư giảm phát thải tại tổ hợp sản xuất Hải Phòng. Các khoản đầu tư này bao gồm hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 26 MW, tạo ra khoảng 14 triệu kWh điện mỗi năm và giúp tránh phát thải ước tính 11.200 tCO_2e so với mốc nền điện lưới.

Tập đoàn tiếp tục đánh giá các cơ hội phát triển tín chỉ carbon từ các hoạt động phát thải thấp đủ điều kiện. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, **VinFast Việt Nam đang tiến hành đăng ký hoạt động sản xuất và kinh doanh xe máy điện theo Tiêu chuẩn Vàng** cho các Mục tiêu Toàn cầu, trong khi **V-Green đang thực hiện đăng ký dự án theo Chương trình Tiêu chuẩn Carbon được Thẩm tra (VCS) của Verra và Tiêu chuẩn Thẩm tra Tác động Phát triển Bền vững (SD VISta)**, dự kiến hoàn thành trong năm 2026. Việc đăng ký cả hai dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026. Ngoài ra, VinFast đã xác nhận khối lượng một số tín chỉ tuân thủ quy định về phát thải ô tô tại Hoa Kỳ và tham gia thị trường tín chỉ liên quan trong nửa đầu năm 2025. Sau khi OBBBA được ban hành, không ghi nhận thêm giao dịch nào trên thị trường này trong thời gian còn lại của năm. Các tín chỉ tuân thủ quy định này khác với tín chỉ carbon dựa trên dự án được phát triển theo các tiêu chuẩn carbon tự nguyện.

VinBus đã hoàn thành đánh giá khả thi ban đầu về phát triển tín chỉ carbon từ hoạt động xe buýt điện và xây dựng kế hoạch triển khai sơ bộ. Hoạt động năng lượng tái tạo của VinEnergo và phát triển đường sắt tốc độ cao của VinSpeed vẫn đang ở giai đoạn đánh giá tiền khả thi về khả năng đáp ứng các phương pháp luận tín chỉ carbon phù hợp. Các sáng kiến này tiếp tục phụ thuộc vào yêu cầu thẩm định, đăng ký, theo dõi và xác minh liên quan, đồng thời chưa tạo ra tín chỉ carbon được ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

VinMetal ứng phó với mức độ chịu tác động của định giá carbon liên quan đến thép thông qua định hướng thép xanh tại tổ hợp công nghiệp Vũng Áng, Hà Tĩnh. Công suất giai đoạn 1 dự kiến khoảng 5 triệu tấn/năm, được thiết kế theo hướng giảm cường độ carbon trên mỗi tấn sản phẩm và dự kiến bắt đầu vận hành vào năm 2027. Sản phẩm dự kiến đáp ứng nhu cầu thép ô tô của VinFast, thép ray của VinSpeed và thị trường thép kết cấu rộng hơn.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

An ninh nguồn cung khoáng sản thiết yếu

Khung thời gian	Trung hạn (3–10 năm)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E6 - Nguồn cung ứng có trách nhiệm và Khoáng sản Thiết yếu
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính, pin VinFast và VinES); Năng lượng Xanh (Thứ cấp, thông qua BESS của VinEnergo)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Cao - rủi ro tập trung tại các công đoạn thượng nguồn tiếp tục mang tính cấu trúc trong suốt trung hạn

Kỳ vọng kỹ thuật, hợp đồng và công bố đang dần mở rộng từ nhà cung cấp Cấp 1 sang khả năng quan sát chuỗi cung ứng Cấp 2 và Cấp 3.

Bối cảnh hoạt động

Chuỗi giá trị pin và xe điện vẫn phụ thuộc đáng kể vào một số ít khu vực pháp lý thực hiện chế biến và tinh luyện khoáng sản thượng nguồn. Hoạt động tinh luyện coban, chế biến niken sulphat Loại 1, cầu hóa than chì tự nhiên và sản xuất hóa chất lithium cấp pin tiếp tục tập trung tại chưa đến năm khu vực pháp lý trên toàn cầu. Trong các năm 2024 và 2025, một số khu vực pháp lý thượng nguồn đã ban hành hoặc mở rộng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu và quản lý khoáng sản chiến lược, bao gồm cấp phép xuất khẩu than chì đã qua chế biến và kiểm soát nam châm đất hiếm vĩnh cửu. Đồng thời, các yêu cầu pháp lý quốc tế về khả năng truy xuất nguồn gốc pin và tìm nguồn cung có trách nhiệm tiếp tục được tăng cường.

Quy định về Pin của Liên minh châu Âu (EU) 2023/1542 thiết lập các yêu cầu theo lộ trình về thẩm định, truy xuất nguồn gốc, công bố quyền con người và môi trường đối với coban, lithium, niken và than chì tự nhiên, với các mốc thực hiện trong các năm 2025, 2027 và 2031 đối với pin đưa ra thị trường Liên minh châu Âu. Các yêu cầu bổ sung về tìm nguồn cung và chuỗi cung ứng cũng đang hình thành tại các thị trường lớn khác. Tại Hoa Kỳ, các yêu cầu theo Đạo luật Giảm Lạm phát và các khung tham chiếu kế tiếp ngày càng gắn điều kiện hưởng ưu đãi xe điện với tiêu chí về nguồn cung khoáng sản thiết yếu và chuỗi cung ứng pin. Tại các thị trường khách hàng và xuất khẩu, kỳ vọng kỹ thuật, hợp đồng và công bố đang dần mở rộng từ nhà cung cấp Cấp 1 sang khả năng quan sát chuỗi cung ứng Cấp 2 và Cấp 3. Tổng thể, các diễn biến này làm nổi bật tầm quan trọng chiến lược của an ninh khoáng sản thiết yếu, khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng, tìm nguồn cung có trách nhiệm và năng lực truy xuất nguồn gốc trong hệ sinh thái giao thông điện và pin của Tập đoàn.

Ứng phó của Tập đoàn

VinFast và VinES tiếp tục giải quyết các vấn đề về an ninh nguồn cung khoáng sản thiết yếu thông qua kết hợp gắn kết dài hạn với nhà cung cấp, nội địa hóa sản xuất và phát triển năng lực kinh tế tuần hoàn. Trong năm 2025, năng lực sản xuất cell pin và bộ pin tiếp tục được mở rộng tại Hải Phòng và VinES Hà Tĩnh. Trên toàn bộ cơ sở nhà cung cấp của VinFast, tỷ lệ nhà cung cấp Cấp 1 ký và ghi nhận ngoại lệ đối với Quy tắc Ứng xử Nhà cung cấp đạt 99,3% trong năm báo cáo.

Ở khía cạnh thẩm định quyền con người và môi trường, Tập đoàn tiếp tục triển khai hoạt động kiểm toán, gắn kết và quản trị nhà cung cấp thông qua khung tham chiếu quản lý nhà cung cấp của VinFast. Quản trị nhà cung cấp Cấp 1 đã trưởng thành hơn năng lực truy xuất nguồn gốc Cấp 2 và Cấp 3, vốn đang tiếp tục được phát triển để đáp ứng các yêu cầu quốc tế đang thay đổi về thẩm định và chuỗi cung ứng pin.

Tỷ lệ nhà cung cấp Cấp 1 ký và ghi nhận ngoại lệ đối với Quy tắc Ứng xử Nhà cung cấp đạt

99,3% trong năm báo cáo

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Cơ hội kinh tế tuần hoàn

Khung thời gian	Trung hạn (3–10 năm)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E5 - Kinh tế Tuần hoàn và Chất thải
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính, hoạt động tuần hoàn pin VinFast và VinES); Thương mại Dịch vụ (Chính, thay thế chai nhựa tại Vinpearl và hoạt động xây dựng, phá dỡ của Vinhomes); Thiện nguyện Xã hội (Thứ cấp, số hóa giấy tại Vinmec)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Cơ hội - trọng yếu tại nhiều công ty con; phát triển năng lực trong giai đoạn 2025–2028



Bối cảnh hoạt động

Khung tham chiếu Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR) của Việt Nam tiếp tục được triển khai theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Khung tham chiếu Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR) của Việt Nam tiếp tục được triển khai theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Khung tham chiếu thiết lập nghĩa vụ thu gom và xử lý theo lộ trình đối với nhà sản xuất và nhà nhập khẩu bao bì, thiết bị điện và điện tử, dầu nhớt, lốp xe, pin, ắc quy và phương tiện giao thông. Nghĩa vụ thu hồi pin, ắc quy được đưa vào phạm vi Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất từ năm 2024 và tiếp tục được siết chặt trong năm 2025.

Dòng vật liệu xây dựng và phá dỡ hiện chịu mức độ quản lý thấp hơn ở cấp quốc gia nhưng tiếp tục đối mặt với hạn chế về quản lý chất thải và sức chứa bãi chôn lấp tại các đô thị lớn. Đồng thời, các lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng và tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng đang ghi nhận kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng về loại bỏ nhựa dùng một lần và quản lý vật liệu tuần hoàn. Nhà đầu tư tổ chức và bên cho vay quốc tế cũng tiếp tục mở rộng trọng tâm về công bố kinh tế tuần hoàn thông qua bảng câu hỏi phát triển bền vững và các khung tham chiếu phù hợp với SASB, CDP cùng các kỳ vọng công bố liên quan đến chuyển đổi rộng hơn. Tổng thể, các diễn biến này đặt kinh tế tuần hoàn tại điểm giao giữa nghĩa vụ pháp lý, kỳ vọng khách hàng, hiệu quả sử dụng tài nguyên và tối ưu hóa chi phí vận hành dài hạn trên nhiều công ty con và chuỗi giá trị của Tập đoàn.

Ứng phó của Tập đoàn

Tại Vinhomes Green Paradise ở Cần Giờ, Công ty xử lý nước thải đạt quy chuẩn nước mặt QCVN 08:2023, với mục tiêu tái sử dụng

49% lượng nước thải sau xử lí

Các hoạt động kinh tế tuần hoàn trong năm 2025 được triển khai tại nhiều công ty con và chuỗi giá trị vận hành. Kết quả chính của các sáng kiến kinh tế tuần hoàn được trình bày chi tiết hơn tại Chương 6.

Ở khía cạnh pin, BatX India sẽ cung cấp giải pháp cho pin hết vòng đời liên quan đến VinFast và VinES. Sáng kiến hỗ trợ thu hồi khoáng sản thiết yếu và dòng vật liệu tuần hoàn trên toàn chuỗi giá trị giao thông điện. Định hướng thép xanh của VinMetal tại tổ hợp công nghiệp Vũng Áng cũng tích hợp định hướng phát thải carbon thấp hơn và sử dụng vật liệu tái chế trong mô hình vận hành dự kiến bắt đầu từ năm 2027. Nhằm tối ưu hóa mô hình kinh tế tuần hoàn trong chuỗi giá trị bất động sản, Vinhomes triển khai các hệ thống tuần hoàn nước để thu gom nước mưa và tái sử dụng nước thải sau xử lý cho tưới cảnh quan, vệ sinh đường và bổ sung nước cho hồ tại các khu đô thị hiện hữu. Tại Vinhomes Green Paradise ở Cần Giờ, Công ty xử lý nước thải đạt quy chuẩn nước mặt QCVN 08:2023 thay vì quy chuẩn nước thải sinh hoạt QCVN 14:2025, với mục tiêu tái sử dụng 49% lượng nước thải sau xử lý.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Cơ hội công trình xanh

Khung thời gian	Trung hạn (3–10 năm)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E1 - Phát thải KNK và Chuyển dịch Năng lượng (liên kết chéo với E2 - Rủi ro Vật lý liên quan đến Khí hậu)
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Thương mại Dịch vụ (Chính, Vinhomes và Vincom Retail); Hạ tầng (Thứ cấp, VEC và VinSpeed)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Cơ hội - có tính chiến lược ở cấp danh mục mới ra mắt; mở rộng năng lực trong giai đoạn 2025–2028

Bối cảnh hoạt động

Thị trường bất động sản nhà ở và thương mại của Việt Nam tiếp tục phục hồi và mở rộng trong năm 2025, được hỗ trợ bởi nhu cầu nhà ở gia tăng, nguồn cung cải thiện và khung tham chiếu pháp lý ổn định hơn cho hoạt động phát triển dự án. Tại Hà Nội, CBRE ghi nhận gần 36.000 căn hộ chung cư được mở bán trong năm 2025, là khối lượng mở bán hằng năm cao thứ hai từng được ghi nhận tại thị trường căn hộ Hà Nội, với 34.760 căn được bán đến cuối năm. CBRE cũng dự báo Hà Nội có khoảng 33.000 căn hộ chung cư mới trong năm 2026, nhìn chung tương đương nguồn cung năm 2025. Kết quả năm 2025 tiếp nối đà phục hồi mạnh trong năm 2024. CBRE ghi nhận nguồn cung căn hộ mới tại Hà Nội vượt 30.900 căn trong năm 2024, cao hơn gấp ba lần năm 2023 và là khối lượng mở bán hằng năm cao nhất kể từ năm 2020. CBRE cũng ghi nhận tỷ lệ hấp thụ cao và dự báo giá bán sơ cấp tăng ổn định 6–8% mỗi năm trong hai đến ba năm tiếp theo. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn cung căn hộ mới năm 2024 tiếp tục hạn chế ở mức khoảng 5.050 căn, trong khi tỷ lệ hấp thụ của các dự án mới vượt 70% và giá bán sơ cấp tăng gần 24% so với cùng kỳ, qua đó nhấn mạnh mức độ phù hợp của nguồn cung nhà ở quy mô lớn, được quy hoạch bài bản.

Môi trường pháp lý cũng trở nên rõ ràng hơn trong kỳ báo cáo. Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 của Việt Nam được đẩy sớm thời điểm có hiệu lực lên ngày 01 tháng 8 năm 2024, thay vì ngày 01 tháng 01 năm 2025 như dự kiến ban đầu, qua đó tạo khung tham chiếu pháp lý cập nhật hơn cho hoạt động phát triển bất động sản, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Hỗ trợ của Chính phủ đối với nhà ở giá phù hợp và nhà ở xã hội tiếp tục là định hướng chính sách quan trọng, trong đó Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất lãi suất ưu đãi theo gói tín dụng nhà ở xã hội 120.000 tỷ đồng. Tổng thể, các diễn biến thị trường và chính sách, cùng các chính sách khuyến khích của Nhà nước, đặc biệt là Nghị định số 175/2024/NĐ-CP khuyến khích phát triển công trình tiết kiệm năng lượng, công trình xanh và bảo vệ môi trường, tiếp tục củng cố tiềm năng công trình xanh và phát triển đô thị tích hợp trong danh mục bất động sản của Vingroup. Đối với Vinhomes, nội dung này bao gồm tiếp tục áp dụng các thực hành công trình xanh ESG++, tích hợp giao thông, năng lượng, y tế, giáo dục và bán lẻ trong các dự án quy mô lớn, cũng như lộ trình chứng nhận BREEAM Communities cho Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ.

Ứng phó của Tập đoàn

Vinhomes tạo nền tảng cho định hướng công trình xanh của Tập đoàn trong năm 2025 thông qua việc tiếp tục phát triển các dự án đô thị quy mô lớn có tích hợp quy hoạch, công trình xanh và các yếu tố về khả năng chống chịu khí hậu. Dự án trọng điểm theo cách tiếp cận này là Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, có quy mô khoảng 2.870 ha. Đây là dự án đầu tiên áp dụng tiêu chuẩn công trình xanh ESG++ của Tập đoàn và đang triển khai chứng nhận BREEAM Communities. Dự án cũng được thiết kế để kết nối với tuyến đường sắt Bến Thành – Cần Giờ dự kiến của VinSpeed, hỗ trợ cách tiếp cận Phát triển Đô thị Định hướng Giao thông công cộng rộng hơn của Tập đoàn. Hạ tầng hỗ trợ cũng đạt tiến triển trong năm, bao gồm việc đưa cầu Hoàng Gia kết nối đảo Vũ Yên vào hoạt động tháng 7 năm 2025 và khởi công cầu Tứ Liên vào tháng 5 năm 2025.

Ở khía cạnh nhà ở xã hội, Vinhomes tiếp tục phát triển các dự án nhà ở giá phù hợp và nhà ở xã hội trong năm 2025, bao gồm các dự án tại Nam Tràng Cát, Hải Phòng; Phố Hiến, Hưng Yên; Happy Home Tràng Cát; Quảng Trị và Khánh Hòa. Các dự án này hỗ trợ cách tiếp cận rộng hơn của Tập đoàn đối với phát triển đô thị bao trùm và khả năng tiếp cận nhà ở. Vinhomes cũng thúc đẩy các hoạt động hợp tác hỗ trợ phát triển bất động sản xanh và có khả năng chống chịu. Trong năm 2025, Công ty ký Biên bản ghi nhớ chiến lược với CapitaLand Singapore, thiết lập khung tham chiếu hợp tác trong các dự án phát triển đô thị bền vững, xanh và có khả năng chống chịu.

Trong năm 2025, Công ty ký Biên bản ghi nhớ chiến lược với CapitaLand Singapore, thiết lập khung tham chiếu hợp tác trong các dự án phát triển đô thị bền vững, xanh và có khả năng chống chịu.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm - Khía cạnh Khả năng Chống chịu

Khía cạnh Khả năng Chống chịu của chủ đề "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm" trình bày cách Tập đoàn ứng phó với mức độ tiếp xúc trước các rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu trên sáu trụ cột kinh doanh. Đường bờ biển dài khoảng 3.260 km của Việt Nam, quỹ đạo nước biển dâng dự kiến theo Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cùng diễn biến bão ngày càng gia tăng trong các mùa bão năm 2024 và 2025 tạo nên bối cảnh hoạt động của khía cạnh này. Cách ứng phó của Tập đoàn được đặt trên nền tảng quản trị khả năng chống chịu. Các rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu được quản lý thông qua cấu trúc quản trị rủi ro của Tập đoàn như trình bày tại Chương 5, thay vì thông qua một cam kết hạ tầng duy nhất ở cấp Tập đoàn. Cách tiếp cận này cho phép các mức độ tiếp xúc trước rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu được xác định, đánh giá và quản lý thông qua các trụ cột kinh doanh và đơn vị vận hành liên quan.



Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Các hiện tượng thời tiết cực đoan

Khung thời gian	Ngắn đến dài hạn (tiếp xúc cấp tính trong ngắn hạn; gia tăng trong dài hạn)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E2 - Rủi ro Vật lý liên quan đến Khí hậu và Thích ứng
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Thương mại Dịch vụ (Chính, các khu đô thị ven biển Vinhomes và Vinpearl); Hạ tầng (Chính, tuyến VinSpeed); Công nghệ – Công nghiệp (Thứ cấp, VinFast Hải Phòng / Hà Tĩnh); Năng lượng Xanh (Thứ cấp, danh mục điện gió VinEnergo); Thiện nguyện Xã hội (Tham chiếu)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Cao - tần suất và cường độ gia tăng trong năm 2024 và 2025; dự kiến duy trì ở mức cao trong suốt khung thời gian công bố

Bối cảnh hoạt động

Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm các quốc gia chịu mức độ tiếp xúc cao nhất trước các hiện tượng thời tiết cấp tính liên quan đến khí hậu. Siêu bão Yagi đổ bộ vào tháng 9 năm 2024 đã gây gián đoạn trên diện rộng đối với hạ tầng và hoạt động tại Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh phía Bắc khác. Mùa bão từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2025 cũng ảnh hưởng tới nhiều tỉnh dọc duyên hải miền Trung. Theo dữ liệu lịch sử, mỗi năm Việt Nam chịu ảnh hưởng của khoảng 8–12 cơn bão được đặt tên, với cường độ bão có xu hướng gia tăng trong hai thập kỷ qua.

Mức độ tiếp xúc của Tập đoàn trước các hiện tượng thời tiết cực đoan tập trung tại các tài sản ven biển, trên đảo, công nghiệp, hạ tầng và các dự án phát triển đô thị quy mô lớn. Các khu đô thị Vinhomes tại Hải Phòng, bao gồm Vinhomes Royal Island Vũ Yên và Vinhomes Golden City với tổng diện tích khoảng 241 ha, cùng các dự án tại Quảng Ninh và Hà Tĩnh, nằm trong hành lang chịu ảnh hưởng của bão tại Việt Nam. Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ, có diện tích khoảng 2.870 ha, nằm tại khu vực tiếp giáp ven biển phía Nam. Các cơ sở ven biển của Vinpearl tại Phú Quốc, Nha Trang và Đà Nẵng chịu tác động trực tiếp của rủi ro bão, mưa lớn và nước dâng do bão. VinFast Hải Phòng và VinFast Hà Tĩnh là các cơ sở sản xuất công nghiệp ven biển, trong khi danh mục điện gió khoảng 1.791 MW của VinEnergo tại Hà Tĩnh và Gia Lai cũng nằm trong phạm vi tiếp xúc khí hậu rộng hơn của Tập đoàn. Các tài sản và dự án hạ tầng mới, bao gồm Trung tâm Triển lãm Việt Nam được khai trương vào tháng 8 năm 2025 và tuyến đường sắt Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed, làm gia tăng thêm mức độ tiếp xúc trong hồ sơ rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu của Tập đoàn.

Ứng phó của Tập đoàn

Thiết kế tăng cường khả năng chống chịu ở cấp công ty con tiếp tục là biện pháp ứng phó chính của Tập đoàn trước mức độ tác động của thời tiết cực đoan. Tại Vinhomes, các yếu tố về khả năng chống chịu khí hậu được tích hợp vào thiết kế dự án thông qua cao độ sàn hoàn thiện được nâng cao, kết cấu bao che công trình được gia cường, hạ tầng thoát nước được thiết kế theo các kịch bản mưa cực đoan và các quy trình ứng phó khẩn cấp. Dự án Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ áp dụng tiêu chuẩn công trình xanh ESG++ và đang triển khai chứng nhận BREEAM Communities, trong đó các yếu tố về khả năng chống chịu ven biển được tích hợp ngay từ giai đoạn quy hoạch tổng thể. Tại Vinpearl, quản lý rủi ro thời tiết cực đoan bao gồm các cơ chế chuyển giao rủi ro bảo hiểm ở cấp danh mục, lập kế hoạch duy trì hoạt động liên tục và các hoạt động bảo tồn, quản lý có trách nhiệm đối với vùng ven biển.

Ở khía cạnh khách hàng và cộng đồng, VinFast đã triển khai hỗ trợ phục hồi có mục tiêu cho khách hàng tại chín tỉnh chịu ảnh hưởng của mùa bão từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2025. Vinpearl, Vinhomes và các đơn vị bị ảnh hưởng khác cũng kích hoạt các quy trình duy trì hoạt động liên tục trong cùng giai đoạn.

Thiết kế tăng cường khả năng chống chịu ở cấp công ty con tiếp tục là biện pháp ứng phó chính của Tập đoàn trước mức độ tác động của thời tiết cực đoan.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Nước biển dâng

Khung thời gian	Trung đến Dài hạn (3 đến hơn 10 năm; mang tính cấu trúc trong khung thời gian nhiều thập kỷ)
Liên kết chủ đề trọng yếu	E2 - Rủi ro Vật lý Khí hậu và Thích ứng
Trụ cột kinh doanh bị ảnh hưởng	Bất động sản & Dịch vụ (Chính, danh mục ven biển của Vinhomes và Vinpearl); Hạ tầng (Chính, tuyến VinSpeed); Công nghệ - Công nghiệp (Thứ cấp, các cơ sở công nghiệp ven biển); Năng lượng Xanh (Thứ cấp, điện gió VinEnergo)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Cao - quỹ đạo rủi ro mãn tính; các hàm ý tài chính dài hạn theo các kịch bản cận trên hợp lý



Bối cảnh hoạt động

Nước biển dâng là rủi ro vật lý mãn tính liên quan đến khí hậu đối với Việt Nam cũng như các tài sản ven biển, đô thị, công nghiệp và hạ tầng của Tập đoàn. Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường dự báo mực nước Biển Đông tăng khoảng 24–28 cm vào năm 2050 và 56–77 cm vào năm 2100. Theo kịch bản nước biển dâng 1 m, nằm trong ngưỡng trên có thể xảy ra theo quỹ đạo phát thải cao, 17,15% diện tích Thành phố Hồ Chí Minh và 47,29% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long có thể bị ngập vĩnh viễn. Đường bờ biển dài khoảng 3.260 km của Việt Nam, cùng địa hình đồng bằng thấp tại hệ thống sông Cửu Long và sông Hồng, khiến các trung tâm đô thị và kinh tế lớn phải đối mặt với quỹ đạo tiếp xúc kéo dài nhiều thập kỷ. Tính chất mãn tính của nước biển dâng cũng làm trầm trọng thêm các rủi ro thời tiết cấp tính được mô tả tại Mục 4.2.2, do mực nước biển trung bình cao hơn làm tăng đường cơ sở để nước dâng do bão, lũ sông và xói lở bờ biển tích lũy theo thời gian.

Quỹ đạo này ngày càng có ý nghĩa đối với định giá bảo hiểm, thời hạn khoản vay thế chấp, hiệu quả kinh tế của đầu tư hạ tầng và khả năng chống chịu dài hạn của tài sản trong suốt khung thời gian công bố. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu của Chính phủ tạo ra bối cảnh chính sách để Tập đoàn sắp xếp theo trình tự các hoạt động lập kế hoạch thích ứng và đầu tư liên quan đến khả năng chống chịu tại các tài sản và lĩnh vực kinh doanh có liên quan.

Ứng phó của Tập đoàn

Vinpearl cũng tiếp tục các hoạt động bảo tồn và quản lý có trách nhiệm đối với vùng ven biển, bao gồm 233 hoạt động bảo tồn biển và chương trình phục hồi rạn san hô “Coral Miles”

Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ, có diện tích khoảng 2.870 ha, là tài sản đầu tiên của Tập đoàn được thiết kế toàn diện dựa trên một kịch bản nước biển dâng rõ ràng. Cách tiếp cận về khả năng chống chịu của dự án tích hợp cao độ sàn hoàn thiện được nâng cao, năng lực thoát nước và tiêu thoát nước mưa có khả năng thích ứng với khí hậu, tích hợp vùng đệm rừng ngập mặn và kết nối theo mô hình Khu đô thị Định hướng Giao thông công cộng (TOD) với tuyến Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed. Các dự án lớn khác cũng tích hợp các yếu tố về khả năng chống chịu ven biển và chống ngập vào công tác quy hoạch, thiết kế dự án, bao gồm Vinhomes Royal Island Vũ Yên tại Hải Phòng và Vinhomes Wonder City tại Đan Phượng, Hà Nội, có diện tích khoảng 133 ha.

Trên toàn danh mục du lịch nghỉ dưỡng, các cơ sở ven biển của Vinpearl tại Phú Quốc, Nha Trang và Đà Nẵng vận hành trong khung tham chiếu chuyển giao rủi ro bảo hiểm ở cấp danh mục tài sản. Trong năm 2025, Vinpearl cũng tiếp tục các hoạt động bảo tồn và quản lý có trách nhiệm đối với vùng ven biển, bao gồm 233 hoạt động bảo tồn biển và chương trình phục hồi rạn san hô “Coral Miles”, qua đó hỗ trợ khía cạnh vùng đệm ven biển tự nhiên trong quản lý khả năng chống chịu. Đối với hoạt động công nghiệp, VinFast Hải Phòng và VinFast Hà Tĩnh áp dụng các quy trình ứng phó ngập lụt và nước dâng do bão ở cấp cơ sở với tư cách là các cơ sở sản xuất công nghiệp ven biển. Đối với năng lượng và hạ tầng, danh mục điện gió khoảng 1.791 MW của VinEnergo tại Hà Tĩnh và Gia Lai cùng tuyến Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed tích hợp các yếu tố nước biển dâng và nước dâng do bão vào thông số kỹ thuật.

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Mức độ tiếp xúc với căng thẳng nhiệt

Khung thời gian	Trung hạn (3–10 năm)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	E2 - Rủi ro Vật lý liên quan đến Khí hậu và Thích ứng (giao thoa với S2 - Sức khỏe người lao động)
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Công nghệ – Công nghiệp (Chính, mức độ tiếp xúc tại phân xưởng sản xuất ở Hải Phòng, Hà Tĩnh, Tamil Nadu và Subang); Thương mại Dịch vụ (Thứ cấp, du lịch nghỉ dưỡng và xây dựng); Hạ tầng (Thứ cấp, công trường xây dựng ngoài trời); Thiện nguyện Xã hội (Tham chiếu, y tế và giáo dục)
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Trung bình - số ngày căng thẳng nhiệt gia tăng mang tính cấu trúc; tác động đến năng suất và sức khỏe trong khung thời gian nhiều năm

Bối cảnh hoạt động

Mức độ tiếp xúc với nhiệt tại Việt Nam đang gia tăng theo xu hướng mang tính cấu trúc, thể hiện qua số ngày vượt ngưỡng nhiệt độ cầu ướt toàn cầu trung bình ngày càng tăng tại các cơ sở công nghiệp và công trường xây dựng nằm trong các hành lang sản xuất, dự án chính của Tập đoàn. Nhiệt độ môi trường cao kết hợp với độ ẩm tương đối cao làm giảm khả năng làm mát theo nhiệt độ cầu ướt, gia tăng rủi ro bệnh do nhiệt đối với người lao động và ảnh hưởng đến năng suất lao động trong môi trường làm việc ngoài trời và trong nhà không được làm mát. Khung pháp lý về sức khỏe nghề nghiệp tại Việt Nam đối với quản lý căng thẳng nhiệt được điều chỉnh thông qua hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, với các ngưỡng liên quan được siết chặt trong kỳ năm 2024 và 2025.

Các tài liệu tham chiếu quốc tế cũng chỉ ra cùng một xu hướng rủi ro. Báo cáo "Làm việc trên một hành tinh ấm hơn" của Tổ chức Lao động Quốc tế dự báo tổn thất năng suất liên quan đến nhiệt tiếp tục gia tăng tại Đông Nam Á trong suốt khung thời gian công bố. Kế hoạch Đầu tư Thông minh với Khí hậu cho Việt Nam của Ngân hàng Thế giới xác định căng thẳng nhiệt là một hạn chế trọng yếu đối với năng suất trong các lĩnh vực sản xuất và xây dựng thâm dụng lao động. Các điều kiện này có tác động đến sức khỏe người lao động, sản lượng sản xuất, độ tin cậy của tiến độ xây dựng và nhu cầu năng lượng phục vụ làm mát.

Ứng phó của Tập đoàn

Các kiểm soát vận hành ở cấp công ty con là biện pháp ứng phó chính đối với mức độ tiếp xúc với căng thẳng nhiệt. Các cơ sở sản xuất VinFast tại Hải Phòng và Hà Tĩnh áp dụng các quy trình làm mát, thông gió và chu kỳ nghỉ trong những ngày nóng ẩm, đồng thời điều chỉnh lịch vận hành dây chuyền sản xuất trong các khung giờ nắng nóng cao điểm. Đầu tư làm mát tại các cơ sở VinFast là một phần của chương trình giảm phát thải trong vận hành được hỗ trợ bởi các khoản tài chính xanh trị giá 135 triệu USD của ADB và 100 triệu USD của MUFG. Tại các công trường Vincons, các biện pháp kiểm soát căng thẳng nhiệt bao gồm yêu cầu về bổ sung nước, khu vực che mát và luân phiên người lao động trong mùa nắng nóng cao điểm từ tháng 5 đến tháng 9. Vinpearl triển khai chương trình quản lý nhiệt đã được thiết lập cho nhân viên du lịch nghỉ dưỡng tại các cơ sở ven biển.

Về sức khỏe người lao động, Vinmec triển khai chương trình giám sát sức khỏe nghề nghiệp phục vụ toàn Tập đoàn, bao gồm khám sức khỏe trước khi tuyển dụng và khám định kỳ cho người lao động tại các cơ sở sản xuất và công trường xây dựng, cùng quy trình ứng phó với bệnh do nhiệt. Điểm số gắn kết tại các đơn vị chính có mức độ tiếp xúc được theo dõi trong năm báo cáo.

Vinmec triển khai chương trình giám sát sức khỏe nghề nghiệp, cùng quy trình ứng phó với bệnh do nhiệt

Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm - Khía cạnh Quản trị

Khía cạnh Quản trị của chủ đề "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm" bao quát các yếu tố nền tảng của hành vi kinh doanh có trách nhiệm, áp dụng trên sáu trụ cột kinh doanh và 113 công ty con hợp nhất của Tập đoàn. Các yếu tố này bao gồm kiểm soát phòng chống hối lộ, phòng chống tham nhũng, minh bạch giao dịch với bên liên quan và hành vi hạn chế cạnh tranh; được triển khai thông qua các khung tham chiếu quản trị cấp Tập đoàn và phân tầng xuống các công ty con, thay vì được từng đơn vị kinh doanh xây dựng độc lập. Toàn bộ cấu trúc của khung quản trị rủi ro Tập đoàn, bao gồm việc áp dụng Mô hình Ba tuyến phòng vệ theo khung IIA 2020, vai trò của Ủy ban ESG và hoạt động giám sát của Ban ESG Tập đoàn, được trình bày tại Chương 5.



Rủi ro và cơ hội phát triển bền vững theo từng chủ đề chiến lược

Đạo đức kinh doanh, phòng chống hối lộ và minh bạch giao dịch với bên liên quan

Khung thời gian	Ngắn đến trung hạn (liên tục)
Liên kết với chủ đề trọng yếu	G1 - Quản trị ESG, Đạo đức và Minh bạch
Các trụ cột kinh doanh chịu ảnh hưởng	Cả sáu trụ cột (Chính tại tất cả các trụ cột) - nội dung công bố áp dụng thống nhất cho Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng Xanh, Văn hóa và Thiện nguyện Xã hội
Mức độ ảnh hưởng / khả năng xảy ra	Trung bình – Cao - là nền tảng quản trị; mang tính cấu trúc trên phạm vi báo cáo hợp nhất

Bối cảnh hoạt động

Vingroup hoạt động trong các lĩnh vực chịu sự quản lý tại Việt Nam và trên nhiều thị trường quốc tế thông qua các hoạt động sản xuất, phân phối và thương mại của VinFast tại Ấn Độ, Indonesia, Philippines, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Liên minh châu Âu và các thị trường khác. Phạm vi hoạt động này tạo ra phạm vi quản trị rộng đối với công bố thông tin về đạo đức và phòng chống hối lộ. Các vấn đề quản trị chính bao gồm xung đột lợi ích liên quan đến mua sắm, giao dịch với bên liên quan trên 113 công ty con hợp nhất của Tập đoàn, mức độ tiếp xúc với hối lộ từ phía nhà cung cấp, rủi ro quà tặng và chiêu đãi trong các giao dịch với khách hàng và cơ quan nhà nước, cùng các kỳ vọng công bố theo GRI 205 về phòng chống tham nhũng và GRI 206 về hành vi hạn chế cạnh tranh.

Kỳ vọng của các bên liên quan trong lĩnh vực này được định hình thông qua ba kênh chính. Các nhà cung cấp vốn tổ chức quốc tế và tổ chức phân tích xếp hạng quốc tế đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả vận hành của các khung tham chiếu đạo đức và phòng chống hối lộ thông qua các bảng câu hỏi công bố thông tin tiêu chuẩn. Các yêu cầu pháp lý trong nước theo Bộ luật Hình sự, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán thiết lập chuẩn tuân thủ cơ sở. Các yêu cầu hợp đồng của khách hàng và đối tác, đặc biệt tại các thị trường quốc tế, ngày càng yêu cầu doanh nghiệp chứng minh các khung tham chiếu quản trị được vận hành hiệu quả, thay vì chỉ chứng minh sự tồn tại của các khung tham chiếu này.

Ứng phó của Tập đoàn

Cách ứng phó của Tập đoàn được cấu trúc thông qua hệ thống phân tầng quản trị cấp Tập đoàn. Vingroup được ghi nhận về mức độ phù hợp với các Nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD và là một trong những doanh nghiệp tham chiếu tại Việt Nam về thực hành quản trị công ty tốt. Ban Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp Hội đồng Quản trị và đảm nhiệm vai trò tuyến thứ ba trong Mô hình Ba tuyến phòng vệ của Tập đoàn theo khung IIA 2020.

Ở cấp vận hành, Bộ Quy tắc Ứng xử của Tập đoàn được phân tầng thông qua các Bộ Quy tắc Ứng xử áp dụng cho công ty con và các yêu cầu áp dụng cho nhà cung cấp. Năm 2025, VinFast đạt tỷ lệ ký cam kết và ngoại lệ của nhà cung cấp Cấp 1 là 99,3%. EthicsPoint của VinFast và các kênh tố giác cấp Tập đoàn được chuyển tới Văn phòng Tập đoàn cung cấp các kênh báo cáo độc lập đối với các quan ngại về đạo đức, tuân thủ và hành vi sai phạm. Quản trị ESG cũng được mở rộng xuống cấp công ty con trong năm 2025. Ủy ban ESG của Vinpearl mới được thành lập để giám sát các hoạt động trên ba trụ cột môi trường, xã hội và quản trị, phù hợp với chính sách nội bộ và tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm GRI và IFRS S1, S2. Ủy ban Phát triển bền vững của VinUniversity mới được thành lập để xây dựng và triển khai các chiến lược liên quan đến phát triển bền vững trên các lĩnh vực trọng yếu của trường. Các ghi nhận bên ngoài trong năm 2025 bao gồm ông Phạm Quang Từ, Giám đốc Tuân thủ Vingroup, được vinh danh là Chuyên gia Tuân thủ Doanh nghiệp của Năm 2025 khu vực châu Á tại Giải thưởng Pan-Asian Regulatory Awards của Asian Legal Business; giải thưởng Doanh nghiệp Cam kết nhất với ESG của FinanceAsia; và giải thưởng Doanh nghiệp Cam kết nhất với Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập của FinanceAsia. Các ghi nhận ở cấp Quỹ, bao gồm Huân chương Lao động hạng Nhất, Giải thưởng ASEAN và Human Act Prize 2025 của Quỹ Thiện Tâm, được ghi nhận ở cấp Quỹ thay vì cấp Tập đoàn, phù hợp với nguyên tắc về ranh giới báo cáo của Tập đoàn.

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Tổng quan về kế hoạch chuyển đổi

Phù hợp với đoạn 14(a)(iv) của IFRS S2, kế hoạch chuyển đổi khí hậu trình bày chiến lược chính thức của một đơn vị trong việc điều chỉnh mô hình kinh doanh và quy trình để ứng phó với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, bao gồm các giả định lập kế hoạch cơ sở và các yếu tố phụ thuộc mang tính hệ thống. Trong kỳ báo cáo năm 2025, kế hoạch chuyển đổi của Vingroup được xác định theo hướng định tính. Việc hợp nhất kiểm kê phát thải khí nhà kính (KNK) Phạm vi 1 và Phạm vi 2 ở cấp Tập đoàn, mở rộng các hạng mục Phạm vi 3 trọng yếu và thiết lập mức giá carbon nội bộ tham chiếu được lên kế hoạch triển khai trong các kỳ báo cáo năm 2026 và 2027.

Ứng phó chiến lược được triển khai thông qua ba chủ đề phát triển bền vững được thiết lập tại Chương 4, Mục 4.1:

1. **Thúc đẩy Chuyển đổi xanh**

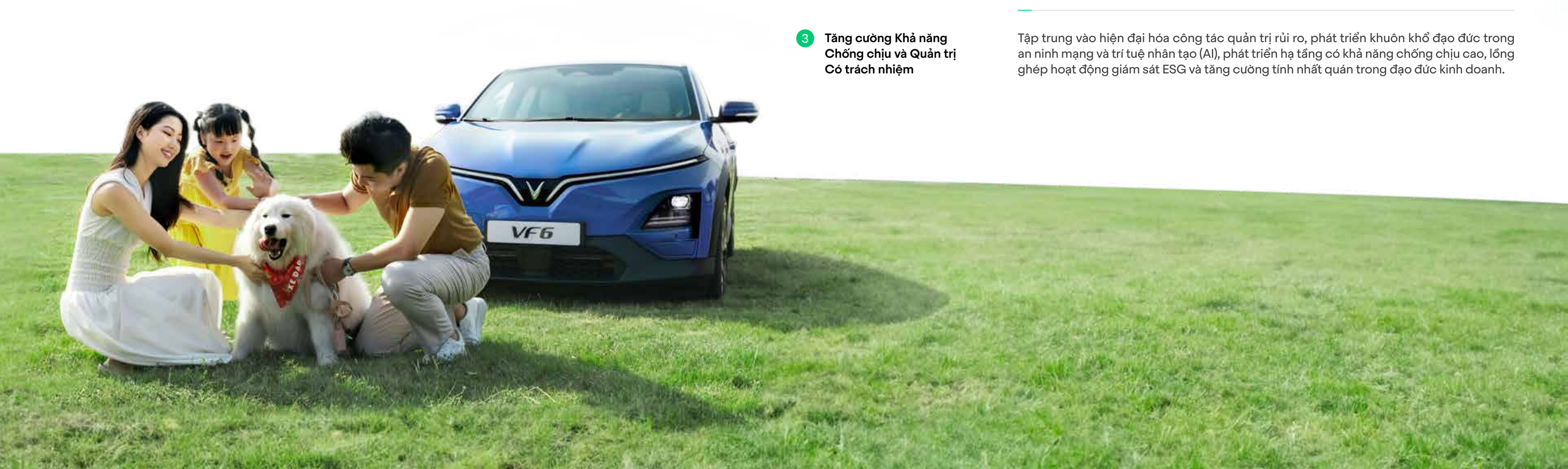
   Tập trung vào giảm phát thải carbon và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, được thúc đẩy bởi lộ trình điện hóa phương tiện của VinFast, mở rộng công suất năng lượng tái tạo của VinEnergo, khởi động hoạt động sản xuất thép xanh của VinMetal và giảm phát thải carbon có hệ thống trên toàn hệ sinh thái.

2. **Thúc đẩy Phát triển Con người toàn diện**

   Trình bày các sáng kiến tác động xã hội được triển khai song song với quá trình chuyển đổi khí hậu, bao gồm danh mục phát triển của Vinmec, Vinschool, VinUniversity, Quỹ Thiện Tâm, hoạt động gắn kết lực lượng lao động trên toàn Tập đoàn và VinBus hoạt động với tư cách doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận.

3. **Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm**

   Tập trung vào hiện đại hóa công tác quản trị rủi ro, phát triển khuôn khổ đạo đức trong an ninh mạng và trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển hạ tầng có khả năng chống chịu cao, lồng ghép hoạt động giám sát ESG và tăng cường tính nhất quán trong đạo đức kinh doanh.



Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Cơ chế triển khai từ đơn vị thành viên đến cấp Tập đoàn

Khung tham chiếu phát triển bền vững của Vingroup vận hành theo cơ chế quản trị phân cấp, trong đó các cam kết ở cấp đơn vị thành viên tạo nền tảng cho tiến bộ chung ở cấp Tập đoàn. Các cam kết này bao gồm cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2040 của VinFast, áp dụng Sứ mệnh 3E, tham gia The Climate Pledge và Tuyên bố Phương tiện Không Phát thải COP26, cùng việc huy động gói tài chính xanh trị giá 135 triệu USD do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dẫn dắt và khoản vay xanh trị giá 100 triệu USD từ Ngân hàng MUFG. Các tài sản và sáng kiến hỗ trợ định hướng này bao gồm hệ thống điện mặt trời mái nhà công suất 26 MW của VinFast tại tổ hợp sản xuất Hải Phòng; các chương trình hợp tác tái chế pin với BatX tại Ấn Độ; khuôn khổ phát triển thép xanh của VinMetal; tiêu chuẩn công trình xanh ESG++ của Vinhomes được áp dụng tại dự án Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ) có quy mô 2.870 ha; và chương trình quản lý bền vững các khu vực ven biển của Vinpearl với 233 hoạt động bảo tồn biển được triển khai trong năm 2025. Vingroup tiếp tục xây dựng các mục tiêu định lượng thống nhất về giảm phát thải khí nhà kính ở cấp Tập đoàn và dự kiến chính thức áp dụng trong kỳ báo cáo năm 2026.



Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh: ứng phó chiến lược và lộ trình

Khung tham chiếu chiến lược thuộc chủ đề "Thúc đẩy Chuyển đổi xanh" được triển khai thông qua bốn định hướng vận hành chính: mở rộng giao thông điện hóa, phát triển năng lượng tái tạo, thúc đẩy công nghiệp xanh và giảm phát thải trên toàn hệ sinh thái.



1 Mở rộng quy mô giao thông điện

Đối với năm 2026, VinFast đặt mục tiêu thương mại đạt 300.000 ô tô điện và khoảng 1 triệu phương tiện hai bánh chạy điện. Việc mở rộng quy mô tại thị trường quốc tế được thúc đẩy thông qua việc gia tăng năng lực sản xuất tại các cơ sở ở Tamil Nadu (Ấn Độ) và Subang (Indonesia), đồng thời mở rộng hoạt động tại Philippines, Bắc Mỹ và châu Âu. Ở cấp độ đô thị, VinBus hỗ trợ quá trình chuyển dịch này thông qua việc cung cấp hạ tầng giao thông công cộng phát thải thấp theo mô hình doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận.

VinFast đặt mục tiêu thương mại đạt

300.000
ô tô điện

1.000.000
phương tiện hai bánh chạy điện

2 Phát triển năng lượng tái tạo

Được thành lập vào tháng 3 năm 2025, VinEnergo định hướng phát triển tài sản phù hợp với quá trình điều chỉnh lưới điện quốc gia của Việt Nam theo Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh. Danh mục năng lượng tái tạo của đơn vị có tổng công suất 2.341 MW trong khung thời gian phát triển dự án, bao gồm khoảng 1.791 MW điện gió tại Hà Tĩnh và Gia Lai cùng 850 MW điện mặt trời tại Lai Châu và Điện Biên. Hoạt động triển khai lưu trữ năng lượng tích hợp các hệ thống pin lithium-ion tiên tiến. Biên bản ghi nhớ hợp tác của VinEnergo với Tổng Công ty IDICO thiết lập khung tham chiếu hợp tác ban đầu để nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng xanh và năng lượng sạch, bao gồm các mô hình Thỏa thuận Mua bán Điện Trực tiếp (DPPA) kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS). Hoạt động hợp tác cũng bao gồm khả năng đầu tư và vận hành hoạt động bán lẻ điện trong các khu công nghiệp của IDICO, hỗ trợ lộ trình dài hạn của Tập đoàn nhằm mở rộng khả năng tiếp cận các giải pháp năng lượng tái tạo và hạ tầng điện hóa.

3 Định vị công nghiệp xanh

VinMetal, được thành lập vào tháng 10 năm 2025, đóng vai trò nền tảng luyện kim của Tập đoàn phục vụ sản xuất phát thải carbon thấp. Tọa lạc tại Vũng Áng, Hà Tĩnh, cơ sở Giai đoạn 1 có công suất thiết kế 5 triệu tấn mỗi năm, được thiết kế để giảm cường độ carbon trên mỗi tấn thép sản xuất và dự kiến bắt đầu vận hành vào năm 2027. Sản phẩm đầu ra được định hướng cung cấp cho VinFast (thép cấp ô tô) và VinSpeed (thép kết cấu đường sắt), cùng các thị trường thương mại rộng hơn. Quá trình chuyển đổi sang thép xanh này trực tiếp ứng phó với việc thực thi Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon của Liên minh châu Âu (EU CBAM) và cơ chế định giá carbon ngày càng chặt chẽ tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm đến năm 2030.

4 Giảm phát thải carbon trên toàn hệ sinh thái

Phát thải KNK hợp nhất của Vingroup giảm khoảng 81.299 tCO_2e trong năm 2025, tương ứng mức giảm 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Các kết quả chính của sáng kiến giảm phát thải carbon được trình bày tại Mục 6.1.2. Các hoạt động môi trường hướng tới cộng đồng được thúc đẩy bởi Quỹ Vì Tương lai Xanh, tạo ra tác động giảm phát thải lũy kế khoảng 110.000 tCO_2e và triển khai chiến dịch bốn trụ cột "Hành động vì Bầu trời Xanh" trong năm 2025.

Trong năm 2025, phát thải KNK hợp nhất của Vingroup giảm khoảng

81.299 tCO_2e

9,3% so với cùng kỳ năm trước

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Bảng 4.2. Lộ trình Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh – các cột mốc từ năm 2026 đến năm 2028

Kỳ	Cột mốc	Đơn vị phụ trách	Tiêu chuẩn tham chiếu
2026	Công bố kiểm kê phát thải KNK cấp Tập đoàn hợp nhất cho Phạm vi 1 và Phạm vi 2; công bố định tính lần đầu về tác động tài chính theo các đoạn 15–21 của IFRS S2; mục tiêu thương mại 300.000 xe ô tô điện; mục tiêu khoảng 1 triệu xe hai bánh chạy điện	Ban ESG Tập đoàn / VinFast	GRI 305-1/2; IFRS S2 15-21; SASB TR-AU
2026	Công bố tỷ trọng năng lượng tái tạo cấp Tập đoàn; cột mốc vận hành tài sản phát điện gió đầu tiên của VinEnergo; công bố sản lượng theo hợp đồng trong Biên bản ghi nhớ về Thỏa thuận Mua bán Điện Trực tiếp	Ban ESG Tập đoàn / VinEnergo	GRI 302-1; SASB IF-EU
2026	Cột mốc chứng nhận BREEAM Communities cho Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ); công bố tỷ lệ danh mục công trình xanh ESG++	Vinhomes	GRI 305-3; SASB IF-RE-130a
2026	Công bố kiểm kê phát thải Phạm vi 3, Hạng mục 11 của VinFast (sử dụng sản phẩm đã bán); công bố tỷ lệ nhà cung cấp Cấp 2 ký Bộ Quy tắc Ứng xử	VinFast	GRI 305-3; GRI 308-1
2027	Giai đoạn 1 của VinMetal với công suất 5 triệu tấn mỗi năm tại Vũng Áng bắt đầu vận hành; công bố đường cơ sở cường độ carbon của thép xanh	VinMetal	SASB EM-MM-110a
2027	Công bố định lượng tác động tài chính liên quan đến khí hậu dựa trên kịch bản theo các đoạn 15–21 của IFRS S2; áp dụng mức giá carbon nội bộ tham chiếu	Ban ESG Tập đoàn	IFRS S2 15-21
2027	Thông qua mục tiêu phát thải định lượng cấp Tập đoàn, phân tầng từ cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2040 ở cấp công ty con của VinFast	HĐQT / Ban ESG Tập đoàn	IFRS S2 33; GRI 305-5
2027	Công bố tỷ lệ truy xuất nguồn gốc khoáng sản thiết yếu từ Cấp 2 đến Cấp 3, gồm cobalt, lithium, nickel, graphite tự nhiên và manganese	VinFast / VinES	GRI 308-1; SASB TR-AU-440a
2028	Thí điểm Hệ thống Giao dịch Phát thải Việt Nam đi vào vận hành; mức giá carbon nội bộ của Tập đoàn được hiệu chỉnh theo biên độ giá thí điểm ETS	Ban ESG Tập đoàn	IFRS S2 15-21

Bảng 4.2 - Lộ trình “Thúc đẩy Chuyển đổi xanh”. Giai đoạn thí điểm ETS Việt Nam dự kiến bắt đầu từ năm 2026 và được triển khai đến hết năm 2028 theo Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 29/2026/NĐ-CP.

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện: ứng phó chiến lược và lộ trình

Ứng phó chiến lược thuộc chủ đề "Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện" tập trung vào bốn định hướng triển khai chính: mở rộng mô hình y tế phi lợi nhuận, phát triển hệ sinh thái giáo dục, thúc đẩy giao thông xanh dễ tiếp cận và phát triển nền tảng xã hội cùng nguồn nhân lực.

Mở rộng y tế phi lợi nhuận

Hoạt động trong trụ cột Thiện nguyện Xã hội của Vingroup, Vinmec cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo mô hình không vì lợi nhuận. Trong năm 2025, Vinmec đã triển khai hơn 60 chương trình khám sàng lọc sức khỏe miễn phí phục vụ khoảng 7.000 người dân, với trọng tâm là chương trình tim mạch "Trái tim cho cộng đồng". Trong năm 2026, chiến lược của Vinmec hướng tới tiếp tục mở rộng năng lực chuyên môn trong các lĩnh vực tim mạch, ung bướu và nghiên cứu tế bào gốc, đồng thời thúc đẩy việc tích hợp nền tảng y tế số trên phạm vi toàn bộ các đơn vị thuộc phạm vi báo cáo hợp nhất.





Phát triển hệ sinh thái giáo dục

Vinschool quản lý 56 cơ sở giáo dục, đào tạo khoảng 50.200 học sinh và được vinh danh tại Giải thưởng QS Reimagine Education Awards 2025 cho các chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần và phúc lợi học sinh. Trong khi đó, chỉ số gắn kết của người lao động tại VinUniversity giảm từ 54% trong năm 2024 xuống 41% trong năm 2025. Để ứng phó với tình trạng này, một chương trình cải thiện chuyên biệt đã được triển khai theo chỉ đạo của Tập đoàn, trong đó yêu cầu áp dụng các biện pháp cải thiện bắt buộc đối với mọi đơn vị vận hành có tỷ lệ gắn kết của người lao động dưới ngưỡng 60%.

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề



Giao thông xanh dễ tiếp cận thông qua VinBus

VinBus hoạt động với tư cách doanh nghiệp xã hội phi lợi nhuận cung cấp hạ tầng giao thông phát thải thấp. Cách tiếp cận này kết hợp cả khía cạnh môi trường (E) và xã hội (S) trong chiến lược phát triển, thông qua việc cung cấp dịch vụ vận tải công cộng bằng điện ở cấp đô thị nhằm hỗ trợ giảm phát thải, đồng thời tạo điều kiện tiếp cận giao thông thuận tiện cho người dân. Lộ trình năm 2026 ưu tiên mở rộng các tuyến vận hành tại các khu vực đô thị và tăng cường kết nối với các điểm phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (Transit-Oriented Development – TOD) của VinSpeed trên tuyến Bến Thành – Cần Giờ.

Phát triển các quỹ và lực lượng lao động

Quỹ Thiện Tâm đã triển khai các khoản đầu tư hỗ trợ cộng đồng với tổng giá trị 2.500 tỷ đồng trong năm 2025, bao gồm chiến dịch “Những bước chân Việt Nam”. Đối với các hoạt động đóng góp xã hội, Quỹ Thiện Tâm đã được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Giải thưởng ASEAN Award và Human Act Prize 2025. Các danh hiệu này được ghi nhận ở cấp Quỹ theo nguyên tắc xác định phạm vi công bố thông tin của Tập đoàn. Trong năm 2025, Quỹ Đổi mới Sáng tạo Vingroup (VINIF) đã phân bổ 90 tỷ đồng để tài trợ cho 24 dự án khoa học, công nghệ và bảo tồn di sản văn hóa. Giải thưởng VinFuture đã đánh giá 1.705 hồ sơ đề cử và trao các giải thưởng với tổng giá trị 118 tỷ đồng trong chu kỳ năm 2025. Tính đến cuối năm 2025, lực lượng lao động hợp nhất của Vingroup tại Việt Nam đạt 104.253 người, với thu nhập bình quân 24,4 triệu đồng/người/tháng, tương đương khoảng 3,2 lần mức thu nhập bình quân tại Hà Nội.



Quỹ Thiện Tâm đã triển khai các khoản đầu tư hỗ trợ cộng đồng với tổng giá trị

2.500 tỷ đồng

Lực lượng lao động hợp nhất của Vingroup tại Việt Nam đạt

104.253 người tính đến cuối năm 2025

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Bảng 4.3. Lộ trình Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện – các cột mốc từ năm 2026 đến năm 2028

Kỳ	Cột mốc	Đơn vị phụ trách	Tiêu chuẩn tham chiếu
2026	Mở rộng nền tảng y tế số Vinmec trên phạm vi báo cáo hợp nhất; công bố phương pháp luận đo lường kết quả tác động cộng đồng	Vinmec	GRI 413-1; SASB HC-DY
2026	Công bố kết quả chương trình cải thiện mức độ gắn kết lực lượng lao động tại VinUniversity, với mục tiêu trên 60% theo chỉ đạo của Tập đoàn	VinUniversity	GRI 401; GRI 404
2026	Công bố các cột mốc mở rộng tuyến VinBus; bắt đầu tích hợp Khu đô thị Định hướng Giao thông công cộng của VinSpeed	VinBus / VinSpeed	GRI 305-3; SASB IF-RB
2026	Công bố số lượng học sinh và các chỉ số chất lượng giáo dục của Vinschool / VSC ở cấp hợp nhất	Vinschool / VSC	GRI 413-1; SASB SV-ED
2026	Công bố cơ cấu nhân sự của Tập đoàn theo giới tính, nhóm tuổi và loại hình lao động ở cấp Tập đoàn	Ban ESG Tập đoàn	GRI 405-1
2027	Khung tham chiếu đo lường kết quả tác động cộng đồng cấp Tập đoàn đi vào vận hành; công bố số lượng người thụ hưởng và phương pháp luận tác động	Ban ESG Tập đoàn / Quỹ	GRI 413-1
2027	Công bố tỷ lệ bình đẳng tiền lương ở cấp hợp nhất (GRI 405-2)	Ban ESG Tập đoàn	GRI 405-2
2027	Công bố số lượng đối tượng thụ hưởng tích lũy và các chỉ số kết quả của Quỹ Thiện Tâm theo định dạng chuẩn hóa, phù hợp với các khuôn khổ đánh giá tác động cộng đồng quốc tế	Quỹ	GRI 413-1
2028	Công bố các chỉ số nghiên cứu và tác động chính sách của VinUniversity theo khung tham chiếu giáo dục đại học chuẩn hóa; tổng hợp danh mục ghi nhận quốc tế	VinUniversity	SASB SV-ED

Bảng 4.3 - Lộ trình Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện. Các giải thưởng của Quỹ Thiện Tâm và Giải thưởng VinFuture (Huân chương Lao động hạng Nhất, ASEAN Award và Human Act Prize 2025) được ghi nhận ở cấp Quỹ. Việc công bố cơ cấu nhân sự ở cấp Tập đoàn được lên kế hoạch triển khai từ kỳ báo cáo năm 2026.

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm: ứng phó chiến lược và lộ trình

Khung tham chiếu chiến lược thuộc chủ đề "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm" được xây dựng trên bốn định hướng triển khai chính: nâng cao năng lực quản trị rủi ro và khả năng chống chịu; triển khai các khuôn khổ về an ninh mạng và đạo đức AI; phát triển hạ tầng có khả năng chống chịu cao; và thực thi quản trị công ty và đạo đức kinh doanh.

1 Nâng cao mức độ trưởng thành của quản trị rủi ro và khả năng chống chịu

Khung quản trị rủi ro tích hợp của Tập đoàn được quản trị theo Mô hình Ba tuyến của IIA (2020), như trình bày chi tiết tại Chương 5. Kỳ báo cáo năm 2025 đánh dấu việc đưa nội dung báo cáo về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS) bao gồm cả lực lượng nhà thầu vào phạm vi đảm bảo độc lập theo AA1000AS Type 1 Moderate Assurance. Khả năng chống chịu vật lý của tài sản được tăng cường thông qua các giải pháp thiết kế và xây dựng thích ứng với biến đổi khí hậu của Vinhomes, được áp dụng tại các dự án Vinhomes Royal Island (Vũ Yên), Vinhomes Wonder City và Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ) với quy mô 2.870 ha. Các biện pháp giảm thiểu tác động còn được hỗ trợ bởi các chương trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm có cấu trúc của Vinpearl và 233 hoạt động bảo tồn biển đang được triển khai.

Các cơ chế ứng phó với rủi ro khí hậu đã được kiểm chứng trong mùa bão giai đoạn tháng 10–11 năm 2025, khi VinFast triển khai hạ tầng hỗ trợ khách hàng và phục hồi phương tiện tại 9 tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng.

Đồng thời, VinEnergo và VinSpeed đã tích hợp các mô hình đánh giá nước dâng do bão và nước biển dâng vào các tiêu chí thiết kế kỹ thuật đối với các dự án phát triển mới.

2 Khung an ninh mạng và đạo đức AI

VinSOC quản trị các hệ thống kiểm soát an ninh của doanh nghiệp, tích hợp Truy cập Mạng Không Tin cậy Mặc định (ZTNA), Quản lý Danh tính và Quyền truy cập (IAM) và các biện pháp bảo vệ phần cứng Internet vạn vật (IoT) tiên tiến, đồng thời chuyển đổi hạ tầng theo hướng sẵn sàng cho mật mã hậu lượng tử.

VinSOC đã triển khai các giải pháp Quản lý Trạng thái Bảo mật Dữ liệu (DSPM), Ngăn ngừa Thất thoát Dữ liệu trên Mạng (DLP) và Mã hóa Ổ đĩa, kết hợp với hoạt động quản trị và giám sát an ninh tập trung 24/7. Tất cả dịch vụ mới đều được kiểm thử xâm nhập trước khi vận hành chính thức và tiếp tục được kiểm thử định kỳ theo kế hoạch. Bên cạnh đó, VinSOC đã xây dựng nền tảng SIEM tập trung để thu thập và đối soát nhật ký hệ thống, qua đó giám sát các hoạt động bất thường trên máy chủ, người dùng và dịch vụ trong toàn bộ môi trường công nghệ thông tin.

Các năng lực này cho phép tổ chức liên tục phát hiện, phân loại, giám sát và bảo vệ dữ liệu nhạy cảm; giảm thiểu rủi ro rò rỉ dữ liệu; bảo đảm tuân thủ các yêu cầu pháp luật; tăng cường kiểm soát an toàn dữ liệu; và nâng cao khả năng phát hiện, ứng phó kịp thời với các sự cố an ninh. Trong lĩnh vực đổi mới công nghệ, VinRobotics đã làm chủ hơn 90% công nghệ cốt lõi độc quyền về robot hình người, đồng thời giảm hơn 50% chi phí cấu phần vật tư (BOM), với kế hoạch mở rộng sản xuất thương mại vào cuối năm 2026. VinMotion được trao giải thưởng Thương hiệu Đổi mới Công nghệ của Năm tại Tech Awards 2025 cùng với tám bằng sáng chế đã được đăng ký. Khung Quản trị AI của Tập đoàn dự kiến được công bố chính thức trong kỳ báo cáo năm 2026.

VinRobotics đã làm chủ hơn

90%

công nghệ cốt lõi độc quyền về robot hình người

VinMotion được trao giải thưởng Thương hiệu Đổi mới Công nghệ của Năm tại Tech Awards 2025 cùng với tám bằng sáng chế đã được đăng ký.

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề



3 Phát triển hạ tầng có khả năng chống chịu

Được thành lập vào tháng 5 năm 2025, VinSpeed phụ trách danh mục hạ tầng giao thông do khu vực tư nhân đầu tư của Tập đoàn. Ngày 19 tháng 12 năm 2025, công tác xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bến Thành – Cần Giờ dài 54 km được khởi công; tuyến được thiết kế với tốc độ vận hành 350 km/giờ, đặt mục tiêu đưa vào khai thác trong Quý IV năm 2028 theo quan hệ hợp tác công nghệ với Siemens Mobility. Danh mục dự án của VinSpeed còn bao gồm tuyến giao thông Hà Nội – Quảng Ninh dài 120 km. Trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng, Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC) được khai trương vào tháng 8 năm 2025 sau thời gian thi công 10 tháng, với kết cấu mái vòm thép lớn nhất thế giới và được đưa vào hoạt động thông qua Triển lãm Thành tựu Kinh tế – Xã hội. Hỗ trợ logistics vùng, cầu Hoàng Gia kết nối đảo Vũ Yên được thông xe vào tháng 7 năm 2025, trong khi công tác quy hoạch Khu đô thị Thể thao Olympic rộng 9.000 ha tiếp tục được thúc đẩy.

4 Vận hành khung quản trị và đạo đức kinh doanh

Cơ chế giám sát chiến lược hợp nhất được vận hành thông qua mô hình quản trị bốn cấp, bao gồm Hội đồng Quản trị, Bộ phận ESG Tập đoàn, các nhóm công tác ESG tại đơn vị thành viên và hoạt động xác nhận độc lập của Ban Kiểm toán Nội bộ. Cơ chế quản trị phân cấp tiếp tục được mở rộng thông qua việc thành lập Ủy ban ESG của Vinpearl và Ủy ban Phát triển Bền vững của VinUniversity. Vingroup duy trì sự phù hợp với các Nguyên tắc Quản trị Doanh nghiệp của OECD và được ghi nhận trong các bảng xếp hạng trong nước về thực hành quản trị doanh nghiệp tiên tiến.

Hoạt động tuân thủ và quản lý ESG của Tập đoàn cũng được ghi nhận thông qua các danh hiệu bên ngoài, bao gồm giải Chuyên gia Tuân thủ của Năm 2025 khu vực châu Á của Asian Legal Business trao cho ông Phạm Quang Từ, cùng các danh hiệu Doanh nghiệp Cam kết nhất với ESG và Doanh nghiệp Cam kết nhất với Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập của FinanceAsia.

Cơ chế giám sát chiến lược hợp nhất được vận hành thông qua mô hình quản trị bốn cấp

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm: ứng phó chiến lược và lộ trình

Bảng 4.4. Lộ trình Tăng cường Khả năng chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm – các cột mốc từ năm 2026 đến năm 2028

Kỳ	Cột mốc	Đơn vị phụ trách	Tiêu chuẩn tham chiếu
2026	Thống nhất danh mục tài sản có rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu cấp Tập đoàn trên Vinhomes, Vinpearl, VinFast, VinEnergo, VEC và VinSpeed; công bố định tính lần đầu theo các đoạn 15–17 của IFRS S2	Ban ESG Tập đoàn	IFRS S2 15-17; GRI 201-2
2026	Mô tả các hành động khắc phục liên quan đến tai nạn lao động tại công trường xây dựng (bao gồm phân tích nguyên nhân gốc rễ, nâng cấp quy trình quản lý nhà thầu, thay đổi cơ chế giám sát công trường và cam kết về phạm vi đào tạo)	Vinhomes / Ban ESG Tập đoàn	GRI 403-9; SASB EM-CN-320a.1
2026	Công bố chính thức lần đầu về khung quản trị AI, bao gồm quản trị dữ liệu đầu vào, triển khai mô hình và khả năng kiểm toán quyết định AI trên các đơn vị của Tập đoàn	Ban ESG Tập đoàn / VinCSS / VinSOC	GRI 418-1; SASB TC-SI
2026	Vận hành hệ thống công bố thông tin về phạm vi đào tạo phòng chống tham nhũng và các vụ việc đã được xác nhận (GRI 205-2, 205-3)	Ban ESG Tập đoàn / Tuân thủ	GRI 205-2; 205-3
2026	Cột mốc chứng nhận BREEAM Communities cho Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ); công bố đường cơ sở thiết kế có khả năng chống chịu ven biển	Vinhomes	SASB IF-RE-450a
2027	Công bố định lượng ở cấp Tập đoàn về tác động vật lý liên quan đến khí hậu dựa trên phân tích kịch bản theo các đoạn 15–17 và 22–23 của IFRS S2, bao gồm tổng hợp tổn thất và thiệt hại trên phạm vi tài sản chịu tác động	Ban ESG Tập đoàn	IFRS S2 15-17, 22-23
2027	Mở rộng yêu cầu đạo đức và phòng chống hối lộ đối với nhà cung cấp từ Cấp 2 đến Cấp 3; công bố tỷ lệ sử dụng kênh báo cáo/tố giác sai phạm ở cấp hợp nhất	Ban ESG Tập đoàn / Tuân thủ	GRI 205-3; GRI 308-1
2027	Công bố các cột mốc xây dựng tuyến Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed; công bố chỉ số vận hành cho năm hoạt động đầy đủ đầu tiên của VEC	VinSpeed / VEC	SASB IF-RB; IF-EC
2028	Mục tiêu đưa tuyến Bến Thành – Cần Giờ của VinSpeed vào vận hành trong Quý IV; khung công bố thông tin về sự cố an ninh mạng vận hành đầy đủ theo GRI 418-1	VinSpeed / Ban ESG Tập đoàn	GRI 418-1

Bảng 4.4 - Lộ trình "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm". Việc công bố chính thức đầu tiên về định hướng quản trị AI là hạng mục công bố mới chủ yếu cho năm 2026.

Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề

Các giả định và yếu tố phụ thuộc

Theo đoạn 14(a)(iv), kết hợp với đoạn 21 của IFRS S2, các đơn vị phải công bố các giả định lập kế hoạch cơ bản và yếu tố phụ thuộc chiến lược chi phối việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi khí hậu. Nội dung công bố này mang tính định tính đối với kỳ báo cáo năm 2025, việc phân tích độ nhạy định lượng dự kiến được triển khai vào năm 2027.

Các giả định lập kế hoạch chính

Chiến lược phát triển bền vững của Vingroup dựa trên 5 giả định nền tảng sau:

1 Tính liên tục của chính sách quốc gia

Tập đoàn giả định rằng khuôn khổ chính sách của Việt Nam tiếp tục phù hợp với mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg và việc phát triển hạ tầng điện quốc gia sẽ đáp ứng các mục tiêu về tỷ trọng năng lượng tái tạo không bao gồm thủy điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh (Quyết định số 768/QĐ-TTg), đạt mức 28–36% vào năm 2030 và 74–75% vào năm 2050.

2 Lộ trình định giá carbon

Giả định rằng các cơ chế định giá carbon theo quy định tại các thị trường quốc tế và trong nước chủ yếu được triển khai theo lộ trình của các dự thảo chính sách hiện hành, bao gồm giai đoạn thực thi chính thức EU CBAM từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; giai đoạn thí điểm của hệ thống giao dịch phát thải tại Việt Nam từ năm 2026 đến hết năm 2028; cùng cơ chế điều chỉnh biên giới và phát thải đội xe tương ứng tại Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

3 Mức độ thâm nhập thị trường xe điện

Giả định rằng tốc độ chuyển đổi sang giao thông điện hóa tại Việt Nam và các thị trường trong khu vực sẽ phù hợp với các dự báo độc lập của ngành, với tỷ lệ xe điện chiếm 36% doanh số xe mới vào năm 2025 và 50% vào năm 2030, được hỗ trợ bởi nhu cầu thị trường và quá trình phát triển hạ tầng trong nước.

4 Khả năng tiếp cận nguồn vốn xanh

Giả định rằng các thị trường vốn quốc tế tiếp tục duy trì khả năng cung ứng thanh khoản và tín dụng cho các dự án năng lượng tái tạo, sản xuất công nghệ cao và hạ tầng phát thải thấp, qua đó bảo đảm khả năng tiếp cận các nguồn tài chính xanh tương tự các khoản tài trợ do ADB và MUFG cung cấp.

5 Tính ổn định chiến lược mang tính cấu trúc

Giả định rằng ma trận chủ đề trọng yếu và cấu trúc phát triển bền vững theo ba chủ đề chiến lược sẽ duy trì ổn định trong giai đoạn rà soát năm 2026, ngoại trừ các trường hợp kích hoạt cơ chế rà soát ngoài chu kỳ được quy định tại Chương 4, Mục 4.1.1.



Kế hoạch Chuyển đổi và Ứng phó Chiến lược theo Chủ đề



Các yếu tố phụ thuộc mang tính chiến lược

Việc thực hiện các cột mốc chuyển đổi của Vingroup phụ thuộc vào bốn yếu tố vận hành chính:

1 Yếu tố phụ thuộc về công nghệ

Việc thực hiện các cam kết ở cấp đơn vị thành viên phụ thuộc vào những tiến bộ liên tục trong các lĩnh vực công nghệ pin thể rắn và pin lithium mật độ năng lượng cao, hệ truyền động điện hiệu suất cao, công nghệ mật mã hậu lượng tử, các hệ thống kiểm toán đạo đức AI có khả năng mở rộng và công nghệ đường sắt tốc độ cao dân dụng tiên tiến.

2 Yếu tố phụ thuộc về nhà cung cấp

Các cột mốc vận hành phụ thuộc vào độ ổn định nguồn cung và mức độ tuân thủ của chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt đối với các khoáng sản quan trọng ở thượng nguồn (bao gồm cobalt, lithium, nickel, graphite tự nhiên và mangan), thép kết cấu phát thải thấp, chất bán dẫn chuyên dụng và các nhà thầu kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn được chứng nhận.

3 Yếu tố phụ thuộc về pháp lý

Việc duy trì tính ổn định và khả năng dự báo trong vận hành phụ thuộc vào tính rõ ràng và nhất quán của các khung tham chiếu pháp luật. Trong nước, các khung tham chiếu này bao gồm Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Trên bình diện quốc tế, các khung tham chiếu bao gồm EU CBAM, Quy định về Pin của EU và Đạo luật Giảm Lạm phát của Hoa Kỳ.

4 Yếu tố phụ thuộc về quan hệ đối tác

Việc triển khai thành công hạ tầng và hoạt động phụ thuộc vào hiệu quả được duy trì trong các liên doanh thương mại và thỏa thuận đa phương hiện hữu. Các quan hệ đối tác tổ chức trọng yếu bao gồm Siemens Mobility về công nghệ hạ tầng đường sắt; ADB và Ngân hàng MUFG về tài chính vốn xanh; Tổng Công ty IDICO về Biên bản ghi nhớ triển khai DPPA; CapitaLand Singapore về phát triển bất động sản đô thị; Plugsurfing về khả năng tiếp cận mạng lưới sạc xe điện tại châu Âu; và BatX India.

Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản

Hiện tại, mức độ tin tưởng của Tập đoàn vào khả năng chống chịu của chiến lược dựa trên các đặc điểm mang tính cấu trúc trong cách thức xây dựng chiến lược, thay vì dựa trên các kết quả được mô hình hóa. Việc đa dạng hóa hoạt động trên sáu trụ cột kinh doanh giúp Tập đoàn giảm sự phụ thuộc vào bất kỳ thị trường hoặc chuỗi giá trị riêng lẻ nào. Nền tảng năng lượng tái tạo được phát triển thông qua VinEnergo cho phép Tập đoàn từng bước chủ động thực hiện quá trình chuyển dịch năng lượng của chính mình. Các dự án phát triển mới ngày càng được thiết kế theo các tiêu chuẩn cao hơn về môi trường và khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu; đồng thời, mô hình kiểm soát theo Ba tuyến của Tập đoàn được xây dựng nhằm nhận diện và quản lý các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững song song với các rủi ro tài chính và vận hành. Tập đoàn hiện chưa kiểm thử khả năng chống chịu này thông qua các kịch bản khí hậu được xác định cụ thể; việc đánh giá định lượng dựa trên phân tích kịch bản dự kiến sẽ được triển khai trong chu kỳ báo cáo năm 2027. Những yếu tố được trình bày dưới đây là nền tảng định tính của khả năng chống chịu, không phải là kết quả của hoạt động phân tích kịch bản.

Nền tảng năng lượng tái tạo được phát triển thông qua VinEnergo cho phép Tập đoàn từng bước chủ động thực hiện quá trình chuyển dịch năng lượng của chính mình.



Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản

Cách tiếp cận về khả năng chống chịu

Theo đoạn 22 của IFRS S2, khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu phản ánh năng lực của một tổ chức trong việc duy trì hoạt động cốt lõi, điều chỉnh các quy trình kinh doanh và quản lý biến động tài chính trong các khung thời gian công bố thông tin xác định trước những bất định do biến đổi khí hậu gây ra. Khung khả năng chống chịu của Vingroup được xây dựng dựa trên ba nguyên tắc vận hành cốt lõi: gắn với quản trị, gắn với tài sản và hoạt động vận hành, và được tổ chức theo các chủ đề chiến lược.



1 Gắn với nền tảng quản trị

Khả năng chống chịu ở cấp chiến lược được tích hợp trực tiếp vào cơ chế báo cáo chính thức được trình bày tại Mục 4.1.1. Theo yêu cầu của IFRS S2 đoạn 13, các đánh giá về rủi ro khí hậu và các thông số liên quan đến khả năng chống chịu được trình Hội đồng Quản trị xem xét tối thiểu mỗi năm một lần. Hội đồng Quản trị đánh giá các kết quả mô hình hóa kịch bản cơ sở và hồ sơ rủi ro để định hướng việc phân bổ nguồn lực, trong khi Bộ phận ESG Tập đoàn điều phối chu kỳ đánh giá khả năng chống chịu hằng năm với sự tham gia của các nhóm công tác phát triển bền vững tại các đơn vị thành viên. Mô hình Ba tuyến (IIA, 2020) là nền tảng của cấu trúc kiểm soát này, bao gồm các đơn vị sở hữu rủi ro ở tuyến thứ nhất, các chức năng giám sát ESG và quản lý rủi ro ở tuyến thứ hai, và hoạt động đảm bảo độc lập của Kiểm toán Nội bộ ở tuyến thứ ba.

2 Gắn với tài sản

Cách tiếp cận của Tập đoàn đối với khả năng chống chịu được triển khai thông qua các năng lực ở cấp đơn vị thành viên và các biện pháp kiểm soát đặc thù theo từng tài sản, như được trình bày trong các hồ sơ rủi ro và cơ hội tại Mục 4.3. Trong danh mục bất động sản, khả năng chống chịu trong vận hành được thể hiện thông qua các giải pháp thiết kế thích ứng với biến đổi khí hậu của Vinhomes tại dự án Vinhomes Green Paradise ở Cần Giờ với quy mô 2.870 ha, cũng như các yếu tố về khả năng chống chịu được tích hợp tại các dự án Vinhomes Royal Island Vũ Yên và Vinhomes Wonder City. Trong danh mục du lịch nghỉ dưỡng, cách tiếp cận của Vinpearl bao gồm khuôn khổ chuyển giao rủi ro bảo hiểm đối với các tài sản ven biển, được hỗ trợ bởi 233 hoạt động bảo tồn biển được triển khai trong năm 2025. Trong lĩnh vực giao thông và công nghiệp, VinFast đã triển khai các chương trình hỗ trợ khách hàng tại 9 tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng bởi mùa bão trong giai đoạn tháng 10–11 năm 2025. Trong lĩnh vực năng lượng và hạ tầng, các yếu tố về khả năng chống chịu được tích hợp vào thiết kế kỹ thuật của danh mục điện gió VinEnergo, tuyến VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ và cơ sở hạ tầng vật chất của Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC). Tổng thể, các biện pháp ở cấp đơn vị thành viên và cấp tài sản này tạo thành phạm vi khả năng chống chịu trong vận hành của Tập đoàn cho kỳ báo cáo năm 2025.

3 Tổ chức theo chủ đề chiến lược

Tập đoàn cấu trúc khả năng chống chịu theo ba chủ đề chiến lược của Chương 4. Trong chủ đề “Thúc đẩy Chuyển đổi xanh”, khả năng chống chịu tập trung vào mức độ chịu tác động của các rủi ro chuyển dịch, bao gồm khả năng duy trì hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn trong các kịch bản hợp lý liên quan đến định giá carbon, thị trường xe điện, năng lượng tái tạo và chuỗi cung ứng. Trong chủ đề “Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm”, khía cạnh Khả năng Chống chịu tập trung vào mức độ chịu tác động của các rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, bao gồm khả năng duy trì hoạt động và năng lực tài chính của Tập đoàn dưới các kịch bản hợp lý về các hiện tượng khí hậu vật lý tác động đến các tài sản trọng yếu có mức độ chịu tác động cao.

Hai khía cạnh này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Một hiện tượng khí hậu vật lý gây ảnh hưởng trọng yếu đến công suất của các tài sản năng lượng tái tạo sẽ được quản lý trong phạm vi rủi ro vật lý thuộc chủ đề “Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm” – Khả năng chống chịu, đồng thời cũng tác động đến việc thực hiện chủ đề “Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh”. Ngược lại, một thay đổi trong chính sách chuyển đổi dẫn đến việc định giá lại các tài sản ven biển sẽ được đánh giá trong phạm vi rủi ro chuyển dịch thuộc chủ đề “Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh”, đồng thời cũng ảnh hưởng đến hồ sơ khả năng chống chịu của các tài sản thuộc phạm vi của chủ đề “Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm”.

Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản

Cách tiếp cận về kịch bản

Đánh giá kịch bản năm 2025 mang tính định hướng và định tính. Mục đích của đánh giá là hỗ trợ Ban lãnh đạo xem xét khả năng chống chịu của Tập đoàn trước các rủi ro chuyển dịch và rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, thay vì thực hiện mô hình hóa định lượng tác động tài chính ở giai đoạn hiện nay. Đánh giá được xây dựng dựa trên hai kịch bản tham chiếu và được áp dụng cho ba khung thời gian, phù hợp với các định nghĩa về khung thời gian được trình bày tại Chương 2, Mục 2.6. Cách tiếp cận này cho phép Tập đoàn xem xét cách thức các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững có thể thay đổi theo thời gian, cũng như tác động của chúng đối với chiến lược, hoạt động, khả năng chống chịu của tài sản và kế hoạch chuyển dịch trên toàn bộ sáu trụ cột kinh doanh.

Bảng 4.5. Hai kịch bản tham chiếu phục vụ đánh giá định tính về khả năng chống chịu trong kỳ báo cáo năm 2025

Kịch bản tham chiếu	Mô tả	Các điểm neo được lựa chọn
Kịch bản tham chiếu - lộ trình NDC	Lộ trình Net Zero 2050 của Việt Nam theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg được duy trì; các mục tiêu của Quy hoạch điện VIII điều chỉnh được thực hiện (năng lượng tái tạo chiếm 28–36% cơ cấu nguồn điện năm 2030 và 74–75% năm 2050); CBAM của Liên minh Châu Âu bước vào giai đoạn thực thi chính thức từ năm 2026 và tiếp tục mở rộng phạm vi áp dụng trong nửa sau của thập kỷ; giai đoạn thí điểm của thị trường carbon Việt Nam được triển khai từ năm 2026 đến hết năm 2028; mực nước biển dâng nằm trong vùng dự báo thấp đến trung bình của Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Mực nước biển dâng 24–28 cm vào năm 2050; 56–77 cm vào năm 2100 theo Kịch bản biến đổi khí hậu 2020. Lộ trình NDC không điều kiện. Giai đoạn thực thi chính thức của CBAM. Giai đoạn thí điểm thị trường carbon Việt Nam. Mức giá carbon tham chiếu theo thông tin đã được công bố.
Kịch bản căng thẳng - phát thải cao	Các nỗ lực giảm phát thải toàn cầu không đạt được lộ trình NDC; cường độ các tác động vật lý do khí hậu gia tăng nhanh hơn so với kịch bản trung tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2020; các cơ chế định giá carbon được siết chặt hơn so với các lộ trình chính sách hiện nay tại các thị trường tiêu thụ; giai đoạn thí điểm của thị trường carbon Việt Nam được chuyển sớm sang cơ chế hạn ngạch phát thải bắt buộc; tác động của kịch bản nước biển dâng một mét xuất hiện trong phạm vi thời gian công bố thông tin đối với các tài sản ven biển có mức độ chịu tác động cao nhất.	Kịch bản nước biển dâng một mét theo Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2020 (17,15% diện tích TP. Hồ Chí Minh và 47,29% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập vĩnh viễn). Các kịch bản RCP 6.0–8.5. Phạm vi CBAM được mở rộng sang nhiều nhóm sản phẩm trước năm 2030. Mức giá carbon tham chiếu cao hơn hiện nay.

Bảng 4.5– Hai kịch bản tham chiếu phục vụ đánh giá định tính về khả năng chống chịu trong kỳ báo cáo năm 2025. Việc dự báo định lượng tác động tài chính dựa trên phân tích kịch bản dự kiến được triển khai trong chu kỳ báo cáo năm 2027 theo IFRS S2 đoạn 22–23.



Khung thời gian

Đánh giá kịch bản được áp dụng cho ba khung thời gian phù hợp với các định nghĩa được trình bày tại Mục 2.6.2. Khung ngắn hạn, bao gồm giai đoạn từ 1 đến 3 năm (2026–2028), phản ánh phạm vi tác động trực tiếp của các chính sách chuyển dịch và các hiện tượng khí hậu vật lý, bao gồm các thay đổi chính sách trong ngắn hạn, biến động thị trường và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Khung trung hạn, từ 3 đến 10 năm (2029–2035), phản ánh môi trường chính sách chuyển dịch đã trưởng thành hơn, bao gồm giai đoạn sau thí điểm của hệ thống giao dịch phát thải tại Việt Nam và sự tiếp tục phát triển của các cơ chế định giá carbon, các yêu cầu về chuỗi cung ứng và khả năng tiếp cận thị trường. Khung dài hạn, trên 10 năm (sau năm 2035), phản ánh quỹ đạo nước biển dâng và mức độ gia tăng của các tác động vật lý do khí hậu trong phạm vi cao của kịch bản căng thẳng.

Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản

Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh - Khả năng chống chịu theo các kịch bản

"Thúc đẩy Chuyển đổi xanh" bao quát phạm vi rủi ro chuyển đổi của Tập đoàn. Đánh giá định tính dưới đây mang tính định hướng và tập trung vào khả năng chống chịu của chiến lược chuyển đổi xanh của Tập đoàn theo một số giả định về chính sách chuyển đổi, thị trường và hệ thống năng lượng. Việc dự báo định lượng tác động tài chính được lên kế hoạch cho kỳ báo cáo năm 2027.

1 Kịch bản tham chiếu – Ngắn hạn (2026–2028)

Theo kịch bản tham chiếu ngắn hạn, lộ trình điện hóa của VinFast tiếp tục duy trì hiệu quả thương mại trong giai đoạn 2026–2028. Giai đoạn thực thi chính thức của Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 làm gia tăng phần chi phí carbon đối với thép ô tô và thép đường sắt của VinMetal xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu, cũng như đối với lượng phát thải carbon hàm chứa trong các sản phẩm xe xuất khẩu. Định hướng phát triển thép xanh của VinMetal tại tổ hợp công nghiệp Vũng Áng, với công suất Giai đoạn 1 đạt 5 triệu tấn/năm và mục tiêu đi vào vận hành từ năm 2027, được thiết kế nhằm ứng phó với áp lực chi phí carbon này. Các khoản đầu tư giảm phát thải của Tập đoàn được hỗ trợ bởi các nguồn tài chính xanh, bao gồm khoản tài trợ 135 triệu USD từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và khoản vay xanh 100 triệu USD từ MUFG. Tại tổ hợp VinFast Hải Phòng, hệ thống điện mặt trời mái nhà công suất 26 MW tạo ra khoảng 14 triệu kWh điện mỗi năm và giúp tránh phát thải khoảng 11.200 tCO_2e so với phương án sử dụng điện lưới. Biên bản ghi nhớ về mô hình Mua bán điện trực tiếp (DPPA) với IDICO cũng hỗ trợ giảm mức độ phụ thuộc của Tập đoàn vào điện lưới thông qua việc mở rộng khả năng tiếp cận nguồn điện tái tạo trong lộ trình chuyển dịch của Tập đoàn.

2 Kịch bản tham chiếu – Trung hạn (2029–2035)

Theo kịch bản tham chiếu trung hạn, việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo của VinEnergo và nền tảng Mua bán điện trực tiếp (DPPA) sẽ từng bước trưởng thành và tạo ra nền tảng mang tính cấu trúc cho quá trình điện hóa các hoạt động của Tập đoàn. Hệ thống giao dịch phát thải của Việt Nam được giả định sẽ chuyển từ giai đoạn thí điểm sang giai đoạn vận hành chính thức trong giai đoạn này. Mức giá carbon tham chiếu nội bộ của Tập đoàn được hiệu chỉnh theo phạm vi giá dự kiến của hệ thống giao dịch phát thải, qua đó hỗ trợ đánh giá rủi ro chuyển dịch, thẩm định đầu tư và lập kế hoạch giảm phát thải. Định hướng thép xanh của VinMetal tiếp tục hỗ trợ khả năng tiếp cận thị trường tại Liên minh Châu Âu và các thị trường lân cận, nơi các yêu cầu về carbon đối với hàng nhập khẩu và các yêu cầu liên quan đến phát thải sản phẩm dự kiến sẽ ngày càng trở nên quan trọng. Đến năm 2030, tỷ lệ xe điện trong doanh số bán xe mới tại Việt Nam được dự báo đạt khoảng 50%. Theo kịch bản này, VinFast duy trì vị thế mạnh tại thị trường trong nước và quốc tế, với điều kiện tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược sản phẩm, các biện pháp ứng phó với thuế quan và các kế hoạch nội địa hóa thị trường.

3 Kịch bản căng thẳng – Ngắn đến trung hạn

Theo kịch bản căng thẳng trong ngắn hạn và trung hạn, lộ trình định giá carbon được siết chặt hơn và phạm vi áp dụng của CBAM được mở rộng nhanh hơn so với các giả định hiện hành, làm gia tăng chi phí carbon vượt mức dự kiến trong kế hoạch. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu khoáng sản quan trọng được tăng cường, đồng thời phạm vi chịu tác động của thuế quan trong hoạt động xuất khẩu được mở rộng. Trong kịch bản này, phản ứng của Tập đoàn dựa trên bốn định hướng chiến lược của chủ đề "Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh" được trình bày tại Mục 4.3.1, bao gồm tiếp tục mở rộng giao thông điện hóa, đẩy nhanh phát triển năng lượng tái tạo, thúc đẩy định vị thép xanh và giảm phát thải trên toàn hệ sinh thái. Các cam kết ở cấp đơn vị thành viên tiếp tục là nền tảng chính của khả năng chống chịu trước rủi ro chuyển dịch, bao gồm cam kết Net Zero 2040 của VinFast, Sứ mệnh 3E, việc tham gia sáng kiến The Climate Pledge và cam kết về phương tiện không phát thải tại COP26. Việc dự kiến áp dụng mục tiêu định lượng về phát thải ở cấp Tập đoàn vào năm 2027, cùng với cơ chế triển khai từ các cam kết ở cấp đơn vị thành viên lên cấp Tập đoàn, được kỳ vọng sẽ củng cố lớp khả năng chống chịu đối với rủi ro chuyển dịch ở cấp Tập đoàn.

4 Kịch bản căng thẳng – Dài hạn (sau năm 2035)

Theo kịch bản căng thẳng dài hạn sau năm 2035, các cơ chế định giá carbon và các yêu cầu pháp lý liên quan được giả định sẽ cao hơn đáng kể so với quỹ đạo hiện nay. Trong kịch bản này, trụ cột Công nghiệp – Công nghệ sẽ cần tiếp tục giảm cường độ phát thải trong hoạt động sản xuất nhằm duy trì năng lực cạnh tranh của sản phẩm và khả năng đáp ứng yêu cầu chuyển dịch tại các thị trường liên quan. Đánh giá định tính mang tính định hướng của Tập đoàn cho thấy việc tiếp tục triển khai bốn định hướng của chủ đề "Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh", bao gồm mở rộng giao thông điện hóa, phát triển năng lượng tái tạo, định vị thép xanh và giảm phát thải trên toàn hệ sinh thái, sẽ tạo ra một nền tảng quan trọng cho khả năng chống chịu trong kịch bản này. Việc dự báo định lượng các tác động tài chính theo kịch bản căng thẳng dài hạn dự kiến được thực hiện trong chu kỳ báo cáo năm 2027.

Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm - Phương diện Khả năng Chống chịu theo các kịch bản

Khía cạnh Khả năng Chống chịu của chủ đề "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm" bao quát phạm vi rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu của Tập đoàn. Đánh giá định tính dưới đây mang tính định hướng. Việc tổng hợp định lượng tổn thất và thiệt hại trên phạm vi các tài sản có mức độ tiếp xúc được lên kế hoạch cho kỳ báo cáo năm 2027.

1 Kịch bản tham chiếu – Ngắn hạn (2026–2028)

Theo kịch bản tham chiếu ngắn hạn, tần suất các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục duy trì ở mức tương đối tương đồng với giai đoạn tham chiếu 2024–2025, bao gồm kịch bản tham chiếu siêu bão Yagi và các tác động của mùa bão tháng 10–11 năm 2025 tại khu vực duyên hải miền Trung Việt Nam. Khả năng chống chịu trong vận hành của Tập đoàn được hỗ trợ bởi các năng lực ứng phó ở cấp đơn vị thành viên, bao gồm thiết kế thích ứng với biến đổi khí hậu của Vinhomes; khuôn khổ chuyển giao rủi ro bảo hiểm của Vinpearl cùng với 233 hoạt động bảo tồn biển được triển khai trong năm 2025; chương trình hỗ trợ phục hồi cho khách hàng tại 9 tỉnh, thành phố của VinFast trong mùa bão tháng 10–11 năm 2025; việc tích hợp các yếu tố khả năng chống chịu trong thiết kế danh mục điện gió của VinEnergo; và việc tích hợp các yếu tố này trong thiết kế tuyến VinSpeed. Danh sách tài sản chịu tác động của rủi ro khí hậu vật lý ở cấp Tập đoàn, dự kiến được công bố lần đầu trong năm 2026, sẽ tổng hợp mức độ chịu tác động trên toàn bộ sáu trụ cột kinh doanh.

2 Kịch bản tham chiếu – Trung hạn (2029–2035)

Theo kịch bản tham chiếu trung hạn, mực nước biển dâng diễn biến trong phạm vi các dự báo thấp và trung bình của Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm quỹ đạo tăng từ 24 đến 28 cm vào năm 2050 và được kéo dài cho giai đoạn 2029–2035. Mức độ chịu tác động của các tài sản ven biển thuộc Vinhomes, Vinpearl và VinFast tiếp tục ở mức đáng kể nhưng vẫn nằm trong phạm vi có thể quản lý theo kịch bản này. Giá bảo hiểm và thời hạn cho vay thế chấp đối với các khu đô thị ven biển trọng điểm, bao gồm Vinhomes Green Paradise Cần Giờ, Vinhomes Royal Island Vũ Yên, Vinhomes Wonder City và Vinhomes Golden City Hải Phòng, được kỳ vọng sẽ phản ánh xu hướng này nhưng vẫn duy trì tính khả thi về mặt thương mại. Dự án Vinhomes Green Paradise, áp dụng tiêu chuẩn ESG++ và đang trong quá trình đạt chứng nhận BREEAM Communities, đóng vai trò là dự án tham chiếu về thiết kế cho danh mục tài sản ven biển trung hạn của Tập đoàn.

3 Kịch bản căng thẳng – Ngắn đến trung hạn

Theo kịch bản căng thẳng trong ngắn hạn và trung hạn, cường độ các hiện tượng cực đoan gia tăng vượt mức của giai đoạn tham chiếu 2024–2025. Nhiều hiện tượng cực đoan xảy ra trong cùng một năm tác động đồng thời đến nhiều tài sản ven biển. Trong kịch bản này, phản ứng của Tập đoàn được xây dựng trên bốn định hướng chiến lược thuộc chủ đề "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm" được trình bày tại Mục 4.3.3, bao gồm: nâng cao năng lực quản trị rủi ro và khả năng chống chịu; phát triển khuôn khổ an ninh mạng và đạo đức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phát triển hạ tầng có khả năng chống chịu cao; và vận hành khuôn khổ quản trị doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh. Các quy trình duy trì hoạt động liên tục và các chương trình hỗ trợ phục hồi cho khách hàng, được xây dựng dựa trên mô hình ứng phó tại 9 tỉnh, thành phố của VinFast, dự kiến sẽ được mở rộng trên toàn bộ phạm vi báo cáo hợp nhất.

4 Kịch bản căng thẳng – Dài hạn (sau năm 2035)

Theo kịch bản căng thẳng trong dài hạn, sau năm 2035, tác động của hiện tượng nước biển dâng được giả định tiến gần tới kịch bản nước biển dâng một mét của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2020, theo đó 17,15% diện tích Thành phố Hồ Chí Minh và 47,29% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long có thể bị ngập vĩnh viễn trong phạm vi thời gian công bố thông tin. Các tài sản ven biển có mức độ chịu tác động cao nhất, đặc biệt là Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ với quy mô 2.870 ha, Vinpearl Phú Quốc, Vinpearl Nha Trang và tuyến VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ, sẽ cần các khoản đầu tư thích ứng đáng kể theo kịch bản này. Đánh giá định tính mang tính định hướng của Tập đoàn cho thấy việc tiếp tục triển khai bốn định hướng của chủ đề "Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm", kết hợp với việc nâng cấp các giải pháp thiết kế thích ứng ở cấp đơn vị thành viên và công tác lập bản đồ mức độ chịu tác động gắn với kịch bản ở cấp Tập đoàn dự kiến triển khai trong các năm 2026–2027, sẽ tạo ra một lộ trình quan trọng để nâng cao khả năng chống chịu. Đánh giá này được đặt trên giả định rằng nhu cầu vốn đầu tư cần thiết cho các biện pháp thích ứng có thể được đáp ứng từ các nguồn vốn sẵn có.

Khả năng Chống chịu và Phân tích Kịch bản



Phương pháp phân tích kịch bản định tính trong kỳ báo cáo 2025

Các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững của Tập đoàn có tác động về mặt tài chính, và mục đích của mục này là trình bày các tác động đó theo những nội dung quan trọng nhất đối với các bên cung cấp vốn – bao gồm doanh thu và chi phí, giá trị tài sản, khả năng tiếp cận nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn. Đối với kỳ báo cáo năm 2025, các tác động này được trình bày dưới hình thức định tính. Tập đoàn hiện chưa thực hiện lượng hóa tác động tài chính hiện tại hoặc dự kiến của từng rủi ro và cơ hội riêng lẻ; dữ liệu và phương pháp luận cần thiết để thực hiện việc này một cách đáng tin cậy vẫn đang được xây dựng và việc công bố thông tin định lượng dự kiến sẽ được triển khai theo từng giai đoạn trong các chu kỳ báo cáo năm 2026 và 2027. Do đó, nội dung dưới đây mang tính chất định hướng, không phải là ước tính tác động tài chính.

Về doanh thu và kết quả hoạt động, Tập đoàn kỳ vọng sự gia tăng sử dụng xe điện, nhu cầu đối với các dự án được chứng nhận xanh và xu hướng du lịch bền vững sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong trung hạn, trong khi các biện pháp thuế quan và thương mại ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu của VinFast, cũng như các sự cố liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc chương trình thu hồi sản phẩm, có thể tạo áp lực theo chiều ngược lại. Về chi phí, các cơ chế định giá carbon và Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu (CBAM), sự tập trung nguồn cung khoáng sản quan trọng và các gián đoạn do hiện tượng thời tiết cực đoan có thể làm gia tăng chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ và chi phí khắc phục trong các lĩnh vực sản xuất và xây dựng. Về giá trị tài sản, danh mục dự án ven biển của Tập đoàn chịu mức độ chịu tác động dài hạn từ hiện tượng nước biển dâng, điều này theo thời gian có thể ảnh hưởng đến giá trị ghi sổ và khả năng được bảo hiểm của các tài sản này. Về khả năng huy động vốn, kết quả thực hiện trong quản lý và công bố thông tin về phát triển bền vững, cùng với định hướng phát triển công trình xanh và năng lượng tái tạo của Tập đoàn, có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các nguồn tài chính xanh và tài chính liên kết với phát triển bền vững, cũng như chi phí sử dụng vốn dài hạn. Lộ trình chuyển đổi từ công bố định tính sang công bố định lượng đã được trình bày ở các phần trước của chương này.

Đánh giá khả năng chống chịu theo định hướng ISSB của Tập đoàn cho năm báo cáo 2025 là đánh giá định tính. Đánh giá này được thiết kế nhằm nhận diện các mức độ chịu tác động trọng yếu liên quan đến rủi ro chuyển dịch và rủi ro vật lý do khí hậu, đánh giá khả năng chống chịu mang tính định hướng theo các khung thời gian xác định và thiết lập nền tảng cho hoạt động phân tích kịch bản định lượng trong tương lai. Việc công bố thông tin định lượng về khả năng chống chịu theo kịch bản theo yêu cầu của IFRS S2 đoạn 22–23 hiện được hoãn áp dụng và sẽ tiếp tục được phát triển trong các chu kỳ báo cáo năm 2026 và 2027.

CHƯƠNG

05

Quản trị rủi ro

Mở rộng mục tiêu quản trị: Góc nhìn “Cơ hội từ rủi ro” 129

Nâng cao trách nhiệm giải trình trong cơ cấu tổ chức: Mô hình Ba tuyến mở rộng 131

Cách tiếp cận đối với các rủi ro ESG có tính chất chuyên biệt 132

Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025 134

Định hướng tiếp theo: Lộ trình hoàn thiện công bố thông tin 141



Vingroup hoạt động trong nhiều lĩnh vực và địa bàn chịu sự quản lý chặt chẽ, bao gồm sản xuất, bất động sản, nghỉ dưỡng, hạ tầng, năng lượng và Thiện nguyện Xã hội. Quản trị rủi ro là nền tảng để vận hành một danh mục đa dạng như vậy; theo đó, Tập đoàn đã xây dựng khung quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với mức độ đa dạng hóa này.

Khung quản trị rủi ro tuân theo thông lệ quốc tế, được cấu trúc dựa trên Mô hình Ba tuyến và quy trình quản trị rủi ro gồm sáu cấu phần phù hợp với ISO 31000. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm giám sát cao nhất; Tổng Giám đốc bảo đảm việc triển khai; trong khi Ban Quản trị Rủi ro Tập đoàn, Ban Kiểm toán nội bộ và các chức năng quản trị rủi ro tại từng trụ cột kinh doanh chịu trách nhiệm thực hiện. Trong năm 2025, chín (09) nhóm rủi ro trọng yếu được giám sát ở cấp Tập đoàn, bao gồm kinh tế vĩ mô, tài chính, cạnh tranh, sản xuất, đầu tư, phát triển dự án, nhân sự, môi trường, cùng thiên tai và dịch bệnh.

Mục tiêu, cơ cấu, quy trình và hoạt động giám sát rủi ro trọng yếu trong năm 2025 của khung quản trị rủi ro được trình bày tại Chương 4 – Báo cáo Quản trị của Báo cáo Thường niên năm 2025. Các mục dưới đây tập trung trình bày cách Vingroup tích hợp các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp của Tập đoàn.

Mở rộng mục tiêu quản trị: Góc nhìn “Cơ hội từ rủi ro”

Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp của Vingroup hỗ trợ khả năng chống chịu trong dài hạn, thực thi chiến lược và tăng trưởng bền vững trên toàn bộ các lĩnh vực hoạt động đa dạng của Tập đoàn. Bốn nguyên tắc cốt lõi định hướng khung quản trị này bao gồm: hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh doanh; cho phép nhận diện và quản lý kịp thời các rủi ro và cơ hội; thiết lập rõ trách nhiệm giải trình và chế độ báo cáo; và thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro nhất quán trên toàn bộ phạm vi báo cáo hợp nhất. Hai đặc điểm nổi bật cho phép khung quản trị hiện tại tích hợp các vấn đề ESG một cách liền mạch mà không cần xây dựng một hệ thống tách biệt.

Thứ nhất, khung quản trị rủi ro vận hành dựa trên quan điểm rằng các cơ hội kinh doanh có thể phát sinh trực tiếp từ rủi ro, và việc nắm bắt cơ hội được xem là một bộ phận cấu thành của quy trình quản trị rủi ro thông thường. Cách tiếp cận này cho phép khung quản trị rủi ro quản lý **23 nội dung phát triển bền vững** đã được xác nhận trong chu kỳ đánh giá trọng yếu năm 2025. Từ các nội dung này, Tập đoàn theo dõi **14 rủi ro** và **9 cơ hội trọng yếu** liên quan đến phát triển bền vững có ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của tổ chức, bao gồm:

- Xu hướng gia tăng sử dụng xe điện;
- Chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn trên toàn hệ sinh thái;
- Sự phát triển của thị trường công trình xanh;
- Các mô hình du lịch bền vững;
- Các giải pháp phát triển bền vững dựa trên công nghệ;
- Quá trình hoàn thiện quản trị trong dài hạn;
- Những đóng góp từ trụ cột Thiện nguyện Xã hội;
- Các cơ hội liên quan đến tài chính xanh.



Mở rộng mục tiêu quản trị: Góc nhìn “Cơ hội từ rủi ro”

Thứ hai, do quy trình nền tảng của khung quản trị được xây dựng phù hợp với ISO 31000, việc đánh giá ESG của Tập đoàn sử dụng cùng phương pháp tiếp cận có hệ thống, phương pháp đánh giá và tiêu chí ưu tiên như đối với các rủi ro tài chính, vận hành, chiến lược hoặc pháp lý truyền thống.

Các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được ưu tiên theo cùng nguyên tắc áp dụng đối với các rủi ro doanh nghiệp khác: mức độ ảnh hưởng tiềm tàng đối với Tập đoàn và khả năng xảy ra của ảnh hưởng đó. Đối với các vấn đề phát triển bền vững, mức độ ảnh hưởng được đánh giá không chỉ dựa trên quy mô tác động đối với con người và môi trường mà còn dựa trên mức độ mà vấn đề đó có thể ảnh hưởng đến triển vọng kinh doanh của Tập đoàn, dòng tiền, khả năng tiếp cận nguồn vốn hoặc chi phí sử dụng vốn trong khoảng thời gian liên quan. Một nội dung được đánh giá có mức độ cao ở bất kỳ chiều đánh giá nào sẽ nhận mức độ nghiêm trọng cao hơn tương ứng và được giám sát ở cấp độ quản trị cao hơn; các vấn đề có mức độ trọng yếu cao nhất sẽ được báo cáo tới Bộ phận ESG Tập đoàn và Hội đồng Quản trị. Cách tiếp cận hai chiều này giải thích vì sao, chẳng hạn, an toàn tại công trường xây dựng và an ninh mạng được quản lý ở cấp độ cao nhất trong danh mục rủi ro: cả hai đều có khả năng gây tác động nghiêm trọng, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục trong hoạt động, uy tín và chi phí sử dụng vốn của Tập đoàn.

PHẠM VI CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

KHÍA CẠNH RỦI RO VẬT LÝ LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU		KHÍA CẠNH RỦI RO CHUYỂN DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU		KHÍA CẠNH ESG KHÔNG LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU	
Hiện tượng thời tiết cực đoan	Nước biển dâng	Chính sách thương mại và thuế quan	Chỉ số CBAM	Quản lý tài nguyên nước	Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư khách hàng
Rủi ro do nắng nóng kéo dài		Hàm lượng carbon hàm chứa trong sản phẩm	An ninh chuỗi cung ứng khoáng sản thiết yếu	Đa dạng sinh học biển	Đạo đức kinh doanh
				An toàn và sức khỏe người lao động	Đạo đức AI
				Giữ chân nhân tài	

Bảng 5.1. Tổng quan đánh giá các vấn đề phát triển bền vững

Hai mươi ba (23) nội dung tích hợp này được liên kết trực tiếp với ba chủ đề chiến lược áp dụng trên toàn Tập đoàn: **Dẫn dắt Chuyển đổi Xanh** (08 nội dung); **Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện** (06 nội dung); và **Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm** (09 nội dung). Cách phân nhóm này tạo ra một lăng kính tổ chức thống nhất, kết nối tầm nhìn chiến lược với hoạt động theo dõi rủi ro hằng ngày.



Nâng cao trách nhiệm giải trình trong cơ cấu tổ chức: Mô hình Ba tuyến mở rộng

Để đưa phát triển bền vững vào thực tiễn vận hành hằng ngày, Vingroup mở rộng Mô hình Ba tuyến tiêu chuẩn nhằm phân bổ trách nhiệm ESG trên toàn bộ phạm vi hoạt động kinh doanh. HĐQT gồm tám thành viên duy trì trách nhiệm giám sát cao nhất, Tổng Giám đốc thúc đẩy việc triển khai ở cấp điều hành, còn các đơn vị vận hành chuyên trách cân đối trách nhiệm giữa ba tuyến.

1 TUYẾN THỨ NHẤT: TRÁCH NHIỆM SỞ HỮU TẠI NGUỒN VẬN HÀNH

Trách nhiệm sở hữu và quản lý rủi ro hằng ngày thuộc trực tiếp về các công ty con và chức năng kinh doanh cụ thể nơi hoạt động phát sinh. Trong hệ sinh thái đa ngành của Tập đoàn, từng đơn vị kinh doanh quản lý các mức độ chịu tác động đặc thù tại phạm vi của mình:

- **VinFast** quản lý phát thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp và các vấn đề liên quan đến an toàn sản phẩm đối với các hoạt động giao thông điện;
- **Vinhomes** chịu trách nhiệm về an toàn lao động tại công trường xây dựng, các chỉ tiêu chứng nhận công trình xanh và các giải pháp thiết kế thích ứng với biến đổi khí hậu;
- **Vinpearl** điều phối các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học biển, các dự án bảo tồn giá trị văn hóa địa phương và công tác nâng cao khả năng chống chịu khí hậu đối với danh mục bất động sản nghỉ dưỡng ven biển;
- **VinEnergo** chịu trách nhiệm đối với việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn và công tác tích hợp nguồn điện sạch vào hệ thống điện;
- **VinSpeed** quản lý các rủi ro liên quan đến kỹ thuật, khả năng chống chịu công trình và phát triển dự án dọc các tuyến hạ tầng giao thông;
- **VEFAC và Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC)** quản lý các rủi ro liên quan đến vận hành, an toàn công cộng và tổ chức sự kiện tại các địa điểm hoạt động;
- **VinSOC** triển khai hạ tầng an ninh mạng, bảo đảm độ tin cậy của nền tảng số và bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu;
- Các đơn vị thuộc lĩnh vực xã hội và phi lợi nhuận gồm **Vinmec, Vinschool, VinUniversity và Quỹ Thiện Tâm** chịu trách nhiệm về các kết quả xã hội, chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng giáo dục và các chương trình tạo tác động cộng đồng trong lĩnh vực hoạt động tương ứng.

Để củng cố mô hình phân cấp này, Vingroup đã thành lập Ủy ban ESG Vinpearl nhằm giám sát các tiêu chuẩn về môi trường và dịch vụ nghỉ dưỡng, đồng thời thành lập Ủy ban Phát triển bền vững VinUniversity và Vinhomes để dẫn dắt chiến lược phát triển bền vững trong hoạt động nghiên cứu giáo dục đại học, vận hành và gắn kết cộng đồng.

2 TUYẾN THỨ HAI: GIÁM SÁT CẤP TẬP ĐOÀN VÀ PHÂN LUỒNG THEO CHỨC NĂNG

Tại cấp Tập đoàn, **Khối Quản trị Rủi ro** phối hợp với **Bộ phận ESG Tập đoàn** để điều phối các chu kỳ công bố thông tin phát triển bền vững và duy trì khung chỉ số và mục tiêu. Thay vì hoạt động độc lập, các ban này phối hợp như một đầu mối kiểm soát tích hợp, huy động các ban chuyên môn của Tập đoàn tham gia tuyến thứ hai khi rủi ro phát triển bền vững giao thoa với các lĩnh vực rủi ro rộng hơn.

Ban Tuân thủ giám sát quy trình đạo đức kinh doanh và phòng chống tham nhũng; Ban Pháp chế rà soát các yêu cầu pháp lý và hợp đồng quốc tế đang thay đổi. VinSOC bảo đảm quản lý toàn diện bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư và rủi ro an ninh mạng thông qua giám sát an ninh 24/7, kiểm thử bảo mật chủ động và khung an ninh mạng phù hợp với tiêu chuẩn NIST CSF 2.0. **Ban ESG Tập đoàn** đóng vai trò là đầu mối được HĐQT ủy quyền để chuyển hóa chiến lược thành hành động, thường xuyên đánh giá sổ đăng ký rủi ro hợp nhất, rà soát lộ trình chuyển đổi khí hậu và tác động tài chính, đồng thời báo cáo các đánh đổi trọng yếu lên Ban Lãnh đạo cấp cao và HĐQT.

3 TUYẾN THỨ BA: ĐẢM BẢO KIỂM SOÁT ĐỘC LẬP

Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp HĐQT, cung cấp sự đảm bảo độc lập đối với các kiểm soát vận hành của tuyến thứ nhất và tuyến thứ hai. Đối với báo cáo phát triển bền vững, hoạt động kiểm toán nội bộ trong kỳ bao gồm rà soát quy trình ứng phó sự cố an toàn tại công trường xây dựng và đánh giá các hệ thống kiểm soát dữ liệu nội bộ làm nền tảng cho khung chỉ số và mục tiêu cốt lõi. Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 được HĐQT phê duyệt nhằm từng bước mở rộng phạm vi bao phủ chu kỳ công bố thông tin phát triển bền vững, phù hợp với việc mở rộng theo giai đoạn phạm vi đảm bảo AA1000AS Loại 1, mức độ vừa phải trong các kỳ 2026–2027.

Cách tiếp cận đối với các rủi ro ESG có tính chất chuyên biệt

Việc xác định và đánh giá các nội dung này dựa trên một tập hợp đầu vào đã được xác định, gồm đánh giá trọng yếu hằng năm, rà soát các điểm nóng trong chuỗi giá trị, phản hồi của các bên liên quan được thu thập trong năm, dữ liệu sự cố vận hành, phát hiện của kiểm toán nội bộ và các nguồn tham chiếu bên ngoài như diễn biến pháp lý và dự báo khí hậu đã công bố. Sau đó, từng nội dung được đánh giá theo các tham số chung (nhóm rủi ro, công đoạn trong chuỗi giá trị nơi rủi ro phát sinh, khung thời gian có thể xảy ra, khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng) để các vấn đề phát triển bền vững có thể được so sánh nhất quán với nhau và với các rủi ro doanh nghiệp khác. Đối với các tài sản có mức độ và khả năng chịu tác động cao nhất, hoạt động đánh giá được hỗ trợ bởi các cân nhắc định tính về kịch bản khí hậu; Tập đoàn hiện chưa áp dụng phân tích kịch bản khí hậu định lượng và đang phát triển năng lực này cho kỳ năm 2027.

Tập đoàn áp dụng quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp nhất quán đối với các vấn đề tài chính, vận hành, chiến lược và liên quan đến phát triển bền vững. Như được công bố tại Chương 4 của Báo cáo Thường niên năm 2025, quy trình quản trị rủi ro của Tập đoàn gồm sáu cấu phần: xác định, phân tích, ưu tiên, xây dựng biện pháp giảm thiểu, giám sát và rà soát, cùng truyền thông và tham vấn. Các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững được tích hợp vào quy trình này thông qua cùng cơ cấu quản trị và quản lý vận hành được sử dụng cho quản trị rủi ro doanh nghiệp nói chung.

Đối với phần lớn các chủ đề liên quan đến phát triển bền vững, Tập đoàn áp dụng quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp tiêu chuẩn mà không có điều chỉnh đáng kể. Các rủi ro liên quan đến thuế quan và thương mại, rủi ro thương mại từ phía nhà cung cấp, rủi ro vận hành trong sản xuất, rủi ro phát triển dự án và rủi ro ngân quỹ và tỷ giá đều được quản lý theo chu trình sáu cấu phần tiêu chuẩn. Các yếu tố liên quan đến môi trường, xã hội, quản trị và khí hậu được tích hợp bổ sung vào các đánh giá hiện hữu này khi có liên quan đến hoạt động đang được xem xét. Tuy nhiên, một số chủ đề phát triển bền vững đòi hỏi các phương pháp đánh giá bổ sung hoặc quy trình quản lý chuyên biệt do đặc thù của mức độ chịu tác động. Các phương pháp được áp dụng bao gồm:

Đánh giá định tính rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu

Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu được đánh giá thông qua các xem xét về khả năng chống chịu và phân tích kịch bản trong dài hạn. Tập đoàn tham chiếu các nguồn thông tin bên ngoài và các kịch bản khí hậu được công bố công khai, bao gồm các kịch bản biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, để đánh giá mức độ chịu tác động tiềm tàng đối với các tài sản ven biển, công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng và hạ tầng có mức độ chịu tác động cao nhất. Các tài sản này bao gồm Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ, 2.870 ha), các cơ sở của Vinpearl tại Phú Quốc và Nha Trang, tuyến VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ, các tổ hợp sản xuất VinFast tại Hải Phòng và Hà Tĩnh, cùng danh mục điện gió của VinEnergo dọc khu vực duyên hải miền Trung.

Quản lý rủi ro an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp được đánh giá thông qua một cơ chế phản ứng theo sự cố được lồng ghép vào chu kỳ rà soát định kỳ hằng quý. Khi xảy ra sự cố tại nơi làm việc, các biện pháp ứng phó vận hành bao gồm tạm dừng khu vực làm việc, hỗ trợ y tế, điều tra sự cố, triển khai biện pháp khắc phục và rà soát các biện pháp kiểm soát trước khi hoạt động được nối lại. Cơ chế phản ứng theo sự cố này được tích hợp vào các hoạt động rà soát rủi ro và phòng ngừa đang được thực hiện thường xuyên. Trong chu kỳ năm 2025, quy trình này đã được kích hoạt thông qua việc xử lý một vụ tai nạn lao động tại công trường xây dựng. Sau sự cố, một khung báo cáo về các biện pháp khắc phục đã được xây dựng, bao gồm: nâng cấp quy trình quản lý nhà thầu, điều chỉnh quy trình giám sát công trường, mở rộng phạm vi đào tạo, siết chặt tiêu chuẩn đối với thiết bị và nâng cấp cơ chế giám sát lên cấp báo cáo hằng tháng tại Tập đoàn.

Cách tiếp cận đối với các rủi ro ESG có tính chất chuyên biệt

Mở rộng khả năng truy xuất trong chuỗi giá trị

Các rủi ro trong chuỗi cung ứng được quản lý thông qua các quy trình đánh giá nhà cung cấp, mua sắm và quản trị rủi ro áp dụng trên toàn Tập đoàn. Bên cạnh các tiêu chí thương mại, vận hành và chất lượng, các nội dung liên quan đến phát triển bền vững cũng được tích hợp vào hoạt động đánh giá và giám sát nhà cung cấp, bao gồm quản lý môi trường, thực hành lao động, đạo đức kinh doanh, phòng chống hối lộ và tham nhũng, cũng như các yêu cầu về nguồn cung ứng có trách nhiệm. Tại VinFast, các đánh giá ESG đối với nhà cung cấp còn bao gồm các nội dung về khoáng sản xung đột và khoáng sản quan trọng liên quan đến chuỗi cung ứng pin và xe điện. Trong năm 2025, 99,3% nhà cung cấp cấp 1 của VinFast đã xác nhận, ký kết hoặc được miễn áp dụng các yêu cầu liên quan đến ESG hoặc Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp. Mục tiêu của giai đoạn triển khai đầu tiên trong năm 2026 là mở rộng quy trình này tới khả năng truy xuất nguồn gốc ở cấp nhà cung cấp cấp 2 và cấp 3 đối với các nguyên liệu khoáng sản quan trọng (cobalt, lithium, nickel, graphite tự nhiên và mangan), phù hợp với lộ trình thẩm định theo Quy định Pin của Liên minh Châu Âu.



Các kênh quản trị được kích hoạt từ phản ánh của các bên liên quan

Các rủi ro liên quan đến đạo đức kinh doanh và phòng chống hối lộ được quản lý thông qua hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp, tuân thủ và kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Hoạt động nhận diện rủi ro được hỗ trợ thông qua kết hợp giữa rà soát của Ban lãnh đạo, hoạt động kiểm toán nội bộ, theo dõi các yêu cầu pháp lý và các kênh tiếp nhận phản ánh từ các bên liên quan. Bên cạnh các quy trình nhận diện rủi ro tiêu chuẩn do Ban lãnh đạo thực hiện, Tập đoàn duy trì các cơ chế tố giác và khuyến khích lên tiếng để người lao động và các bên liên quan bên ngoài có thể phản ánh các vấn đề liên quan đến đạo đức, tuân thủ hoặc hành vi sai phạm. Các cơ chế này bao gồm hệ thống báo cáo EthicsPoint của VinFast và các kênh tố giác ở cấp Tập đoàn do Bộ máy Trung ương quản lý. Các thông tin tiếp nhận được xử lý theo các quy trình hiện hành về sàng lọc, phân loại và điều tra, đồng thời có thể được chuyển cấp tới Ban lãnh đạo cấp cao hoặc các cơ quan quản trị khi cần thiết. Kênh nhận diện rủi ro xuất phát từ các bên liên quan này là nội dung chính khiến nhóm rủi ro về đạo đức kinh doanh và phòng chống hối lộ được quản lý khác với quy trình sáu cấu phần tiêu chuẩn. Các thông tin tổng hợp về mức độ sử dụng các kênh lên tiếng, tỷ lệ vụ việc được xác nhận và thời gian xử lý trung bình dự kiến được công bố từ chu kỳ báo cáo năm 2026.

Đối với tất cả các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững, chu kỳ đánh giá trọng yếu (Mục 2.5) đóng vai trò là cơ chế định kỳ để cập nhật danh mục rủi ro. Chu kỳ này được thực hiện hằng năm, đồng thời cho phép thực hiện rà soát ngoài chu kỳ khi xuất hiện các diễn biến trọng yếu. Các diễn biến này có thể bao gồm các thay đổi trọng yếu về quy định (ví dụ: giai đoạn thực thi chính thức của CBAM từ ngày 01/01/2026; giai đoạn thí điểm của hệ thống giao dịch phát thải Việt Nam từ năm 2026; các mốc yêu cầu ngày càng chặt chẽ của Quy định Pin EU); các thay đổi trọng yếu trong hoạt động (ví dụ: việc bổ sung các đơn vị mới như VinEnergo, VinMetal, VinSpeed và Trung tâm Triển lãm Việt Nam trong năm 2025); các tín hiệu trọng yếu từ các bên liên quan đối với một chủ đề cụ thể. Trong năm 2025, danh mục rủi ro đã được mở rộng so với phạm vi của năm trước nhằm bao gồm các đơn vị mới cũng như các nội dung liên quan đến rủi ro vật lý do khí hậu và chuỗi cung ứng. Giữa các đợt cập nhật hằng năm này, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được theo dõi liên tục thông qua cùng các cơ chế áp dụng đối với các rủi ro doanh nghiệp khác: đơn vị chịu trách nhiệm ở tuyến thứ nhất theo dõi mức độ chịu tác động trong quá trình vận hành; Khối Quản lý Rủi ro rà soát danh mục rủi ro theo định kỳ; và các nội dung có thay đổi đáng kể về khả năng xảy ra hoặc mức độ nghiêm trọng sẽ được báo cáo tới bộ phận quản lý rủi ro của Tập đoàn và, trong trường hợp trọng yếu, tới Hội đồng Quản trị trước chu kỳ rà soát tiếp theo. Cơ chế phản ứng theo sự cố được mô tả ở trên đối với an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là một ví dụ về hoạt động giám sát liên tục được thực hiện ngoài chu kỳ đánh giá thường niên.

Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Trong suốt năm 2025, Tập đoàn liên tục cập nhật và đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững theo ba chủ đề chiến lược phát triển bền vững áp dụng trên toàn Tập đoàn.

Dẫn dắt Chuyển đổi Xanh

Chủ đề 1 bao quát tám rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững gắn với chuyển dịch năng lượng, phát triển công nghiệp phát thải thấp và hệ sinh thái giao thông xanh. Trong năm 2025, các nội dung trọng tâm được quản lý trong khuôn khổ chủ đề này bao gồm: sự gia tăng sử dụng xe điện, mức độ chịu tác động từ các rào cản thương mại và thuế quan, phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất, các cơ chế định giá carbon bao gồm Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu (CBAM), an ninh nguồn cung khoáng sản quan trọng, cơ hội từ kinh tế tuần hoàn, phát triển công trình xanh và các giải pháp phát triển bền vững dựa trên công nghệ.

Các yếu tố kích hoạt nhận diện trong năm 2025

Trong kỳ đánh giá trọng yếu năm 2025, ba nhóm diễn biến đã được sử dụng làm cơ sở rà soát các rủi ro và cơ hội thuộc Chủ đề 1, bao gồm: thay đổi về chính sách và quy định, thay đổi trong hoạt động và các tín hiệu từ thị trường.

Các thay đổi về chính sách và quy định tiếp tục ảnh hưởng đến việc đánh giá các rủi ro chuyển dịch của Tập đoàn. Các thay đổi này bao gồm sự thay đổi trong điều kiện thương mại quốc tế sau khi Hoa Kỳ công bố các biện pháp thuế quan đối ứng vào tháng 4 năm 2025; việc Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu chuyển từ giai đoạn chuyển tiếp 2023–2025 sang giai đoạn thực thi chính thức từ năm 2026; lộ trình triển khai theo từng giai đoạn của Quy định Pin của Liên minh Châu Âu; và việc Việt Nam phê duyệt Quy hoạch điện VIII điều chỉnh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025. Những diễn biến này được sử dụng làm cơ sở để rà soát mức độ chịu tác động của Tập đoàn đối với các rủi ro liên quan đến thương mại và thuế quan, định giá carbon và các yêu cầu đối với chuỗi cung ứng pin.

Những thay đổi trong hoạt động kinh doanh trong năm cũng ảnh hưởng đến hồ sơ rủi ro và cơ hội của Chủ đề 1. VinEnergo được thành lập ngày 10 tháng 3 năm 2025 với vai trò là nền tảng năng lượng xanh của Vingroup, trong khi Vingroup công bố thành lập VinMetal ngày 10 tháng 10 năm 2025 để tham gia lĩnh vực luyện kim. VinFast cũng mở rộng dấu ấn sản xuất thông qua việc đưa vào hoạt động nhà máy xe điện Hà Tĩnh vào tháng 6 năm 2025, nhà máy lắp ráp xe điện tại Tamil Nadu (Ấn Độ) vào tháng 8 năm 2025 và cơ sở sản xuất xe điện tại Subang (Indonesia) vào tháng 12 năm 2025. Các diễn biến này làm gia tăng mức độ liên quan của các vấn đề phát thải khí nhà kính trong sản xuất, cơ hội từ chuyển dịch năng lượng và các yếu tố liên quan đến chuỗi cung ứng nguyên liệu quan trọng trong quá trình đánh giá rủi ro của Tập đoàn.

Các tín hiệu từ thị trường tiếp tục củng cố việc đánh giá xu hướng sử dụng xe điện như một cơ hội mang tính chiến lược. Euromonitor International dự báo tỷ lệ xe điện trong tổng doanh số bán xe tại Việt Nam sẽ đạt 36% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030, so với mức trung bình khu vực lần lượt là 17% và 28%. Triển vọng thị trường này được sử dụng làm cơ sở để Tập đoàn rà soát các cơ hội liên quan đến giao thông điện hóa, hạ tầng sạc, các giải pháp kinh tế tuần hoàn và các sáng kiến phát triển bền vững dựa trên công nghệ ở phạm vi rộng hơn.

Đánh giá và xác định mức độ ưu tiên trong năm 2025.

Trong năm 2025, các rủi ro và cơ hội thuộc Chủ đề 1 được đánh giá thông qua quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp của Tập đoàn, có xem xét đến các diễn biến về chính sách chuyển dịch, hoạt động và thị trường liên quan đến các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và giao thông.

Các rủi ro liên quan đến thương mại, thuế quan và định giá carbon, bao gồm Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu (CBAM), được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Cao trong khung thời gian ngắn hạn đến trung hạn. Đánh giá này phản ánh tầm quan trọng ngày càng gia tăng của các yếu tố liên quan đến carbon hàm chứa trong hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu, bao gồm sản xuất ô tô và thép công nghiệp của VinMetal, cũng như hồ sơ phát thải carbon của các sản phẩm ô tô xuất khẩu và các chuỗi cung ứng liên quan.

Phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Trung bình trong bối cảnh Tập đoàn tiếp tục mở rộng hoạt động công nghiệp và triển khai các chương trình giảm phát thải. Trong năm 2025, VinFast tiếp tục triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại tổ hợp sản xuất Hải Phòng, bao gồm khoảng 26 MWp điện mặt trời mái nhà, khoảng 14 triệu kWh điện tái tạo được sản xuất và khoảng 11.200 tấn CO_2 tương đương được tránh phát thải. Đồng thời, các cơ sở sản xuất mới tại Hà Tĩnh cùng các dự án công nghiệp liên quan tiếp tục góp phần hình thành hồ sơ phát thải vận hành và các yêu cầu lập kế hoạch giảm phát thải của Tập đoàn.

An ninh nguồn cung khoáng sản quan trọng được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Cao trong năm báo cáo, phản ánh sự tập trung nguồn cung toàn cầu đối với các loại vật liệu pin và vật liệu công nghiệp chiến lược như cobalt, lithium, nickel, graphite tự nhiên và mangan. Bốn cơ hội liên quan đến khí hậu (bao gồm sử dụng xe điện, kinh tế tuần hoàn, công trình xanh và phát triển bền vững dựa trên công nghệ) được ưu tiên dựa trên mức độ trọng yếu về thương mại và mức độ phù hợp với định hướng chiến lược.

Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Dẫn dắt Chuyển đổi Xanh

Hoạt động giảm thiểu và giám sát trong năm 2025

Các hoạt động ứng phó và giảm thiểu đối với Chủ đề 1 được triển khai thông qua bốn định hướng phản ứng chiến lược. Các hoạt động này tập trung vào mở rộng giao thông điện hóa, phát triển năng lượng tái tạo, phát triển công nghiệp xanh và các sáng kiến giảm phát thải trên toàn hệ sinh thái hoạt động của Tập đoàn.

Tại VinFast, các hoạt động ứng phó tiếp tục tập trung vào mở rộng quy mô xe điện và giảm phát thải trong vận hành. Trong năm 2025, VinFast ghi nhận 175.099 xe được bàn giao tại thị trường trong nước và duy trì vị trí dẫn đầu thị trường ô tô trong nước trong 15 tháng liên tiếp. Các sáng kiến chuyển dịch năng lượng tại các cơ sở sản xuất cũng được tiếp tục triển khai trong năm, bao gồm phát triển điện mặt trời mái nhà và các hoạt động nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất.

Các hoạt động phát triển năng lượng tái tạo được mở rộng thông qua VinEnergo với danh mục điện gió khoảng 1.791 MW và danh mục điện mặt trời khoảng 850 MW. Trong năm, VinEnergo cũng thúc đẩy các dự án và quan hệ hợp tác chiến lược trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm Biên bản ghi nhớ về mô hình Mua bán điện trực tiếp (DPPA) với IDICO và dự án liên doanh LNG tại Hải Phòng với vai trò là nguồn nhiên liệu chuyển tiếp.

Tập đoàn tiếp tục củng cố định vị công nghiệp xanh thông qua VinMetal, bao gồm việc phát triển dự án công nghiệp Vũng Áng với công suất Giai đoạn 1 dự kiến khoảng 5 triệu tấn/năm và mục tiêu đi vào vận hành từ năm 2027. Trên toàn hệ sinh thái, các hoạt động giảm phát thải và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được triển khai thông qua tiêu chuẩn công trình xanh ESG++ của Vinhomes, các chương trình giảm phát thải trong vận hành tại Vinpearl và các sáng kiến hướng tới cộng đồng được hỗ trợ bởi Quỹ Vì Tương Lai Xanh. Trong năm 2025, Vinpearl ghi nhận mức giảm phát thải khoảng 144.815 tCO_2e, tương đương mức giảm 42% so với năm trước, trong khi lượng điện tái tạo từ năng lượng mặt trời tăng lên khoảng 9,6 triệu kWh.

Các hoạt động liên quan đến chuyển dịch của Tập đoàn tiếp tục được hỗ trợ bởi các nguồn tài chính bền vững, bao gồm gói tài trợ 135 triệu USD từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và khoản vay xanh trị giá 100 triệu USD từ MUFG.
Việc theo dõi các rủi ro, cơ hội và hoạt động ứng phó thuộc Chủ đề 1 được thực hiện thông qua cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Bộ phận ESG Tập đoàn, Khối Quản lý Rủi ro và các đơn vị vận hành liên quan. Các diễn biến liên quan đến chuyển dịch, bao gồm thay đổi về chính sách và quy định, được rà soát hằng quý trong khuôn khổ các quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp và phát triển bền vững của Tập đoàn.

Các sự kiện được báo cáo lên cấp trên trong năm 2025

Trong năm 2025, có hai diễn biến liên quan đến chuyển dịch dẫn đến việc kích hoạt các hoạt động chuyển cấp và rà soát liên chức năng trong khuôn khổ quản trị rủi ro và phát triển bền vững của Tập đoàn. Diễn biến thứ nhất là việc Cơ chế Điều chỉnh Carbon Xuyên Biên giới của Liên minh Châu Âu (CBAM) tiến tới giai đoạn thực thi chính thức từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Diễn biến này đã kích hoạt quá trình rà soát mức độ sẵn sàng ứng phó với CBAM và mức độ chịu tác động đối với rủi ro chuyển dịch tại các đơn vị công nghiệp liên quan, bao gồm VinFast và VinMetal, đặc biệt đối với các vấn đề về carbon hàm chứa, hoạt động xuất khẩu và các yêu cầu báo cáo pháp lý trong tương lai.

Diễn biến thứ hai là việc Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế quan đối ứng từ đầu năm 2025, dẫn đến các hoạt động rà soát liên chức năng với sự tham gia của Khối Quản lý Rủi ro, Bộ phận ESG Tập đoàn, Khối Tuân thủ và VinFast. Nội dung rà soát tập trung vào các tác động tiềm tàng đối với hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu, mức độ chịu tác động từ thương mại quốc tế và mối liên hệ giữa các thay đổi về thuế quan với các yếu tố chi phí carbon liên quan đến quá trình chuyển dịch tại các thị trường xuất khẩu có liên quan.



Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện

Chủ đề 2 bao quát sáu rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững gắn với phát triển lực lượng lao động, nguồn nhân lực, niềm tin của khách hàng, tác động cộng đồng và quản lý có trách nhiệm các tác động xã hội và môi trường trong hoạt động của Tập đoàn. Trong năm 2025, các nội dung trọng tâm được quản lý trong khuôn khổ chủ đề này bao gồm gắn kết người lao động và giữ chân nhân tài, quyền riêng tư dữ liệu khách hàng và an ninh số, đóng góp của các đơn vị Thiện nguyện Xã hội, phát triển di sản văn hóa và công nghiệp sáng tạo, tình trạng căng thẳng về nguồn nước tại các địa điểm ven biển và công nghiệp, cùng vấn đề đa dạng sinh học biển trong các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng.



Các yếu tố kích hoạt nhận diện trong năm 2025

Các rủi ro và cơ hội thuộc Chủ đề 2 được nhận diện và cập nhật trong chu kỳ đánh giá trọng yếu năm 2025 thông qua các hoạt động tham vấn các bên liên quan, hoạt động giám sát vận hành ở cấp đơn vị thành viên và các diễn biến thị trường đặc thù theo từng lĩnh vực. Các hoạt động tham vấn được thực hiện đối với 7 nhóm bên liên quan của Tập đoàn tiếp tục cung cấp cơ sở cho việc đánh giá các vấn đề liên quan đến người lao động và cộng đồng trong năm báo cáo. Các nội dung về gắn kết người lao động và giữ chân nhân tài được xem xét dựa trên các chỉ số gắn kết và phản hồi của người lao động tại các trụ cột kinh doanh trọng yếu. Những diễn biến này được sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến gắn kết nhân sự, giữ chân nhân tài và văn hóa tổ chức của Tập đoàn. Các diễn biến trong ngành du lịch Việt Nam cũng góp phần hỗ trợ việc nhận diện các cơ hội liên quan đến di sản văn hóa và du lịch bền vững trong năm báo cáo.

Theo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Việt Nam ghi nhận khoảng 157 triệu lượt khách du lịch trong năm 2025, bao gồm khoảng 21,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 22,2% so với năm trước, và khoảng 135,5 triệu lượt khách nội địa, tăng 23,2% so với năm trước. Những diễn biến này hỗ trợ việc tiếp tục đánh giá các cơ hội liên quan đến du lịch bền vững, phát triển hệ sinh thái du lịch nghỉ dưỡng và các hoạt động phát triển điểm đến văn hóa trong danh mục du lịch của Tập đoàn. Hoạt động giám sát tại các cơ sở nghỉ dưỡng ven biển cũng hỗ trợ cho việc đánh giá các rủi ro liên quan đến căng thẳng nguồn nước và đa dạng sinh học biển. Các hoạt động giám sát tại các điểm đến ven biển của Vinpearl như Phú Quốc, Nha Trang và Đà Nẵng tiếp tục hỗ trợ việc rà soát các áp lực môi trường liên quan đến sử dụng nước, hệ sinh thái ven biển và các hoạt động vận hành gắn với du lịch trong danh mục du lịch nghỉ dưỡng.

Đánh giá và xác định mức độ ưu tiên trong năm 2025

Trong năm 2025, mức độ gắn kết của lực lượng lao động và giữ chân nhân tài được đánh giá có mức độ nghiêm trọng từ Trung bình đến Cao tại các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, phản ánh sự khác biệt về kết quả gắn kết CBNV giữa các công ty con vận hành và xu hướng suy giảm mức độ gắn kết tại VinUniversity trong năm báo cáo. Kết quả đánh giá cũng phản ánh yêu cầu mở rộng lực lượng lao động, phát triển tổ chức và giữ chân nhân tài trên các hoạt động công nghiệp, công nghệ, nghỉ dưỡng, y tế và giáo dục của Tập đoàn. Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư khách hàng và an ninh số được đánh giá có mức độ nghiêm trọng Cao, phản ánh hệ sinh thái số đang mở rộng và phạm vi tiếp xúc với khách hàng trên nhiều nền tảng trong nhiều phân khúc kinh doanh. Phạm vi này bao gồm việc tiếp tục phát triển các nền tảng số như siêu ứng dụng V-App, đạt khoảng 200 nghìn người dùng hoạt động trong năm 2025, cùng tệp khách hàng của Tập đoàn trong các hoạt động ô tô, bất động sản nhà ở, nghỉ dưỡng, bán lẻ, y tế và giáo dục.

Trong năm 2025, các vấn đề liên quan đến gắn kết người lao động và giữ chân nhân tài được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng từ Trung bình đến Cao trên toàn bộ các hoạt động của Tập đoàn, phản ánh sự khác biệt về kết quả gắn kết người lao động giữa các đơn vị thành viên và xu hướng suy giảm mức độ gắn kết tại VinUniversity trong kỳ báo cáo. Đánh giá này cũng phản ánh các yêu cầu liên quan đến mở rộng lực lượng lao động, phát triển tổ chức và giữ chân nhân tài trong các lĩnh vực công nghiệp, công nghệ, du lịch nghỉ dưỡng, y tế và giáo dục của Tập đoàn. Quyền riêng tư dữ liệu khách hàng và an ninh số được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Cao, phản ánh sự mở rộng của hệ sinh thái số và phạm vi tiếp xúc với khách hàng trên nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Điều này bao gồm việc tiếp tục phát triển các nền tảng số như siêu ứng dụng V-App, đạt khoảng 200 nghìn người dùng hoạt động trong năm 2025, cùng với tập khách hàng của Tập đoàn trong các lĩnh vực ô tô, bất động sản nhà ở, du lịch nghỉ dưỡng, bán lẻ, y tế và giáo dục.

Cơ hội từ mô hình doanh nghiệp xã hội được đánh giá là một cơ hội có mức độ trọng yếu cao trong năm báo cáo, phản ánh quy mô đầu tư cộng đồng, các hoạt động phát triển xã hội và các sáng kiến hỗ trợ đổi mới sáng tạo trên toàn hệ sinh thái của Tập đoàn. Trong năm 2025, các hoạt động của Quỹ Thiện Tâm đạt quy mô khoảng 2.500 tỷ đồng, trong khi Giải thưởng VinFuture đã trao khoảng 118 tỷ đồng giá trị giải thưởng cho 1.705 hồ sơ đề cử trên toàn cầu.

Tình trạng căng thẳng về nguồn nước được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Trung bình, phản ánh mức độ chịu tác động tập trung của vòng tuần hoàn nước tại một số cơ sở nghỉ dưỡng ven biển và hoạt động công nghiệp. Đa dạng sinh học biển cũng được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Trung bình, phản ánh trách nhiệm quản lý môi trường gắn với danh mục tài sản ven biển của Vinpearl và các hoạt động quản lý hệ sinh thái biển có liên quan. Trong năm 2025, Vinpearl đã triển khai 233 hoạt động liên quan đến bảo tồn biển tại các điểm đến ven biển có liên quan.

Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Thúc đẩy Phát triển Con người Toàn diện



Hoạt động giảm thiểu và giám sát trong năm 2025

Các hoạt động ứng phó và giảm thiểu trong khuôn khổ Chủ đề 2 được triển khai thông qua bốn định hướng chiến lược được trình bày tại Mục 4.4.3 của Chương 4. Trong lĩnh vực y tế, Vinmec tiếp tục mở rộng các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng và y tế không vì lợi nhuận trong năm báo cáo, bao gồm hơn 60 chương trình khám sàng lọc sức khỏe miễn phí phục vụ khoảng 7.000 người dân, đồng thời tiếp tục triển khai chương trình tim mạch "Trái tim cho cộng đồng". Trong lĩnh vực giáo dục, Vinschool tiếp tục mở rộng hệ sinh thái giáo dục của Tập đoàn với 56 cơ sở giáo dục và khoảng 50.200 học sinh trong năm 2025. Hệ sinh thái giáo dục cũng nhận được các ghi nhận quốc tế trong năm, bao gồm việc được vinh danh tại QS Reimagine Education Awards 2025. Trong năm báo cáo, VinUniversity tiếp tục duy trì vị thế đơn vị chủ trì UNESCO Chair. VinBus tiếp tục hoạt động với vai trò là doanh nghiệp xã hội không vì lợi nhuận trong lĩnh vực giao thông xanh, hỗ trợ các sáng kiến giao thông công cộng dễ tiếp cận và giao thông đô thị phát thải thấp trong toàn hệ sinh thái của Tập đoàn. Tập đoàn cũng tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển xã hội, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ cộng đồng thông qua Quỹ Thiện Tâm, Quỹ Đổi mới Sáng tạo Vingroup (VINIF) và hệ sinh thái Giải thưởng VinFuture. Các hoạt động nâng cao gắn kết người lao động và phát triển tổ chức tiếp tục được triển khai tại các đơn vị kinh doanh trong năm 2025, đặc biệt tại các đơn vị có chỉ số gắn kết người lao động dưới 60%, phù hợp với định hướng ưu tiên của Tập đoàn trong việc cải thiện mức độ gắn kết của người lao động. Quyền riêng tư dữ liệu khách hàng và an ninh số tiếp tục được quản lý thông qua khuôn khổ quản trị và giám sát an ninh mạng của Tập đoàn, bao gồm các hoạt động an ninh mạng tập trung được điều phối bởi VinSOC. Quyền riêng tư dữ liệu khách hàng và an ninh số tiếp tục được quản lý thông qua khuôn khổ quản trị và giám sát an ninh mạng của Tập đoàn, bao gồm các hoạt động an ninh mạng tập trung được điều phối bởi VinSOC và VinSmart Future.

Các sự kiện được báo cáo lên cấp trên trong năm 2025

Trong năm 2025, các diễn biến liên quan đến mức độ gắn kết người lao động tại VinUniversity đã dẫn đến việc tăng cường rà soát và giám sát trong khuôn khổ quản trị phát triển bền vững của Tập đoàn. Chỉ số gắn kết người lao động tại VinUniversity giảm từ 54% trong năm 2024 xuống còn 41% trong năm 2025, dẫn đến việc nội dung này được chuyển cấp tới Bộ phận ESG Tập đoàn để rà soát trong khuôn khổ hoạt động theo dõi gắn kết người lao động và giữ chân nhân tài của Tập đoàn. Để ứng phó, Ủy ban Phát triển Bền vững của VinUniversity, được thành lập trong năm 2025, đã hỗ trợ xây dựng các sáng kiến cải thiện hoạt động và nâng cao mức độ gắn kết trong tổ chức nhằm tăng cường gắn kết người lao động, văn hóa tổ chức và các hoạt động phát triển nguồn nhân lực trong toàn trường.

Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm

Chủ đề 3 bao gồm 9 rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững gắn với khả năng chống chịu trong vận hành, quản trị, đạo đức kinh doanh, an ninh mạng và thực hành kinh doanh có trách nhiệm trên toàn bộ hoạt động của Tập đoàn. Trong năm 2025, đây là chủ đề có số lượng rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững lớn nhất trong danh mục được trình bày tại Mục 2.6.

Khía cạnh Khả năng Chống chịu bao gồm các rủi ro liên quan đến hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng và nắng nóng kéo dài trong các hoạt động công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, hạ tầng và bất động sản của Tập đoàn, bao gồm các tác động tiềm tàng đối với sức khỏe người lao động và tính liên tục trong hoạt động. Khía cạnh Quản trị bao gồm các vấn đề về đạo đức kinh doanh và phòng chống hối lộ, an ninh mạng và quản trị công nghệ có trách nhiệm, bao gồm các vấn đề liên quan đến quản trị trí tuệ nhân tạo, cùng với các cơ hội gắn với việc tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị và phát triển cơ chế quản trị phát triển bền vững trên toàn Tập đoàn.

Chủ đề 3 cũng bao gồm các lĩnh vực rủi ro vận hành có tính liên chức năng như an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong sản xuất, đạo đức trong chuỗi cung ứng và nguồn cung ứng có trách nhiệm. Trong năm báo cáo, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng tiếp tục là một trong những nhóm rủi ro phát triển bền vững có mức độ nghiêm trọng cao nhất trong hồ sơ rủi ro vận hành của Tập đoàn do quy mô và mức độ phức tạp của các hoạt động xây dựng và công nghiệp đang được triển khai trên toàn hệ sinh thái.

Các yếu tố kích hoạt nhận diện trong năm 2025

Chủ đề 3 phản ánh phạm vi rộng nhất của các yếu tố kích hoạt nhận diện các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong chu kỳ đánh giá trọng yếu năm 2025, phản ánh tính đa dạng của các nội dung liên quan đến khả năng chống chịu trong vận hành, quản trị và quản lý rủi ro trên toàn bộ các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn. Các rủi ro liên quan đến khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu được xác định dựa trên các diễn biến thời tiết và các hoạt động theo dõi rủi ro khí hậu trong kỳ báo cáo. Mức độ chịu tác động đối với các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục được đánh giá trong bối cảnh các hiện tượng thời tiết lớn ảnh hưởng đến Việt Nam, bao gồm các tác động được sử dụng làm tham chiếu từ siêu bão Yagi vào tháng 9 năm 2024 và mùa bão năm 2025 tại khu vực ven biển miền Trung. Mức độ chịu tác động đối với nước biển dâng tiếp tục được đánh giá dựa trên các kịch bản khí hậu được công bố công khai, bao gồm các kịch bản biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Rủi ro do nắng nóng kéo dài cũng được xác định là một nội dung liên quan đến khả năng chống chịu trong vận hành và sức khỏe người lao động trong năm báo cáo, đặc biệt tại các tổ hợp sản xuất và công nghiệp ở Hải Phòng và Hà Tĩnh, nơi điều kiện vận hành có mối liên hệ trực tiếp với sức khỏe người lao động, an toàn nghề nghiệp và năng suất lao động. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng tiếp tục là một trong những lĩnh vực rủi ro vận hành có mức độ Trung bình trong hồ sơ rủi ro liên quan đến phát triển bền vững của Tập đoàn trong năm 2025. An ninh mạng và quản trị công nghệ có trách nhiệm, bao gồm các nội dung liên quan đến quản trị trí tuệ nhân tạo, cũng tiếp tục gia tăng tầm quan trọng trong năm báo cáo khi Tập đoàn mở rộng hệ sinh thái số, các nền tảng khách hàng và các hoạt động ứng dụng công nghệ. Tập đoàn tiếp tục tăng cường quản trị an ninh mạng và theo dõi các yêu cầu quản trị đang phát triển liên quan đến các ứng dụng trí tuệ nhân tạo và hệ thống số. Các rủi ro về đạo đức kinh doanh và phòng chống hối lộ tiếp tục được theo dõi thông qua các quy trình tuân thủ và kiểm soát nội bộ của Tập đoàn, bao gồm các cơ chế tố giác và khuyến khích lên tiếng do Khối Tuân thủ và các đơn vị thuộc Bộ máy Trung ương quản lý. Ở cấp đơn vị thành viên, các rủi ro liên quan đến đạo đức chuỗi cung ứng và nguồn cung ứng có trách nhiệm cũng tiếp tục được theo dõi thông qua các hoạt động đánh giá nhà cung cấp, đánh giá ESG và việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp trong hệ sinh thái chuỗi cung ứng của VinFast.

Đánh giá và xác định mức độ ưu tiên trong năm 2025

Trong chu kỳ đánh giá năm 2025, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng tiếp tục là lĩnh vực rủi ro vận hành được ưu tiên cao nhất trong Chủ đề 3 và được đánh giá ở mức độ nghiêm trọng Trung bình, phản ánh quy mô, mức độ phức tạp và hồ sơ rủi ro của các hoạt động xây dựng đang được triển khai trên toàn bộ danh mục phát triển của Tập đoàn. Các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong sản xuất, đạo đức chuỗi cung ứng và an ninh mạng được ưu tiên ở mức độ nghiêm trọng Cao trong năm báo cáo. Các đánh giá này phản ánh mức độ chịu tác động ngày càng gia tăng đối với khí hậu tại các tài sản công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng và hạ tầng; các yêu cầu liên tục về sức khỏe và an toàn lao động trong hoạt động sản xuất; sự gia tăng các yêu cầu về nguồn cung ứng có trách nhiệm và thẩm định chuỗi cung ứng; cùng với sự mở rộng của hệ sinh thái số và các nền tảng khách hàng trên toàn hệ sinh thái của Tập đoàn. Rủi ro do nắng nóng kéo dài, các vấn đề về đạo đức kinh doanh và phòng chống hối lộ, cùng các cơ hội liên quan đến nâng cao năng lực quản trị được ưu tiên ở mức độ nghiêm trọng từ Trung bình đến Cao. Các đánh giá này phản ánh mối liên hệ giữa điều kiện vận hành liên quan đến khí hậu và sức khỏe người lao động, tầm quan trọng liên tục của công tác giám sát tuân thủ và đạo đức trong các hoạt động đa ngành, cũng như trọng tâm của Tập đoàn trong việc tăng cường quản trị, lồng ghép phát triển bền vững và nâng cao năng lực quản trị rủi ro doanh nghiệp trên toàn bộ phạm vi báo cáo hợp nhất.

Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm

Hoạt động giảm thiểu và giám sát - rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu

Trong danh mục bất động sản, Vinhomes tiếp tục lồng ghép các yếu tố về khả năng chống chịu khí hậu vào quá trình quy hoạch các khu đô thị quy mô lớn, bao gồm dự án Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ với diện tích khoảng 2.870 ha. Dự án tiếp tục được phát triển theo khuôn khổ ESG++, đồng thời triển khai các hoạt động hướng tới chứng nhận BREEAM Communities trong năm báo cáo. Trong danh mục du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl tiếp tục triển khai các hoạt động quản lý bền vững khu vực ven biển, bảo tồn biển và bảo vệ môi trường tại các điểm đến ven biển, bao gồm 233 hoạt động liên quan đến bảo tồn biển và chương trình phục hồi rạn san hô "Coral Miles". Công tác quản lý rủi ro khí hậu tại các cơ sở du lịch nghỉ dưỡng cũng bao gồm các cơ chế chuyển giao rủi ro bảo hiểm và các kế hoạch bảo đảm khả năng chống chịu trong vận hành đối với các tài sản ven biển. Tại VinFast, các chương trình hỗ trợ khách hàng và ứng phó trong vận hành đã được triển khai tại chín tỉnh, thành phố chịu ảnh hưởng trong mùa bão từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2025 như một phần của các hoạt động tăng cường khả năng chống chịu khí hậu và hỗ trợ khách hàng. Các yếu tố liên quan đến khả năng chống chịu và kỹ thuật thích ứng với khí hậu cũng được tích hợp trong một số dự án năng lượng và hạ tầng trong năm báo cáo, bao gồm việc xem xét yếu tố nước biển dâng và nước dâng do bão trong các dự án điện gió của VinEnergo và việc lồng ghép khả năng chống chịu khí hậu vào quy hoạch tuyến VinSpeed Bến Thành – Cần Giờ. Thông tin chi tiết hơn về cách tiếp cận đánh giá khả năng chống chịu và kịch bản khí hậu định tính của Tập đoàn được trình bày tại Chương 4, Mục 4.5.

Hoạt động giảm thiểu và giám sát - an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng (rủi ro trọng yếu, mức Trung bình).

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng tiếp tục là một lĩnh vực rủi ro vận hành có mức độ Trung bình trong năm 2025. Để ứng phó với chín vụ tai nạn ngã cao được ghi nhận tại các công trường của Vincons trong năm báo cáo, Tập đoàn đã triển khai các biện pháp ứng phó sự cố và khắc phục theo quy trình quản lý và chuyển cấp sự cố tai nạn lao động hiện hành. Không có trường hợp tử vong nào được ghi nhận liên quan đến các sự cố này. Các biện pháp ứng phó bao gồm tạm dừng ngay hoạt động tại các khu vực bị ảnh hưởng, hỗ trợ y tế cho người lao động, điều tra sự cố và triển khai các biện pháp khắc phục trước khi hoạt động được tiếp tục dưới các điều kiện kiểm soát tăng cường. Trong năm báo cáo, Vinhomes cũng tăng cường các biện pháp quản lý nhà thầu và kiểm soát an toàn tại công trường trên toàn bộ danh mục xây dựng hợp nhất. Các biện pháp khắc phục và phòng ngừa bao gồm nâng cấp quy trình quản lý nhà thầu, điều chỉnh quy trình giám sát hiện trường, tăng tần suất kiểm tra thiết bị chống ngã và siết chặt yêu cầu phê duyệt giấy phép làm việc trên cao. Phạm vi đào tạo cũng được mở rộng đối với lực lượng lao động của nhà thầu và nhà thầu phụ, bao gồm đào tạo về quy trình làm việc trên cao, sử dụng hệ thống chống ngã và quy trình ứng phó khẩn cấp. Song song với đó, các yêu cầu kỹ thuật và kiểm soát thiết bị cũng được tăng cường đối với hệ thống chống ngã, các biện pháp bảo vệ mép sàn, giàn giáo và thiết bị nâng người được sử dụng tại các công trường xây dựng. Các hoạt động quản trị và giám sát liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại công trường xây dựng cũng được tăng cường trong năm 2025, bao gồm việc chuyển cấp một số vấn đề an toàn thông qua các kênh báo cáo ở cấp Tập đoàn và các hoạt động rà soát trong khuôn khổ quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của Tập đoàn, với việc Ban Kiểm toán Nội bộ thực hiện rà soát độc lập đối với hoạt động ứng phó sự cố trong chu kỳ năm 2025. Tập đoàn duy trì mục tiêu không có trường hợp tử vong trong năm 2026, thực hiện công bố thông tin theo GRI 403-9 trong năm 2026 với phạm vi bao gồm cả nhà thầu và nhà thầu phụ, đồng thời công bố hằng năm tỷ lệ tai nạn lao động theo từng công trường và tỷ lệ hoàn thành các biện pháp khắc phục.



Chủ động quản trị rủi ro và cơ hội: Thực tiễn trong năm 2025

Tăng cường Khả năng Chống chịu và Quản trị Có trách nhiệm

Hoạt động giảm thiểu và giám sát - quản trị và chuỗi cung ứng

Các biện pháp kiểm soát liên quan đến đạo đức kinh doanh và phòng chống hối lộ tiếp tục được vận hành thông qua khuôn khổ tuân thủ, quản trị và kiểm soát nội bộ của Tập đoàn trong năm 2025. Các biện pháp này bao gồm việc triển khai Bộ Quy tắc Ứng xử của Tập đoàn, các bộ quy tắc áp dụng cho nhà cung cấp và các yêu cầu về kinh doanh có trách nhiệm tại các đơn vị thành viên và chuỗi cung ứng có liên quan. Tập đoàn cũng duy trì các cơ chế tố giác và khuyến khích lên tiếng nhằm hỗ trợ việc nhận diện và xử lý các vấn đề liên quan đến đạo đức và tuân thủ. Các cơ chế này bao gồm kênh báo cáo EthicsPoint của VinFast và các kênh tố giác ở cấp Tập đoàn do Bộ máy Trung ương quản lý. Các hoạt động quản lý rủi ro số và an ninh mạng tiếp tục được tăng cường trên toàn hệ sinh thái trong năm 2025. VinCSS tiếp tục triển khai các năng lực an ninh mạng bao gồm Kiểm soát truy cập mạng theo mô hình Zero Trust, Quản lý định danh và truy cập, các giải pháp bảo mật thiết bị Internet vạn vật (IoT), cùng với việc tiếp tục chuẩn bị cho công nghệ mật mã hậu lượng tử. Song song với đó, VinSOC tiếp tục điều phối các hoạt động quản trị và giám sát an ninh mạng tập trung thông qua các công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trên toàn bộ hệ sinh thái số của Tập đoàn. Các hoạt động liên quan đến đạo đức chuỗi cung ứng và nguồn cung ứng có trách nhiệm cũng tiếp tục được triển khai trong năm báo cáo thông qua các quy trình đánh giá, sàng lọc và giám sát nhà cung cấp trong hệ sinh thái chuỗi cung ứng của VinFast. Hoạt động giám sát đã được mở rộng vượt ra ngoài phạm vi nhà cung cấp cấp 1, với sự tập trung ngày càng lớn vào các nguyên liệu khoáng sản quan trọng và các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng pin và nguyên vật liệu chiến lược.

Các sự kiện được báo cáo lên cấp trên trong năm 2025

Trong năm 2025, một số diễn biến liên quan đến khả năng chống chịu, an toàn vận hành và quản trị đã dẫn đến ba hoạt động nổi bật về báo cáo lên cấp trên và rà soát quản lý bổ sung trong toàn Tập đoàn. Hoạt động rà soát sau sự kiện liên quan đến Siêu bão Yagi tháng 9 năm 2024, cùng các hoạt động ứng phó vận hành trong mùa bão tháng 10–11 năm 2025, cũng kích hoạt việc Ban ESG Tập đoàn rà soát khả năng chống chịu giữa các tài sản. Việc xây dựng khung quản trị trí tuệ nhân tạo của Tập đoàn, bao gồm chuẩn bị cho kỳ công bố chính thức đầu tiên dự kiến trong năm 2026, đã được báo cáo Ban ESG Tập đoàn và HĐQT để rà soát trong năm 2025. VinCSS, VinSOC và chức năng ESG Tập đoàn đã phối hợp xây dựng nội dung và phạm vi của khung trong năm báo cáo.



Định hướng tiếp theo: Lộ trình hoàn thiện công bố thông tin

Các điểm cần hoàn thiện trong công bố thông tin cốt lõi

Phù hợp với các quy định miễn trừ chuyển tiếp được áp dụng trong các kỳ công bố thông tin đầu tiên, Vingroup ghi nhận ba khoảng trống so với thông lệ báo cáo toàn cầu đã được thiết lập:

ĐẢM BẢO CÓ GIỚI HẠN SO VỚI ĐẢM BẢO HỢP LÝ

Hoạt động đảm bảo độc lập hiện tại được thực hiện theo khuôn khổ Loại 1, mức độ vừa phải. Hình thức đảm bảo có giới hạn này có nghĩa đơn vị đảm bảo đưa ra kết luận theo dạng phủ định ("không có vấn đề nào thu hút sự chú ý của chúng tôi"). Vingroup nhận thức rằng thông lệ quốc tế đang chuyển dịch theo hướng đảm bảo hợp lý ("theo ý kiến của chúng tôi, các công bố được trình bày hợp lý") đối với dữ liệu khí hậu và phát thải khí nhà kính có tính trọng yếu.

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TUÂN THỦ SO VỚI XÁC MINH DỮ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Phạm vi đảm bảo hiện tại tập trung vào việc tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc cốt lõi của AccountAbility, nhưng chưa bao gồm việc xác minh độc lập đầy đủ dữ liệu kết quả hoạt động ở cấp từng chỉ số - một đặc điểm quan trọng của đảm bảo Loại 2.

TÍNH ĐẦY ĐỦ CỦA PHẠM VI BÁO CÁO

Do thời điểm mới thành lập và mức độ trưởng thành dữ liệu khác nhau, số liệu hợp nhất cấp Tập đoàn về phát thải carbon, nước và chất thải của các lĩnh vực kinh doanh mới nhất, cụ thể là VinEnergo, VinMetal, VinSpeed và Trung tâm Triển lãm Việt Nam, vẫn đang trong quá trình hợp nhất chính thức. Các số liệu này hiện nằm ngoài tập dữ liệu được đảm bảo trong kỳ này.



Trong quá trình áp dụng các khuôn khổ công bố thông tin phát triển bền vững quốc tế, Vingroup xác định rằng tính đáng tin cậy của doanh nghiệp phụ thuộc vào sự minh bạch đối với các khoảng trống trong công bố thông tin. Tập đoàn duy trì cách tiếp cận minh bạch với nhà đầu tư và các bên liên quan về những nội dung hiện đang được đo lường, những nội dung vẫn đang trong quá trình tổng hợp dữ liệu hợp nhất và phạm vi của các ranh giới báo cáo.

Các cam kết tiếp theo của Tập đoàn

Vingroup đã xây dựng lộ trình nhiều năm nhằm từng bước khắc phục có hệ thống các khoảng trống công bố thông tin khi hệ thống theo dõi ngày càng hoàn thiện.

CAM KẾT CHO GIAI ĐOẠN 2026–2028

Vingroup cam kết công bố chỉ số an toàn nghề nghiệp được chuẩn hóa và bao gồm nhà thầu. Chỉ số này theo dõi tỷ lệ sự cố cùng tỷ lệ hoàn thành hành động khắc phục theo từng địa điểm trên toàn Tập đoàn. Tập đoàn sẽ cập nhật công bố thông tin về phạm vi đào tạo phòng chống tham nhũng, ban hành khung quản trị trí tuệ nhân tạo được nội địa hóa áp dụng tại VinCSS và VinSOC, thống nhất danh sách tài sản có mức độ chịu tác động của rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu trên toàn Tập đoàn, đồng thời báo cáo các cột mốc chứng nhận BREEAM Communities chính thức đối với các dự án tại Cần Giờ.

CAM KẾT TỪ NĂM 2028 TRỞ ĐI

Vingroup cam kết chuyển đổi hoàn toàn sang mô hình phân tích rủi ro khí hậu định lượng dựa trên kịch bản, bao gồm việc dự báo các tác động tài chính tiềm tàng và mức độ chịu tác động của tài sản trong các khoảng thời gian kéo dài đến năm 2050 và năm 2100. Tập đoàn sẽ áp dụng mục tiêu định lượng chính thức về giảm phát thải khí nhà kính ở cấp Tập đoàn, được triển khai theo cơ chế kế thừa từ cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2040 của VinFast. Bên cạnh đó, khả năng truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng sẽ được mở rộng tới nhà cung cấp cấp 2 và cấp 3 đối với các khoáng sản quan trọng như cobalt, lithium, nickel, graphite tự nhiên và mangan, qua đó bảo đảm lộ trình triển khai của Tập đoàn phù hợp với lộ trình phát triển của các quy định quốc tế liên quan đến pin và khoáng sản chiến lược.

Vingroup sẽ tiếp tục hoàn thiện kiến trúc quản trị rủi ro phát triển bền vững khi các khuôn khổ công bố thông tin quốc tế ngày càng phát triển và hoàn thiện. Tập đoàn cam kết tiếp tục mở rộng phạm vi đảm bảo độc lập, nâng cao mức độ xác nhận đối với các chỉ tiêu trọng yếu liên quan đến khí hậu và duy trì cách tiếp cận minh bạch, trung thực trong việc công bố các thách thức, rủi ro và cơ hội thực tế mà Tập đoàn phải đối mặt trong các giai đoạn sắp tới.

CHƯƠNG

06

Chỉ số và mục tiêu

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường	144
Chỉ số xã hội	164
Chỉ số quản trị	183



Cơ sở lập và trình bày các chỉ số và mục tiêu. Các chỉ số trong chương này được báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và bao gồm các công ty thành viên trọng yếu được hợp nhất của Tập đoàn, trừ trường hợp phạm vi hẹp hơn được nêu cụ thể đối với từng chỉ số.

Phát thải khí nhà kính được đo lường theo Tiêu chuẩn Doanh nghiệp của GHG Protocol; Phạm vi 1 bao gồm phát thải trực tiếp từ các nguồn thuộc quyền sở hữu và kiểm soát của doanh nghiệp, còn Phạm vi 2 bao gồm điện năng mua từ bên ngoài. Cơ sở đo lường và các hệ số phát thải được sử dụng được trình bày trong phần thuyết minh dữ liệu đi kèm từng bảng số liệu. Các chỉ số môi trường như năng lượng, nước và chất thải được tổng hợp từ hồ sơ vận hành của các đơn vị thành viên và hợp nhất ở cấp Tập đoàn. Đối với các chỉ số được tính toán thay vì đo lường trực tiếp – chẳng hạn như lượng phát thải được tránh phát sinh – cơ sở và phương pháp ước tính sẽ được công bố cùng với chỉ số liên quan.

Một số chỉ số năm 2025 thuộc phạm vi của hoạt động đảm bảo độc lập ở mức độ giới hạn của Tập đoàn; các chỉ số thuộc phạm vi này, cùng với mức độ và các giới hạn của hoạt động đảm bảo, được trình bày tại phần “Giới thiệu về Báo cáo”. Các chỉ số nằm ngoài phạm vi đảm bảo được báo cáo trên cơ sở số liệu quản lý nội bộ. Do năm 2025 là năm đầu tiên Tập đoàn công bố thông tin trên cơ sở hợp nhất đối với phạm vi sáu trụ cột được mở rộng, một số chỉ số hiện mới được báo cáo cho một phần của Tập đoàn hoặc chưa sẵn có ở cấp Tập đoàn; các trường hợp này sẽ được nêu rõ tại từng nội dung cùng với thời điểm dự kiến công bố đầy đủ hơn trong tương lai.



Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Chiến lược môi trường của Vingroup được xây dựng trên nền tảng chuyển đổi xanh, hướng tới sự thay đổi mang tính hệ thống nhằm lồng ghép trách nhiệm môi trường vào mọi lĩnh vực hoạt động công nghiệp, công nghệ và dịch vụ. Thông qua việc tận dụng hệ sinh thái đa ngành, Tập đoàn hướng tới xây dựng một nền kinh tế tuần hoàn thống nhất, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế nhanh với việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

Phần phân tích dưới đây trình bày kết quả hoạt động của Tập đoàn trong các lĩnh vực môi trường trọng yếu gồm Khí hậu, Nước, Đa dạng sinh học, Chất thải, Vật liệu, Năng lượng và Phát thải khí nhà kính. Thông qua hoạt động giám sát theo các phương pháp chuẩn hóa và việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến, Vingroup bảo đảm rằng tăng trưởng trong hoạt động vận hành đi đôi với việc giảm thiểu một cách có thể đo lường được dấu ấn môi trường của Tập đoàn.

Ứng phó với biến đổi khí hậu

Phương pháp tiếp cận

Vingroup xác định biến đổi khí hậu là một trong những thách thức quan trọng nhất của thế kỷ XXI và là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng chống chịu dài hạn của các hoạt động kinh doanh trên phạm vi toàn cầu của Tập đoàn. Với vị thế là một tập đoàn đa ngành, Vingroup cam kết triển khai một chiến lược khí hậu chủ động nhằm cân bằng giữa mục tiêu giảm phát thải mạnh mẽ và việc phát triển các cơ sở hạ tầng có khả năng thích ứng và duy trì hiệu quả trong tương lai. Cách tiếp cận này phù hợp với Thỏa thuận Paris và Mục tiêu Phát triển Bền vững số 13 của Liên Hợp Quốc (Hành động vì Khí hậu), qua đó bảo đảm hoạt động tăng trưởng của Công ty duy trì tính bền vững trong bối cảnh môi trường biến động nhanh chóng.

KHUNG QUẢN TRỊ VÀ CHÍNH SÁCH

Các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu được thể chế hóa thông qua Chính sách Phát triển Bền vững Môi trường và Hành động vì Khí hậu của Tập đoàn, đóng vai trò là định hướng nền tảng cho tất cả các đơn vị kinh doanh. Ở cấp cao nhất, Hội đồng Quản trị, với sự hỗ trợ của Bộ phận ESG Tập đoàn, thực hiện giám sát chiến lược đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Khuôn khổ quản trị này bao gồm việc rà soát có hệ thống các kiểm kê phát thải khí nhà kính và phê duyệt các khoản đầu tư vốn chiến lược cho công nghệ xanh. Để bảo đảm sự thống nhất trong triển khai, kết quả thực hiện liên quan đến khí hậu, được đo lường thông qua các chỉ số cường độ sử dụng năng lượng và giảm phát thải carbon, được tích hợp vào hệ thống KPI chiến lược của đội ngũ lãnh đạo trên toàn Tập đoàn, yêu cầu mỗi đơn vị kinh doanh xây dựng lộ trình phù hợp với quá trình chuyển dịch chung sang nền kinh tế phát thải thấp.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐƯỢC CHUẨN HÓA VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Để duy trì tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, Tập đoàn áp dụng các khuôn khổ công bố thông tin quốc tế, bao gồm ISSB (IFRS S2) và GRI 305, bảo đảm dữ liệu phát thải Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 có thể được xác minh và so sánh theo thời gian. Đánh giá tác động môi trường (EIA) toàn diện được thực hiện đối với tất cả các dự án trọng điểm nhằm đánh giá dấu ấn khí hậu trong dài hạn và bảo đảm tuân thủ các thông lệ quốc tế. Các đánh giá này cho phép Tập đoàn nhận diện và giảm thiểu cả các rủi ro chuyển dịch, chẳng hạn như sự thay đổi của các quy định về carbon, và các rủi ro vật lý liên quan đến các hiện tượng thời tiết cực đoan.

GIẢM PHÁT THẢI VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Chiến lược giảm thiểu phát thải của Tập đoàn tập trung vào việc tách biệt tăng trưởng kinh doanh khỏi sự gia tăng phát thải khí nhà kính thông qua ba đòn bẩy chính. Thứ nhất, quá trình chuyển đổi mang tính hệ thống sang giao thông điện là một trụ cột chiến lược cốt lõi nhằm giảm phát thải Phạm vi 3 trong lĩnh vực giao thông vận tải. Thứ hai, Vingroup ưu tiên chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch, bao gồm việc triển khai rộng rãi điện mặt trời mái nhà trong danh mục bất động sản và nghiên cứu điện gió ngoài khơi phục vụ nhu cầu năng lượng trong sản xuất công nghiệp. Cuối cùng, Tập đoàn yêu cầu triển khai các giải pháp tòa nhà thông minh và nhà máy thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) nhằm tối ưu hóa hệ thống HVAC, hệ thống chiếu sáng và thiết bị sản xuất, qua đó giảm thiểu lãng phí năng lượng.

KHUYẾN KHÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ GẮN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

Vượt ra ngoài phạm vi hoạt động của mình, Vingroup phát huy vị thế dẫn dắt thị trường để xây dựng văn hóa nhận thức về khí hậu, thúc đẩy lối sống xanh và phối hợp chặt chẽ với chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm bảo đảm phát triển bền vững trở thành giá trị chung trong toàn bộ hệ sinh thái kinh doanh. Thông qua việc khuyến khích sử dụng xe điện và thực hành du lịch bền vững, Tập đoàn thu hút cư dân, khách lưu trú và khách hàng trở thành những chủ thể tích cực tham gia quá trình chuyển đổi khí hậu, qua đó mở rộng tác động của công tác quản lý khí hậu trên toàn chuỗi giá trị.

KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU VÀ THÍCH ỨNG VỚI KHÍ HẬU

Nhận thức rằng nhiều hoạt động của Tập đoàn được triển khai tại các khu vực dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu, Vingroup áp dụng khuôn khổ ESG++, vượt ra ngoài các biện pháp giảm phát thải truyền thống để hướng tới nâng cao khả năng chống chịu một cách chủ động. Tất cả các dự án phát triển quy mô lớn mới đều được thực hiện mô hình hóa rủi ro khí hậu một cách nghiêm ngặt nhằm thiết kế các tài sản có khả năng ứng phó với nước biển dâng, xâm nhập mặn và các hiện tượng thời tiết cực đoan thông qua các giải pháp dựa vào thiên nhiên và các hệ thống thoát nước tiên tiến. Khả năng chống chịu này tiếp tục được củng cố thông qua các vòng tuần hoàn tài nguyên khép kín như hệ thống tái sử dụng nước và chuyển đổi chất thải thành năng lượng, nhằm bảo đảm tính liên tục trong hoạt động ngay cả khi chịu áp lực từ môi trường.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường



Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

Năm 2025, chiến lược khí hậu của Vingroup đã chuyển từ các cam kết ở cấp độ định hướng sang việc hiện thực hóa mục tiêu "Net Zero" trong hoạt động vận hành. Thông qua việc tích hợp công nghệ robot tiên tiến, hệ thống quản lý năng lượng ứng dụng AI và các chuyển đổi quy mô lớn về hạ tầng, Tập đoàn đã đạt mức giảm tổng phát thải 9,3% (tương đương khoảng 81.299 tCO_2e) so với năm 2024.

VINGROUP (TOÀN TẬP ĐOÀN)

- **Mở rộng quy mô năng lượng tái tạo**: Tập đoàn đã sản xuất 24,9 triệu kWh điện mặt trời tại VinFast, Vinpearl, Vinhomes và VinUniversity, qua đó tránh phát thải 19.674 tCO_2e từ tiêu thụ điện lưới.
- **Kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải và tài nguyên:** Vingroup triển khai phân loại 100% chất thải tại nguồn, trong đó hơn 145.207 tấn (39,7%) tổng lượng chất thải được tái chế. Bên cạnh đó, Tập đoàn thu hồi và tái sử dụng 938.199 m^3 nước thải.

VINFAST

- **Sản xuất toàn cầu phát thải thấp:** Xây dựng ba cơ sở mới tại Hà Tĩnh (Việt Nam), Ấn Độ và Indonesia theo mô hình hiện đại, được thiết kế nhằm tối đa hóa năng suất đồng thời giảm thiểu phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm.
- **Dẫn đầu quá trình điện hóa giao thông**: Bán 196.919 ô tô điện và 406.498 xe máy điện trên toàn cầu. Bổ trợ cho quá trình chuyển đổi này, VinFast hoàn thành 4.500 trạm đổi pin tại 34 tỉnh, thành phố, hình thành mạng lưới giao thông xanh quy mô lớn hàng đầu tại Việt Nam.
- **Đẩy nhanh chuyển đổi sang năng lượng mặt trời**: VinFast đẩy nhanh lộ trình sử dụng năng lượng sạch bằng cách rút ngắn tiến độ lắp đặt hạ tầng điện mặt trời. Mặc dù mục tiêu ban đầu dự kiến triển khai vào tháng 8 năm 2025, hệ thống điện mặt trời đã được đưa vào vận hành sớm hơn kế hoạch trong tháng 4 năm 2025. Hệ thống tạo ra 14 triệu kWh điện và giúp VinFast Hải Phòng giảm khoảng 11.200 tCO_2e phát thải.

VINHOMES (VHM)

- **Phát triển đô thị thông minh và bền vững:** Dự án đại đô thị Vinhomes Green Paradise Cần Giờ đã khởi động công tác chuẩn bị để đạt Chứng nhận Xanh BREEAM Communities và ISO 37122:2019 (Đô thị thông minh).
- **Nâng cao hiệu quả vận hành**: Vinhomes giảm 1,4% lượng điện tiêu thụ tại các khu đô thị hiện hữu, tiết kiệm hơn 4,7 triệu kWh. Đồng thời, các hệ thống điện mặt trời trong danh mục tạo ra 968.972 kWh điện, giúp tránh phát thải 764 tCO_2e.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

VINPEARL

- **Tối ưu hóa nhiên liệu nâng cao**: Bằng việc tối ưu lịch vận hành tàu, giảm tải không hoạt động và chuyển sang thiết bị điện, Vinpearl giảm tổng lượng phát thải 144.815 tCO_2e (giảm 42% so với cùng kỳ năm trước).
- **Chuyển đổi năng lượng tái tạo và môi chất lạnh**: Lượng điện mặt trời sử dụng tăng 1,6 lần so với năm 2024 (tạo ra 9,6 triệu kWh điện). Vinpearl cũng thay thế môi chất lạnh điều hòa bằng các giải pháp có hệ số GWP (Global Warming Potential - Tiềm năng Nóng lên Toàn cầu) thấp.
- **Loại bỏ nhựa dùng một lần**: Hoàn tất chuyển đổi 100% chai nhựa dùng một lần trong phòng khách sang chai thủy tinh có thể tái sử dụng tại 9 cơ sở Vinpearl, qua đó loại bỏ 2,4 triệu chai nhựa (tương đương 40,86 tấn nhựa) mỗi năm.

VINMEC, VINBUS VÀ VINENERGO

- **Chuyển đổi số tại Vinmec**: Số hóa thành công 100% phim chẩn đoán hình ảnh (loại bỏ khoảng 281.294 bản in phim mỗi năm) và 753.753 hồ sơ bệnh án, tiết kiệm 4,57 tấn giấy và giảm đáng kể dấu chân carbon từ hoạt động quản lý và lưu trữ hồ sơ y tế.
- **Tác động đô thị của VinBus**: Với tổng quãng đường vận hành được báo cáo là 24.538.000 km, đội xe điện VinBus góp phần giảm hiệu quả phát thải giao thông đô thị, với mức giảm bình quân gần 6,5 tCO_2e trên mỗi xe so với phương tiện sử dụng xăng truyền thống.
- **VinEnergo và DPPA**: Ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Tổng công ty IDICO để cung cấp điện tái tạo theo mô hình DPPA và hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS).

CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC

- **Ứng dụng AI phục vụ truy xuất nguồn gốc**: VinSmart Future đạt 200.000 người dùng hoạt động trên ứng dụng V-App, tích hợp AI để cung cấp thông tin chính thức và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong hệ sinh thái Vingroup.
- **Robot trong vận hành**: VinMotion (Thương hiệu Công nghệ Sáng tạo của năm 2025) và VinRobotics triển khai robot hình người Motion 1 để hỗ trợ các triển lãm về thành tựu của Chính phủ và kinh tế – xã hội.
- **Vinschool và VinUniversity**: Vinschool giảm 1.600 tCO_2e phát thải thông qua thế hệ điều hòa mới sử dụng môi chất lạnh R32, trong khi các hệ thống điện mặt trời của VinUniversity tạo ra 165.296 kWh điện, giúp tránh phát thải 131 tCO_2e.



Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường



Dữ liệu kết quả hoạt động (các bảng)

Bảng 6.1. Phát thải khí nhà kính (GHG) theo phạm vi phát thải của toàn Tập đoàn (Đơn vị: tCO_2e)

Công ty thành viên	2024			2025		
	Phạm vi 1	Phạm vi 2	Tổng cộng	Phạm vi 1	Phạm vi 2	Tổng
VinFast	11.120,95	131.274,59	**142.395,54**	18.094,54	182.181,99	**200.276,53**
VinSmart Future	49,86	2.431,13	**2.480,99**		2.355,92	**2.355,92**
VinCSS	1,90	115,70	**117,60**		25,08	**25,08**
Vinhomes	4.513,16	215.599,90	**220.113,07**	6.682,48	212.478,62	**219.161,11**
Vinpearl	197.642,53	146.093,53	**343.736,06**	39.311,10	159.610,20	**198.921,30**
Vinmec	2.160,50	35.299,19	**37.459,69**	2.105,13	41.667,86	**43.772,99**
Vinschool	2.568,72	20.989,95	**23.558,67**	659,08	21.236,50	**21.895,58**
VinUniversity	101,88	3.830,94	**3.932,82**	76,46	3.396,65	**3.473,11**
VinBus	716,44	13.104,33	**13.820,77**	575,94	15.858,50	**16.434,44**
Tổng cộng	**218.875,95**	**568.739,26**	**787.615,21**	**67.504,73**	**638.811,32**	**706.316,05**
So sánh cùng kỳ				**151.371,22**	**(70.072,06)**	**81.299,16**

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Phân tích hiệu quả hoạt động

Năm 2025, Vingroup đạt dấu mốc quan trọng trong hành trình hướng tới trung hòa carbon, với tổng lượng phát thải KNK từ hoạt động vận hành giảm 9,3%. Tổng phát thải giảm từ 787.615,21 tCO_2e năm 2024 xuống 706.316,05 tCO_2e năm 2025, tương đương mức giảm tuyệt đối 81.299,16 tCO_2e. Kết quả này đặc biệt đáng ghi nhận trong bối cảnh hoạt động kinh doanh tiếp tục mở rộng, cho thấy Tập đoàn đã tách biệt thành công tăng trưởng kinh tế khỏi cường độ carbon thông qua các thay đổi mang tính cấu trúc trong vận hành và quá trình điện hóa được triển khai mạnh mẽ.

Giảm phát thải mang tính chiến lược trong hoạt động trực tiếp (Phạm vi 1)

Năm 2025, phát thải Phạm vi 1 của Tập đoàn giảm từ 218.875,95 tCO_2e năm 2024 xuống 67.504,73 tCO_2e, tương đương mức giảm 151.371,22 tCO_2e so với năm trước. Sự thay đổi này phản ánh xu hướng chuyển đổi nêu trên. Do VinMetal dự kiến bắt đầu hoạt động vào năm 2027, tổng phát thải tuyệt đối Phạm vi 1 của Tập đoàn có thể tăng khi danh mục công nghiệp được mở rộng.

Điện hóa và gia tăng phát thải Phạm vi 2

Trái ngược với mức giảm phát thải trực tiếp, phát thải Phạm vi 2 tăng 12,3%, từ 568.739,26 tCO_2e lên 638.811,32 tCO_2e - hệ quả hợp lý của chiến lược "Ưu tiên sử dụng điện" của Tập đoàn. Khi Vingroup loại bỏ việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch tại chỗ (Phạm vi 1), nhu cầu năng lượng chuyển sang điện lưới (Phạm vi 2). Tuy nhiên, sự chuyển dịch này vẫn mang lại lợi ích môi trường đáng kể về tổng thể. Mặc dù phát thải Phạm vi 2 tăng 70.072,06 tCO_2e do điện hóa, mở rộng quy mô cơ sở vật chất của Tập đoàn và tổ hợp sản xuất VinFast, mức tăng này được bù đắp đáng kể bởi mức giảm 151.371,22 tCO_2e phát thải Phạm vi 1. Sự đánh đổi này cho thấy quá trình chuyển từ động cơ đốt trong và nhiên liệu hóa thạch tại chỗ sang điện lưới và điện mặt trời tại chỗ đã giúp tránh phát thải ròng 81.299,16 tCO_2e. Mặc dù Tập đoàn vẫn nhận thức rõ cường độ phát thải của lưới điện quốc gia, việc dịch chuyển nguồn phát thải này cho thấy một lộ trình rõ ràng và hiệu quả hướng tới giảm phát thải hoàn toàn trong dài hạn.

Định hướng tiếp theo: Giảm thiểu tác động gián tiếp

Dữ liệu năm 2025 xác nhận thách thức khí hậu trọng tâm của Vingroup đã chuyển từ hoạt động đốt nhiên liệu trực tiếp sang tiêu thụ năng lượng gián tiếp. Để ứng phó với mức tăng Phạm vi 2, Tập đoàn đang đẩy mạnh chuyển đổi sang năng lượng tái tạo tự sản xuất. Trong giai đoạn tới, phương pháp tiếp cận quản lý ưu tiên đẩy nhanh triển khai điện mặt trời mái nhà tại toàn bộ tài sản của Vinhomes và Vincom Retail, đồng thời nghiên cứu triển khai các hình thức hợp tác liên quan đến DPPA cho các cơ sở công nghiệp. Bằng việc kết hợp quá trình điện hóa năm 2025 với trọng tâm năng lượng tái tạo trong những năm tới, Vingroup duy trì vị thế thuận lợi để thực hiện các cam kết dài hạn về phát thải ròng bằng 0, đồng thời bảo đảm hiệu quả vận hành.

Nội dung dẫn đối chiếu

- Xem **Mục 6.1.3 Quản lý nước** về các sáng kiến quản lý tài nguyên nước liên quan đến hệ sinh thái.
- Xem chỉ mục công bố thông tin **GRI 302: Năng lượng.**
- Xem chỉ mục công bố thông tin **GRI 305.**



Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Năng lượng và Phát thải Khí nhà kính

Quản lý năng lượng là một cấu phần trọng yếu trong chiến lược môi trường của Vingroup, xét đến quy mô và tính đa dạng của các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, bất động sản, nghỉ dưỡng, y tế, giáo dục và di chuyển điện. Năm 2025, Tập đoàn tiếp tục triển khai các sáng kiến về hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải KNK, quản lý nhu cầu năng lượng trong vận hành và hỗ trợ các mục tiêu giảm phát thải rộng hơn.

Năm 2025, tổng mức tiêu thụ năng lượng trực tiếp và gián tiếp đạt 4.263,2 TJ, giảm so với 6.074 TJ năm 2024, chủ yếu nhờ mức giảm mạnh tiêu thụ năng lượng không tái tạo tại Vinpearl, mặc dù nhu cầu điện lưới tại VinFast, Vinpearl, Vinmec và VinBus tăng. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng cho vận hành tiếp tục ở mức cao, phát thải KNK vẫn giảm 9,3%, phản ánh những cải thiện về hiệu quả vận hành và việc mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo.

Phương pháp tiếp cận

Tập đoàn quản lý việc sử dụng năng lượng và phát thải KNK thông qua nâng cao hiệu quả năng lượng, chuyển dịch năng lượng và điện hóa.

Ở cấp công ty thành viên, việc triển khai được điều chỉnh phù hợp với đặc điểm hoạt động:

- VinFast dẫn dắt chiến lược giảm phát thải carbon của Tập đoàn thông qua điện hóa và tối ưu hóa năng lượng. VinFast cam kết sử dụng 100% năng lượng tái tạo tại tất cả nhà máy vào năm 2040 và đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2040, với sự hỗ trợ của hoạt động giám sát năng lượng, tối ưu hóa quy trình và các sáng kiến sản xuất phát thải thấp.
- Vinhomes đóng góp thông qua thiết kế tòa nhà và khu đô thị tiết kiệm năng lượng, tích hợp đèn LED, cảm biến chuyển động, kính Low-E và hệ thống giám sát điện năng dựa trên SCADA.
- VinFast Energy, phối hợp với các công ty thành viên khác, hỗ trợ chuyển dịch năng lượng thông qua hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS) và tích hợp năng lượng tái tạo.
- VinBus đóng góp thông qua điện hóa giao thông công cộng, qua đó giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.



Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

VINFAST

- VinFast đóng góp vào các mục tiêu giảm phát thải KNK và năng lượng tái tạo của Vingroup thông qua việc lắp đặt và đưa vào sử dụng sớm các hệ thống điện mặt trời. Mặc dù mục tiêu ban đầu là bắt đầu lắp đặt điện mặt trời vào **tháng 8 năm 2025**, VinFast đã có thể lắp đặt và sử dụng điện tái tạo từ **tháng 4 năm 2025**, qua đó hoàn thành sớm hơn tiến độ đã cam kết.
- Đến cuối năm 2025, VinFast đã hoàn thành **Giai đoạn 1** của hệ thống điện mặt trời, góp phần giảm **11.200 tCO_2e** phát thải.

VINPEARL

- Vinpearl vượt đáng kể mục tiêu giảm phát thải KNK nhờ mở rộng các biện pháp tiết kiệm năng lượng và vận hành carbon thấp, với mức giảm phát thải thực tế đạt **42%**.
- Kết quả nổi bật này đến từ tập hợp biện pháp rộng hơn được triển khai trong năm, bao gồm các giải pháp tiết kiệm điện bổ sung, giảm sử dụng dầu diesel, tăng tiêu thụ điện mặt trời và thay thế môi chất lạnh điều hòa bằng các giải pháp có tiềm năng nóng lên toàn cầu thấp hơn.
- Lượng điện mặt trời Vinpearl sử dụng cũng **cao gấp 1,6 lần** so với cùng kỳ năm 2024, tiếp tục hỗ trợ giảm phát thải trong hoạt động khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

VINBUS / VINFAST

- VinBus và VinFast tiếp tục hỗ trợ quá trình chuyển đổi rộng hơn của Vingroup sang điện hóa thông qua phát triển các giải pháp di chuyển điện. Các sáng kiến này góp phần giảm phát thải trong lĩnh vực giao thông vận tải bằng việc hỗ trợ chuyển đổi từ phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang hệ thống di chuyển điện sạch hơn.
- Cùng với việc triển khai năng lượng tái tạo và các biện pháp nâng cao hiệu quả năng lượng tại các công ty thành viên khác, điện hóa giao thông là một phần trong cách tiếp cận tổng thể của Vingroup nhằm giảm phát thải KNK và giảm cường độ carbon trong hoạt động.

VINHOMES

- Vinhomes nâng cao hiệu quả năng lượng trong hoạt động tại các khu đô thị hiện hữu thông qua giảm tiêu thụ điện và phát thải KNK liên quan. Trên thực tế, Vinhomes giảm **1,45%** lượng điện tiêu thụ, qua đó giảm hơn **3.121 tCO_2e** phát thải Phạm vi 2.
- Kết quả vượt mục tiêu này một phần xuất phát từ phạm vi mục tiêu cam kết của Vinhomes, chỉ bao gồm mức giảm KNK từ hoạt động tại các khu đô thị hiện hữu và không bao gồm phát thải từ các hoạt động mới trong năm 2025.

VINFAST ENERGY / VINPEARL

- VinFast Energy, phối hợp với Vinpearl, hỗ trợ tích hợp năng lượng tái tạo và cải thiện quản lý năng lượng thông qua triển khai hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin tại Vinpearl Resort Nha Trang.
- Hệ thống cho phép lưu trữ điện trong giờ thấp điểm và hỗ trợ tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo. Qua đó, hiệu quả năng lượng và độ ổn định của lưới điện được nâng cao, đồng thời tăng cường khả năng quản lý sử dụng năng lượng hiệu quả hơn trong hoạt động khu nghỉ dưỡng của Vinpearl.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Dữ liệu kết quả hoạt động (các bảng)

Bảng 6.2. Tiêu thụ năng lượng của toàn Tập đoàn

Chỉ số	Đơn vị	2023	2024	2025
Tổng mức tiêu thụ năng lượng	TJ	3.328	6.074	4.263,9
Thay đổi so với năm trước	%	-	+82,51%	-29,81%
Tỷ trọng năng lượng tái tạo	%	~0,5%	~0,5%	2,5%

Bảng 6.3. Tiêu thụ năng lượng theo công ty thành viên (Đơn vị: TJ)

Hệ sinh thái Vingroup	Công ty thành viên	Năng lượng tái tạo 2023	Năng lượng không tái tạov 2023	Năng lượng tái tạo 2024	Năng lượng không tái tạo 2024	Năng lượng tái tạo 2025	Năng lượng không tái tạo 2025
Công nghệ – Công nghiệp	VinFast (1)	-	764,2	-	879,7	51,1	1.293,5
	VinITIS / VinSmart Future (2)	-	20,0	-	13,3	-	12,9
	VinCSS	-	0,6	-	0,7	-	0,1
Thương mại Dịch vụ	Vinhomes (3)	3,7	1.172,7	3,5	1.217,8	3,5	1.240,0
	Vinpearl	13,1	1.015,4	26,2	3.511,4	34,6	1.157,7
Thiện nguyện Xã hội	Vinmec	-	185,3	-	213,8	-	248,0
	Vinschool	-	84,5	-	114,7	-	116,0*
	VinUniversity	0,6	13,4	0,5	20,9	0,6	18,6
	VinBus	-	54,3	-	71,7	-	86,6
Tổng cộng		**17,4**	**3.310,4**	**30,2**	**6.043,9**	**89,7**	**4.174,2**
Tổng toàn bộ			**3.328**		**6.074**		**4.263,9**

Chú thích:
• Năng lượng tái tạo được tạo ra từ các hệ thống điện mặt trời do các công ty thành viên lắp đặt.
• Năng lượng không tái tạo bao gồm xăng, dầu diesel, LPG (phục vụ nấu ăn và sử dụng trong công nghiệp), dầu bôi trơn và isopar.
(1) Phạm vi VinFast năm 2024 bao gồm: VinFast Hải Phòng, Xưởng Cell pin Hải Phòng, Xưởng Pack pin Hải Phòng, VinES Hà Tĩnh. Phạm vi VinFast năm 2025 bao gồm: VinFast Hải Phòng, VinFast Hà Tĩnh, Xưởng Cell pin Hải Phòng, Xưởng Pack pin Hải Phòng, VinEG, VinES Hà Tĩnh, VinFast Indonesia và VinFast Ấn Độ.
(2) VinITIS được đổi tên thành VinSmart Future từ tháng 9 năm 2025.
(3) Lượng điện lưới tiêu thụ của Vinhomes chỉ bao gồm hoạt động nội bộ, không bao gồm lượng điện sử dụng của các hộ gia đình.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Phân tích và nhận định

Kết quả năng lượng năm 2025 của Vingroup cho thấy tiến triển đáng kể trong triển khai năng lượng tái tạo, mặc dù tổng nhu cầu năng lượng vẫn ở mức cao trong các hoạt động công nghiệp, bất động sản, nghỉ dưỡng, y tế, giáo dục và di chuyển. Tiêu thụ năng lượng tái tạo tăng gần gấp ba, từ 30,2 TJ năm 2024 lên 89,8 TJ năm 2025, chủ yếu nhờ đưa điện mặt trời vào sử dụng tại VinFast và mở rộng sử dụng điện mặt trời tại Vinpearl.

Ở cấp Tập đoàn, sản lượng điện mặt trời tăng từ 8.384.837 kWh năm 2024 lên 24.916.068 kWh năm 2025, tương đương mức tăng từ khoảng 30 TJ lên 90 TJ. Lượng phát thải tránh được nhờ đó tăng từ 6.621 tCO_2e lên 19.674 tCO_2e. Tuy nhiên, điện mặt trời vẫn chỉ chiếm 2,5% tổng lượng điện sử dụng trong năm 2025, cho thấy dù năng lượng tái tạo đang tăng trưởng, Tập đoàn vẫn phụ thuộc phần lớn vào điện lưới và các nguồn năng lượng không tái tạo khác.

Mức tăng năng lượng tái tạo lớn nhất đến từ VinFast và Vinpearl. VinFast ghi nhận tiêu thụ 51,1 TJ năng lượng tái tạo trong năm 2025, so với không phát sinh trong năm 2024, nhờ sản lượng 14.182.896 kWh điện mặt trời tại VinFast Hải Phòng và lượng phát thải tránh được 11.200 tCO_2e. Tuy nhiên, tiêu thụ năng lượng không tái tạo của VinFast cũng tăng từ 879,7 TJ lên 1.293,5 TJ, phản ánh sự mở rộng hoạt động công nghiệp và sản xuất.

Vinpearl tăng mức tiêu thụ năng lượng tái tạo từ 26,2 TJ năm 2024 lên 34,6 TJ năm 2025, trong đó sản lượng điện mặt trời tăng từ 7.264.035 kWh lên 9.599.904 kWh. Kết quả này giúp tránh phát thải 7.580 tCO_2e trong năm 2025. Đáng chú ý hơn, tiêu thụ năng lượng không tái tạo của Vinpearl giảm mạnh từ 3.511,4 TJ xuống 1.157,7 TJ, phản ánh việc giảm sử dụng dầu diesel, mở rộng các biện pháp tiết kiệm điện, tăng sử dụng điện mặt trời và thay thế môi chất lạnh bằng các giải pháp có tiềm năng nóng lên toàn cầu thấp hơn.

Kết quả tại các công ty thành viên khác có sự khác biệt. Vinhomes duy trì tiêu thụ năng lượng tái tạo ở mức 3,5 TJ, trong khi năng lượng không tái tạo tăng nhẹ từ 1.217,8 TJ lên 1.240,0 TJ. Tuy nhiên, lượng điện lưới tiêu thụ giảm từ 327.062.962 kWh xuống 322.328.007 kWh, cho thấy hiệu quả sử dụng điện tại các khu đô thị hiện hữu được cải thiện. Tiêu thụ năng lượng không tái tạo tại Vinmec tăng từ 213,8 TJ lên 248,0 TJ, chủ yếu do nhu cầu điện trong hoạt động y tế cao hơn. VinUniversity ghi nhận cải thiện ở mức khiêm tốn, với năng lượng tái tạo tăng nhẹ và năng lượng không tái tạo giảm từ 20,9 TJ xuống khoảng 18,6 TJ.

Nhìn chung, dữ liệu năm 2025 cho thấy Vingroup đang đạt được tiến triển có thể đo lường trong việc sử dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt thông qua triển khai điện mặt trời. Tuy nhiên, tổng mức tiêu thụ năng lượng vẫn chủ yếu đến từ các nguồn không tái tạo, với mức tiêu thụ năng lượng không tái tạo năm 2025 khoảng 4.173,4 TJ, so với 89,8 TJ năng lượng tái tạo. Trong thời gian tới, quá trình chuyển dịch năng lượng của Tập đoàn sẽ phụ thuộc vào việc mở rộng năng lượng tái tạo tại nhiều công ty thành viên hơn, đồng thời tăng cường các biện pháp hiệu quả năng lượng để quản lý nhu cầu vận hành ngày càng tăng.

Nội dung dẫn đối chiếu

- Xem **Mục 6.1.1 Biến đổi khí hậu** về rủi ro chuyển đổi, các mục tiêu và chiến lược phát thải ròng bằng 0.
- Xem **Mục 6.1.6 Nguyên vật liệu** về hiệu quả sử dụng tài nguyên và tính tuần hoàn.
- Xem **Mục 6.1.5 Quản lý chất thải** về mối liên hệ với hiệu quả vận hành.
- Xem **GRI 302: Năng lượng**
- Xem **GRI 305: Phát thải**



Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Nước

Phương pháp tiếp cận

Vingroup nhận thức nước là nguồn tài nguyên hữu hạn và được chia sẻ, thiết yếu không chỉ đối với các hoạt động đa ngành - từ sản xuất ô tô, phát triển bất động sản đến nghỉ dưỡng và y tế - mà còn đối với khả năng chống chịu của hệ sinh thái và cộng đồng địa phương nơi Tập đoàn hoạt động. Phương pháp tiếp cận quản lý của Tập đoàn tập trung bảo đảm an ninh nguồn nước thông qua nâng cao hiệu quả, tuần hoàn khép kín và các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt, phù hợp với Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 của Liên Hợp Quốc.



Khung quản trị và chính sách

Công tác quản lý tài nguyên nước được điều chỉnh bởi Chính sách Bền vững Môi trường và Hành động vì Khí hậu của Tập đoàn, cung cấp khung chiến lược cho hoạt động khai thác, tiêu thụ và xả thải nước. Hoạt động giám sát được thực hiện ở cả cấp Tập đoàn và đơn vị kinh doanh nhằm bảo đảm các thực hành quản lý nước được tích hợp vào thiết kế vận hành cốt lõi. Mỗi đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp bảo tồn nước phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu cụ thể của ngành, như tái chế nước công nghiệp trong sản xuất hoặc tưới tiêu thông minh tại các khu đô thị.

Hiệu quả và tối ưu hóa tài nguyên

Tập đoàn ưu tiên giảm lượng nước ngọt khai thác thông qua triển khai công nghệ tiết kiệm nước, như thiết bị lưu lượng thấp và cảm biến tự động tại tất cả dự án mới. Ở cấp cơ sở, công nghệ phát hiện rò rỉ bằng siêu âm và bảo trì chủ động được áp dụng để ngăn ngừa thất thoát tài nguyên.

Tuần hoàn và thu hồi nước

Một mục tiêu trọng tâm là chuyển đổi sang các hệ thống khép kín. Tại các trung tâm sản xuất và khu đô thị quy mô lớn, nước thải sau xử lý được thu hồi để sử dụng cho các mục đích không yêu cầu chất lượng nước uống, bao gồm làm mát công nghiệp, tưới cảnh quan và vệ sinh. Tập đoàn đặt mục tiêu tách riêng nước mưa khỏi nước thải để sử dụng nước mưa đáp ứng 100% nhu cầu tưới cảnh quan tại những địa điểm khả thi.

Quản lý chất lượng nước và nước thải

Tập đoàn duy trì các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đối với xả thải nước nhằm bảo vệ các nguồn nước địa phương. Toàn bộ nước thải được xử lý đáp ứng hoặc cao hơn yêu cầu của quy định môi trường quốc gia (cụ thể, Cột A của QCVN 40:2011/BTNMT và QCVN 08:2023/BTNMT) trước khi xả ra môi trường. Hoạt động kiểm tra chất lượng nước định kỳ bảo đảm nước thải không gây tác động tiêu cực đến tính toàn vẹn hóa học hoặc sinh học của các sông và kênh lân cận.

Gắn kết và nâng cao nhận thức của các bên liên quan

Vượt ra ngoài phạm vi vận hành, Tập đoàn thúc đẩy nhận thức về tài nguyên nước trong cộng đồng cư dân, khách lưu trú và sinh viên. Các sáng kiến như lắp đặt trạm lọc nước miễn phí tại các cơ sở giáo dục và khu nghỉ dưỡng nhằm giảm sự phụ thuộc vào chai nhựa dùng một lần, qua đó gắn trực tiếp công tác quản lý tài nguyên nước với giảm thiểu chất thải.

Giảm thiểu rủi ro và tuân thủ

Vingroup giám sát các rủi ro liên quan đến nước, bao gồm khan hiếm nước và thay đổi quy định, thông qua đánh giá tác động môi trường định kỳ. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn báo cáo quốc tế như GRI 303 giúp Tập đoàn bảo đảm tính minh bạch của dữ liệu nước và theo dõi kết quả hoạt động giữa các năm so với các mục tiêu cường độ đã thiết lập. Thông qua những nỗ lực tích hợp này, Tập đoàn hướng tới giảm thiểu dấu chân sinh thái, đồng thời bảo đảm khả năng tiếp cận nước sạch trong dài hạn cho tất cả các bên liên quan.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

Năm 2025, chiến lược quản lý nước của Vingroup chuyển dịch theo hướng bảo tồn với độ chính xác cao và mở rộng tính tuần hoàn. Mặc dù tổng lượng nước tiêu thụ của Tập đoàn tăng 8,9% do VinFast Hà Tĩnh mở rộng nhanh và các cơ sở mới của Vinmec và Vinschool đi vào hoạt động, Tập đoàn đạt dấu mốc đáng kể về tính tuần hoàn khi tái sử dụng 938.199 m^3 nước thải sau xử lý, tương đương 4,3% tổng lượng nước tiêu thụ. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục duy trì cam kết về chất lượng khi bảo đảm 100% lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt.

VINHOMES (VHM)

- **Tưới tiêu đô thị chính xác**: Vinhomes tiết kiệm 287.225 m^3 nước, trong đó tận dụng 171.383 m^3 nước thải sau xử lý được tái sử dụng trong năm.

VINFAST

- **Sản xuất tuần hoàn khép kín**: VinFast hoàn thành các cam kết về tính tuần hoàn khi tái sử dụng 10,1% nước thải sau xử lý cho các mục đích như tưới cây, chăm sóc cảnh quan và vệ sinh đường nội bộ, đạt 101% mục tiêu.
- **Mở rộng hoạt động theo định hướng chiến lược**: Mặc dù đạt kết quả tích cực về tái sử dụng, tổng lượng nước tiêu thụ tại VinFast tăng khi cơ sở Hà Tĩnh đẩy mạnh hoạt động. Nhu cầu gia tăng do mở rộng sản xuất được giảm thiểu thông qua nâng cao hiệu quả của vòng tuần hoàn tái chế nước.

VINSCHOOL (VSC)

- **Tiêu thụ gắn với tăng trưởng**: Vinschool thúc đẩy hiệu quả tính tuần hoàn nước khi tăng 109% tổng lượng nước thải tái sử dụng so với năm 2024.

VINPEARL & VINPEARL GOLF

- **Vận hành sân golf thích ứng với khí hậu**: Vinpearl Golf giảm 25% lượng nước tiêu thụ trên mỗi lượt khách. Kết quả này đến từ cách tiếp cận kỹ thuật đa chiều, bao gồm lắp đặt vòi nước tiết kiệm tại khu vực rửa xe và rà soát công tác bảo trì để ngăn ngừa rò rỉ nước. Các yếu tố khí hậu cũng hỗ trợ kết quả khi mùa mưa kéo dài làm giảm nhu cầu tưới cỏ nhân tạo.
- **Thu hồi nước thải với hiệu suất cao**: Khối Khách sạn Vinpearl trở thành đơn vị dẫn đầu về tính tuần hoàn khi tái sử dụng 55% nước thải sau xử lý (gần 200.000 m^3). Kết quả này vượt đáng kể mục tiêu ban đầu là 25%, chứng minh tính khả thi của hoạt động thu hồi nước quy mô lớn trong lĩnh vực nghỉ dưỡng cho các mục đích không yêu cầu chất lượng nước uống.
- **Bảo tồn hệ sinh thái biển**: Vinpearl duy trì cam kết đối với đa dạng sinh học, thực hiện 233 hoạt động xanh trong năm, tăng 54 hoạt động so với năm trước. Các sáng kiến tập trung tại Hòn Tằm và Vinpearl Resort Nha Trang, bao gồm trồng san hô và thu gom rác thải biển, qua đó chủ động bảo vệ chất lượng nước của các hệ sinh thái lân cận.

Dữ liệu kết quả hoạt động (các bảng)

Bảng 6.4. Hiệu quả quản lý tài nguyên nước của toàn Tập đoàn (Đơn vị: m^3)

Chỉ số	Đơn vị	2024	2025	So sánh cùng kỳ
Lượng nước tiêu thụ	m^3	20.262.471	22.068.451	1.805.980
Nước thải tái sử dụng	m^3	824.989	938.199	113.210
Nước thải	m^3	1.606.392	1.842.008	235.616

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường



Phân tích và nhận định

Kết quả quản lý tài nguyên nước năm 2025 của Vingroup được thể hiện qua trọng tâm chiến lược về tính tuần hoàn có khả năng chống chịu, cân bằng hiệu quả giữa việc mở rộng hoạt động nhanh chóng và nâng cao hiệu quả tài nguyên. Trong năm tài chính, tổng lượng nước tiêu thụ đạt 22.068.451 m^3, tăng 8,9% so với năm trước. Mức tăng tiêu thụ này trực tiếp xuất phát từ việc mở rộng quy mô hoạt động công nghiệp của Tập đoàn, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất ô tô và nghỉ dưỡng. Tuy nhiên, quá trình mở rộng không được thực hiện bằng việc đánh đổi tính bền vững. Thay vào đó, Tập đoàn tích hợp thành công các quy trình tiết kiệm nước và công nghệ thu hồi nước để giảm thiểu tác động môi trường của tăng trưởng.

Một chỉ số quan trọng thể hiện kết quả của Vingroup trong năm 2025 là mức tăng đáng kể lượng nước thải sau xử lý được tái sử dụng, tăng 12,3% so với năm trước lên 938.199 m^3. Tốc độ tăng tái sử dụng cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng tiêu thụ (12,3% so với 8,9%), cho thấy sự chuyển dịch có mục tiêu sang mô hình vận hành khép kín. Bằng việc thu hồi gần 1.000.000 m^3 nước cho các quy trình công nghiệp không yêu cầu chất lượng nước uống và tưới cảnh quan, Tập đoàn giảm thành công sự phụ thuộc vào khai thác nước ngọt. Cách tiếp cận chủ động này không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn bảo vệ Tập đoàn trước rủi ro khan hiếm nước tại địa phương, qua đó bảo đảm tính liên tục trong hoạt động dài hạn trên toàn danh mục đa dạng.

Bên cạnh đó, mặc dù tổng lượng nước thải xả ra tăng 14,7% lên 1.842.008 m^3, phù hợp với mức tăng tổng lượng nước đầu vào, Vingroup vẫn duy trì cam kết nghiêm ngặt về chất lượng nước thải. Mỗi đơn vị kinh doanh bảo đảm 100% nước thải đáp ứng hoặc cao hơn tiêu chuẩn an toàn quốc gia, bảo vệ tính toàn vẹn hóa học và sinh học của các hệ sinh thái xung quanh. Trong thời gian tới, Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện cân bằng nước, tập trung thu hẹp chênh lệch giữa lượng tiêu thụ và lượng tái sử dụng. Kết quả năm 2025 tạo đường cơ sở vững chắc, chứng minh Tập đoàn có thể mở rộng hiện diện toàn cầu đồng thời tăng cường cam kết quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm và bảo tồn môi trường.

Nội dung dẫn chiếu chéo

- Xem chỉ mục công bố thông tin **GRI 303: Nước và nước thải**
- Xem **ISSB/IFRS S1 và S2** về sử dụng tài nguyên và tích hợp rủi ro.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Đa dạng sinh học

Phương pháp tiếp cận

Vingroup chủ động thực hiện trách nhiệm quản lý đa dạng sinh học và cam kết bảo tồn thông qua các chương trình có trọng tâm. Tập đoàn nhận thức tầm quan trọng của việc bảo vệ đa dạng sinh học trong bối cảnh nạn phá rừng và suy thoái môi trường vẫn tiếp diễn. Đánh giá tác động môi trường được thực hiện trước khi triển khai bất kỳ dự án đầu tư hoặc vận hành lớn mới nào; kết quả đánh giá được sử dụng để điều chỉnh thiết kế dự án và làm đầu vào cho các kế hoạch quản lý môi trường nhằm bảo đảm thiên nhiên được bảo vệ và gìn giữ trong suốt quá trình vận hành dự án.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cam kết triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, chủ yếu thông qua các chương trình bảo tồn biển của Vinpearl và các sáng kiến bảo tồn động vật hoang dã của Vinpearl Safari.

Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

VINPEARL

Năm 2025, Vinpearl Safari Phú Quốc tiếp tục củng cố vai trò là trung tâm bảo tồn đa dạng sinh học. Vinpearl là thương hiệu khách sạn, du lịch và vui chơi giải trí của Tập đoàn, vận hành mạng lưới khách sạn, khu nghỉ dưỡng, biệt thự, sân golf, cơ sở hội nghị, công viên chủ đề và các trải nghiệm giải trí tại điểm đến ở những trung tâm du lịch lớn của Việt Nam. Hoạt động của Vinpearl cũng bao gồm các điểm tham quan gắn với thiên nhiên và động vật hoang dã như Vinpearl Safari Phú Quốc - công viên bảo tồn và safari bán hoang dã chăm sóc bộ sưu tập đa dạng các loài động vật, trong đó có động vật hoang dã quý hiếm và nguy cấp. Safari vừa là nền tảng giáo dục du khách, vừa là cơ sở quản lý đa dạng sinh học, hỗ trợ công tác chăm sóc, nhân giống, cứu hộ và nâng cao nhận thức bảo tồn động vật.

Về kết quả nhân giống, Vinpearl Safari đã nhân giống thành công hơn 350 cá thể động vật hoang dã, trong đó có nhiều loài nguy cấp và quý hiếm thuộc Phụ lục I của CITES như tinh tinh, vượn cáo đuôi khoang, vượn đen má hung, linh dương sừng kiếm, linh dương Ả Rập, cầy mực, voọc bạc Đông Dương và cá sấu nước ngọt. Hai loài nguy cấp là đười ươi Sumatra và gà lôi lam mào trắng được đưa vào các chương trình nhân giống và bảo tồn quốc tế có sự tham gia của Vinpearl Safari. Trong đó, gà lôi lam mào trắng là loài đặc hữu của Việt Nam và hiện được xem là đã tuyệt chủng ngoài tự nhiên tại Việt Nam, khiến chương trình bảo tồn này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tháng 11 năm 2025, Vinpearl Safari được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận là cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, ghi nhận những đóng góp và vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn và cứu hộ động vật hoang dã. Trong hoạt động nhân giống và bảo tồn nguồn gen các loài động vật hoang dã bản địa quý hiếm của Việt Nam, Vinpearl Safari nhân giống thành công một cá thể cầy mực, hai cá thể voọc bạc Đông Dương và bảy cá thể cá sấu nước ngọt.

Trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, các cơ sở Vinpearl trên toàn hệ thống tiếp tục tăng cường bảo tồn biển và quản lý môi trường trong năm 2025. Tổng cộng 233 hoạt động bảo vệ môi trường và bảo tồn biển được triển khai, bao gồm thu gom rác thải biển, chiến dịch làm sạch bãi biển, bảo tồn hệ sinh thái biển, chương trình phục hồi san hô và các sáng kiến bảo vệ môi trường khác. Những hoạt động này góp phần gìn giữ đa dạng sinh học biển, nâng cao nhận thức môi trường và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững tại các điểm đến Vinpearl.

VINGROUP

Quỹ Vì Tương lai Xanh của Vingroup hỗ trợ các hoạt động bảo tồn môi trường, bao gồm chương trình trồng và phục hồi rừng, chiến dịch trồng cây và gắn kết cộng đồng.

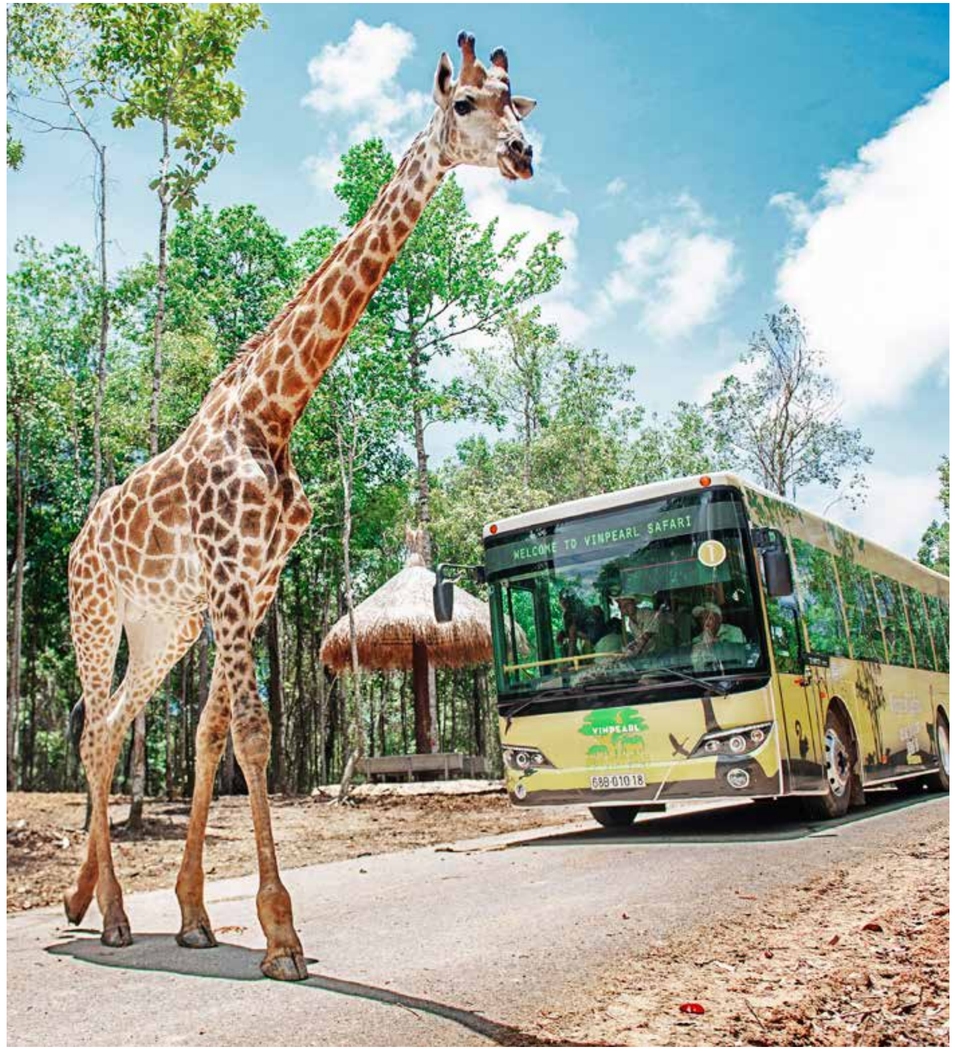


Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Dữ liệu kết quả hoạt động (các bảng)

Bảng 6.5. Các chỉ số về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên

Chỉ số	Đơn vị	2023	2024	2025
Loài động vật hoang dã được chăm sóc - Vinpearl Safari Phú Quốc	Số loài	Chưa công bố	200	>200
Loài nguy cấp/quý hiếm được chăm sóc - Vinpearl Safari Phú Quốc	Số loài	Chưa công bố	>40	>40
Cá thể động vật được chăm sóc - Vinpearl Safari Phú Quốc	Số cá thể	3.000+	>4.500	>4.000
Cá thể động vật mới sinh - Vinpearl Safari Phú Quốc	Số cá thể mới sinh	506	21	325
Cá thể động vật được tiếp nhận cứu hộ - VinWonders Nam Hội An	Số cá thể	52	2.000	65



Phân tích và nhận định

Các nỗ lực quản lý đa dạng sinh học của Vingroup chủ yếu được triển khai tại những tài sản du lịch định hướng bảo tồn, đặc biệt là Vinpearl Safari Phú Quốc và VinWonders Nam Hội An. Các cơ sở này ngày càng thể hiện vai trò chủ động trong bảo tồn động vật hoang dã thông qua nhân nuôi sinh sản, cứu hộ và phục hồi, hợp tác bảo tồn quốc tế và giáo dục đa dạng sinh học. Năm 2025, Vinpearl Safari Phú Quốc ghi nhận 325 cá thể động vật mới được sinh ra, bao gồm các loài nhạy cảm và có ý nghĩa bảo tồn như tê giác trắng, hổ Bengal, vượn má vàng và tinh tinh. Kết quả này phản ánh năng lực của Safari trong việc duy trì môi trường sống được kiểm soát, hỗ trợ phúc lợi động vật, thành công sinh sản và chăm sóc loài dài hạn.

Đóng góp bảo tồn của Vinpearl cũng được mở rộng từ chăm sóc động vật sang sự ghi nhận chính thức và quan hệ hợp tác với các tổ chức. Tháng 11 năm 2025, Vinpearl Safari được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, qua đó củng cố vị thế pháp lý và chuyên môn của cơ sở bảo tồn. Safari cũng tham gia các sáng kiến bảo tồn quốc tế, bao gồm chương trình về đười ươi Sumatra với Vườn thú Leipzig và bảo tồn gà lôi lam mào trắng với Hiệp hội Trĩ Thế giới, Tổ chức Thiên nhiên Việt Nam và Vườn thú Tierpark Berlin.

Nhìn chung, công tác quản lý đa dạng sinh học của Vingroup cho thấy bước tiến đáng kể sang quản lý bảo tồn chủ động. Sự hiện diện của hơn 200 loài và trên 4.000 cá thể động vật tại Vinpearl Safari Phú Quốc tạo nền tảng quan trọng cho hoạt động bảo tồn, giáo dục cộng đồng và bảo vệ loài.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Chất thải

Quản lý chất thải là cấu phần trọng yếu trong chương trình kinh tế tuần hoàn và quản lý môi trường của Vingroup. Năm 2025, Vingroup phát sinh 365.798 tấn chất thải, tăng từ 196.683 tấn năm 2024. Lượng chất thải tái chế tăng từ 65.580 tấn năm 2024 lên 145.207 tấn năm 2025, trong khi tỷ lệ chất thải tái chế năm 2025 giảm xuống 39,7%.



Phương pháp tiếp cận

Vingroup quản lý chất thải thông qua phân loại tại nguồn, tái chế và thu hồi, xử lý tuân thủ quy định và các kiểm soát vận hành ở cấp công ty thành viên. Cách tiếp cận được triển khai theo từng lĩnh vực kinh doanh, phù hợp với tính chất của mỗi hoạt động: chất thải sản xuất tại VinFast, chất thải sinh hoạt tại Vinhomes, chất thải từ hoạt động nghỉ dưỡng tại Vinpearl và chất thải y tế tại Vinmec.

VinFast áp dụng phân loại chất thải công nghiệp, hợp tác tái chế, bao bì có thể tái chế và theo dõi chất thải trên cơ sở ISO 14001:2015.

Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

VINFAST

VinFast thúc đẩy chuyển hướng chất thải khỏi chôn lấp và thu hồi tài nguyên thông qua hệ thống phân loại chất thải công nghiệp có cấu trúc, hợp tác tái chế và thu hồi vật liệu trong các hoạt động sản xuất. Là doanh nghiệp sản xuất ô tô và công nghiệp, VinFast quản lý các dòng chất thải liên quan đến sản xuất thông qua phân loại, xử lý phù hợp và thu hồi, góp phần giảm lượng chất thải phải xử lý và tăng cường tái sử dụng hoặc tái chế vật liệu khi khả thi. Toàn bộ người lao động cũng được nâng cao năng lực thông qua đào tạo về phân loại chất thải tại nguồn.

VinFast cũng thúc đẩy bao bì bền vững bằng cách tăng sử dụng vật liệu bao bì có thể tái chế trong logistics, quản lý phụ tùng và hoạt động sau bán hàng. Điều này hỗ trợ cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn rộng hơn của doanh nghiệp thông qua giảm chất thải bao bì có thể tránh được, nâng cao thu hồi vật liệu và tích hợp hiệu quả tài nguyên vào dòng phân phối và vận hành.

Bên cạnh chất thải và bao bì, VinFast tăng cường chương trình hiệu quả tài nguyên thông qua sử dụng năng lượng tái tạo. Năm 2025, VinFast hoàn thành giai đoạn đầu lắp đặt hệ thống điện mặt trời. Sáng kiến này giúp giảm hơn 11.200 tCO_2e phát thải.

VinFast cũng tích hợp các tiêu chí môi trường vào quy trình mua sắm và gắn kết nhà cung cấp. Bằng việc khuyến khích nhà cung cấp cải thiện kết quả về tính bền vững của nguyên vật liệu và phù hợp với các yêu cầu môi trường, VinFast mở rộng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn ra ngoài hoạt động trực tiếp và trên toàn chuỗi giá trị rộng hơn.

VINMEC

Vinmec đóng góp vào chương trình quản lý chất thải của Vingroup thông qua phân loại nghiêm ngặt chất thải y tế, phân loại theo mã màu, xử lý có trách nhiệm chất thải liên quan đến y tế và kiểm tra định kỳ. Do đặc thù của hoạt động bệnh viện và y tế, phân loại và xử lý chất thải phù hợp có ý nghĩa trọng yếu đối với tuân thủ quy định, an toàn người bệnh và bảo vệ môi trường. Vì vậy, phương pháp tiếp cận của Vinmec kết hợp quản lý chất thải y tế trên cơ sở tuân thủ với các sáng kiến thiết thực nhằm giảm vật tư tiêu hao có thể tránh được trong hoạt động hằng ngày.

Vinmec cũng triển khai các sáng kiến bao bì bền vững và giảm chất thải trong dịch vụ dành cho người bệnh và tại nhà thuốc. Theo sáng kiến “Y tế Xanh Thứ Tư”, các quầy thuốc Vinmec không cung cấp túi nhựa vào thứ Tư hằng tuần. Khách hàng vẫn có nhu cầu sử dụng túi nhựa sẽ trả một khoản phí, số tiền thu được chuyển vào Quỹ “Vì Tương lai Xanh”. Chương trình cũng khuyến khích khách hàng giảm sử dụng phong bì giấy đựng hồ sơ y tế, qua đó giảm thiểu cả vật tư tiêu hao bằng nhựa và giấy.

Thông qua các sáng kiến này, Vinmec thúc đẩy hành vi bền vững hơn trong người bệnh và khách hàng, đồng thời giảm vật liệu dùng một lần không cần thiết trong hoạt động y tế và nhà thuốc. Điều này cho thấy giảm chất thải có thể được tích hợp không chỉ trong hệ thống xử lý chất thải phía sau mà còn trong hoạt động cung cấp dịch vụ trực tiếp cho công chúng.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Dữ liệu kết quả hoạt động (các bảng bên dưới)

Bảng 6.6. Hiệu quả quản lý chất thải của toàn Tập đoàn

Chỉ số	Đơn vị	2023	2024	2025
Tổng lượng chất thải phát sinh	tấn	163.090	196.683	365.798
Chất thải có thể tái chế	tấn	37.440	65.580	145.207
Chất thải nguy hại	tấn	3.034	4.443	5.725
Chất thải rắn thông thường	tấn	122.616	126.660	214.866
Tỷ lệ chất thải tái chế	%	22,9%	76,7%	39,7%
Tỷ lệ chất thải nguy hại	%	1,9%	5,3%	1,6%
Tỷ lệ chất thải rắn thông thường	%	75,2%	5,0%	58,7%

Chú thích: Chất thải rắn thông thường bao gồm chất thải sinh hoạt, chất thải hữu cơ và các chất thải rắn thông thường khác

Bảng 6.7. Hiệu quả quản lý chất thải theo công ty thành viên giai đoạn 2023–2025 (Đơn vị: tấn)

Hệ sinh thái Vingroup	Tái chế 2023	Nguy hại 2023	CTR thông thường 2023	Tổng 2023	Tái chế 2024	Nguy hại 2024	CTR thông thường 2024	Tổng 2024	Tái chế 2025	Nguy hại 2025	CTR thông thường 2025	Tổng 2025
Công nghệ – Công nghiệp												
VinFast	33.309	2.723	3.240	**39.272**	63.385	4.246	4.785	72.416	**137.726**	5.291	7.301	**150.318**
VinFast (VinES Hà Tĩnh & VinEG)									**3.300**	292	182	**3.775**
Thương mại Dịch vụ												
Vinhomes	3.593	24	101.594	**105.211**	1.252	35	98.835	100.122	**1.096**	26	184.513	**185.635**
Vinpearl	357	52	9.286	**9.695**	860	60	16.942	17.861	**3.080**	103	22.133	**25.316**
Thiện nguyện Xã hội												
Vinmec	63	234	2.089	**2.386**	65	95	2.187	2.347	**-**	-	-	**-**
Vinschool	115	0,3	5.188	**5.303**	15	0,4	2.359	2.374	**-**	-	-	**-**
VinUniversity	2	0,7	1.213	**1.216**	2,8	3,8	1.548	1.555	**4,5**	1,4	728,9	**734,8**
VinBus	-	-	6	**6**	0	2,9	3,7	6,7	**-**	11	7	**18**
Tổng cộng	37.440	3.034	122.616	**163.090**	65.580	4.443	126.660	196.683	**145.207**	5.725	214.866	**365.798**
Tổng toàn bộ				**163.090**				**196.683**				**365.798**

Chất thải rắn thông thường bao gồm chất thải hữu cơ, chất thải sinh hoạt và các chất thải rắn thông thường khác

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Phân tích và nhận định

Năm 2025, tổng lượng chất thải được báo cáo của Vingroup đạt 365.063 tấn, tăng 85,6% so với 196.683 tấn năm 2024. Mức tăng chủ yếu đến từ lượng chất thải cao hơn tại VinFast, Vinhomes và Vinpearl; ba đơn vị này chiếm phần lớn tổng lượng chất thải được báo cáo của Tập đoàn.

Chất thải có thể tái chế tăng từ 65.580 tấn năm 2024 lên 145.207 tấn năm 2025, tương đương mức tăng 121,4%. Kết quả này chủ yếu đến từ VinFast, với 141.026 tấn chất thải có thể tái chế trong năm 2025, so với 63.385 tấn năm 2024. Chất thải có thể tái chế chiếm khoảng 39,7% tổng lượng chất thải phát sinh năm 2025.

Chất thải nguy hại tăng từ 4.443 tấn năm 2024 lên 5.725 tấn năm 2025, tương đương 28,8%. Phần lớn chất thải nguy hại đến từ VinFast, với 5.583 tấn, phản ánh đặc điểm chất thải của hoạt động sản xuất ô tô và công nghiệp.

Chất thải rắn thông thường tăng từ 126.660 tấn năm 2024 lên 214.866 tấn năm 2025, tương đương mức tăng 69,1%. Nhóm này bao gồm chất thải hữu cơ, chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường khác. Vinhomes là đơn vị đóng góp lớn nhất với khoảng 184.513 tấn, tiếp theo là Vinpearl với khoảng 22.133 tấn.

Theo công ty thành viên, Vinhomes ghi nhận tổng lượng chất thải lớn nhất năm 2025 với 185.635 tấn, tiếp theo là VinFast với 154.093 tấn và Vinpearl với 25.316 tấn. Cơ cấu chất thải của VinFast chủ yếu là chất thải có thể tái chế, trong khi cơ cấu chất thải của Vinhomes và Vinpearl chủ yếu là chất thải rắn thông thường.

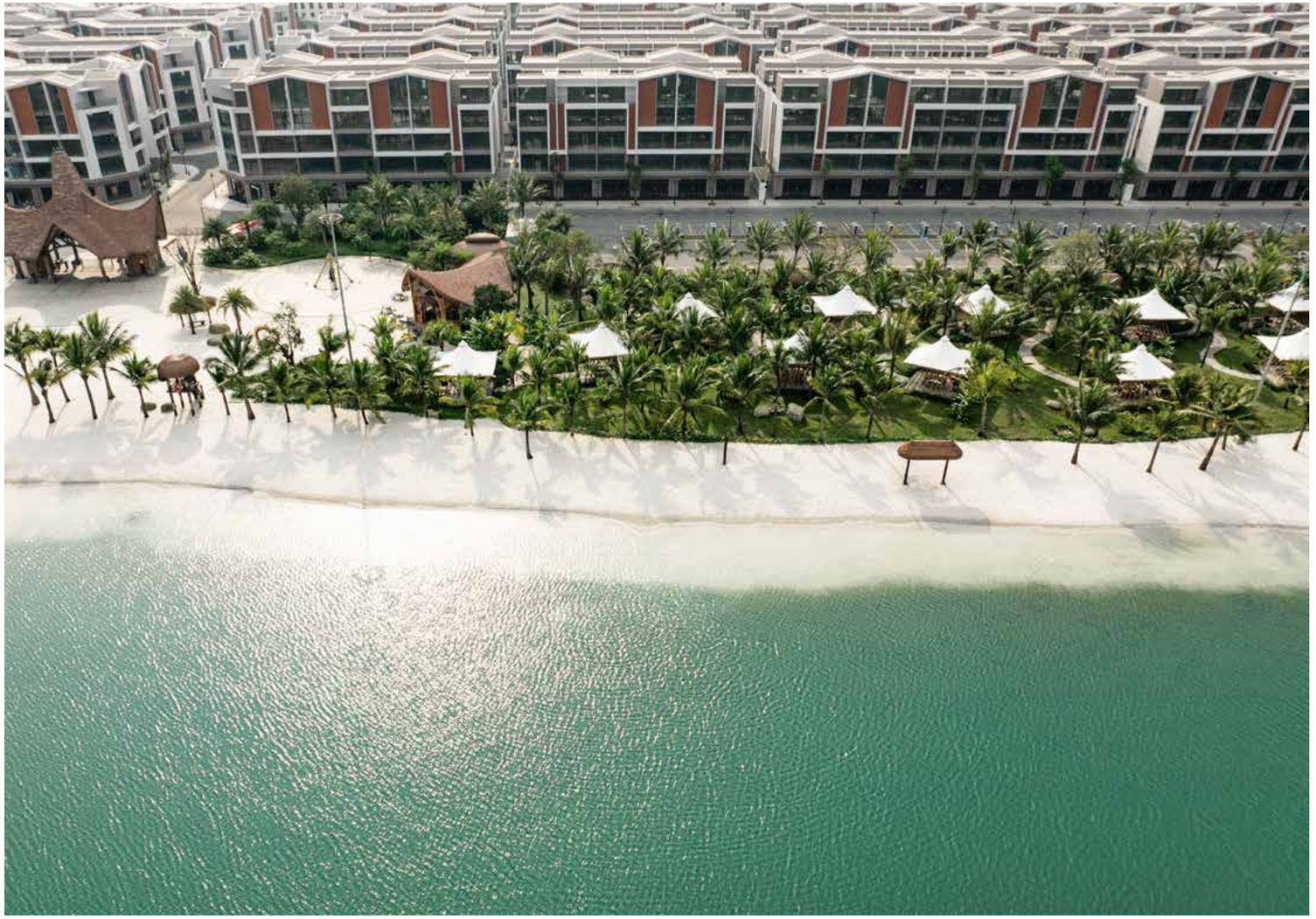
Các số liệu này phù hợp với đặc điểm hoạt động của Tập đoàn, trong đó hoạt động sản xuất phát sinh lượng đáng kể chất thải có thể tái chế và chất thải nguy hại, còn hoạt động bất động sản và nghỉ dưỡng phát sinh khối lượng lớn hơn chất thải sinh hoạt và hữu cơ. Các sáng kiến định tính được báo cáo tại các công ty thành viên, bao gồm hệ thống phân loại và tái chế chất thải công nghiệp của VinFast, cùng hoạt động phân loại chất thải y tế và giảm nhựa của Vinmec, tiếp tục phản ánh thực hành quản lý chất thải ở cấp công ty thành viên của Tập đoàn.

Nội dung dẫn chiếu chéo

- Xem **Mục 6.1.6 Nguyên vật liệu** về nguyên vật liệu tuần hoàn, bao bì có thể tái chế và hiệu quả tài nguyên.
- Xem **Mục 6.1.3 Quản lý nước** về xử lý và tái sử dụng nước thải.
- Xem **Mục 6.1.1 Biến đổi khí hậu** về phát thải liên quan đến chất thải.
- Xem **GRI 306: Chất thải**
- Xem **GRI 301: Nguyên vật liệu**



Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường



Nguyên vật liệu

Nguồn cung ứng và hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu là lĩnh vực quan trọng trong phương pháp tiếp cận quản lý môi trường của Vingroup, xét đến quy mô và tính đa dạng của các hoạt động trong sản xuất, bất động sản, nghỉ dưỡng, y tế, giáo dục và di chuyển.

Năm 2025, các nỗ lực về hiệu quả nguyên vật liệu của Vingroup chủ yếu được thể hiện qua quản lý dòng tài nguyên vận hành, bao gồm phân loại chất thải, thu hồi chất thải có thể tái chế, tái sử dụng nước thải, bao bì bền vững, giảm sử dụng nhựa dùng một lần và vật tư tiêu hao bằng giấy, sử dụng năng lượng tái tạo và giảm sử dụng dầu diesel. Các sáng kiến này cho thấy các công ty thành viên đang áp dụng biện pháp hiệu quả tài nguyên phù hợp với bối cảnh hoạt động tương ứng, từ hoạt động sản xuất và logistics của VinFast đến dịch vụ y tế của Vinmec, vận hành đô thị của Vinhomes và cơ sở nghỉ dưỡng của Vinpearl.

Năm 2025, các sáng kiến hiệu quả nguyên vật liệu của Tập đoàn tập trung nhiều hơn vào thu hồi tài nguyên và hiệu quả vận hành so với việc báo cáo sử dụng nguyên vật liệu thay thế.

Phương pháp tiếp cận

Phương pháp quản lý nguyên vật liệu của Tập đoàn được xây dựng trên ba trụ cột: hiệu quả tài nguyên, tính tuần hoàn và nguồn cung ứng có trách nhiệm.

Tập đoàn ưu tiên hiệu quả tài nguyên thông qua tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu trong các hoạt động. Nội dung này bao gồm cải thiện thông số thiết kế, giảm cường độ nguyên vật liệu và áp dụng phương pháp xây dựng và sản xuất tinh gọn nhằm giảm thiểu chất thải tại nguồn.

Vingroup thúc đẩy tính tuần hoàn bằng việc khuyến khích tái sử dụng, tái chế và thu hồi nguyên vật liệu. Hệ thống phân loại chất thải, quy trình thu hồi vật liệu và hợp tác với các đơn vị tái chế được triển khai nhằm chuyển hướng chất thải khỏi chôn lấp và đưa nguyên vật liệu trở lại sử dụng trong sản xuất. Tại một số hoạt động, các nguyên tắc thiết kế tuần hoàn được áp dụng để kéo dài vòng đời sản phẩm và tạo điều kiện tuần hoàn nguyên vật liệu.

Quản trị nguyên vật liệu được tích hợp trong hệ thống quản lý môi trường của Tập đoàn, với sự hỗ trợ của các chính sách nội bộ, kiểm soát vận hành và giám sát kết quả hoạt động. Cải tiến liên tục được thúc đẩy thông qua thu thập dữ liệu, kiểm toán nội bộ và phù hợp với các yêu cầu ngày càng thay đổi của quy định và thị trường.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Các sáng kiến trọng tâm năm 2025

Năm 2025, các sáng kiến liên quan đến kinh tế tuần hoàn của Vingroup chủ yếu được thể hiện qua phân loại và tái chế chất thải, tái sử dụng nước thải và giảm sử dụng nguyên vật liệu. Các sáng kiến này cho thấy tiến triển trong quản lý đầu vào vận hành hiệu quả hơn tại các hoạt động sản xuất, bất động sản, nghỉ dưỡng, y tế và cơ sở giáo dục.

VINFAST

Năm 2025, VinFast phát sinh 154.093 tấn chất thải, trong đó 141.026 tấn là chất thải có thể tái chế. Lượng chất thải có thể tái chế chiếm phần lớn cơ cấu chất thải của VinFast, phản ánh cường độ nguyên vật liệu của hoạt động sản xuất ô tô và công nghiệp.

VinFast cũng báo cáo mức tiêu thụ nước 1.544.144 m^3, tái sử dụng 67.028 m^3 nước thải và xả 832.516 m^3 nước thải trong năm 2025. Công bố thông tin phát triển bền vững của VinFast cũng ghi nhận hoạt động phân loại chất thải và hợp tác tái chế, tăng sử dụng vật liệu bao bì có thể tái chế trong logistics và quản lý phụ tùng, cũng như quản lý chất thải nguy hại theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

VinFast cũng tích hợp sử dụng vật liệu bao bì có thể tái chế trong logistics và quản lý phụ tùng. Điều này hỗ trợ hiệu quả nguyên vật liệu thông qua giảm chất thải bao bì có thể tránh được, cải thiện thu hồi vật liệu bao bì và tích hợp hiệu quả tài nguyên vào dòng phân phối, sau bán hàng và vận hành.

VINHOMES

Năm 2025, Vinhomes ghi nhận mức tiêu thụ nước 12.968.251 m^3, là đơn vị đóng góp lớn nhất vào tổng lượng nước sử dụng được báo cáo của Tập đoàn. Đồng thời, Vinhomes cũng báo cáo tái sử dụng 171.383 m^3 nước thải và xả 455.454 m^3 nước thải.

VINMEC

Các sáng kiến của Vinmec bao gồm phân loại chất thải y tế và phân loại theo mã màu, cũng như sáng kiến "Y tế Xanh Thứ Tư". Theo chương trình này, các quầy thuốc Vinmec tạm dừng cung cấp túi nhựa vào thứ Tư hằng tuần; khách hàng có nhu cầu sử dụng túi sẽ trả một khoản phí, số tiền thu được chuyển vào Quỹ "Vì Tương lai Xanh". Sáng kiến cũng khuyến khích giảm sử dụng phong bì giấy đựng hồ sơ y tế.

VINPEARL

Năm 2025, Vinpearl tiêu thụ 6.402.714 m^3 nước, tái sử dụng 591.653 m^3 nước thải và xả 307.463 m^3 nước thải. Vinpearl là đơn vị đóng góp lớn nhất vào tổng lượng nước thải tái sử dụng được báo cáo của Tập đoàn trong năm 2025.

Vinpearl phát sinh tổng cộng 25.316 tấn chất thải trong năm 2025, bao gồm 3.080 tấn chất thải có thể tái chế, 103 tấn chất thải nguy hại và 22.133 tấn chất thải rắn thông thường.

VINUNIVERSITY

VinUniversity báo cáo mức tiêu thụ nước 47.590 m^3 và tái sử dụng 94.960 m^3 nước thải trong năm 2025. Lượng nước thải tái sử dụng được báo cáo phản ánh việc tích hợp thực hành quản lý nước tuần hoàn vào hoạt động của khuôn viên trường. Theo đó, hồ sơ hiệu quả tài nguyên của VinUniversity gắn với quản lý cơ sở vật chất và quản lý môi trường ở cấp khuôn viên.

Các sáng kiến này cho thấy sự chuyển dịch từ hiệu quả vận hành sang cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn mang tính hệ thống hơn, trong đó nguyên vật liệu được quản lý như nguồn tài nguyên có giá trị thay vì chất thải.

Chỉ số và kết quả thực hiện về môi trường

Dữ liệu kết quả hoạt động (các bảng dưới)



Bảng 6.8. Phát sinh chất thải và thực hành kinh tế tuần hoàn của toàn Tập đoàn

Chỉ số	Đơn vị	2024	2025
Tổng lượng chất thải phát sinh	tấn	196.683	365.798
Tổng vật liệu được tái chế	tấn	65.580	145.207
Chất thải nguy hại phát sinh	tấn	4.443	5.725
Chất thải nguy hại được xử lý/tiêu hủy an toàn	%	100	100

Phân tích và nhận định

Năm 2025, kết quả về nguồn cung ứng và hiệu quả nguyên vật liệu của Vingroup chủ yếu được thể hiện qua thu hồi chất thải, quản lý chất thải có thể tái chế, tái sử dụng nước thải và giảm bao bì.

Chất thải có thể tái chế tăng đáng kể từ 65.580 tấn năm 2024 lên 145.207 tấn năm 2025, chủ yếu do hoạt động sản xuất của VinFast.

Nhìn chung, kết quả hiệu quả nguyên vật liệu năm 2025 của Vingroup được thúc đẩy bởi hiệu quả tài nguyên trong vận hành hơn là việc báo cáo sử dụng nguyên vật liệu thay thế.

Nội dung dẫn chiếu chéo

- Xem **Mục 6.1.5 Quản lý chất thải** về các công bố chi tiết liên quan đến chất thải.
- Xem **Mục 6.1.1 Biến đổi khí hậu** về phát thải liên quan đến sử dụng nguyên vật liệu và tác động trong vòng đời.
- Xem **Mục 6.2.6 Chuỗi cung ứng** có trách nhiệm về thực hành phát triển bền vững của nhà cung cấp.
- Xem chỉ mục công bố thông tin **GRI 301: Nguyên vật liệu** và **GRI 306: Chất thải - I8**
- Xem **ISSB/IFRS S1 và S2** về sử dụng tài nguyên và tích hợp rủi ro.

Chỉ số xã hội

Vingroup tổ chức công bố thông tin xã hội xoay quanh đội ngũ CBNV của Tập đoàn, khách hàng và người bệnh mà Tập đoàn phục vụ, cộng đồng nơi Tập đoàn hoạt động, cùng các nhà cung cấp và nhà thầu đồng hành cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Các mục tiếp theo gồm: 6.2.1 Lực lượng lao động; 6.2.2 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp; 6.2.3 Đa dạng, bình đẳng và hòa nhập; 6.2.4 An toàn sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng; 6.2.5 Gắn kết cộng đồng và tác động kinh tế – xã hội; 6.2.6 Chuỗi cung ứng có trách nhiệm.

Tập đoàn báo cáo ở hai cấp độ. Các số liệu hợp nhất cấp Tập đoàn được công bố khi việc tổng hợp có ý nghĩa - ví dụ tổng số CBNV, tổng số thuế đã nộp và tổng đóng góp cho cộng đồng. Số liệu phân tách theo công ty thành viên được công bố khi bản chất hoạt động cơ sở có sự khác biệt và việc tổng hợp có thể làm lu mờ thông tin - ví dụ an toàn nghề nghiệp trong hoạt động xây dựng tại Vinhomes khác với cùng chỉ số tại hoạt động nghỉ dưỡng của Vinpearl; Vingroup báo cáo riêng từng đơn vị đồng thời trình bày tổng số cấp Tập đoàn.

Lực lượng lao động

Vingroup vận hành mô hình quản trị nhân sự phân quyền. Mỗi công ty thành viên có Ban Nhân sự riêng, được trao quyền về tuyển dụng, đào tạo, chế độ đãi ngộ và gắn kết nhân viên, với sự hỗ trợ và giám sát của chức năng Nhân sự Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup. Hoạt động giám sát cấp Tập đoàn được thực hiện thông qua Văn phòng Tập đoàn, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Mô hình phân quyền cho phép từng trụ cột xây dựng lực lượng lao động phù hợp với nhu cầu vận hành; chức năng Tập đoàn bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn chung, bao gồm Quy tắc Ứng xử, chương trình lãnh đạo Vingroup Way và các nguyên tắc của Tầm nhìn Phát triển bền vững (Báo cáo Thường niên Vingroup 2025, Chương 5).

Triết lý sử dụng lao động của Tập đoàn được xây dựng trên các giá trị cốt lõi TÍN – TÂM – TRÍ – TỐC – TINH – NHÂN. Vingroup coi CBNV là tài sản quý giá nhất của Tập đoàn; kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn; đồng thời đầu tư phát triển nhân tài tương lai, đặc biệt chú trọng CBNV trẻ. Khái niệm văn hóa “Ngôi nhà chung”, cam kết dài hạn và bản sắc tập thể giữa các công ty thành viên được tích hợp trong các chương trình phát triển nhân tài và củng cố thông qua chương trình lãnh đạo Vingroup Way ra mắt năm 2025.

Cơ cấu và tăng trưởng lực lượng lao động năm 2025

Tại thời điểm cuối năm 2025, lực lượng lao động hợp nhất tại Việt Nam của Vingroup đạt 104.253 CBNV (Báo cáo Thường niên Vingroup 2025, Chương 5, trang 192). Khi bao gồm hoạt động quốc tế - chủ yếu là hoạt động sản xuất và bán hàng của VinFast tại Ấn Độ, Indonesia, Bắc Mỹ và châu Âu - lực lượng lao động toàn cầu xấp xỉ 200.000 người, là số liệu được dẫn trong danh hiệu “Các Công ty Tốt nhất Thế giới năm 2025” của TIME dành cho Tập đoàn.

Năm 2025, lực lượng lao động tăng trưởng tại tất cả các trụ cột kinh doanh. Vingroup đưa vào hoạt động năng lực sản xuất VinFast mới tại Hà Tĩnh, Việt Nam (tháng 6 năm 2025), Tamil Nadu, Ấn Độ (tháng 8 năm 2025) và Subang, Indonesia. Tập đoàn đồng thời triển khai bốn đại dự án tiêu biểu của Vinhomes - Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ, Vinhomes Wonder City tại Đan Phượng, Vinhomes Green City tại Long An (Tây Ninh) và Vinhomes Golden City. Vinmec khai trương Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Cần Thơ và ba Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec tại Vinhomes Grand Park, Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Royal Island, nâng quy mô mạng lưới lên tổng cộng 09 bệnh viện và 07 phòng khám trên toàn quốc. Vinschool mở thêm hai cơ sở mới, nâng tổng số lên 56 cơ sở phục vụ khoảng 50.200 học sinh. Tập đoàn cũng thành lập hoặc mở rộng bốn nhóm đơn vị thuộc các trụ cột mới: VinEnergo (phát triển điện tái tạo, năm hoạt động đầy đủ đầu tiên là 2025), VinMetal (sản xuất thép, tăng vốn điều lệ trong năm), VinSpeed (đường sắt tốc độ cao; thành lập tháng 5 năm 2025; khởi công xây dựng đường sắt ngày 19 tháng 12 năm 2025), cùng các công ty thuộc trụ cột Văn hóa gồm V-Culture Talents, V-Film và VinLive. Bảng dưới đây trình bày cơ cấu số lượng CBNV hợp nhất theo trụ cột tại thời điểm cuối năm 2025.

Bảng 6.9. Cơ cấu lực lượng lao động theo giới tính và độ tuổi năm 2025 của toàn Tập đoàn

Nhóm nhân khẩu học	Số lượng	% tổng lực lượng lao động	Tham chiếu GRI
CBNV nữ	32.415	31,1%	2-7
CBNV nam	71.838	68,9%	2-7
Dưới 30 tuổi	39.186	37,6%	405-1
Từ 30–50 tuổi	59.953	57,5%	405-1
Trên 50 tuổi	5.114	4,9%	405-1

Chỉ số xã hội

Chế độ đãi ngộ, phúc lợi và gắn kết

Thu nhập bình quân hằng tháng của lực lượng lao động hợp nhất tại Việt Nam đạt 24,4 triệu đồng/CBNV trong năm 2025 (Báo cáo Thường niên Vingroup 2025, Chương 5, trang 192) - tương đương khoảng 3,2 lần mức bình quân tại Hà Nội và khoảng 3,4 lần mức bình quân tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đường cơ sở năm 2024 của Tổng cục Thống kê. Ngoài các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định, các công ty thành viên của Tập đoàn cung cấp các gói chăm sóc sức khỏe theo cấp bậc, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ phát triển chuyên môn và hỗ trợ theo nhu cầu cho CBNV bị ảnh hưởng bởi bệnh tật, tai nạn hoặc sự kiện bất ngờ trong cuộc sống. Chương trình phúc lợi chi tiết khác nhau theo từng công ty thành viên và phản ánh đặc điểm nhu cầu của mỗi lực lượng lao động.



Đào tạo và phát triển

Hoạt động đào tạo được triển khai ở cấp công ty thành viên theo các tiêu chuẩn của Vingroup. Chương trình trọng tâm cấp Tập đoàn được ra mắt năm 2025 là chương trình lãnh đạo Vingroup Way, chuẩn hóa mười năng lực lãnh đạo cốt lõi tại tất cả công ty thành viên. Các năng lực được đội ngũ lãnh đạo cấp cao trực tiếp xây dựng trên cơ sở kinh nghiệm quản lý thực tiễn của Vingroup; chương trình là giải pháp của Tập đoàn đối với khoảng trống cơ cấu về sự thống nhất năng lực lãnh đạo giữa các trụ cột đã được ghi nhận trước đây. Chương trình bổ trợ cho hoạt động đào tạo tại công ty thành viên về kỹ năng kỹ thuật, tuân thủ quy định, ESG, đạo đức và chuyển đổi số. Hoạt động đào tạo tại từng đơn vị trong năm 2025 phản ánh ưu tiên vận hành của mỗi trụ cột. Tại VinFast, đào tạo và phát triển bao gồm bốn lĩnh vực cốt lõi - văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng mềm, phát triển lãnh đạo, cùng đào tạo chuyên môn và kỹ thuật. VinFast tổ chức 8.953 khóa đào tạo trong năm 2025, với tổng cộng 743.396 giờ đào tạo và 469.671 lượt CBNV tham dự; thời lượng đào tạo bình quân đạt 24,06 giờ trên mỗi lượt tham dự. Khung đào tạo bao gồm các chương trình tiêu biểu như "Tự hào VinFast", các mô-đun kỹ năng mềm, phát triển lãnh đạo dựa trên năng lực và đào tạo kỹ thuật, sản xuất thông qua cả chương trình nội bộ và bên ngoài.

Tại Vinmec, hoạt động đào tạo tiếp tục ưu tiên phát triển năng lực lâm sàng và phi lâm sàng. Vinmec tổ chức 6.224 lớp đào tạo trong năm 2025, với gần 251.011 giờ đào tạo, tăng 119,5% so với năm 2024; thời lượng đào tạo bình quân đạt 63,53 giờ/CBNV. Các chương trình bao gồm đào tạo lâm sàng chuẩn hóa, chương trình nguồn bác sĩ nội trú và điều dưỡng, đào tạo nguồn dược lâm sàng, chương trình thực tập ngắn hạn theo chuyên khoa, đào tạo y khoa liên tục, hội thảo khoa học, đào tạo ACLS và PALS, phương pháp giảng dạy lâm sàng, phương pháp nghiên cứu lâm sàng và tự học thông qua nền tảng UpToDate. Các chương trình phi lâm sàng bao gồm đào tạo năng lực lãnh đạo, hội nhập dành cho lãnh đạo mới, 48 bài học trực tuyến mới được đóng gói, đào tạo chánh niệm, ứng dụng AI, bảo hiểm y tế, phát triển giảng viên nội bộ và giao tiếp tiếng Anh cho các đội ngũ vận hành.

VinBus triển khai các chương trình đào tạo phù hợp với dịch vụ giao thông công cộng bằng điện và xe buýt trường học, với 4.495 lượt học viên và khoảng 12 giờ đào tạo/CBNV. VinSmart Future triển khai hơn 55 chương trình đào tạo trực tuyến và trực tiếp trong năm 2025, với 7.098 giờ đào tạo và điểm đánh giá đào tạo bình quân 4,41/5; nội dung gồm đào tạo hội nhập, an toàn thông tin, VinSmart Future Racing, TechTalk công nghệ, DevSecOps, lập trình an toàn, quy trình nội bộ và các chương trình đào tạo bắt buộc của Tập đoàn. VinCSS triển khai bốn chương trình đào tạo trọng tâm trong năm 2025, gồm "Sáu giá trị cốt lõi", "Mãi mãi tinh thần khởi nghiệp", "Quản trị 3 Hóa" và chương trình nâng cao năng lực tiếng Anh nội bộ; tổng thời lượng đào tạo đạt 1.110 giờ, với 178 lượt học viên và bình quân 17,077 giờ đào tạo/CBNV.

Tại Vinhomes, văn hóa học tập tiếp tục được củng cố thông qua các chương trình đào tạo thực tiễn, định hướng ứng dụng và có sự tham gia của lãnh đạo trong quá trình triển khai - lãnh đạo các cấp trực tiếp tham gia hướng dẫn, chia sẻ kiến thức và phát triển CBNV. Vinhomes cũng triển khai sáu chủ đề đào tạo nội bộ liên quan đến ESG, bao gồm biến đổi khí hậu, bình đẳng giới, tiêu dùng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, minh bạch và phòng chống hối lộ, tham nhũng, cùng phòng chống quấy rối tình dục. VinMotion và VinRobotics tiếp tục xây dựng năng lực công nghệ cao về AI, robot và AI vật lý: VinMotion báo cáo sáu khóa đào tạo trong năm 2025 (một khóa về Robot và AI Vật lý, cùng năm khóa về quản lý dự án, tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp), với 24 giờ đào tạo và 100 lượt tham dự; VinRobotics triển khai đào tạo Vingroup Way cho 100% lãnh đạo từ cấp T5 thông qua học tập trên LMS và đánh giá trực tiếp, đồng thời tổ chức các hội thảo Hackaday, phiên chia sẻ kiến thức kỹ thuật và đào tạo quản lý về tài chính, tuân thủ pháp lý và quản trị nhân sự.

Tại VinUniversity, chương trình "VinUniversity 500" tiếp tục được triển khai trong năm 2025 - hướng tới tuyển dụng 500 học giả và giảng viên có năng lực cạnh tranh toàn cầu, bao gồm 10 lãnh đạo học thuật cấp cao, 200 giảng viên nghiên cứu, 200 nghiên cứu viên sau tiến sĩ và 100 giáo sư thỉnh giảng. Đến cuối năm 2025, trường có 1.871 sinh viên đến từ 36 quốc gia. Tại VinFast, cường độ đào tạo kỹ thuật được nâng cao trong năm 2025 nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi nền tảng sang kiến trúc điện – điện tử phân vùng mới. Tại Vinhomes và các trụ cột có hoạt động xây dựng, đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là nhóm đào tạo chủ đạo - được trình bày tại Chương 6, Mục 6.2.2.

Chỉ số xã hội



Luân chuyển nội bộ và nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận

Luân chuyển nội bộ và phát triển lãnh đạo tiếp tục là ưu tiên của Tập đoàn trong năm 2025. Vinhomes báo cáo 91,7% vị trí lãnh đạo được bổ nhiệm trong năm 2025 từ nguồn nội bộ, phản ánh trọng tâm phát triển đội ngũ lãnh đạo tương lai từ bên trong doanh nghiệp. VinFast tiếp tục triển khai các chương trình phát triển lãnh đạo dựa trên năng lực nhằm củng cố đội ngũ lãnh đạo hiện tại và chuẩn bị nguồn kế cận. Vinmec duy trì đào tạo năng lực lãnh đạo thông qua các mô-đun Vingroup Way được chuẩn hóa và chương trình hội nhập dành cho lãnh đạo mới.

Ghi nhận từ bên ngoài

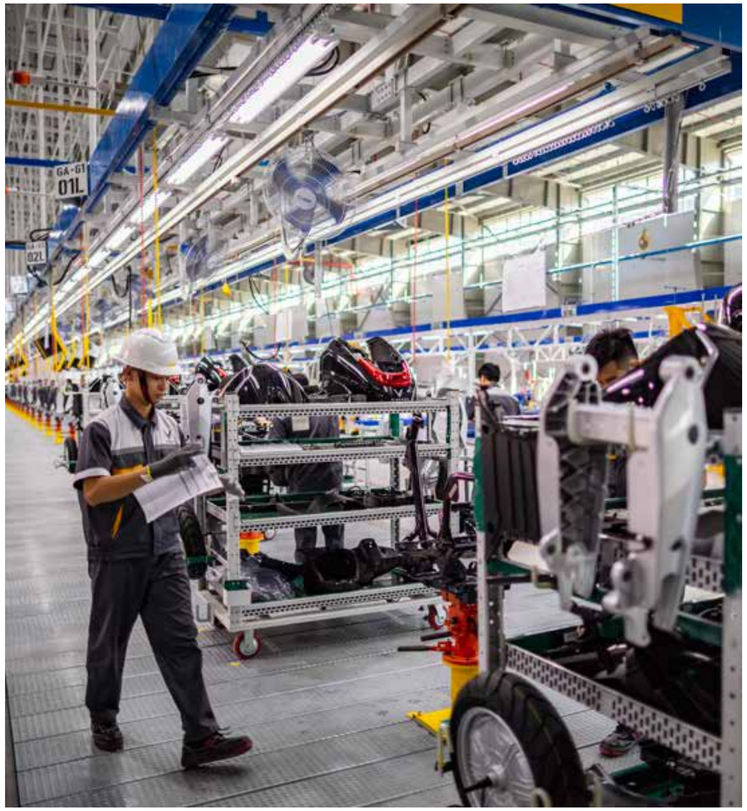
Vingroup được TIME vinh danh trong danh sách "Các Công ty Tốt nhất Thế giới năm 2025" - là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận được ghi nhận này - xếp thứ 817 trong số 1.000 doanh nghiệp toàn cầu theo phương pháp đánh giá tăng trưởng doanh thu, mức độ hài lòng của CBNV và tính bền vững. Vingroup tăng hai bậc, xếp thứ sáu trong Top 10 Nơi làm việc Tốt nhất Việt Nam năm 2025; VinFast, Vinhomes, Vinpearl, Vinmec và Vinschool đều được ghi nhận là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực tương ứng. Vinpearl được vinh danh tại các hạng mục "Nơi làm việc Tốt nhất châu Á năm 2025" (Việt Nam) và "Nơi làm việc Bền vững năm 2025" trong khuôn khổ HR Asia Awards 2025; Vinmec có tên trong Top 100 Nơi làm việc Tốt nhất Đông Nam Á năm 2025 của Fortune, nhận danh hiệu "Nơi làm việc Tốt nhất châu Á" và "Doanh nghiệp Quan tâm Nhân viên nhất" tại HR Asia Awards 2025, đồng thời được Great Place to Work ghi nhận là "Nơi làm việc Tốt nhất". Vingroup cũng được vinh danh "Cam kết mạnh mẽ nhất về Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập" tại FinanceAsia Awards 2025.

Định hướng tiếp theo

Ba ưu tiên định hình chương trình lực lượng lao động năm 2026. Thứ nhất, Tập đoàn sẽ khắc phục các khoảng trống về phạm vi dữ liệu nêu trên - phân tách dữ liệu nhân khẩu học hợp nhất cấp Tập đoàn, thời lượng đào tạo theo giới tính và nhóm CBNV, cùng công bố tiền lương toàn diện theo Thông tư 96/2020 - phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo. Thứ hai, Vingroup sẽ tiếp tục chương trình Vingroup Way với khóa thứ hai và đo lường tác động giữa các trụ cột của năng lực lãnh đạo được chuẩn hóa đối với luân chuyển nội bộ. Thứ ba, Tập đoàn sẽ duy trì xu hướng cải thiện gắn kết tại VinFast (mục tiêu NES năm 2026: tăng 15% so với năm 2025) và dẫn dắt kế hoạch cải thiện tại VinUniversity trong chu kỳ báo cáo đầy đủ đầu tiên. Mục tiêu cấp Tập đoàn - không công ty thành viên nào có mức gắn kết dưới 60% và tất cả công ty thành viên đều cải thiện so với năm trước - được trình bày trong bảng mục tiêu hợp nhất tại Phần 3.

Chỉ số xã hội

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp



Khung quản lý

Khung an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của Vingroup dựa trên ba cấu phần. Cấu phần thứ nhất là hệ thống quản lý ở cấp công ty thành viên. VinFast và Vinhomes vận hành hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được chứng nhận ISO 45001, bao gồm nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro, đào tạo, điều tra sự cố và hành động khắc phục. Vinschool ban hành và công bố Chính sách An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp vào tháng 4 năm 2024, áp dụng tại toàn bộ 56 cơ sở. Vinmec triển khai các quy trình an toàn môi trường lâm sàng tại tất cả bệnh viện và phòng khám, trong đó Vinmec Times City và Vinmec Central Park được công nhận JCI. Vinpearl triển khai chương trình OHS trên toàn danh mục khách sạn, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí. VinEnergo, VinMetal và VinSpeed đang thiết kế hệ thống OHS vận hành trong giai đoạn tiền vận hành và năm hoạt động đầu tiên.

Năm 2025, Vinhomes duy trì môi trường làm việc an toàn và chuyên nghiệp, bao gồm điều kiện văn phòng hiện đại, khám sức khỏe định kỳ và trang bị bảo hộ cá nhân cho CBNV thuộc chức năng vận hành và dịch vụ. Vinpearl tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cung cấp bảo hiểm y tế và trang bị bảo hộ cá nhân cho CBNV. Vinschool cập nhật quy trình an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong vận hành trường học, bao gồm làm việc trên cao, an toàn điện, an toàn phòng thí nghiệm và không gian hạn chế. VinBus tăng cường an toàn vận hành thông qua khám sức khỏe lái xe, trang thiết bị làm việc và công nghệ giám sát trên xe hỗ trợ theo dõi hành vi lái xe. Tập đoàn cũng tăng cường hợp nhất thông tin an toàn và sức khỏe nghề nghiệp giữa các công ty thành viên nhằm hỗ trợ giám sát kết quả hoạt động nhất quán hơn, rà soát nội bộ và cải tiến liên tục.

Vingroup cam kết duy trì môi trường làm việc an toàn và lành mạnh trong toàn bộ hoạt động, bao gồm triển khai các biện pháp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, phòng cháy và chữa cháy phù hợp với yêu cầu pháp luật và quy định hiện hành. Tại các công ty thành viên, an toàn tại nơi làm việc được quản lý thông qua việc thành lập bộ phận an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và, tùy theo quy mô và hồ sơ rủi ro hoạt động, Hội đồng ATVSLĐ. Các cơ cấu này chịu trách nhiệm giám sát điều kiện an toàn, thực hiện kiểm tra định kỳ, theo dõi tuân thủ quy định an toàn và triển khai hành động phòng ngừa, khắc phục để xử lý rủi ro tại nơi làm việc.

Khung ATVSLĐ cũng bao gồm quản lý máy móc và thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, cung cấp đào tạo và hướng dẫn cho CBNV về thực hành an toàn lao động, cùng điều tra và xử lý các sự cố tại nơi làm việc. Mặc dù trách nhiệm vận hành về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chủ yếu thuộc cấp công ty thành viên nhằm bảo đảm phù hợp với hoạt động kinh doanh cụ thể, Tập đoàn duy trì cách tiếp cận nhất quán giữa các đơn vị thông qua yêu cầu tuân thủ tiêu chuẩn pháp lý và triển khai cơ cấu quản lý an toàn phù hợp. Các sự cố nghiêm trọng được xử lý theo quy trình nội bộ và yêu cầu của cơ quan quản lý; hành động khắc phục được triển khai nhằm hạn chế tái diễn. Thông qua cách tiếp cận này, Vingroup hướng tới bảo đảm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm quản lý rủi ro cháy, được xử lý có hệ thống trong toàn bộ hoạt động, đồng thời không ngừng tăng cường quản trị an toàn và nhận thức của CBNV. Cấu phần thứ hai là giám sát cấp Tập đoàn. Ủy ban An toàn tại Vinhomes - công ty thành viên có mức độ phơi nhiễm trực tiếp lớn nhất với rủi ro OHS trong xây dựng - báo cáo Ban Lãnh đạo Vinhomes, với cơ chế báo cáo lên Văn phòng Tập đoàn và Hội đồng Quản trị Vingroup đối với sự cố trọng yếu. Trong năm 2026, các tiêu chuẩn Sức khỏe, An toàn và Môi trường cấp Tập đoàn đang được hợp nhất tại các đơn vị thuộc trụ cột mới nhằm thống nhất kỳ vọng của Tập đoàn khi hoạt động xây dựng tại Khu đô thị Thể thao Olympic, Trung tâm Triển lãm Việt Nam và hành lang đường sắt tốc độ cao VinSpeed được đẩy nhanh.

Cấu phần thứ ba là quản lý nhà thầu. Trong chương trình xây dựng đang triển khai của Tập đoàn - gồm Vinhomes, VinSpeed, Khu đô thị Thể thao Olympic, Trung tâm Triển lãm Việt Nam và danh mục điện gió, điện mặt trời của VinEnergo khi bước vào giai đoạn thi công - phần lớn lực lượng lao động tại công trường được huy động thông qua nhà thầu bên thứ ba. Nội dung này đặc biệt quan trọng đối với các hoạt động có cường độ xây dựng cao thuộc nền tảng bất động sản, hạ tầng và năng lượng xanh của Tập đoàn, bao gồm các dự án phát triển đô thị, hạ tầng giao thông, triển lãm, tổ hợp thể thao và năng lượng tái tạo quy mô lớn khi bước vào giai đoạn xây dựng. Các ví dụ bao gồm dự án do Vinhomes và VinSpeed phát triển hoặc vận hành, các dự án lớn của Tập đoàn như Trung tâm Triển lãm Việt Nam và Khu đô thị Thể thao Olympic, cùng danh mục xây dựng điện gió và điện mặt trời trong tương lai của VinEnergo. Công tác sơ tuyển và giám sát tại công trường do Ban Giám sát Xây dựng thực hiện; đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Ban gồm các chuyên gia về kiến trúc, cơ khí và xây dựng dân dụng. Vingroup đang tăng cường khía cạnh quản lý nhà thầu.

Chỉ số xã hội

Hệ thống quản lý an toàn và phòng ngừa rủi ro

Vingroup quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua kiểm soát rủi ro phòng ngừa, kiểm tra tại nơi làm việc, quy trình an toàn và theo dõi liên tục các rủi ro đã xác định. Trong các hoạt động có rủi ro cao hơn, đặc biệt là sản xuất và giai đoạn thi công, các công ty thành viên thực hiện nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro tại địa điểm nhằm xác định điều kiện không an toàn, cải thiện quy trình làm việc và giảm khả năng xảy ra sự cố.

Năm 2025, VinFast thực hiện đánh giá rủi ro tại các địa điểm sản xuất và thi công trọng yếu. Nhà máy Hải Phòng đánh giá 2.826 rủi ro, Nhà máy Hà Tĩnh đánh giá 419 rủi ro, Nhà máy Ấn Độ đánh giá 181 rủi ro và Nhà máy Indonesia đánh giá 07 rủi ro trong giai đoạn thi công. Kết quả đánh giá rủi ro được sử dụng để hỗ trợ hành động phòng ngừa và khắc phục. Nhà máy Ấn Độ ghi nhận 27 hành động khắc phục, trong khi Nhà máy Indonesia ghi nhận 07 hành động khắc phục. Tại Nhà máy Hà Tĩnh, các hành động khắc phục đã được triển khai, tuy nhiên dữ liệu hợp nhất về tình trạng hoàn thành vẫn đang được xác nhận. Tại Nhà máy Hải Phòng, mặc dù hành động khắc phục sau đánh giá rủi ro không được ghi nhận riêng, các phân xưởng đã chủ động xác định và xử lý 5.176 vấn đề an toàn thông qua tự kiểm tra trong năm 2025.

Vinschool cũng tiếp tục củng cố quy trình an toàn trong vận hành trường học trong năm 2025, bao gồm cập nhật quy trình an toàn và sức khỏe nghề nghiệp liên quan đến làm việc trên cao, an toàn điện, an toàn phòng thí nghiệm và không gian hạn chế.

Đào tạo và nâng cao nhận thức an toàn

Đào tạo an toàn là một phần quan trọng trong cách tiếp cận phòng ngừa của Vingroup. Tại các công ty thành viên, hoạt động đào tạo được thiết kế để giúp CBNV hiểu các mối nguy tại nơi làm việc, tuân thủ quy trình an toàn và ứng phó phù hợp với tình huống không an toàn.

Bảng 6.10. Đào tạo an toàn lao động tại các nhà máy VinFast trong năm 2025

Nhà máy	Tổng số khóa	Tổng chi phí
Nhà máy Hải Phòng	15	3.228.000.000 đồng
Nhà máy Hà Tĩnh	6	621.390.000 đồng
Nhà máy Ấn Độ	2	705 USD ~ 18.330.000 đồng
Nhà máy Indonesia	5	*0 (đào tạo nội bộ)*

Năm 2025, VinFast tiếp tục triển khai đào tạo an toàn lao động tại các địa điểm đang vận hành và trong giai đoạn thi công. Nhà máy Hải Phòng tổ chức 15 khóa đào tạo an toàn, với tổng chi phí 3,228 tỷ đồng; 100% nhân sự mới tại Nhà máy Hải Phòng được đào tạo an toàn và 100% thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được kiểm định đúng thời hạn. Nhà máy Hà Tĩnh tổ chức 06 đợt đào tạo, với tổng chi phí 621,39 triệu đồng. Nhà máy Ấn Độ báo cáo 02 khóa đào tạo an toàn, trong khi Nhà máy Indonesia tổ chức 05 khóa đào tạo an toàn trong giai đoạn thi công.

Vinschool tổ chức đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho Trụ sở chính và phần lớn các nhóm cơ sở. Nội dung đào tạo bao gồm an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy và chữa cháy, sơ cấp cứu và các quy trình an toàn phù hợp với từng nhóm CBNV. 100% CBNV Vinschool được đào tạo về các chính sách liên quan đến ESG đã ban hành.

Chỉ số xã hội

Sức khỏe nghề nghiệp, phúc lợi và giám sát môi trường lao động

Năm 2025, Nhà máy Hải Phòng thực hiện 13.555 mẫu quan trắc môi trường, trong đó 964 mẫu vượt ngưỡng áp dụng và 12.591 mẫu đáp ứng yêu cầu quy định. Nhà máy Hà Tĩnh thực hiện 1.965 mẫu quan trắc môi trường, trong đó 38 mẫu vượt ngưỡng và 1.927 mẫu đáp ứng yêu cầu. Nhà máy Ấn Độ thực hiện 05 mẫu quan trắc môi trường và tất cả đều đáp ứng yêu cầu. Nhà máy Indonesia vẫn trong giai đoạn thi công và chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động. Đối với các mẫu vượt ngưỡng áp dụng, VinFast đã tăng cường các biện pháp kiểm soát, bao gồm kiểm soát kỹ thuật, cải thiện nơi làm việc, kiểm soát hành chính và sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

Bảng 6.11. Kết quả quan trắc môi trường lao động tại các nhà máy VinFast năm 2025

Địa điểm	Tổng số mẫu	Mẫu vượt ngưỡng	Mẫu đáp ứng yêu cầu	Tỷ lệ mẫu vượt ngưỡng
Nhà máy Hải Phòng	13.555	964	12.591	7,11%
Nhà máy Hà Tĩnh	1.965	38	1.927	1,93%
Nhà máy Ấn Độ	5	-	5	0,00%
Nhà máy Indonesia	Chưa áp dụng	-	-	-
Tổng cộng (các địa điểm có dữ liệu quan trắc)	**15.525**	**1.002**	**14.523**	**6,45%**

Các công ty thành viên khác tiếp tục triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe và phúc lợi phù hợp với lực lượng lao động. Vinmec tổ chức khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ CBNV bị tai nạn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quyền lợi chăm sóc sức khỏe nội bộ và hỗ trợ tài chính cho CBNV làm việc tại khu vực có yếu tố có hại nghề nghiệp. VinUniversity tổ chức khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ phúc lợi CBNV. VinBus tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho CBNV và khám sức khỏe hai lần mỗi năm cho lái xe. VinSmart Future tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cung cấp bảo hiểm y tế và chương trình phúc lợi nội bộ cho 2.583 CBNV. VinCSS tổ chức khám sức khỏe hằng năm, cung cấp bảo hiểm y tế và phúc lợi cho 63 CBNV.

Chuẩn bị và ứng phó tình huống khẩn cấp

Vingroup duy trì các phương án chuẩn bị ứng phó khẩn cấp nhằm bảo vệ CBNV, người lao động, khách hàng, học sinh, sinh viên, người bệnh, cư dân và khách tham quan trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn, tai nạn, thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp khác. Hoạt động chuẩn bị ứng phó khẩn cấp được triển khai ở cấp địa điểm dựa trên rủi ro vận hành, quy mô lực lượng lao động, loại hình cơ sở và yêu cầu pháp lý hiện hành.
Năm 2025, VinFast tiếp tục tăng cường năng lực ứng phó khẩn cấp tại các địa điểm trọng yếu. Nhà máy Hải Phòng duy trì đội ứng phó khẩn cấp gồm 210 thành viên (150 nam và 60 nữ) và tổ chức 23 cuộc diễn tập khẩn cấp. Nhà máy Hà Tĩnh thành lập nguồn lực an toàn và ứng phó khẩn cấp, bao gồm 50 thành viên trong mạng lưới an toàn, vệ sinh lao động và 70 thành viên trong đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở. Nhà máy Ấn Độ duy trì đội ứng phó khẩn cấp gồm 69 thành viên (65 nam và 04 nữ) và tổ chức 02 cuộc diễn tập khẩn cấp. Nhà máy Indonesia vẫn trong giai đoạn thi công, các phương án ứng phó khẩn cấp đang được xây dựng. Vinschool tiếp tục tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy và đào tạo sơ cấp cứu cho các nhóm CBNV liên quan; các hoạt động này giúp nâng cao mức độ sẵn sàng, làm rõ vai trò trong tình huống khẩn cấp và tăng cường khả năng ứng phó an toàn của CBNV.

An toàn thông qua công nghệ và thiết kế công việc an toàn hơn

Vingroup cũng thúc đẩy thiết kế công việc an toàn hơn thông qua công nghệ, tự động hóa và giám sát số phù hợp với từng hoạt động kinh doanh. Tại VinBus, an toàn vận hành được hỗ trợ bởi hệ thống giám sát trên xe, bao gồm công nghệ camera và quản lý đội xe giúp theo dõi hoạt động phương tiện và hành vi lái xe; xe buýt điện VinBus được trang bị hệ thống IoT hỗ trợ giám sát các rủi ro lái xe không an toàn như mất tập trung, buồn ngủ và mệt mỏi, góp phần nâng cao an toàn giao thông công cộng. VinMotion và VinRobotics hỗ trợ thiết kế công việc an toàn hơn thông qua giải pháp robot và tự động hóa: VinMotion báo cáo các tính năng an toàn ngay từ khâu thiết kế robot, bao gồm cơ chế dừng khẩn cấp và giới hạn lực, cùng hoạt động khám sức khỏe định kỳ và thực hành môi trường làm việc an toàn; robot hình người và giải pháp AI Vật lý của VinMotion hỗ trợ giảm các công việc thủ công nặng nhọc, lặp lại hoặc tiềm ẩn nguy hiểm trong logistics, vận hành nội bộ, dịch vụ tuyến đầu hoặc hoạt động công nghiệp. Tương tự, VinRobotics báo cáo các ứng dụng kiểm tra bằng robot, robot di động tự hành (AMR) và robot hình người có thể hỗ trợ công việc công nghiệp an toàn hơn bằng cách giảm mức độ tiếp xúc của CBNV với các nhiệm vụ nặng nhọc, lặp lại và tiềm ẩn nguy hiểm.

Chỉ số xã hội

Bảng 6.12. Mức độ bao phủ hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo công ty thành viên tại thời điểm cuối năm 2025

Đơn vị	Hệ thống quản lý OHS	Tình trạng chứng nhận	Phạm vi
VinFast Hải Phòng	Khung SHE phù hợp với ISO 45001	Được chứng nhận ISO 45001 (tái chứng nhận tháng 6 năm 2023)	CBNV trực tiếp + nhà thầu tại công trường (16.043 người)
VinFast Hà Tĩnh (đưa vào vận hành năm 2025)	Khung SHE phù hợp với ISO 45001	[Dự kiến Chứng nhận]	CBNV trực tiếp + nhà thầu tại công trường (4.871 người)
VinFast Ấn Độ (Tamil Nadu, đưa vào vận hành năm 2025)	Khung SHE phù hợp với ISO 45001	[Dự kiến Chứng nhận]	CBNV trực tiếp + nhà thầu tại công trường (1.416 người)
VinFast Indonesia (Subang)	Khung SHE phù hợp với ISO 45001	Đào tạo ISO 45001	CBNV trực tiếp + nhà thầu tại công trường (419 người; giai đoạn xây dựng)
VinES Hà Tĩnh	Khung SHE phù hợp ISO 45001, tích hợp quy trình nhiệt/hóa chất cho cell pin	Được chứng nhận ISO 45001	CBNV trực tiếp + nhà thầu tại công trường
Vinhomes	Khung của Ban Giám sát Xây dựng	Được chứng nhận ISO 45001	CBNV trực tiếp + lao động nhà thầu tại các công trường đang hoạt động (mở rộng phạm vi GRI 403-9 năm 2025)
Vinpearl	Chương trình OHS trên toàn danh mục nghỉ dưỡng + vui chơi giải trí VinWonders	ISO 45001 trong lộ trình	Lực lượng lao động trực tiếp (15.233 người)
Vinmec	Quy trình an toàn môi trường lâm sàng	JCI, CAP, ACC, RTAC, ADCARE, UCARE, AABB; đặc biệt ISO 15189:2012 tại phòng xét nghiệm Vinmec Nha Trang.	Nhân sự lâm sàng và hành chính (4.530 người theo hợp đồng Vinmec)
Vinschool	Chính sách OHS ban hành tháng 4 năm 2024	Truyền thông tới 100% CBNV và người lao động	56 cơ sở + Trụ sở chính
Khung quản lý nhà thầu cấp Tập đoàn	Khung sơ tuyển cấp Tập đoàn đang được xây dựng để ban hành năm 2026	Đang xây dựng	Chương trình xây dựng giai đoạn 2026–2028

Định hướng tiếp theo

Hai ưu tiên định hình chương trình OHS năm 2026. Thứ nhất, Tập đoàn sẽ thực hiện mục tiêu không có trường hợp tử vong của nhà thầu trong năm 2026 thông qua khung sơ tuyển nhà thầu cấp Tập đoàn, được hỗ trợ bởi việc tăng cường giám sát của Ủy ban An toàn Vinhomes và đưa người lao động của nhà thầu vào phạm vi đảm bảo theo GRI 403-9. Thứ hai, Tập đoàn sẽ thiết lập hệ thống OHS cơ sở và công bố thông tin cho các đơn vị thuộc trụ cột mới - VinEnergo khi chuyển từ phát triển danh mục dự án sang triển khai xây dựng; VinMetal khi bắt đầu vận hành Giai đoạn 1; VinSpeed khi mở rộng hoạt động thi công đường sắt - để công bố năm 2026 có thể bao gồm các đơn vị này trên cơ sở hợp nhất cấp Tập đoàn.

Chỉ số xã hội



Đa dạng, bình đẳng và hòa nhập

Khung đa dạng, bình đẳng và hòa nhập (DEI) của Vingroup được xây dựng trên giá trị cốt lõi NHÂN của Tập đoàn - coi trọng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cơ sở công bằng, chính trực và đoàn kết - cùng các nguyên tắc Trách nhiệm với CBNV trong Tầm nhìn Phát triển bền vững. Khung này không chỉ giới hạn ở đại diện giới tính mà còn bao gồm đa dạng độ tuổi, đa dạng chuyên môn trong Hội đồng Quản trị, đại diện người khuyết tật và chế độ đãi ngộ công bằng. Tập đoàn đo lường DEI ở ba cấp độ: cơ cấu bộ máy quản trị, đại diện lãnh đạo theo công ty thành viên và bình đẳng tiền lương giữa các nhóm CBNV.

Đa dạng trong bộ máy quản trị

Tỷ lệ nữ trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Vingroup đạt 57% tại thời điểm cuối năm 2025 (so với 50,0% cuối năm 2024 và 44,4% cuối năm 2023) - cao hơn khoảng thông lệ 20–40% của các tập đoàn đa ngành trong khu vực. Tỷ lệ nữ trong Ban Kiểm soát Vingroup duy trì ổn định ở mức 66,7% trong giai đoạn 2023–2025, còn tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý cấp cao của Tập đoàn (Ban Giám đốc) duy trì ở mức 50,0%. Hội đồng Quản trị Vingroup có thành viên thuộc 04 quốc tịch và 09 lĩnh vực chuyên môn, mang lại góc nhìn quốc tế và chiều sâu đa ngành trong các vấn đề chiến lược và giám sát. Các thành viên độc lập đóng góp kinh nghiệm quốc tế về tài chính, quản trị và hạ tầng vào quá trình thảo luận của Hội đồng Quản trị.

Ở cấp Tập đoàn, chính sách DEI được thể hiện trong Quy tắc Ứng xử và khung Trách nhiệm với CBNV. Ở cấp công ty thành viên, một số đơn vị ban hành hoặc cập nhật chính sách DEI trong năm 2025; nổi bật là VinUniversity ban hành Chính sách Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập ngày 30 tháng 10 năm 2025, chính thức hóa cam kết của trường đối với môi trường học thuật hòa nhập và thiết lập quy trình về tuyển sinh, tuyển dụng giảng viên, thiết kế chương trình đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Chỉ số xã hội

Mục tiêu và mức độ đại diện về đa dạng

Năm 2025, các công ty thành viên của Vingroup tiếp tục giám sát đại diện giới tính tại một số nhóm lực lượng lao động và lãnh đạo. Trong khi hệ thống dữ liệu DEI tiếp tục được hoàn thiện trên toàn Tập đoàn, một số đơn vị duy trì các mục tiêu có thể đo lường đối với tỷ lệ nữ trong bộ máy quản trị hoặc vị trí lãnh đạo.

VinFast duy trì các mục tiêu liên quan đến DEI, bao gồm đào tạo nhân sự mới và đại diện nữ trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, VinFast báo cáo 100% CBNV được đào tạo về DEI và nữ giới chiếm 43% thành viên Ban Giám đốc, so với mục tiêu trên 50%. Tại Nhà máy Hải Phòng, 14.376 nhân sự mới được đào tạo về DEI thông qua chương trình đào tạo tích hợp "Nhận thức ESG". Mục tiêu ESG năm 2026 của VinFast bao gồm duy trì tối thiểu 40% thành viên nữ trong Hội đồng Quản trị trong suốt năm tài chính 2026.

Vinhomes duy trì mục tiêu tăng tuyển dụng đa dạng - bao gồm phụ nữ, người khuyết tật và người thuộc các nhóm chưa được đại diện đầy đủ - lên tối thiểu 30% số nhân sự tuyển mới hằng năm, đồng thời duy trì tối thiểu 30% thành viên nữ trong Hội đồng Quản trị. Năm 2025, tỷ lệ nữ trong nhân sự tuyển mới đạt 35% trong Quý I, 35% trong Quý II, 39% trong Quý III và 34% trong Quý IV, đáp ứng mục tiêu tuyển dụng đa dạng hằng năm. Nữ giới chiếm 37% Hội đồng Quản trị Vinhomes, vượt mục tiêu tối thiểu.

Vinpearl tiếp tục giám sát tỷ lệ nữ ở cấp lãnh đạo T4 trở lên, với mục tiêu tối thiểu 30%. Năm 2025, Vinpearl báo cáo 56 lãnh đạo nữ và 54 lãnh đạo nam từ cấp T4 trở lên, tương đương tỷ lệ nữ 51% tại cấp này. Vinmec duy trì mục tiêu nữ giới chiếm trên 30% đội ngũ lãnh đạo cấp cao; tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nữ giới chiếm 30,3% nhóm lãnh đạo gồm Ban Lãnh đạo Công ty, Ban Giám đốc bệnh viện và các trung tâm xuất sắc. Vinmec cũng báo cáo 100% nhân sự mới tham gia đào tạo hội nhập và 100% lãnh đạo mới được bổ nhiệm tham gia chương trình đào tạo lãnh đạo mới, trong đó có nội dung nhấn mạnh sự đa dạng trong hoạt động bệnh viện và hòa nhập nhân viên.

VinUniversity duy trì tỷ lệ nữ trong đội ngũ lãnh đạo trên 30%; tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nữ giới chiếm 38% đội ngũ lãnh đạo của VinUniversity. VinUniversity cũng báo cáo 100% nhân sự và giảng viên mới được đào tạo về hội nhập, văn hóa và phát triển bền vững kể từ tháng 9 năm 2025. VinSmart Future báo cáo nữ giới chiếm khoảng 28% tổng số CBNV và hơn 1.000 nhân sự mới tham gia các chương trình hội nhập từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025; công ty tổ chức khoảng 28 buổi hội nhập, với điểm đánh giá sau đào tạo đạt 4,5/5.



Bảng 6.13. Tỷ lệ đại diện giới trong các cơ quan quản trị giai đoạn 2025

Bộ máy	Đơn vị	2025
Hội đồng Quản trị Vingroup - % nữ	%	42,9
Hội đồng Quản trị Vingroup - quốc tịch	số lượng	4
Hội đồng Quản trị Vingroup - chuyên ngành	số lượng	9
Ban Kiểm soát - % nữ	%	66,7
Ban Giám đốc cấp cao (cấp Tập đoàn) - % nữ	%	75

Chỉ số xã hội



Đào tạo DEI và văn hóa nơi làm việc hòa nhập

Trong năm 2025, đào tạo chuyên biệt về DEI bao phủ 100% CBNV tại VinFast, VinSmart Future và Vinmec. Báo cáo Thường niên Vingroup 2025 (Chương 5, trang 202) ghi nhận tỷ lệ bao phủ cấp Tập đoàn là 100% tại thời điểm cuối năm; phương pháp tổng hợp tỷ lệ bao phủ từ cấp công ty thành viên lên cấp Tập đoàn đang được hoàn thiện phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo, và chu kỳ năm 2026 sẽ cung cấp số liệu phân tách theo công ty thành viên. Việc triển khai tại Vinhomes, Vinpearl và Vinschool đang được thực hiện và dự kiến hoàn tất trong năm 2026.

Tại VinFast, nhận thức DEI được tích hợp trong chương trình đào tạo “Nhận thức ESG” dành cho nhân sự mới; VinFast cũng duy trì các kênh để CBNV nêu quan ngại thông qua quản lý trực tiếp, Nhân sự, Kiểm toán nội bộ, Pháp chế và cơ chế Lên tiếng. Tại Vinpearl, các hoạt động liên quan đến hòa nhập được tích hợp vào chương trình nhận thức ESG và gắn kết nhân viên rộng hơn tại Khối Khách sạn Vinpearl, Vinpearl Golf và VinWonders; hoạt động bao gồm chương trình đào tạo CBNV, chương trình dành cho lao động nữ và hoạt động tri ân, chăm sóc sức khỏe tinh thần trong các sự kiện dành cho phụ nữ. Tại VinSmart Future, các sự kiện nội bộ hằng tháng, câu lạc bộ thể thao, chương trình khám sức khỏe, kênh chia sẻ, Confession Day, hội thảo theo chủ đề, trò chơi nhỏ và chiến dịch gắn kết nhân viên được triển khai nhằm tăng cường kết nối và cảm giác thuộc về; chiến dịch “Thần tốc 100 ngày Kiến tạo siêu ứng dụng VinSmart Future” hướng tới xây dựng văn hóa đồng hành, hỗ trợ và truyền cảm hứng cho CBNV. Tại VinBus, CBNV gặp hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật hoặc tai nạn được hỗ trợ thông qua Quỹ Công đoàn; các trường hợp đặc biệt được xem xét hỗ trợ bổ sung từ quỹ hỗ trợ cấp Tập đoàn. Tại VinRobotics, văn hóa nơi làm việc được hỗ trợ thông qua Hackaday, hội thảo hằng tuần, hoạt động gắn kết đội ngũ, thể thao, dã ngoại và sự kiện lễ hội; triết lý công nghệ lấy con người làm trung tâm, cách tiếp cận phát triển có con người tham gia trong vòng lặp và Chương trình Residency của VinMotion hỗ trợ văn hóa công nghệ lấy con người làm trung tâm và đề cao hợp tác.

Ngoài đào tạo chính thức, hạ tầng hòa nhập của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào giáo dục nhu cầu đặc biệt và các chương trình hỗ trợ người khuyết tật. Trong năm 2025, Vingroup hỗ trợ chuẩn bị ra mắt Trung tâm Vin Nexus, cơ sở giáo dục đặc biệt do EduCore vận hành (dự kiến khai trương tháng 9 năm 2026). Quỹ Thiện Tâm phối hợp với Trung tâm Quốc gia Giáo dục Đặc biệt phát triển sách giáo khoa chữ nổi Braille, phần mềm giáo dục và cơ sở hạ tầng dành cho người khuyết tật. Cộng đồng học thuật quốc tế gồm 1.871 sinh viên đến từ 36 quốc gia tại VinUniversity đóng góp chiều kích hòa nhập quốc tế cho trụ cột Thiện nguyện Xã hội.

Chỉ số xã hội

Cơ hội bình đẳng, không phân biệt đối xử và chế độ đãi ngộ công bằng

Vingroup cam kết duy trì môi trường làm việc dựa trên cơ hội bình đẳng và không phân biệt đối xử. Hoạt động tuyển dụng, phát triển, đãi ngộ và thăng tiến được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của vị trí, năng lực, kết quả công việc và nhu cầu kinh doanh, không có sự phân biệt đối xử.



Năm 2025, một số công ty thành viên cung cấp dữ liệu về lực lượng lao động và mức lương bình quân nhằm hỗ trợ giám sát thực hành đãi ngộ. Vinmec báo cáo 4.530 CBNV theo hợp đồng lao động với pháp nhân Vinmec (bao gồm nhân viên vệ sinh, kỹ thuật, an ninh và CNTT), với mức lương gộp bình quân 38,4 triệu đồng/tháng. VinUniversity báo cáo 346 CBNV, với mức lương bình quân 129,21 triệu đồng/tháng. VinBus báo cáo 1.442 CBNV tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, với mức lương gộp bình quân khoảng 11,79 triệu đồng/tháng. VinSmart Future báo cáo 2.583 CBNV, với mức lương bình quân 96 triệu đồng/CBNV/tháng. Các dữ liệu này tạo nền tảng để giám sát rộng hơn tính minh bạch về tiền lương và bình đẳng trong lực lượng lao động; để phù hợp đầy đủ với GRI 405-2, cần bổ sung thông tin về tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của nữ so với nam theo nhóm CBNV và địa bàn hoạt động trọng yếu.

Công bố bình đẳng tiền lương theo GRI 405-2 - tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của nữ so với nam theo nhóm CBNV - là cam kết trong chu kỳ đầu tiên năm 2026. Trước đây, Tập đoàn áp dụng nguyên tắc trả lương bình đẳng cho công việc có giá trị ngang nhau ở cấp công ty thành viên theo Quy tắc Ứng xử; tuy nhiên, công bố hợp nhất cấp Tập đoàn đối với bộ tỷ lệ GRI 405-2 đòi hỏi phương pháp tổng hợp giữa các cơ cấu đãi ngộ đa dạng của công ty thành viên. Phương pháp đang được xây dựng với sự phối hợp của Ban Nhân sự Tập đoàn, các Ban Nhân sự công ty thành viên và đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo. Chu kỳ báo cáo năm 2026 sẽ công bố bộ tỷ lệ đầu tiên, đồng thời với công bố tiền lương rộng hơn theo khoản 6.6 Thông tư 96/2020/TT-BTC được trình bày tại Chương 6, Mục 6.2.1.

Kết quả không phân biệt đối xử theo GRI 406-1 - các vụ việc được báo cáo và khắc phục - được tổng hợp từ các kênh lên tiếng và tố giác của Tập đoàn và công ty thành viên (bao gồm EthicsPoint của VinFast và các kênh cấp Tập đoàn). Việc tổng hợp dữ liệu đầu ra cấp công ty thành viên thành công bố hợp nhất theo GRI 406-1 là hạng mục công việc năm 2026.

Chỉ số xã hội

Khả năng tiếp cận và hỗ trợ

Vingroup nhận thức rằng hòa nhập cũng đòi hỏi hỗ trợ thiết thực cho CBNV có nhu cầu và hoàn cảnh khác nhau. Năm 2025, các sáng kiến hỗ trợ được triển khai tại một số công ty thành viên thông qua chương trình phúc lợi, quỹ công đoàn và hoạt động gắn kết nhân viên. VinBus hỗ trợ CBNV gặp hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật hoặc tai nạn thông qua Quỹ Công đoàn; các trường hợp đặc biệt được xem xét hỗ trợ bổ sung ở cấp Tập đoàn. Vinpearl triển khai các hoạt động ghi nhận và hỗ trợ CBNV nữ, bao gồm chương trình tri ân và chăm sóc sức khỏe gắn với các sự kiện dành cho phụ nữ. VinSmart Future triển khai hoạt động gắn kết và chăm sóc sức khỏe thường xuyên, bao gồm chương trình khám sức khỏe, câu lạc bộ thể thao và kênh chia sẻ của CBNV.

Quản trị và trách nhiệm giải trình

Quản trị DEI được triển khai thông qua sự kết hợp giữa các giá trị cấp Tập đoàn, mục tiêu cấp công ty thành viên, quy trình Nhân sự và trách nhiệm giải trình của Ban Lãnh đạo. Năm 2025, các mục tiêu liên quan đến DEI được tích hợp vào mục tiêu ESG của một số công ty thành viên, đặc biệt về đại diện nữ trong đội ngũ lãnh đạo và đào tạo DEI cho nhân sự mới. Mục tiêu ESG năm 2026 của VinFast bao gồm duy trì tối thiểu 40% thành viên nữ trong Hội đồng Quản trị trong suốt năm tài chính 2026. Vinhomes duy trì mục tiêu đại diện nữ ở cấp Hội đồng Quản trị, trong khi Vinpearl, Vinmec và VinUniversity duy trì mục tiêu đại diện nữ trong đội ngũ lãnh đạo. VinSmart Future và một số đơn vị công nghệ tiếp tục thúc đẩy văn hóa nơi làm việc lấy con người làm trung tâm và đề cao hợp tác.

Để tăng cường khả năng so sánh bên ngoài, Tập đoàn tham chiếu công bố đa dạng Hội đồng Quản trị như một thực hành minh bạch quản trị tự nguyện. Khung đa dạng Hội đồng Quản trị trước đây của Nasdaq, bao gồm Quy tắc 5605(f) và Quy tắc 5606, đã bị Tòa Phúc thẩm Hoa Kỳ Khu vực Năm hủy bỏ vào tháng 12 năm 2024.

Ghi nhận từ bên ngoài

Vingroup được vinh danh “Cam kết mạnh mẽ nhất về Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập” tại FinanceAsia Awards 2025, cùng các danh hiệu liên quan gồm “Cam kết mạnh mẽ nhất về ESG”, “Quan hệ Nhà đầu tư Tốt nhất”, “Ứng dụng Công nghệ Tốt nhất” và “Tập đoàn Tốt nhất”. Vinpearl nhận giải “Thực hành Nơi làm việc Tốt nhất” và “Chương trình Cộng đồng Tốt nhất” tại HR Asia Awards 2025 (Việt Nam).

Định hướng tiếp theo

Chương trình DEI năm 2026 được định hình bởi ba ưu tiên: mở rộng phạm vi đào tạo DEI đạt 100% tại tất cả công ty thành viên; công bố bộ tỷ lệ bình đẳng tiền lương theo GRI 405-2 trên cơ sở phương pháp được thống nhất với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo; và hợp nhất dữ liệu vụ việc cấp Tập đoàn theo GRI 406-1 từ các kênh lên tiếng của công ty thành viên. Các cam kết này được phản ánh trong bảng mục tiêu hợp nhất tại Phần 3.



Chỉ số xã hội

An toàn sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng

An toàn sản phẩm và dịch vụ bao phủ mọi trụ cột tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng trong danh mục của Vingroup: phương tiện tại VinFast; cell pin và bộ pin tại VinES; sản phẩm AI, an ninh mạng và phần mềm tại VinAI, VinBigdata, VinCSS, VinSOC và VinSmart Future; dự án nhà ở và khu đô thị được quản lý tại Vinhomes; nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí tại Vinpearl, VinWonders và Vincom Retail; y tế tại Vinmec; giáo dục tại Vinschool; giáo dục đại học tại VinUniversity. Mỗi trụ cột áp dụng hệ thống chất lượng và hoạt động giám sát sau cung cấp phù hợp với ngành; phần công bố dưới đây trình bày kiến trúc cấp Tập đoàn và các kết quả trọng yếu năm 2025 theo từng trụ cột.

Hệ thống chất lượng theo trụ cột

Trụ cột sản xuất của Vingroup áp dụng ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001 tại nhà máy chính VinFast Hải Phòng; việc chứng nhận tại VinFast Hà Tĩnh, Ấn Độ (Tamil Nadu) và Indonesia (Subang) đang được triển khai khi hoạt động năm đầu tiên dần ổn định. VinES tuân thủ các quy trình nhiệt và hóa chất chuyên biệt cho sản xuất pin. Vinhomes áp dụng ISO 14001 và ISO 45001 trong hoạt động phát triển dự án và vận hành khu đô thị, đồng thời đang thực hiện chứng nhận BREEAM Communities tại Vinhomes Green Paradise (hoàn thành khoảng 70% tại thời điểm cuối năm 2025). Vinmec duy trì chứng nhận JCI tại Vinmec Times City và Vinmec Central Park; các chương trình chất lượng lâm sàng được mở rộng tới các bệnh viện khác trong Hệ thống Y tế Vinmec, Bệnh viện Vinmec Cần Thơ mới và ba Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec khai trương trong năm 2025. Vinpearl thực hiện kiểm toán nội bộ và tổng hợp phản hồi của khách lưu trú trên toàn danh mục khu nghỉ dưỡng. Vinschool áp dụng các quy trình chất lượng giáo dục tại toàn bộ 56 cơ sở. VinUniversity áp dụng các khung chất lượng học thuật và nghiên cứu phù hợp với tiêu chuẩn kiểm định đại học quốc tế.

Sự cố an toàn sản phẩm và sự kiện thu hồi năm 2025

Trong hoạt động ô tô của Vingroup, ngày 27 tháng 8 năm 2025, VinFast tự nguyện báo cáo một đợt thu hồi an toàn theo thẩm quyền của Cơ quan An toàn Giao thông Đường bộ Quốc gia Hoa Kỳ (NHTSA) (Báo cáo Thu hồi 25V559), áp dụng đối với một số xe VF 8 tại Hoa Kỳ. Thông báo cho đại lý bắt đầu từ ngày 05 tháng 9 năm 2025. Đợt thu hồi 25V559 là đợt thu hồi thứ tư trong lịch sử mẫu xe VF 8. Các đợt thu hồi quy mô lớn là thực tế mang tính cơ cấu của ngành ô tô toàn cầu - các nhà sản xuất hàng đầu thế giới đều thực hiện nhiều chục đợt thu hồi mỗi năm - và Tập đoàn công bố thông tin minh bạch thay vì coi đây là sự kiện ngoại lệ. Đánh giá tác động tài chính theo SASB TR-AU-150a.1 đang được xác định phạm vi; chu kỳ báo cáo năm 2026 sẽ bao gồm công bố tác động tài chính và xu hướng triệu hồi lũy kế theo thông lệ của các nhà sản xuất ô tô toàn cầu trưởng thành.

Tại các trụ cột tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng khác của Tập đoàn, không có sự cố an toàn sản phẩm trọng yếu nào phải công bố với cơ quan quản lý trong năm 2025. Các chương trình chất lượng lâm sàng của Vinmec không ghi nhận sự kiện an toàn người bệnh trọng yếu trong phạm vi được công bố; khung chất lượng công trình của Vinhomes không ghi nhận sự cố an toàn trọng yếu tại các khu đô thị đã bàn giao; các chương trình nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí của Vinpearl vận hành mà không phát sinh sự kiện an toàn khách hàng trọng yếu. Việc tổng hợp dữ liệu sự kiện an toàn cấp công ty thành viên thành công bố hợp nhất cấp Tập đoàn theo GRI 416-2 là hạng mục công việc năm 2026.

Sự hài lòng của khách hàng theo trụ cột

Sự hài lòng của khách hàng được đo lường ở cấp công ty thành viên theo chu kỳ từ khảo sát ngay sau sử dụng dịch vụ đến rà soát hằng tháng và hằng quý. Phương pháp khác nhau theo ngành: Chỉ số Khuyến nghị Ròng tại VinUniversity; rà soát hằng tháng có cấu trúc tại các Ban Quản lý Vinhomes; khảo sát phản hồi khách hàng sử dụng công cụ NES (Chỉ số Trải nghiệm Ròng) ngay sau khi người bệnh xuất viện tại Vinmec; khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên sáu tháng một lần tại VinUniversity; phản hồi khách lưu trú tại Vinpearl; và đo lường qua đường dây nóng chăm sóc khách hàng tại VinFast.

Chỉ số xã hội

Bảng 6.14. Các chỉ số về mức độ hài lòng của khách hàng và chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo trụ cột kinh doanh năm 2025

Trụ cột/Công ty thành viên	Chỉ số	Công bố năm 2025	GRI/SASB
VinFast	Sự kiện thu hồi (phải báo cáo)	01 (Thu hồi NHTSA 25V559) - lần thứ tư trong lịch sử mẫu VF 8	TR-AU-150a / 416-2
VinFast	Khảo sát trải nghiệm khách hàng toàn diện thực hiện năm 2025	2	định tính
Vinhomes	Chứng nhận BREEAM Communities - Vinhomes Green Paradise Cần Giờ	Hoàn thành tiêu chí đánh giá và phân tích khoảng trống vào cuối năm 2025	IF-RE-130a.3
Vinhomes	Ghi nhận bên ngoài - ESG++ tại FIABCI-Thai Prix d'Excellence 2025	Được trao giải	định tính
Vinhomes	Tần suất rà soát trải nghiệm khách hàng	Rà soát hằng tháng tại các Ban Quản lý	định tính
Vinpearl	Khung chất lượng dịch vụ	Kiểm toán nội bộ + tổng hợp phản hồi khách lưu trú trên toàn danh mục khu nghỉ dưỡng	SV-HL
Vinpearl	Ghi nhận bên ngoài	Vinpearl Wonderworld Phú Quốc được vinh danh "Điểm đến Niềm vui" Trip.Best 2025	định tính
Vinmec	Chứng nhận chất lượng lâm sàng	JCI tại Times City và Central Park; chương trình chất lượng lâm sàng tại Vinmec Cần Thơ trong năm hoạt động đầu tiên	HC-DY-260
Vinmec	Kết quả số hóa hồ sơ	Số hóa 100% phim chẩn đoán hình ảnh; loại bỏ 753.753 hồ sơ giấy; giảm 4,57 tấn giấy in	416 / 418
VinUniversity	Mức độ hài lòng của giảng viên	Báo cáo tại Mục Lực lượng lao động 6.2.1 (giảm từ 54% trong 6 tháng đầu năm xuống 41% trong 6 tháng cuối năm)	định tính

Chỉ số xã hội

Gắn kết cộng đồng và tác động kinh tế – xã hội

Hoạt động gắn kết cộng đồng của Vingroup được tổ chức theo ba kênh. Thứ nhất, các hoạt động thiện nguyện và nghiên cứu khoa học của Quỹ Thiện Tâm, Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), Giải thưởng VinFuture và Quỹ Vì Tương lai Xanh. Thứ hai, mô hình doanh nghiệp xã hội của Vinmec, Vinschool và VinUniversity - toàn bộ lợi nhuận hoạt động được tái đầu tư vào sứ mệnh xã hội, tạo sự khác biệt về cấu trúc so với các doanh nghiệp y tế và giáo dục vì lợi nhuận. Thứ ba, đóng góp kinh tế trực tiếp của Tập đoàn cho Nhà nước Việt Nam thông qua nộp thuế và tạo việc làm trên sáu trụ cột.

Khung này phản ánh quan điểm của Tập đoàn rằng thành công thương mại dài hạn và sự thịnh vượng của cộng đồng nơi Vingroup hoạt động có mối liên hệ không thể tách rời - nguyên tắc được thể hiện trong Tầm nhìn Phát triển bền vững và củng cố trong các giá trị cốt lõi của Tập đoàn, đặc biệt là NHÂN (hài hòa lợi ích các bên liên quan trên cơ sở công bằng, chính trực và đoàn kết).

Đóng góp kinh tế trực tiếp

Năm 2025, Vingroup đóng góp tổng cộng 148.773 tỷ đồng tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước - một trong những mức đóng góp lớn nhất trong khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam, theo thống kê của CafeF công bố đầu năm 2026 (Báo cáo Thường niên Vingroup 2025, Chương 5). Tập đoàn công bố đây là chỉ số đóng góp kinh tế trực tiếp trọng yếu trong năm, coi nguồn thu thuế là biến số tác động cộng đồng vì nguồn thu này tài trợ cho các dịch vụ công. Bên cạnh đó, lực lượng lao động hợp nhất tại Việt Nam gồm 104.253 CBNV và lực lượng lao động toàn cầu khoảng 200.000 người là kênh đóng góp kinh tế trực tiếp trọng yếu thứ hai cho cộng đồng nơi Vingroup hoạt động.

Cơ cấu các quỹ và giải thưởng

Bốn tổ chức thiện nguyện và nghiên cứu khoa học hoạt động ở quy mô lớn trên toàn Tập đoàn.

Quỹ Thiện Tâm

Quỹ hỗ trợ cộng đồng 2.500 tỷ đồng trong năm 2025 (Báo cáo Thường niên Vingroup 2025, Chương 5, trang 192). Các chương trình trọng điểm trong năm bao gồm chiến dịch “Tết Ấm cho Người nghèo” và chương trình phối hợp với Trung tâm Quốc gia Giáo dục Đặc biệt về sách giáo khoa chữ nổi Braille, phần mềm giáo dục và cơ sở hạ tầng hòa nhập người khuyết tật.

Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF)

Trong năm 2025, VINIF hỗ trợ 90 tỷ đồng cho 24 dự án khoa học, công nghệ và di sản văn hóa. Phạm vi hoạt động của Quỹ bao gồm tài trợ nghiên cứu khoa học cơ bản, bảo tồn di sản văn hóa và tài trợ nghiên cứu ứng dụng cho các chủ nhiệm đề tài người Việt Nam.

Giải thưởng VinFuture năm 2025

Giải thưởng VinFuture năm 2025 trao 118 tỷ đồng cho các công trình được lựa chọn từ 1.705 đề cử, ghi nhận nghiên cứu khoa học đột phá trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp. Đây là nền tảng khoa học quy mô toàn cầu trọng yếu của Tập đoàn, phản ánh cam kết của Vingroup trong việc thúc đẩy các giải pháp khoa học cho phát triển bền vững.

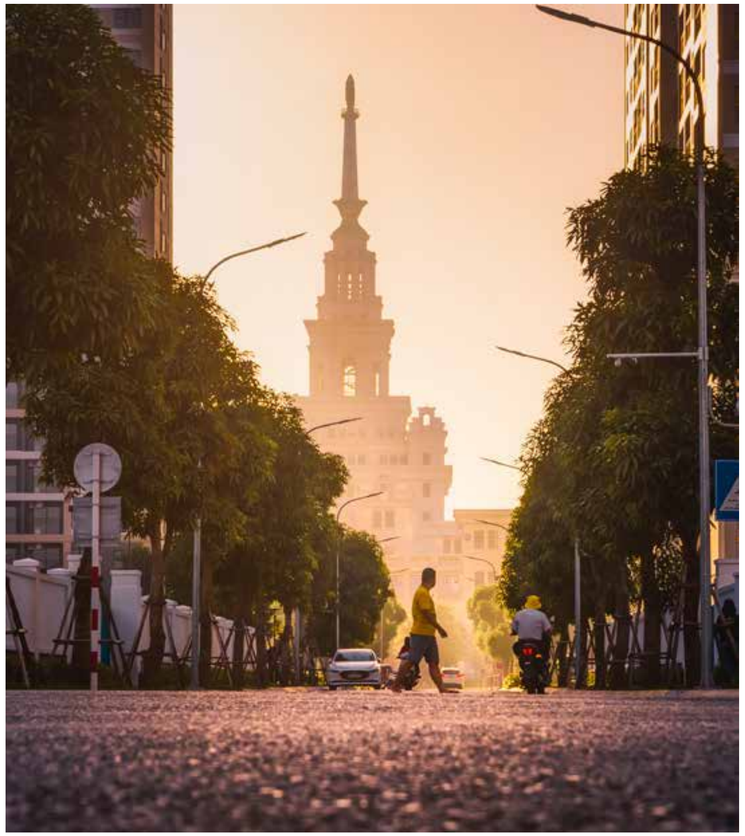
Quỹ Vì Tương lai Xanh

Quỹ Vì Tương lai Xanh, phối hợp với các công ty thành viên và công ty liên kết của Tập đoàn, triển khai chiến dịch “Hành động vì Bầu trời Xanh” trong năm 2025 với bốn trụ cột: Gắn kết Cộng đồng, Tiêu dùng Xanh, Tri thức Xanh, cùng Hiệu quả Năng lượng và Giảm phát thải. Cuộc thi “Tiếng nói Xanh”, sự kiện “Ngày Xanh” thường niên và chương trình hợp tác “Gửi Tương lai Xanh 2050” với Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục được triển khai trong năm 2025.

Chỉ số xã hội

Chương trình cộng đồng theo trụ cột

Mỗi trụ cột triển khai các chương trình cộng đồng phù hợp với bối cảnh hoạt động.



Vinmec
Sức khỏe cộng đồng

Vinmec tổ chức hơn 60 chương trình khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho khoảng 7.000 người dân tại cộng đồng địa phương trong năm 2025. Chương trình tim mạch "Trái tim cho Cộng đồng" thực hiện phẫu thuật tim miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Vinmec được vinh danh "Hệ thống Bệnh viện của năm" và "Đổi mới Công nghệ của năm" tại Healthcare Asia Awards 2025 (Báo cáo Thường niên Vingroup 2025, Chương 5, trang 193).

VinFast
Truyền thông về di chuyển xanh và cứu trợ thiên tai

VinFast góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về di chuyển xanh thông qua các sự kiện trình diễn và chương trình tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng; trong mùa bão năm 2025 (tháng 10–11), VinFast cung cấp hỗ trợ phục hồi có trọng tâm cho khách hàng bị ảnh hưởng tại chín tỉnh.

Vinschool
EDURUN và tiếp cận giáo dục.

Chương trình gây quỹ EDURUN của Vinschool tiếp tục được triển khai trong năm 2025, hỗ trợ xây dựng trường học và cơ sở hạ tầng giáo dục tại các tỉnh miền núi và vùng sâu, vùng xa.

VinUniversity
Cộng đồng học thuật quốc tế và giáo dục nhu cầu đặc biệt

VinUniversity có 1.871 sinh viên đến từ 36 quốc gia trong năm học 2025–2026 và tiếp tục duy trì vị thế Ghế Giáo sư UNESCO trong năm 2025. Tập đoàn đang hỗ trợ chuẩn bị ra mắt Trung tâm Vin Nexus, cơ sở giáo dục đặc biệt do EduCore vận hành (dự kiến khai trương tháng 9 năm 2026).

Vinpearl
Chương trình cộng đồng ven biển và biển

Vinpearl thực hiện 233 sáng kiến xanh trong toàn danh mục khách sạn, nghỉ dưỡng trong năm 2025, bao gồm làm sạch bờ biển, phục hồi rạn san hô ("dặm san hô") và thu gom rác thải biển tại mười cơ sở thuộc khu vực HT Resort và Oceanhome. Các chương trình kết hợp giảm tác động sinh thái với hoạt động giáo dục dành cho khách lưu trú. Thông tin chi tiết về kết quả đa dạng sinh học được trình bày tại Phần 1, Mục 6.1.4.

Vinhomes
Gắn kết tại các khu vực chịu tác động

Vinhomes triển khai chương trình gắn kết cộng đồng tại bốn địa điểm đại dự án tiêu biểu (Cần Giờ, Cổ Loa, Long An và địa điểm Golden City) và tại các khu dân cư hiện hữu. Các chương trình bao gồm tham vấn cộng đồng dân cư, đóng góp hạ tầng và phương án hỗ trợ tái định cư khi phù hợp.

VinSmart Future

VinSmart Future hoàn thành 100% mục tiêu gắn kết vào tháng 8 năm 2025 thông qua lịch hoạt động nội bộ đa dạng. Công ty tổ chức các sự kiện theo chủ đề hằng tháng, bao gồm Tết Trung thu và Ngày Phụ nữ, cùng các "Hội thảo Chia sẻ" và "Trạm Tiếp năng lượng" để hỗ trợ sức khỏe tinh thần và xã hội. Một sáng kiến nổi bật là "Chiến dịch Thần tốc 100 ngày", sử dụng ứng dụng nội bộ chuyên biệt và các phiên TechTalk nhằm truyền cảm hứng về văn hóa đồng hành. Những nỗ lực này được củng cố bằng chiến lược truyền thông nội bộ toàn diện, bao gồm bản tin và các hạt nhân văn hóa để gắn kết CBNV với sứ mệnh của Tập đoàn.

Chỉ số xã hội

Dữ liệu kết quả hoạt động - đóng góp cộng đồng

Bảng 6.15. Các chỉ số về đóng góp cộng đồng và kinh tế năm 2025

Chỉ số	Công bố năm 2025	Nguồn/GRI
Tổng đóng góp thuế vào Ngân sách Nhà nước	148.773 tỷ đồng (một trong những doanh nghiệp tư nhân đóng góp lớn nhất Việt Nam)	CafeF; AR 2025 Ch.5 / 201-1
Lực lượng lao động hợp nhất tại Việt Nam	104.253 CBNV	AR 2025 Ch.5 p.192 / 201-1
Lực lượng lao động toàn cầu (bao gồm VinFast quốc tế)	~200.000	TIME WBC 2025
Tổng hỗ trợ của Quỹ Thiện Tâm	2.500 tỷ đồng hỗ trợ cộng đồng trong năm 2025	AR 2025 Ch.5 p.192 / 413-1
Chương trình khám sàng lọc sức khỏe miễn phí của Vinmec	>60 chương trình; phục vụ ~7.000 người dân	AR 2025 Ch.5 p.193 / 413-1
Giải thưởng VinFuture 2025	118 tỷ đồng, với 1.705 đề cử	AR 2025 Ch.5 p.193
Hỗ trợ nghiên cứu và di sản văn hóa của VINIF	90 tỷ đồng cho 24 dự án	AR 2025 Ch.5
Cộng đồng sinh viên quốc tế VinUniversity	1.871 sinh viên từ 36 quốc gia; tiếp tục duy trì vị thế Ghế Giáo sư UNESCO	AR 2025 Ch.5
Sáng kiến xanh Vinpearl - ven biển và biển	233 sáng kiến trên toàn danh mục; 10 cơ sở tham gia	AR 2025 Ch.5 / 304-3
Quỹ Vì Tương lai Xanh - Hành động vì Bầu trời Xanh	Chiến dịch 04 trụ cột ra mắt năm 2025; có sự tham gia của các công ty thành viên trong Tập đoàn	AR 2025 Ch.5

Định hướng tiếp theo

Vingroup đang chuyển từ báo cáo dựa trên đầu vào (đã chi bao nhiêu, có bao nhiêu người tham gia) sang báo cáo dựa trên kết quả (điều gì đã thay đổi đối với những người Tập đoàn gắn kết). Quá trình chuyển đổi này đòi hỏi khung đánh giá tác động ở cấp Quỹ và chương trình của từng trụ cột, hạ tầng theo dõi đối tượng thụ hưởng và đánh giá theo thời gian. Chu kỳ báo cáo năm 2026 sẽ cung cấp các khung đánh giá tác động cho Quỹ Thiện Tâm, VINIF, VinFuture và Quỹ Vì Tương lai Xanh, cùng công bố theo GRI 413-1 về tỷ lệ địa điểm hoạt động có chương trình cộng đồng được xác định cụ thể.



Chỉ số xã hội

Chuỗi cung ứng có trách nhiệm

Chuỗi cung ứng của Vingroup trải rộng trên mọi trụ cột và có tính trọng yếu cao nhất tại ba điểm: đầu vào thượng nguồn vượt ngoài nhà cung cấp Cấp 1 cho trụ cột Công nghệ – Công nghiệp (cell pin, hóa điện, linh kiện xe và thép từ VinMetal khi đi vào hoạt động); dòng đầu vào xây dựng cho Vinhomes, VinSpeed, Khu đô thị Thể thao Olympic và Trung tâm Triển lãm Việt Nam; cùng vật tư tiêu hao và dịch vụ vận hành cho Vinpearl, Vinmec, Vinschool và VinUniversity. Khung quản lý dựa trên Quy tắc Ứng xử Nhà cung cấp, quy định các tiêu chuẩn môi trường và xã hội tối thiểu Vingroup kỳ vọng ở đối tác; quy trình sàng lọc và tiếp nhận nhà cung cấp áp dụng các Quy tắc này đối với nhà cung cấp hiện hữu và mới; cùng các chương trình gắn kết và nâng cao năng lực hỗ trợ tuân thủ và cải tiến liên tục.

Quản trị nhà cung cấp Cấp 1 - đường cơ sở cao, vẫn còn khoảng trống cơ cấu

Tại VinFast - công ty thành viên có chuỗi cung ứng phức tạp nhất của Tập đoàn, với phạm vi nhà cung cấp Cấp 1 toàn cầu trải rộng tại Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, châu Âu, Ấn Độ và Indonesia - tỷ lệ ký Quy tắc Ứng xử Nhà cung cấp Cấp 1 và tỷ lệ ngoại lệ đạt 99,3% tại thời điểm cuối năm 2025. Quy tắc bao gồm tuân thủ pháp luật, cấm lao động trẻ em, phòng ngừa bóc lột và ngược đãi lao động, cùng các tiêu chí môi trường. Trong số 243 nhà cung cấp mới được tiếp nhận trong năm 2025, 89,7% chính thức ký cam kết, 9,6% thuộc nhóm "ngoại lệ" (chính sách doanh nghiệp được xác minh là tương đương tiêu chuẩn VinFast) và 0,7% đang được tiếp tục theo dõi.

Tại Vinhomes, quản trị nhà cung cấp và đối tác đạt 100% các mục tiêu theo quy trình Lao động và Đào tạo năm 2024, bảo đảm tất cả đơn vị tuân thủ hướng dẫn mua sắm và lao động chuẩn hóa quy định trong các quy trình này. Tại Vinschool, chính sách truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu ban hành trong năm 2025 đạt 100% mục tiêu triển khai vào tháng 8 năm 2025, bảo đảm nguồn lực sử dụng tại 56 cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và nguồn cung ứng có đạo đức. Tại Vinpearl, quy trình mua sắm cho hoạt động nghỉ dưỡng tích hợp các tiêu chí môi trường và xã hội, bao gồm mục tiêu loại bỏ nhựa dùng một lần và tiêu chuẩn nguồn cung ứng bền vững (kết quả chuyển đổi nhựa dùng một lần - đạt 100%, tương đương 2,4 triệu chai hoặc 40,86 tấn mỗi năm - được báo cáo tại Chương 6, Mục 6.1.5). Tại Vinmec, quy trình mua sắm lâm sàng áp dụng các tiêu chuẩn nguồn cung ứng có trách nhiệm đối với dược phẩm và thiết bị y tế.

Khả năng quan sát từ Cấp 2 trở lên - khoảng trống cơ cấu được Tập đoàn thừa nhận

Đường cơ sở cao ở Cấp 1 phản ánh các quy trình đã trưởng thành. Nội dung công bố thẳng thắn hơn là khoảng trống về khả năng quan sát từ Cấp 2 trở lên. Sổ đăng ký rủi ro trọng yếu của Vingroup tại Chương 2, Mục 2.6 - các mục R-E6-01 (khoáng sản thiết yếu) và R-S6-01 (khả năng quan sát chuỗi cung ứng) - ghi nhận chuỗi thượng nguồn vượt ngoài nhà cung cấp Cấp 1 chưa thuộc phạm vi sàng lọc trực tiếp của Tập đoàn. Ba chuỗi phụ có tính trọng yếu cao nhất gồm: chuỗi nguyên vật liệu thượng nguồn cho cell pin (khai thác và tinh luyện lithium, coban, nickel và graphite); chuỗi đầu vào thép thượng nguồn tại VinMetal khi bắt đầu hoạt động năm 2026; và chuỗi đầu vào xây dựng thượng nguồn tại Vinhomes và trụ cột Hạ tầng. Khả năng quan sát hoạt động khai thác Cấp 2 và luyện kim/tinh luyện Cấp 3 là ranh giới tiếp theo của công bố chuỗi cung ứng đối với các tập đoàn công nghiệp đa ngành trong khu vực, đồng thời là lĩnh vực Vingroup còn nhiều việc phải thực hiện.

Tập đoàn trực tiếp thừa nhận khoảng trống này vì sức mạnh của công bố năm 2025 dựa trên sự thẳng thắn về những nội dung Tập đoàn bao phủ và chưa bao phủ. Cam kết năm 2026 là Chương trình Nguyên vật liệu Pin Cấp 2+ - đánh giá có cấu trúc đối với các dòng nguyên vật liệu thượng nguồn của nhà cung cấp cell pin Cấp 1 - cùng khung truy xuất nguồn gốc khoáng sản thiết yếu phù hợp với lộ trình thẩm định theo Quy định Pin của EU (EU) 2023/1542. Sau đó, khung này sẽ được mở rộng sang đầu vào xây dựng tại Vinhomes và đầu vào thép tại VinMetal theo lộ trình giai đoạn 2027–2028.

Hiện nay, Vingroup không thực hiện báo cáo theo Quy tắc 13p-1 của SEC (Khoáng sản Xung đột) ở cấp công ty mẹ Vingroup, do Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup niêm yết tại Việt Nam (HOSE: VIC) và không phải là tổ chức đăng ký niêm yết trên Nasdaq. VinFast Auto Ltd. (Nasdaq: VFS) vận hành chương trình thẩm định khoáng sản xung đột riêng, phù hợp với Quy tắc 13p-1 của SEC và Hướng dẫn Thẩm định của OECD về Chuỗi cung ứng Khoáng sản Có trách nhiệm. Chu kỳ công bố năm 2026 sẽ làm rõ ranh giới giữa hồ sơ công bố cấp VinFast trên Nasdaq và khung chuỗi cung ứng rộng hơn cấp Tập đoàn Vingroup, đồng thời trình bày cách các bài học thẩm định 3TG (thiếc, vonfram, tantalum và vàng) của VinFast được vận dụng vào khung khoáng sản thiết yếu của Tập đoàn.

Chỉ số xã hội



Dữ liệu kết quả hoạt động

Chỉ số	Giá trị năm 2025	Phạm vi/GRI
Tình trạng ký cam kết tổng hợp của VinFast - ký chính thức	89,7%	308-1
Tình trạng ký cam kết tổng hợp của VinFast - ngoại lệ (được xác minh tương đương)	9,6%	-
Tình trạng ký cam kết tổng hợp của VinFast - hiện chưa ký	0,7%	-
Mức độ tuân thủ quy trình Lao động và Đào tạo 2024 của Vinhomes	100% mục tiêu	414
Triển khai chính sách truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu của Vinschool	100% mục tiêu tháng 8 năm 2025	308 / 414
Chuyển đổi nhựa dùng một lần tại Vinpearl (dẫn chiếu Phần 1, Mục 6.3.2)	100% (2,4 triệu chai/40,86 tấn mỗi năm)	306
Khả năng quan sát Cấp 2+ - nguyên vật liệu pin (lithium, coban, nickel, graphite)	Chương trình đang được xây dựng cho năm 2026 (R-E6-01, R-S6-01)	308
Khả năng quan sát Cấp 2+ - đầu vào thép (VinMetal)	Tiền vận hành; khung được xác định phạm vi cho năm 2027	308
Khả năng quan sát Cấp 2+ - đầu vào xây dựng (Vinhomes)	Khung được xác định phạm vi cho giai đoạn 2027–2028	308
Kênh tái chế pin cuối vòng đời BatX Ấn Độ	Quan hệ hợp tác đang hoạt động	301-3
Thẩm định khoáng sản xung đột - cấp VinFast trên Nasdaq	Công bố hằng năm theo Quy tắc 13p-1 của SEC	-
Thẩm định khoáng sản xung đột - cấp Tập đoàn	Dự kiến làm rõ phạm vi trong năm 2026	-

Bảng 6.16. Quản trị và đánh giá nhà cung cấp tại thời điểm cuối năm 2025

Định hướng tiếp theo

Ba ưu tiên định hình chương trình chuỗi cung ứng năm 2026. Thứ nhất, Tập đoàn sẽ ban hành và bắt đầu đưa vào vận hành Chương trình Nguyên vật liệu Pin Cấp 2+, sau đó mở rộng theo từng giai đoạn sang đầu vào xây dựng và đầu vào thép trong giai đoạn 2027–2028. Thứ hai, Vingroup sẽ hợp nhất công bố cấp Tập đoàn theo GRI 308-1, 308-2, 414-1 và 414-2 - vượt ra ngoài đường cơ sở ký cam kết Cấp 1 để công bố thực chất về tác động môi trường và xã hội trên toàn cơ sở nhà cung cấp. Thứ ba, Tập đoàn sẽ làm rõ ranh giới giữa hồ sơ khoáng sản xung đột cấp VinFast trên Nasdaq và khung chuỗi cung ứng cấp Tập đoàn, đồng thời trình bày cách các bài học thẩm định 3TG được tích hợp vào khung khoáng sản thiết yếu rộng hơn của Tập đoàn.

Chỉ số quản trị

Mục 6.3.1 trình bày nội dung phòng chống tham nhũng và đạo đức kinh doanh; Mục 6.3.2 trình bày bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư, an ninh mạng và quản trị AI - chủ đề quản trị được xác định tại Mục 2.6.3, mã R-G2-01, là rủi ro trọng yếu có mức độ nghiêm trọng cao nhất của Vingroup. Công bố về phòng chống tham nhũng và đạo đức kinh doanh theo GRI 205 và 206 được xác định là ưu tiên nâng cấp công bố trong năm 2026, do trước đây Tập đoàn chủ yếu báo cáo các nội dung này dưới dạng thuyết minh và hiện đang hợp nhất các chỉ số định lượng để công bố lần đầu theo khuôn khổ Báo cáo Phát triển bền vững phù hợp với ISSB. Công bố năm 2025 về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư, an ninh mạng và quản trị AI chủ yếu tập trung vào khuôn khổ và năng lực; việc định lượng sự cố trọng yếu và khiếu nại có căn cứ được xác định phạm vi thực hiện trong năm 2026.

Phòng chống tham nhũng và đạo đức kinh doanh

Khung phòng chống tham nhũng và đạo đức kinh doanh của Vingroup được xây dựng trên các giá trị cốt lõi TÍN – TÂM – TRÍ – TỐC – TINH – NHÂN của Tập đoàn, Quy tắc Ứng xử áp dụng cho toàn bộ CBNV và các công ty thành viên hợp nhất, cùng Quy tắc Ứng xử Nhà cung cấp được trình bày tại Mục 6.2.6. Quy tắc quy định về quà tặng và chiêu đãi, xung đột lợi ích, cấm hối lộ và khoản chi bôi trơn, tính chính xác của sổ sách và hồ sơ, cùng các kênh lên tiếng để CBNV và đối tác nêu quan ngại. Quản trị đạo đức được giám sát ở cấp Tập đoàn và triển khai tại cấp công ty thành viên thông qua các chức năng tuân thủ.

Các kênh lên tiếng được vận hành ở nhiều cấp. VinFast vận hành nền tảng lên tiếng EthicsPoint dành cho CBNV và nhà thầu. Vingroup vận hành các kênh tố giác cấp Tập đoàn, bao gồm địa chỉ email và số điện thoại chuyên biệt, báo cáo tới chức năng được chỉ định tại Văn phòng Tập đoàn. Mỗi công ty thành viên triển khai cơ chế lên tiếng riêng phù hợp với thông lệ ngành. Việc tổng hợp dữ liệu sự cố thành công bố hợp nhất cấp Tập đoàn theo GRI 205-3 là ưu tiên nâng cấp công bố trọng tâm trong năm 2026 đối với mục này.



Dữ liệu kết quả hoạt động

Chỉ số	Công bố năm 2025	GRI
Quy tắc Ứng xử - phạm vi áp dụng	Được áp dụng tại Tập đoàn và các công ty thành viên hợp nhất	205-2
Kênh lên tiếng/tố giác	Đang vận hành ở cấp Tập đoàn + EthicsPoint của VinFast + cơ chế riêng tại công ty thành viên	205

Bảng 6.17. Các chỉ số về phòng chống tham nhũng và đạo đức kinh doanh năm 2025

Định hướng tiếp theo

Việc nâng cấp công bố phòng chống tham nhũng năm 2026 - bao gồm GRI 205-1, 205-2, 205-3 và 206-1 - là mục tiêu trọng tâm của mục này và được trình bày trong bảng mục tiêu hợp nhất tại Phần 3 (T-GO-01 đến T-GO-04). Việc nâng cấp đòi hỏi thống nhất phương pháp với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo, hợp nhất dữ liệu đào tạo và sự cố ở cấp công ty thành viên, đồng thời thiết lập quy trình công bố cấp Tập đoàn xác định ngưỡng sự cố phải công bố ra bên ngoài.

Chỉ số quản trị



Bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư, an ninh mạng và quản trị AI

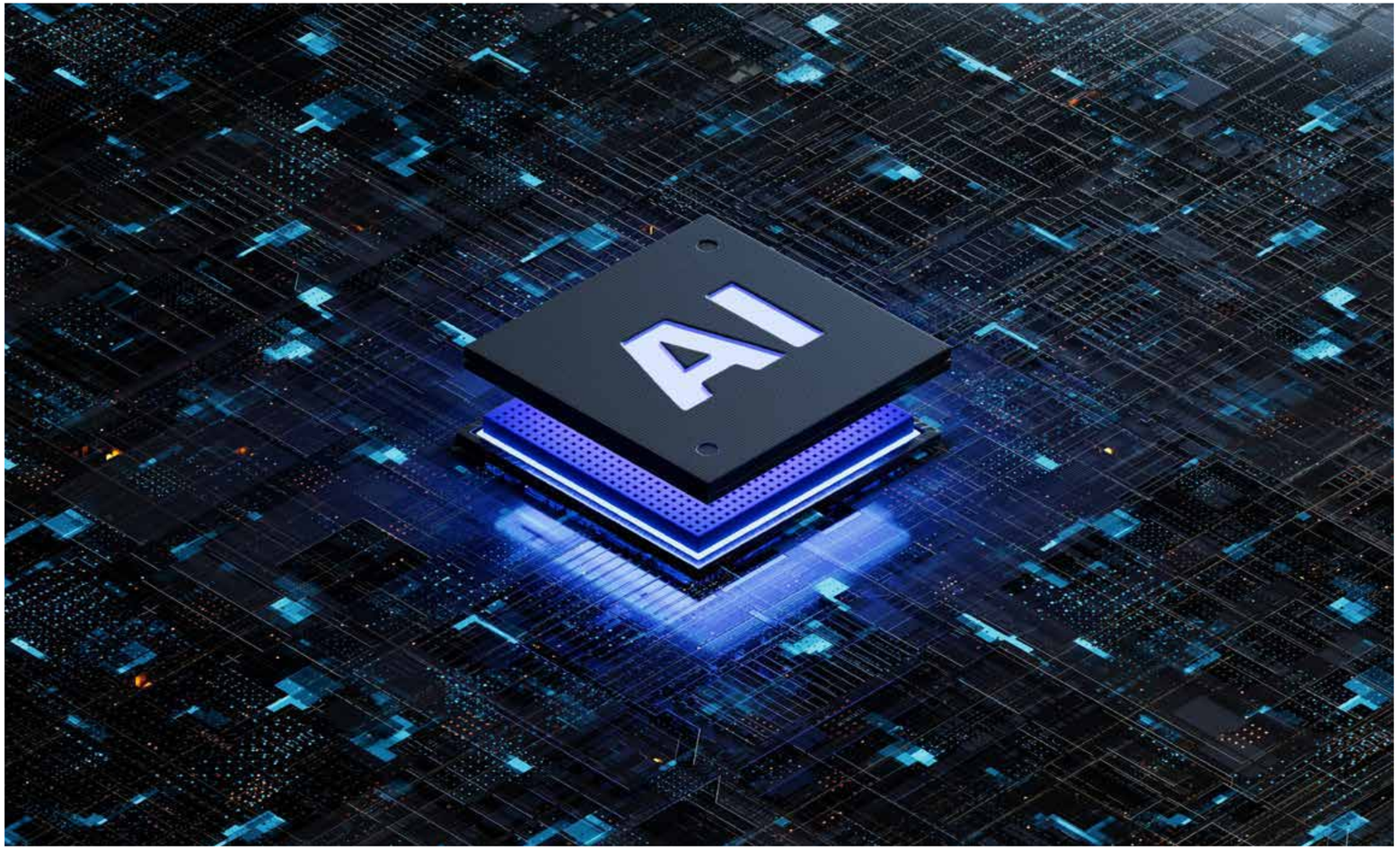
An ninh mạng, bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư và quản trị AI là chủ đề quản trị được sổ đăng ký rủi ro của Tập đoàn xác định là rủi ro trọng yếu có mức độ nghiêm trọng cao nhất của Vingroup (Mục 2.6.3, mã R-G2-01, mức Cao – Trọng yếu). Công bố năm 2025 đối với mục này chủ yếu tập trung vào khuôn khổ và năng lực thay vì định lượng sự cố - Tập đoàn chưa ban hành khung công bố sự cố an ninh mạng trọng yếu cấp Tập đoàn, và đây là ưu tiên nâng cấp công bố quản trị trọng tâm trong năm 2026.

Phạm vi an ninh mạng năm 2025

Ba yếu tố cơ cấu định hình bức tranh năm 2025; mỗi yếu tố đều làm mở rộng đáng kể bề mặt an ninh mạng tổng hợp của Tập đoàn trong năm..

- Số hóa hệ sinh thái. Siêu ứng dụng V-App đạt 200.000 người dùng hoạt động chỉ trong vài tháng sau khi ra mắt. Vinmec số hóa 100% phim chẩn đoán hình ảnh (hơn một triệu bản in mỗi năm), loại bỏ khoảng 281.294 bản in phim mỗi năm, cùng 753.753 hồ sơ bệnh án giấy truyền thống, 31.960 hợp đồng và 4,57 tấn giấy in hợp đồng. Trong năm 2025, VinFast kết nối dữ liệu viễn thông cho 175.099 xe bán tại thị trường trong nước (bao gồm xe buýt điện) và khoảng 196.919 xe trên toàn cầu. Dấu chân dữ liệu tổng hợp cấp Tập đoàn mở rộng đáng kể trong năm 2025 trên các lĩnh vực dữ liệu viễn thông phương tiện, hồ sơ y tế, dữ liệu dịch vụ tài chính, dữ liệu thanh toán bán lẻ và hành vi sử dụng ứng dụng của người tiêu dùng.
- Năng lực và ghi nhận về an ninh mạng. Trong năm 2025, VinCSS xác định mật mã hậu lượng tử là định hướng nghiên cứu chiến lược, dự báo khả năng các phương pháp mật mã khóa công khai hiện tại dần trở nên lỗi thời khi điện toán lượng tử phát triển ở quy mô lớn. VinBigdata được xếp hạng trong Top 10 toàn cầu của bài kiểm thử NIST FRTE 1:N Identification Test ở hạng mục Mugshot Webcam - ghi nhận năng lực kỹ thuật hỗ trợ hồ sơ an ninh mạng rộng hơn của Tập đoàn. VinSOC vận hành dịch vụ quản trị an ninh mạng tập trung 24/7 cho toàn bộ đơn vị trong hệ sinh thái theo khung Truy cập Mạng Không Tin cậy và Quản lý Danh tính, Quyền truy cập
- Quản trị AI. VinSmart Future vận hành khung AI có trách nhiệm dựa trên ba nguyên tắc: lọc nội dung, sử dụng nguồn thông tin đã được xác minh và khả năng truy xuất đầu ra do AI tạo ra. Khung này áp dụng trên toàn môi trường siêu ứng dụng V-App và đang được chính thức hóa thành tài liệu để đánh giá bên ngoài trong năm 2026.

Chỉ số quản trị



Khung công bố sự cố trọng yếu - ưu tiên năm 2026

Khung công bố sự cố an ninh mạng trọng yếu cấp Tập đoàn đang được xây dựng để ban hành trong năm 2026. Khung sẽ xác định: ngưỡng sự cố an ninh mạng phải công bố ra bên ngoài (phù hợp với SEC Hoa Kỳ, quy định Việt Nam và thông lệ tốt toàn cầu); thời hạn thực hiện công bố; phân loại sự cố (rò rỉ dữ liệu, mã độc tống tiền, tấn công từ chối dịch vụ, xâm nhập chuỗi cung ứng, mối đe dọa nội bộ); và quy trình báo cáo thông qua Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Quản trị. Khung này đáp ứng mức xếp hạng Cao – Trọng yếu tại Mục 2.6.3, mã R-G2-01, đồng thời phù hợp với thông lệ kiến trúc công bố của các doanh nghiệp trưởng thành trong khu vực.

Trong thời gian khung chưa được ban hành, công bố năm 2025 theo GRI 418-1 về các khiếu nại có căn cứ liên quan đến vi phạm quyền riêng tư khách hàng được trình bày dưới dạng thuyết minh tại các trụ cột tiếp xúc với người tiêu dùng; việc tổng hợp thành công bố định lượng hợp nhất cấp Tập đoàn là cam kết năm 2026.

Quản trị AI - đánh giá độc lập năm 2026

Vingroup đang xác định phạm vi đánh giá độc lập của bên thứ ba đối với khung AI có trách nhiệm của VinSmart Future trong năm 2026. Hoạt động đánh giá sẽ đối chiếu khung với ba khuôn khổ tham chiếu: Khung Quản trị Rủi ro AI của NIST (Hoa Kỳ, tự nguyện); các quy định áp dụng của Đạo luật AI của EU (có hiệu lực từ năm 2026 đối với nhóm AI bị cấm và đến năm 2027 đối với AI rủi ro cao); và ISO/IEC 42001 sau khi được áp dụng. Đánh giá độc lập sẽ xác định khoảng trống so với thông lệ quốc tế, hỗ trợ khắc phục và cung cấp cơ sở xây dựng Chính sách Quản trị AI chính thức ở cấp Tập đoàn. Phạm vi và kết quả đánh giá sẽ được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2026.

Chỉ số quản trị

Dữ liệu kết quả hoạt động

Bảng 6.18. Các chỉ số về quyền riêng tư dữ liệu, an ninh mạng và quản trị trí tuệ nhân tạo năm 2025

Chỉ số	Công bố năm 2025	GRI / SASB
Khung quản trị an ninh mạng	NAC Không Tin cậy, IAM, quản trị tập trung 24/7 trên các đơn vị Tập đoàn (VinCSS, VinSOC)	GRI 418 / TC-SI
Phạm vi dữ liệu khách hàng/người dùng/người bệnh	V-App có 200.000 người dùng hoạt động; 175.099 xe đã bán (bao gồm xe buýt điện) được kết nối tại Việt Nam, 196.919 xe trên toàn cầu; số hóa 753.753 hồ sơ bệnh án; số hóa 31.960 hợp đồng Vinmec	định tính
Định hướng quản trị AI	Khung AI có trách nhiệm tại VinSmart Future: lọc nội dung; sử dụng nguồn thông tin đã xác minh; khả năng truy xuất	TC-SI-220a.4
Mức độ sẵn sàng mật mã hậu lượng tử	VinCSS công bố định hướng nghiên cứu chiến lược; lộ trình sẵn sàng với các mốc đang được xây dựng	-
Xếp hạng NIST FRTE 1:N - VinBigdata Mugshot Webcam	Top 10 toàn cầu năm 2025	-



Định hướng tiếp theo

Năm cam kết cho năm 2026 định hình lộ trình an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư và quản trị AI. Thứ nhất, ban hành khung công bố sự cố an ninh mạng trọng yếu cấp Tập đoàn. Thứ hai, công bố hợp nhất theo GRI 418-1 về các khiếu nại có căn cứ liên quan đến quyền riêng tư khách hàng trên toàn bộ trụ cột. Thứ ba, thực hiện đánh giá độc lập của bên thứ ba đối với khung AI có trách nhiệm của VinSmart Future theo NIST AI RMF, Đạo luật AI của EU và ISO/IEC 42001. Thứ tư, công bố lộ trình sẵn sàng mật mã hậu lượng tử của VinCSS với các mốc trung gian đến năm 2030. Thứ năm, chính thức hóa Chính sách Quản trị AI cấp Tập đoàn, thống nhất các nguyên tắc AI có trách nhiệm trên V-App, VinAI, VinBigdata, VinRobotics và VinMotion. Các cam kết này được phản ánh trong mục tiêu hợp nhất tại Phần 3 (T-GO-05 đến T-GO-09).

CHƯƠNG

07



Chỉ số công bố thông tin

Chỉ mục nội dung GRI	188
Chỉ số tham chiếu SASB	194
Chỉ số tham chiếu IFRS S1 (Định tính)	200

Chỉ mục nội dung GRI

Tuyên bố về việc sử dụng

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup báo cáo thông tin được trích dẫn trong Chỉ mục Nội dung GRI này cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên các Tiêu chuẩn GRI.

GRI 1 được sử dụng: GRI 1: Nền tảng 2021

Các Tiêu chuẩn Ngành GRI áp dụng: không có Tiêu chuẩn Ngành GRI nào bao quát toàn bộ hồ sơ sáu trụ cột đa dạng của Vingroup. Các tiêu chuẩn ngành SASB được ánh xạ tới từng trụ cột được tham chiếu như các tiêu chuẩn bổ sung (xem Mục 7.2).

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
GRI 2: Thông tin công bố chung phiên bản năm 2021			
2-1	Thông tin tổ chức	Mục 1.6; Mục 1.2	
2-2	Các pháp nhân được bao gồm trong báo cáo bền vững	Mục 1.2	
2-3	Thời kỳ báo cáo, tần suất và điểm liên hệ	Mục 1.3; Mục 1.6.2	
2-4	Điều chỉnh thông tin	Mục 1.3	
2-5	Đảm bảo bên ngoài	Mục 1.4	Mức độ đảm bảo hạn chế (Loại 1 Trung bình) theo AA1000AS v3 đối với một số thông tin công bố được chọn - BSI.
2-6	Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	Mục 1.7; Mục 2.3	
2-7	Nhân viên	Mục 6.2.1	
2-8	Người lao động không phải là nhân viên chính thức	Mục 6.2.2; Mục 5.4.3	Lực lượng lao động của nhà thầu tại các công trường xây dựng đang hoạt động được đưa vào phạm vi GRI 403-9 / AA1000AS vào năm 2025; số liệu định lượng đầy đủ về số lượng nhân viên không thuộc biên chế được lập trình tự cho năm 2026.
2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	Mục 3.2; Báo cáo Thường niên 2025 Chương V	
2-10	Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	Báo cáo Thường niên 2025 Chương V	
2-11	Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	Mục 3.2	
2-12	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc giám sát quản lý tác động	Mục 3.1; Mục 3.2	
2-13	Phân công trách nhiệm quản lý tác động	Mục 3.3	
2-14	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo bền vững	Mục 3.2.2; Mục 1.1	
2-15	Xung đột lợi ích	Mục 3.2.4	
2-16	Truyền đạt những mối quan ngại quan trọng	Mục 3.5.2; Mục 2.4.5	
2-17	Kiến thức tập thể của cơ quan quản trị cao nhất	Mục 3.2.3	

Chỉ mục nội dung GRI

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất	Mục 3.6	Đã công khai các thỏa thuận về thù lao; việc gắn kết/ đánh giá hiệu quả công việc chính thức liên quan đến phát triển bền vững với thù lao vẫn đang trong quá trình phát triển cho năm 2026.
2-19	Chính sách tiền lương	Mục 3.6; Báo cáo Thường niên 2025 Chương V	
2-20	Quy trình xác định tiền lương	Mục 3.6	
2-21	Tỷ lệ tổng thu nhập hàng năm	-	(2) Thông tin hiện chưa có sẵn. Kế hoạch: thống nhất phương pháp luận và công khai trong chu kỳ 2026.
2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	Mục 2.2; Chairman's Message	
2-23	Các cam kết chính sách	Mục 2.2; Mục 3.5.1	
2-24	Tích hợp các cam kết chính sách	Mục 3.1; Mục 3.3	
2-25	Quy trình khắc phục/giảm thiểu các tác động tiêu cực	Mục 5.4; Mục 3.5.2	
2-26	Cơ chế tham vấn ý kiến và phản ánh quan ngại	Mục 3.5.2	
2-27	Tuân thủ pháp luật và các quy định	Mục 6.3.1; Mục 1.1	
2-28	Tham gia các hiệp hội	-	Thông tin chưa có sẵn; việc lập danh sách hội viên hiệp hội một cách hệ thống được lên kế hoạch thực hiện cho chu kỳ 2026.
2-29	Phương pháp tiếp cận và tham vấn các bên liên quan	Mục 2.4	
2-30	Thỏa ước lao động tập thể	-	(1) Không áp dụng ở cấp độ hợp nhất Tập đoàn. Quyền lợi người lao động được bảo vệ theo Bộ luật Lao động 2019; các thỏa thuận ở cấp công ty con có sự khác nhau.

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu phiên bản năm 2021			
3-1	Quy trình xác định các chủ đề trọng yếu	Mục 2.5.1	
3-2	Danh mục các chủ đề trọng yếu	Mục 2.5.2	
3-3	Quản lý các chủ đề trọng yếu	Mục 2.5; Chươngs 4, 5, 6	
GRI 200: Các chủ đề kinh tế			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	Mục 1.5; Báo cáo Thường niên 2025; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025	
201-2	Tác động tài chính cùng các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	Mục 2.6.3; Mục 4.3; Mục 4.5	Công bố thông tin định tính. Mức độ tác động tài chính định lượng và định lượng kịch bản IFRS S2 được lên kế hoạch thực hiện cho chu kỳ 2027 - xem Mục 6.4.
201-3	Nghĩa vụ đối với kế hoạch phúc lợi xác định và các kế hoạch hưu trí khác	Mục 6.2.1	Đã công bố việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; chi tiết về kế hoạch phúc lợi xác định không trọng yếu đối với mô hình của Tập đoàn.
201-4	Trợ cấp tài chính nhận được từ chính phủ	-	(2) Thông tin chưa có sẵn ở cấp độ hợp nhất; sẽ đánh giá tính trọng yếu và phương pháp công khai thông tin trong năm 2026.
202-1	Tỷ lệ lương khởi điểm tiêu chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu tại địa phương	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: hệ thống hóa theo giới tính và khu vực trong năm 2026.
202-2	Tỷ lệ nhân sự cấp cao được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: xác định và hệ thống hóa trong năm 2026.
203-1	Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	Mục 6.2.5	Công bố thông tin định tính (doanh nghiệp xã hội và đầu tư cộng đồng). Việc hợp nhất theo khuôn khổ GRI 203 được lên kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2026–2027.
203-2	Các tác động kinh tế gián tiếp đáng kể	Mục 6.2.5; Mục 2.3	

Chỉ mục nội dung GRI

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
204-1	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: tích hợp vào luồng công việc nâng cao tính minh bạch chuỗi cung ứng giai đoạn 2026–2028.
205-1	Các hoạt động vận hành được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	Mục 6.3.1	Việc mở rộng phạm vi đánh giá hoạt động vận hành là cải tiến trọng tâm trong năm 2026 (T-GO-01 đến T-GO-04).
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình phòng, chống tham nhũng	Mục 6.3.1	Đã công bố phạm vi áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử; việc định lượng tỷ lệ hoàn thành đào tạo ở cấp hợp nhất được lên kế hoạch thực hiện cho năm 2026.
205-3	Các vụ việc tham nhũng được xác nhận và biện pháp xử lý	-	(2) Thông tin chưa có sẵn ở cấp độ hợp nhất. Việc hợp nhất chỉ tiêu GRI 205-3 ở cấp Tập đoàn là ưu tiên nâng cấp công bố thông tin trọng tâm trong năm 2026.
206-1	Các hành động pháp lý liên quan đến hành vi chống cạnh tranh, chống độc quyền và độc quyền	-	(2) Thông tin chưa có sẵn ở cấp độ hợp nhất. Được lên kế hoạch công bố thông tin cho chu kỳ đầu tiên của năm 2026 (R-G1-01).
207-1	Phương pháp tiếp cận về thuế	Mục 1.5; Mục 6.3.1	Là một trong những doanh nghiệp tư nhân đóng góp lớn nhất cho Ngân sách Nhà nước;
207-2	Quản trị, kiểm soát và quản lý rủi ro về thuế	Mục 3.4; Báo cáo Thường niên 2025 Chương V	
207-3	Tham vấn các bên liên quan và quản lý các quan ngại liên quan đến thuế	Mục 2.4	
207-4	Báo cáo thuế theo từng quốc gia	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: đánh giá phạm vi khi sự hiện diện sản xuất quốc tế (Ấn Độ, Indonesia, Bắc Mỹ, EU) đi vào giai đoạn hoàn thiện.
GRI 300: Chủ đề Môi trường			
301-1	Nguyên liệu sử dụng theo trọng lượng hoặc thể tích	Mục 6.1.6	Việc định lượng sử dụng nguyên liệu tập trung tại hoạt động sản xuất của VinFast; khuôn khổ hợp nhất toàn Tập đoàn được lên kế hoạch thực hiện cho năm 2026.
301-2	Nguyên liệu đầu vào tái chế được sử dụng	Mục 6.1.6	Công bố một phần (nhôm tái chế, bao bì có thể tái chế). Tỷ lệ định lượng nguyên liệu đầu vào tái chế được lên kế hoạch thực hiện cho năm 2026.
301-3	Sản phẩm thu hồi và vật liệu đóng gói của chúng	Mục 6.1.6	Công bố một phần (thu hồi pin BatX; bao bì có thể tái chế). Việc định lượng được lên kế hoạch thực hiện cho năm 2026.
302-1	Năng lượng tiêu thụ trong nội bộ tổ chức	Mục 6.1.2	
302-2	Năng lượng tiêu thụ bên ngoài tổ chức	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Năng lượng thuộc Phạm vi 3 (bao gồm giai đoạn sử dụng xe điện ở hạ nguồn) được lên kế hoạch công bố cho năm 2027 (E1).
302-3	Cường độ tiêu thụ năng lượng	Mục 6.1.2	Đã công bố tổng năng lượng toàn Tập đoàn; chỉ số cường độ chuẩn hóa được lên kế hoạch công bố cho năm 2026.
302-4	Giảm tiêu thụ năng lượng	Mục 6.1.2	Vinhomes giảm mức tiêu thụ điện tại các khu vực hiện hữu; Vinpearl triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng.
302-5	Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	Mục 4.3.1.1	Định tính (giai đoạn vận hành thông qua đội xe điện VinFast và VinBus).
303-1	Tương tác với tài nguyên nước như một nguồn tài nguyên chung	Mục 6.1.3	Việc lập bản đồ áp lực căng thẳng về nước ở cấp độ tài sản (Vũng Áng, khu vực ven biển Vinpearl) được lên kế hoạch công bố cho năm 2026 (E3).
303-2	Quản lý các tác động liên quan đến xả thải nước	Mục 6.1.3	Nước xả thải đáp ứng hoặc vượt các tiêu chuẩn quốc gia trong năm 2025.
303-3	Lượng nước khai thác	Mục 6.1.3	Đã công bố tổng lượng tiêu thụ; việc phân tách lượng nước khai thác theo nguồn và theo khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước được lên kế hoạch công bố cho năm 2026.
303-4	Lượng nước xả thải	Mục 6.1.3	
303-5	Lượng nước tiêu thụ	Mục 6.1.3	

Chỉ mục nội dung GRI

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
304-1/ 101-5	Các địa điểm hoạt động nằm trong hoặc lân cận các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao	Mục 6.1.4; Mục 4.3.2	Định tính. Dự án Cần Giờ Green Paradise tiếp giáp với Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ được UNESCO công nhận (E4); việc lập bản đồ địa điểm một cách hệ thống được lên kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026–2028..
304-2 / (101-6 và 101-7)	Các tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Mục 6.1.4	Định tính (giảm thiểu tác động theo Đánh giá tác động môi trường - ĐTM; bảo tồn biển và động vật hoang dã). Đánh giá tác động định lượng được lên kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026–2028.
304-3/ 101-2	Môi trường sống được bảo vệ hoặc phục hồi	Mục 6.1.4	Bảo tồn biển Vinpearl (233 hoạt động); các chương trình nhân giống tại Vinpearl Safari.
304-4/ 101-7	Các loài trong Danh lục Đỏ của IUCN và Danh mục bảo tồn quốc gia có môi trường sống tại các khu vực bị ảnh hưởng	Mục 6.1.4	Báo cáo một phần (chăm sóc các loài thuộc Phụ lục I CITES). Đánh giá các loài bị ảnh hưởng môi trường sống được lên kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026–2028.
305-1	Phát thải khí nhà kính (KNK) trực tiếp (Phạm vi 1)	Mục 6.1.1	
305-2	Phát thải KNK gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	Mục 6.1.1	
305-3	Phát thải KNK gián tiếp khác (Phạm vi 3)	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Các danh mục Phạm vi 3 trọng yếu (bao gồm Danh mục 11 giai đoạn sử dụng) được lên kế hoạch công bố cho năm 2027 (E1).
305-4	Cường độ phát thải KNK	Mục 6.1.1	Báo cáo một phần. Đã công bố phát thải tuyệt đối Phạm vi 1+2; chỉ số cường độ chuẩn hóa được lên kế hoạch công bố cho năm 2026.
305-5	Giảm phát thải KNK	Mục 6.1.1; Mục 6.1.2	
305-6	Phát thải các chất làm suy giảm tầng ozon (ODS)	Mục 6.1.1	Định tính (chuyển đổi sang chất làm lạnh R-32 / GWP thấp hơn tại Vinschool và Vinpearl). Việc định lượng được lên kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026–2028.
305-7	Oxit nitơ (N), oxit lưu huỳnh (SO_x) và các phát thải khí thải đáng kể khác	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Lần đầu mang tính trọng yếu khi hoạt động sản xuất thép tích hợp của VinMetal bắt đầu (2027); được lên kế hoạch công bố tương ứng.
306-1		Mục 6.1.5	
306-2	Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Mục 6.1.5	
306-3	Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Mục 6.1.5	
306-4	Chất thải phát sinh	Mục 6.1.5	Công bố một phần (thu hồi vật liệu tái chế; thu hồi BatX). Kế toán chuyển hướng chất thải chuẩn hóa được lên kế hoạch công bố cho giai đoạn 2026–2027.
306-5	Chất thải được chuyển hướng khỏi nơi tiêu hủy	Mục 6.1.5	Công bố một phần. Việc phân loại chi tiết theo hình thức tiêu hủy sẽ được chuẩn hóa đồng thời với chỉ tiêu 306-4.
308-1	Chất thải chuyển đến nơi tiêu hủy	Mục 6.2.6	Công bố một phần. Khuôn khổ đánh giá nhà cung cấp tích hợp ESG được lên kế hoạch công bố cho giai đoạn 2026–2028 (S6).
308-2	Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo các tiêu chí môi trường	-	(2) Thông tin chưa có sẵn
GRI 400: Chủ đề Xã hội			
401-1	Nhân viên mới được tuyển dụng và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	Mục 6.2.1	(2) Thông tin chưa có sẵn. Được căn chỉnh theo lộ trình minh bạch hóa Cấp 2+ (Tier 2+) và chỉ tiêu GRI 308-1 (E6, S6).
401-2	Phúc lợi dành cho nhân viên toàn thời gian	Mục 6.2.1	
401-3	Nghỉ thai sản	Mục 6.2.1	Áp dụng các quyền lợi theo quy định của pháp luật; việc định lượng tỷ lệ quay lại làm việc và duy trì công việc sau khi nghỉ thai sản được lên kế hoạch thực hiện cho năm 2026.

Chỉ mục nội dung GRI

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
402-1	Thời gian báo trước tối thiểu về các thay đổi trong hoạt động vận hành	-	Tuân thủ Bộ luật Lao động 2019 và các quy chế nội bộ của các công ty con.
403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Mục 6.2.2	Hệ thống đạt chứng nhận ISO 45001 tại VinFast và Vinhomes; các khuôn khổ quản lý ở cấp độ đơn vị thành viên được triển khai trên toàn Tập đoàn.
403-2	Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	Mục 6.2.2	Đánh giá rủi ro ở cấp độ nhà máy của VinFast
403-3	Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	Mục 6.2.2	
403-4	Sự tham gia, tham vấn và giao tiếp của người lao động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS)	Mục 6.2.2	
403-5	Đào tạo người lao động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Mục 6.2.2	
403-6	Nâng cao sức khỏe người lao động	Mục 6.2.2; Mục 6.2.1	
403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu các tác động về OHS có liên quan trực tiếp từ các mối quan hệ kinh doanh	Mục 6.2.2	Kiểm soát việc quản lý nhà thầu và làm việc trên cao đã được tăng cường trong năm 2025 (R-S2-01).
403-8	Người lao động được áp dụng hệ thống quản lý OHS	Mục 6.2.2	
403-9	Chấn thương liên quan đến công việc	Mục 6.2.2; Mục 5.4.3	
403-10	Bệnh tật liên quan đến công việc	Mục 6.2.2	Tỷ lệ bệnh tật tổng hợp được lên kế hoạch công bố cho năm 2026 (giám sát vệ sinh lao động; tỷ lệ vượt ngưỡng theo từng địa điểm).
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho một nhân viên	Mục 6.2.1	Công bố ở cấp độ đơn vị thành viên. Mức trung bình hợp nhất toàn Tập đoàn được lên kế hoạch công bố cho năm 2026.
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển đổi	Mục 6.2.1	Chương trình lãnh đạo Vingroup Way (2025); các chương trình ở cấp độ đơn vị thành viên.

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên nhận được đánh giá định kỳ về hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: hệ thống hóa phạm vi bao phủ hợp nhất trong năm 2026.
405-1	Sự đa dạng của các cơ quan quản trị và nhân viên	Mục 6.2.3; Mục 3.2.1	Đã công bố kèm dữ liệu: Quốc tịch, chuyên môn, tỷ lệ nam và nữ của Hội đồng quản trị; dữ liệu và mục tiêu lãnh đạo nữ tại các công ty con. Lực lượng lao động theo giới tính và độ tuổi tại Mục 6.2.1.
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của nữ so với nam	-	(3) Bảo mật / (2) Thông tin chưa có sẵn. Đã công bố thu nhập trung bình tổng hợp (Mục 6.2.1); tỷ lệ tiền lương theo giới tính được lên kế hoạch công bố cho năm 2026.
406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các biện pháp khắc phục đã thực hiện	Mục 6.2.3	(4) Không ghi nhận sự cố trọng yếu nào thông qua các kênh báo cáo hiện có; giao thức báo cáo hợp nhất được lên kế hoạch thực hiện cho năm 2026.
407-1	Các hoạt động vận hành và nhà cung cấp có quyền tự do liên hiệp và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: tích hợp vào các tiêu chí đánh giá nhà cung cấp theo ESG giai đoạn 2026–2028 (S6).
408-1	Các hoạt động vận hành và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	-	Nội bộ: (4) Không ghi nhận sự cố nội bộ nào thông qua các kênh báo cáo hiện có. Chuỗi cung ứng: (2) Thông tin chưa có sẵn - được tích hợp vào các tiêu chí nhà cung cấp theo ESG giai đoạn 2026–2028.
409-1	Các hoạt động vận hành và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	-	Nội bộ: (4) Không ghi nhận sự cố nội bộ nào thông qua các kênh báo cáo hiện có. Chuỗi cung ứng: (2) Thông tin chưa có sẵn - được tích hợp vào các tiêu chí nhà cung cấp theo ESG giai đoạn 2026–2028.
410-1	Nhân viên an ninh được đào tạo về các chính sách hoặc quy trình quyền con người	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Kế hoạch: thu thập dữ liệu với các đối tác dịch vụ an ninh giai đoạn 2026–2028.
411-1	Các vụ việc vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	-	(4) Không có sự cố nào trong kỳ báo cáo năm 2025.

Chỉ mục nội dung GRI

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
413-1	Các hoạt động vận hành có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Mục 6.2.5; Mục 2.4	Quỹ Thiện Tâm, VINIF, VinFuture, các chương trình khám tầm soát miễn phí của Vinmec
413-2	Các hoạt động vận hành có tác động tiêu cực đáng kể (thực tế và tiềm năng) đến cộng đồng địa phương	Mục 4.3.2; Mục 6.1.4	Định tính (phát triển khu vực ven biển và khu vực giáp ranh có đa dạng sinh học). Đánh giá hệ thống được lên kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026–2028.
414-1	Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo các tiêu chí xã hội	Mục 6.2.6	Các tiêu chí nhà cung cấp theo ESG được lên kế hoạch công bố cho giai đoạn 2026–2028 (S6).
414-2	Tác động tiêu cực đến xã hội trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã thực hiện	-	(2) Thông tin chưa có sẵn. Được căn chỉnh theo lộ trình minh bạch hóa Cấp 2+ (Tier 2+) và chỉ tiêu GRI 414-1.
415-1	Các khoản đóng góp chính trị	-	(1) Không áp dụng. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm doanh nghiệp đóng góp / tài trợ chính trị.
416-1	Đánh giá tác động đến sức khỏe và an toàn của các danh mục sản phẩm và dịch vụ	Mục 6.2.4	Khuôn khổ an toàn sản phẩm xe VinFast; các chứng nhận chất lượng lâm sàng của Vinmec (JCI).
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động đến sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ	Mục 6.2.4; Mục 2.5.2	Đợt thu hồi NHTSA 25V559 của VinFast / đợt thu hồi tương ứng tại Bộ Giao thông Vận tải Canada (Transport Canada), được khắc phục thông qua cập nhật phần mềm miễn phí cho khách hàng (S4). Khuôn khổ an toàn sản phẩm cấp Tập đoàn được lập phạm vi thực hiện cho năm 2026.

Mục GRI	Công bố	Vị trí / Tham chiếu	Lý do bỏ sót
417-1	Yêu cầu về thông tin và dán nhãn sản phẩm, dịch vụ	Mục 6.2.4	Tập trung chủ yếu tại VinFast; khuôn khổ cấp Tập đoàn được lên kế hoạch công bố cho năm 2026.
417-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và dán nhãn sản phẩm, dịch vụ	-	(4) Không ghi nhận sự cố trọng yếu nào thông qua các kênh hiện có; giao thức hợp nhất sẽ được tăng cường.
417-3	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	-	(4) Không ghi nhận sự cố trọng yếu nào thông qua các kênh hiện có.
418-1	Các khiếu nại có cơ sở về việc vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và thất thoát dữ liệu khách hàng	Mục 6.3.2	Đã công bố quản trị an ninh mạng (Zero-Trust NAC, IAM, VinSOC 24/7); việc báo cáo khiếu nại hợp nhất theo GRI 418-1 là nhiệm vụ nâng cấp trọng tâm cho năm 2026 (T-GO-06).

Chỉ số tham chiếu SASB

Bản mục lục này tham chiếu đến các Tiêu chuẩn SASB (được quản lý bởi IFRS Foundation / ISSB) áp dụng cho các hoạt động kinh doanh đa ngành của Vingroup. Theo phương pháp đa ngành được sử dụng bởi các đơn vị báo cáo đa ngành hàng đầu, mỗi trụ cột trọng yếu được ánh xạ tới tiêu chuẩn ngành SASB tương ứng thông qua Hệ thống Phân loại Ngành Bền vững (SICS®), và mọi chỉ số trong từng tiêu chuẩn áp dụng đều được liệt kê. Để xem đầy đủ phần thuyết minh và dữ liệu, tham khảo các Mục được tham chiếu trong báo cáo và Chương 6.

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
Ô tô (TR-AU, v2023-12) - VinFast			
TR-AU-250a.1	Tỷ lệ phần trăm các dòng xe được đánh giá đạt tiêu chuẩn an toàn tổng thể 5 sao bởi các chương trình NCAP, theo từng khu vực	Không công bố	-
TR-AU-250a.2	(1) Số lượng khiếu nại về lỗi liên quan đến an toàn, (2) tỷ lệ phần trăm đã được điều tra	Không công bố	-
TR-AU-250a.3	Số lượng xe bị thu hồi	Công bố	Mục 6.2.4; Mục 2.5.2 (S4)
TR-AU-310a.1	Tỷ lệ phần trăm lực lượng lao động đang hoạt động được bao phủ bởi các thỏa ước lao động tập thể	Không công bố	-
TR-AU-310a.2	(1) Số lượng cuộc ngừng công tập thể (bãi công), (2) tổng số ngày ngừng hoạt động	Không công bố	-
TR-AU-410a.1	Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đội xe thương mại bán ra (tính theo trọng số doanh số), theo từng khu vực	Một phần	Mục 4.3.1.1 (E1)
TR-AU-410a.2	Số lượng xe bán ra thuộc dòng: (1) xe không phát thải (ZEV), (2) xe hybrid, (3) xe plug-in hybrid	Một phần	Mục 1.5; Mục 2.6.3 (O-E1-01)
TR-AU-410a.3	Thảo luận về chiến lược quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải của đội xe	Một phần	Mục 4.4.2; Mục 6.1.2
TR-AU-440a.1	Mô tả công tác quản lý các rủi ro liên quan đến việc sử dụng các nguyên vật liệu thiết yếu/trọng yếu	Một phần	Mục 6.2.6; Mục 4.3.1.5 (E6)
TR-AU-440b.1	Tổng lượng chất thải từ hoạt động sản xuất, tỷ lệ phần trăm chất thải nguy hại, tỷ lệ phần trăm được tái chế	Một phần	Mục 6.1.5
TR-AU-440b.2	Trọng lượng vật liệu thu hồi khi hết vòng đời sản phẩm, tỷ lệ phần trăm được tái chế	Một phần	Mục 6.1.5; Mục 2.6.3 (O-E5-01)
TR-AU-440b.3	Tỷ lệ khả năng tái chế trung bình của các xe bán ra	Không công bố	-
TR-AU-000.A	Số lượng xe được sản xuất	Một phần	Mục 1.5
TR-AU-000.B	Số lượng xe bán ra	Một phần	Mục 1.5
REAL ESTATE (IF-RE, v2023-06, climate-only) - Vinhomes, Vincom Retail			
IF-RE-130a.1	Tỷ lệ bao phủ của dữ liệu tiêu thụ năng lượng tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng diện tích sàn, theo từng phân khúc bất động sản	Không công bố	-
IF-RE-130a.2	(1) Tổng năng lượng tiêu thụ, (2) tỷ lệ phần trăm điện lưới, (3) tỷ lệ phần trăm năng lượng tái tạo	Một phần	Mục 6.1.2
IF-RE-130a.3	Tỷ lệ phần trăm thay đổi mức tiêu thụ năng lượng trên cơ sở so sánh tương đương	Một phần	Mục 6.1.2
IF-RE-130a.4	Tỷ lệ phần trăm danh mục đầu tư đủ điều kiện (1) có xếp hạng năng lượng và (2) đã được chứng nhận	Một phần	Mục 2.6.3 (O-B-01); Mục 4.3.1.7
IF-RE-130a.5	Mô tả cách thức tích hợp các yếu tố quản lý năng lượng công trình vào hoạt động đầu tư và vận hành	Công bố	Mục 6.1.2; Mục 4.3.1.7
IF-RE-140a.1	Tỷ lệ bao phủ của dữ liệu khai thác nước tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng diện tích sàn (và tỷ lệ phần trăm tại các khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước)	Không công bố	-
IF-RE-140a.2	(1) Tổng lượng nước khai thác, (2) tỷ lệ phần trăm tại các khu vực có Căng thẳng về Nước Cơ sở Mức độ Cao / Cực cao	Một phần	Mục 6.1.3
IF-RE-140a.3	Tỷ lệ phần trăm thay đổi lượng nước khai thác trên cơ sở so sánh tương đương (like-for-like)	Một phần	Mục 6.1.3; Mục 2.3.3
IF-RE-140a.4	Mô tả các rủi ro quản lý nước và thảo luận về các chiến lược cũng như thực tiễn áp dụng	Công bố	Mục 6.1.3; Mục 4.3 (E3)
IF-RE-410a.1	(1) Tỷ lệ phần trăm hợp đồng cho thuê mới có điều khoản thu hồi chi phí cho hiệu quả sử dụng tài nguyên, (2) diện tích sàn cho thuê tương ứng	Không công bố	-
IF-RE-410a.2	Tỷ lệ phần trăm khách thuê có đồng hồ đo riêng hoặc đồng hồ phụ cho (1) điện lưới và (2) nước	Không công bố	-
IF-RE-410a.3	Thảo luận về phương pháp đo lường, khuyến khích và cải thiện các tác động phát triển bền vững của khách thuê	Một phần	Mục 6.2.6
IF-RE-450a.1	Diện tích các bất động sản nằm trong vùng ngập lụt chu kỳ 100 năm	Một phần	Mục 4.3.2.1; Mục 4.3.2.2 (E2)
IF-RE-450a.2	Mô tả phân tích mức độ rủi ro do biến đổi khí hậu, mức độ rủi ro hệ thống của danh mục đầu tư và các biện pháp giảm thiểu	Một phần	Mục 4.3.2; Mục 4.5; Mục 6.4
IF-RE-000.A	Số lượng tài sản, theo từng phân khúc bất động sản	Một phần	Mục 1.7.2; Mục 2.3.3
IF-RE-000.B	Diện tích sàn cho thuê, theo từng phân khúc bất động sản	Một phần	Mục 1.7.2

Chỉ số tham chiếu SASB

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
IF-RE-000.C	Tỷ lệ phần trăm tài sản quản lý gián tiếp, theo từng phân khúc bất động sản	Không công bố	-
IF-RE-000.D	Tỷ lệ lấp đầy trung bình, theo từng phân khúc bất động sản	Một phần	Mục 1.7.2
DỊCH VỤ KỸ THUẬT & XÂY DỰNG (IF-EN) - Xây dựng Vinhomes / VinSpeed			
IF-EN-160a.1	Số lượng vụ việc không tuân thủ các giấy phép, tiêu chuẩn và quy định về môi trường	Không công bố	-
IF-EN-160a.2	Thảo luận về các quy trình đánh giá và quản lý rủi ro môi trường liên quan đến thiết kế, lựa chọn địa điểm và xây dựng dự án	Một phần	Mục 6.1.4; Mục 4.3.2
IF-EN-250a.1	Chi phí làm lại (sửa chữa) liên quan đến lỗi kĩ thuật và an toàn	Không công bố	-
IF-EN-250a.2	Tổng thiệt hại bằng tiền do các thủ tục pháp lý liên quan đến các sự cố về lỗi kĩ thuật và an toàn	Không công bố	-
IF-EN-320a.1	(1) Tỷ lệ tổng số sự cố ghi nhận được (TRIR) và (2) tỷ lệ tử vong đối với (a) nhân viên trực tiếp và (b) nhân viên nhà thầu	Một phần	Mục 6.2.2; Mục 5.4.3 (R-S2-01)
IF-EN-410a.1	Số lượng (1) dự án đã đưa vào vận hành đạt chứng nhận tiêu chuẩn phát triển bền vững đa tiêu chí của bên thứ ba và (2) dự án đang triển khai hướng tới chứng nhận	Một phần	Mục 2.6.3 (O-B-01)
IF-EN-410a.2	Thảo luận về quy trình tích hợp các yếu tố hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong giai đoạn vận hành vào công tác quy hoạch và thiết kế dự án	Một phần	Mục 4.3.1.7; Mục 6.1.2
IF-EN-410b.1	Giá trị hợp đồng chờ thực hiệnđối với (1) các dự án liên quan đến nhiên liệu hóa thạch và (2) các dự án năng lượng tái tạo	Không công bố	-
IF-EN-410b.2	Giá trị hủy bỏ hợp đồng chờ thực hiệnliên quan đến các dự án nhiên liệu hóa thạch	Không công bố	-
IF-EN-410b.3	Giá trị hợp đồng chờ thực hiệnđối với các dự án phi năng lượng liên quan đến giảm thiểu biến đổi khí hậu	Không công bố	-
IF-EN-510a.1	(1) Số lượng dự án đang triển khai và (2) giá trị hợp đồng chờ thực hiệntại các quốc gia nằm trong nhóm 20 quốc gia có xếp hạng thấp nhất theo Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI CPI)	Không công bố	-
IF-EN-510a.2	Tổng thiệt hại bằng tiền do các thủ tục pháp lý liên quan đến cáo buộc về (1) hối lộ, tham nhũng và (2) các hành vi cạnh tranh không lành mạnh	Không công bố	-

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
IF-EN-510a.3	Mô tả các chính sách và thực tiễn về phòng ngừa (1) hối lộ, tham nhũng và (2) các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong quy trình đấu thầu dự án	Một phần	Mục 6.3.1 (G1)
IF-EN-000.A; IF-EN-000.B	Số lượng dự án đang triển khai / số lượng dự án đã đưa vào vận hành	Một phần	Mục 6.2.1; Mục 1.7.3
IF-EN-000.C	Tổng giá trị hợp đồng chờ thực hiện	Không công bố	-
KHÁCH SẠN & DỊCH VỤ LƯU TRÚ (SV-HL) - Vinpearl			
SV-HL-130a.1	(1) Tổng năng lượng tiêu thụ, (2) % điện lưới, (3) % năng lượng tái tạo	Một phần	Mục 6.1.2
SV-HL-140a.1	(1) Tổng lượng nước khai thác, (2) tổng lượng nước tiêu thụ, % tại các khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước	Một phần	Mục 6.1.3
SV-HL-160a.1	Số lượng cơ sở lưu trú nằm trong hoặc gần các khu vực bảo tồn được bảo vệ hoặc môi trường sống của các loài có nguy cơ bị đe dọa	Không công bố	-
SV-HL-160a.2	Mô tả các chính sách và thực tiễn quản lý môi trường nhằm bảo tồn các dịch vụ hệ sinh thái	Một phần	Mục 6.1.4
SV-HL-310a.1	Tỷ lệ nghỉ việc (1) tự nguyện và (2) không tự nguyện của nhân viên tại các cơ sở lưu trú	Không công bố	-
SV-HL-310a.2	Thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến các vi phạm luật lao động	Không công bố	-
SV-HL-310a.3	(1) Mức lương trung bình theo giờ và (2) % nhân viên tại các cơ sở lưu trú nhận mức lương tối thiểu, theo từng khu vực	Không công bố	-
SV-HL-310a.4	(1) Mức lương trung bình theo giờ và (2) % nhân viên tại các cơ sở lưu trú nhận mức lương tối thiểu, theo từng khu vực	Không công bố	-
SV-HL-450a.1	(1) Mức lương trung bình theo giờ và (2) % nhân viên tại các cơ sở lưu trú nhận mức lương tối thiểu, theo từng khu vực	Một phần	Mục 4.3.2.1
SV-HL-000.A	Số lượng đêm phòng sẵn có	Một phần	Mục 2.6.3
SV-HL-000.B	Tỷ lệ lấp đầy phòng trung bình	Không công bố	-
SV-HL-000.C	Tổng diện tích các cơ sở lưu trú	Không công bố	-
SV-HL-000.D	Số lượng cơ sở lưu trú và tỷ lệ phần trăm (1) quản lý, (2) sở hữu, (3) đi thuê	Không công bố	-

Chỉ số tham chiếu SASB

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
PHẦN MỀM & DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (TC-SI) - VinAI, VinBigData, VinCSS, VinSmart Future			
TC-SI-130a.1	(1) Tổng năng lượng tiêu thụ, (2) tỷ lệ phần trăm điện lưới, (3) tỷ lệ phần trăm năng lượng tái tạo (hoạt động của trung tâm dữ liệu / công nghệ thông tin)	Không công bố	-
TC-SI-130a.2	(1) Tổng lượng nước khai thác, (2) tổng lượng nước tiêu thụ, tỷ lệ phần trăm tại các khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước	Không công bố	-
TC-SI-130a.3	Thảo luận về việc tích hợp các yếu tố môi trường vào quy hoạch chiến lược cho nhu cầu trung tâm dữ liệu	Không công bố	-
TC-SI-220a.1	Mô tả các chính sách và thực tiễn liên quan đến quảng cáo dựa trên hành vi và quyền riêng tư của người dùng	Một phần	Mục 6.3.2 (G2)
TC-SI-220a.2	Số lượng người dùng có thông tin được sử dụng cho các mục đích thứ cấp	Không công bố	-
TC-SI-220a.3	Tổng thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến quyền riêng tư của người dùng	Không công bố	-
TC-SI-220a.4	(1) Số lượng yêu cầu từ cơ quan hành pháp về việc cung cấp thông tin người dùng, (2) số lượng người dùng bị ảnh hưởng, (3) tỷ lệ phần trăm dẫn đến việc tiết lộ thông tin	Không công bố	-
TC-SI-220a.5	Danh sách các quốc gia nơi các sản phẩm hoặc dịch vụ cốt lõi phải chịu sự giám sát, chặn, lọc nội dung hoặc kiểm duyệt theo yêu cầu của chính phủ	Không công bố	-
TC-SI-230a.1	(1) Số lượng vụ vi phạm dữ liệu, (2) tỷ lệ phần trăm liên quan đến thông tin nhận dạng cá nhân (PII), (3) số lượng người dùng bị ảnh hưởng	Một phần	Mục 6.3.2 (G2)
TC-SI-230a.2	Mô tả phương pháp tiếp cận để nhận diện và xử lý các rủi ro an ninh dữ liệu	Công bố	Mục 6.3.2 (G2)
TC-SI-330a.1	Tỷ lệ phần trăm nhân viên là (1) công dân nước ngoài và (2) làm việc tại nước ngoài	Không công bố	-
TC-SI-330a.2	Tỷ lệ phần trăm mức độ gắn kết của nhân viên	Không công bố	-
TC-SI-330a.3	Tỷ lệ phần trăm đại diện về (1) giới tính và (2) nhóm đa dạng đối với nhân sự kỹ thuật và toàn bộ nhân viên	Một phần	Mục 6.2.3
TC-SI-520a.1	Tổng thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến các quy định về hành vi cạnh tranh không lành mạnh	Không công bố	-

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
TC-SI-550a.1	(1) Số lượng sự cố về hiệu năng và (2) số lượng sự cố gián đoạn dịch vụ; (3) tổng thời gian ngừng hoạt động của khách hàng	Không công bố	-
TC-SI-550a.2	Mô tả các rủi ro về tính liên tục trong kinh doanh liên quan đến việc gián đoạn hoạt động vận hành	Công bố	Mục 4.5; Mục 6.3.2
TC-SI-000.A	(1) Số lượng giấy phép hoặc gói đăng ký, (2) tỷ lệ phần trăm dựa trên nền tảng điện toán đám mây	Không công bố	-
TC-SI-000.B	(1) Dung lượng xử lý dữ liệu, (2) tỷ lệ phần trăm thuê ngoài	Không công bố	-
TC-SI-000.C	(1) Dung lượng lưu trữ dữ liệu, (2) tỷ lệ phần trăm thuê ngoài	Không công bố	-
CUNG CẤP DỊCH VỤ Y TẾ (HC-DY) - Vinmec			
HC-DY-130a.1	(1) Tổng năng lượng tiêu thụ, (2) % điện lưới, (3) % năng lượng tái tạo	Không công bố	-
HC-DY-150a.1	Tổng lượng chất thải y tế: % (a) thiêu đốt, (b) tái chế hoặc xử lý, (c) chôn lấp	Không công bố	-
HC-DY-150a.2	Tổng lượng chất thải dược phẩm (1) nguy hại và (2) không nguy hại: % (a) thiêu đốt, (b) tái chế hoặc xử lý, (c) chôn lấp	Không công bố	-
HC-DY-230a.2	Mô tả các chính sách và thực tiễn nhằm bảo mật dữ liệu sức khỏe cá nhân và các dữ liệu cá nhân khác của khách hàng	Một phần	Mục 6.3.2
HC-DY-230a.3	(1) Số lượng vụ vi phạm dữ liệu, (2) % liên quan đến (a) dữ liệu cá nhân, (b) dữ liệu sức khỏe cá nhân, (3) số lượng khách hàng bị ảnh hưởng trong từng danh mục	Không công bố	-
HC-DY-230a.4	Thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến an ninh và quyền riêng tư dữ liệu	Không công bố	-
HC-DY-240a.1	Thảo luận về chiến lược quản lý cơ cấu trạng thái bảo hiểm của bệnh nhân	Không công bố	-
HC-DY-250a.1	Số lượng nhiễm trùng vết mổ (SSI) / các tình trạng liên quan đến chăm sóc y tế (theo từng đơn vị đo lường áp dụng)	Không công bố	-
HC-DY-250a.2	Số lượng sự cố nghiêm trọng phải báo cáo (SRE)	Không công bố	-
HC-DY-250a.3	Tỷ lệ tình trạng bệnh lý mắc phải tại bệnh viện (HAC) trên mỗi bệnh viện	Không công bố	-
HC-DY-250a.6	Số lượng lượt nhập viện lại (1) ngoài kế hoạch và (2) tổng số lượt nhập viện lại trên mỗi bệnh viện	Không công bố	-

Chỉ số tham chiếu SASB

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
HC-DY-260a.1	Mô tả các chính sách và thực tiễn quản lý việc kê đơn cho các chất bị kiểm soát	Không công bố	-
HC-DY-270a.1	Mô tả các chính sách/sáng kiến nhằm đảm bảo bệnh nhân được thông tin đầy đủ về giá trước khi thực hiện thủ thuật	Không công bố	-
HC-DY-270a.2	Thảo luận về cách thức công khai thông tin giá các dịch vụ	Không công bố	-
HC-DY-270a.3	Số lượng dịch vụ thuộc nhóm 25 dịch vụ phổ biến nhất được công khai giá, và % tổng số dịch vụ (theo sản lượng) mà các dịch vụ này đại diện	Không công bố	-
HC-DY-320a.1	Tỷ lệ tổng số sự cố ghi nhận được (TRIR) đối với (a) nhân viên trực tiếp và (b) nhân viên nhà thầu	Không công bố	-
HC-DY-330a.1	Tỷ lệ nghỉ việc (1) tự nguyện và (2) không tự nguyện đối với (a) bác sĩ, (b) người hành nghề y không phải bác sĩ, (c) tất cả nhân viên khác	Không công bố	-
HC-DY-330a.2	Mô tả các nỗ lực tuyển dụng và giữ chân nhân tài đối với người hành nghề y tế	Không công bố	-
HC-DY-450a.1	Mô tả các chính sách và thực tiễn để giải quyết các rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, các thay đổi về tỷ lệ mắc bệnh/tử vong và công tác chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Không công bố	-
HC-DY-510a.1	Thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến gian lận y tế	Không công bố	-
HC-DY-000.A	Số lượng (1) cơ sở y tế và (2) giường bệnh, theo từng loại hình	Không công bố	-
HC-DY-000.B	Số lượng (1) lượt nhập viện nội trú và (2) lượt khám ngoại trú	Không công bố	-
CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI & PHÁT TRIỂN DỰ ÁN (RR-ST) - Điện mặt trời VinEnergo (~850 MW Danh mục dự án phát triển)			
RR-ST-130a.1	Quản lý năng lượng trong sản xuất - (1) tổng năng lượng tiêu thụ, (2) % điện lưới, (3) % năng lượng tái tạo	Không công bố	-
RR-ST-140a.1	Quản lý tài nguyên nước - (1) tổng lượng nước khai thác, (2) tổng lượng nước tiêu thụ, % tại các khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước	Không công bố	-
RR-ST-140a.2	Mô tả các rủi ro trong quản lý tài nguyên nước và các biện pháp giảm thiểu	Một phần	Mục 6.1.3
RR-ST-150a.1	Chất thải nguy hại - lượng phát sinh, % được tái chế	Không công bố	-

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
RR-ST-410a.1	Mô tả các rủi ro liên quan đến việc tích hợp năng lượng mặt trời vào hạ tầng năng lượng hiện hữu và các nỗ lực quản lý các rủi ro đó	Không công bố	-
RR-ST-410a.2	Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến chính sách năng lượng cũng như tác động của chính sách đối với việc tích hợp năng lượng mặt trời	Một phần	Mục 2.6.3
RR-ST-410b.1	Mô tả phương pháp tiếp cận trong việc quản lý các rủi ro môi trường liên quan đến chuỗi cung ứng polysilicon	Không công bố	-
RR-ST-410b.2	Mô tả phương pháp tiếp cận trong việc quản lý sản phẩm khi hết vòng đời sử dụng	Một phần	Mục 2.6.3
RR-ST-000.A	Tổng công suất các tấm pin quang điện (PV) mặt trời được sản xuất	Không công bố	-
RR-ST-000.B	Tổng hoạt động phát triển dự án (ví dụ: tổng công suất lắp đặt / sản lượng điện phát)	Một phần	Mục 1.7.4 (chỉ công bố danh mục dự án phát triển; công suất lắp đặt/sản lượng điện phát Không công bố)
CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG GIÓ & PHÁT TRIỂN DỰ ÁN (RR-WT) - Điện gió VinEnergo (danh mục dự án phát triển ~1.791 MW)			
RR-WT-410a.1	Mô tả phương pháp tiếp cận nhằm giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và cộng đồng từ việc phát triển dự án (lựa chọn địa điểm, động thực vật hoang dã, tiếng ồn)	Một phần	Mục 4.3.2
RR-WT-440b.1	Top 5 nguyên vật liệu tiêu thụ nhiều nhất, theo khối lượng	Không công bố	-
RR-WT-440b.2	Khối lượng phần đỉnh tuabin trung bình trên mỗi đơn vị công suất tuabin, theo từng cấp tuabin gió	Không công bố	-
RR-WT-440b.3	Mô tả phương pháp tiếp cận nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vật liệu trong thiết kế tuabin gió	Không công bố	-
RR-WT-000.A	Số lượng tuabin gió đã bàn giao, theo từng cấp tuabin gió	Một phần	Mục 4.3.2 (đối với công suất đã lắp đặt)
RR-WT-000.B	Tổng công suất các tuabin gió đã bàn giao, theo từng cấp tuabin gió	Không công bố	-
RR-WT-000.C	Số lượng tuabin gió thuộc đơn đặt hàng chờ thực hiện	Không công bố	-
RR-WT-000.D	Tổng công suất của các tuabin gió thuộc đơn đặt hàng chờ thực hiện	Không công bố	-
TIỆN ÍCH ĐIỆN & SẢN XUẤT ĐIỆN - Hoạt động phát điện VinEnergo			

Chỉ số tham chiếu SASB

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
IF-EU-110a.1	(1) Tổng phát thải Phạm vi 1 (Scope 1) toàn cầu, % được bao phủ bởi các quy định (2) giới hạn phát thải và (3) báo cáo phát thải	Không công bố	-
IF-EU-110a.2	Lượng phát thải KNK liên quan đến việc truyền tải/cung cấp điện	Không công bố	-
IF-EU-110a.3	Thảo luận về chiến lược ngắn hạn và dài hạn nhằm quản lý phát thải Phạm vi 1, các mục tiêu giảm phát thải và kết quả thực hiện so với mục tiêu	Không công bố	-
IF-EU-120a.1	(1) Tổng lượng nước khai thác, (2) tổng lượng nước tiêu thụ; % của mỗi loại tại các khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước ở mức Cao/Rất cao	Không công bố	-
IF-EU-140a.1	Số lượng vụ việc vi phạm các giấy phép, tiêu chuẩn và quy định về chất lượng nước	Không công bố	-
IF-EU-140a.2	Mô tả các rủi ro trong quản lý tài nguyên nước cùng các chiến lược và thực tiễn giảm thiểu	Không công bố	-
IF-EU-140a.3	(1) Lượng sản phẩm phụ từ quá trình đốt than (CCPs) phát sinh, (2) % được tái chế	Không công bố	-
IF-EU-150a.1	Mô tả các chính sách và quy trình quản lý sản phẩm phụ từ quá trình đốt than (CCPs) đối với các hoạt động đang vận hành và đã ngừng vận hành	Không công bố	-
IF-EU-150a.3	Giá điện bán lẻ trung bình cho các khách hàng (1) sinh hoạt, (2) thương mại, (3) công nghiệp	Không công bố	-
IF-EU-240a.1	(1) Số lượng lượt ngừng cấp điện sinh hoạt do chậm/không thanh toán, (2) % được cấp điện lại trong vòng 30 ngày	Không công bố	-
IF-EU-240a.3	Thảo luận về tác động của các yếu tố bên ngoài đến khả năng chi trả tiền điện của khách hàng	Không công bố	-
IF-EU-240a.4	(1) Tỷ lệ tổng số sự cố ghi nhận được (TRIR), (2) tỷ lệ tử vong, (3) tần suất sự cố suýt đụng chạm (NMFR) đối với (a) nhân viên trực tiếp và (b) nhân viên nhà thầu	Không công bố	-
IF-EU-320a.1	Tỷ lệ phần trăm phụ tải điện được phục vụ bởi công nghệ lưới điện thông minh (smart-grid)	Không công bố	-
IF-EU-420a.2	Lượng điện năng tiết kiệm được của khách hàng từ các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, theo từng thị trường	Không công bố	-
IF-EU-420a.3	Tổng số đơn vị/tổ máy điện hạt nhân, phân theo kết quả kiểm tra an toàn độc lập gần nhất	Không công bố	-

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
IF-EU-540a.1	Mô tả các nỗ lực nhằm quản lý an toàn hạt nhân và công tác chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Không áp dụng	-
IF-EU-540a.2	Số lượng sự cố vi phạm các tiêu chuẩn hoặc quy định về an ninh vật lý hoặc an ninh mạng	Không áp dụng	-
IF-EU-550a.1	(1) Chỉ số thời gian mất điện trung bình của hệ thống (SAIDI), (2) Chỉ số tần suất mất điện trung bình của hệ thống (SAIFI), (3) Chỉ số thời gian mất điện trung bình của khách hàng (CAIDI), bao gồm cả những ngày xảy ra sự cố lớn	Không công bố	-
IF-EU-550a.2	Số lượng khách hàng (1) sinh hoạt, (2) thương mại, (3) công nghiệp được phục vụ	Không công bố	-
IF-EU-000.A	Tổng sản lượng điện cung cấp cho các khách hàng (1) sinh hoạt, (2) thương mại, (3) công nghiệp, (4) bán lẻ khác, (5) bán buôn	Không công bố	-
IF-EU-000.B	Chiều dài đường dây truyền tải và phân phối điện	Không công bố	-
IF-EU-000.C	Tổng sản lượng điện phát ra, % theo nguồn năng lượng chính, % tại các thị trường chịu sự điều tiết	Không công bố	-
IF-EU-000.D	Tổng sản lượng điện mua buôn	Không công bố	-
IF-EU-000.E	(1) Tổng phát thải Phạm vi 1 (Scope 1) toàn cầu, % được bao phủ bởi các quy định (2) giới hạn phát thải và (3) báo cáo phát thải	Không công bố	-
SẢN XUẤT SẮT & THÉP (EM-IS, v2023-12) - VinMetal			
EM-IS-110a.1	Tổng phát thải Phạm vi 1 (Scope 1) toàn cầu, % được bao phủ bởi các quy định giới hạn phát thải	Không công bố	-
EM-IS-110a.2	Thảo luận về chiến lược ngắn hạn và dài hạn nhằm quản lý phát thải Phạm vi 1, các mục tiêu giảm phát thải và kết quả thực hiện	Một phần	Mục 4.3.1.3 (Chỉ áp dụng cho các thông tin công bố của VinMetal trong giai đoạn chuẩn bị vận hành/theo kế hoạch)
EM-IS-120a.1	Lượng phát thải khí thải gồm (1) CO, (2) NOx, (3) SOx, (4) bụi mịn PM10, (5) MnO, (6) Pb, (7) hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs), (8) hydrocacbon thơm đa vòng (PAHs)	Không công bố	-
EM-IS-130a.1	(1) Tổng năng lượng tiêu thụ, (2) % điện lưới, (3) % năng lượng tái tạo	Không công bố	-

Chỉ số tham chiếu SASB

Mã	Chỉ số	Hiện trạng	Mục tham chiếu
EM-IS-130a.2	(1) Tổng nhiên liệu tiêu thụ, (2) % than đá, (3) % khí tự nhiên, (4) % năng lượng tái tạo	Không công bố	-
EM-IS-140a.1	(1) Tổng lượng nước ngọt khai thác, (2) % được tái chế, (3) % tại các khu vực chịu áp lực căng thẳng về nước	Không công bố	-
EM-IS-140a.2	Mô tả các rủi ro trong quản lý tài nguyên nước cùng các chiến lược giảm thiểu	Một phần	Mục 6.1.3
EM-IS-150a.1	Tổng lượng chất thải phát sinh, % chất thải nguy hại, % được tái chế	Không công bố	-
EM-IS-320a.1	(1) Tỷ lệ tổng số sự cố ghi nhận được (TRIR), (2) tỷ lệ tử vong, (3) tần suất sự cố suýt đụng chạm (NMFR) đối với (a) nhân viên trực tiếp và (b) nhân viên nhà thầu	Không công bố	-
EM-IS-430a.1	Thảo luận về quy trình quản lý rủi ro nguồn cung quặng sắt hoặc than luyện cốc phát sinh từ các vấn đề môi trường và xã hội	Không công bố	-
EM-IS-000.A	Sản lượng thép thô, % phân theo công nghệ/quy trình sản xuất (Lò thổi BOF / Lò hồ quang điện EAF) và theo chủng loại	Không công bố	-
EM-IS-000.B	Tổng sản lượng quặng sắt	Không công bố	-
EM-IS-000.C	Tổng sản lượng than luyện cốc	Không công bố	-
THIẾT BỊ ĐIỆN & ĐIỆN TỬ (RT-EE) - Pin VinES			
RT-EE-130a.1	Quản lý năng lượng - (1) tổng năng lượng tiêu thụ, (2) % điện lưới, (3) % năng lượng tái tạo	Một phần	Mục 6.1.2 (Áp dụng ở cấp Tập đoàn, không chỉ riêng mảng sản xuất pin)
RT-EE-150a.1	Lượng chất thải nguy hại phát sinh, tỷ lệ phần trăm được tái chế	Không công bố	-
RT-EE-150a.2	Số lượng và tổng khối lượng các vụ tràn đổ phải báo cáo, khối lượng thu hồi được	Không công bố	-
RT-EE-250a.1	Số lượng đợt thu hồi sản phẩm, tổng số lượng đơn vị sản phẩm bị thu hồi	Không công bố	-
RT-EE-250a.2	Thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến an toàn sản phẩm	Không công bố	-
RT-EE-410a.1	Tỷ lệ phần trăm sản phẩm tính theo doanh thu có chứa các chất phải khai báo theo tiêu chuẩn IEC 62474	Không công bố	-
RT-EE-410a.2	Tỷ lệ phần trăm sản phẩm đủ điều kiện, tính theo doanh thu, đạt chứng nhận hiệu suất năng lượng	Không công bố	-
RT-EE-410a.3	Doanh thu từ các sản phẩm liên quan đến năng lượng tái tạo và hiệu suất năng lượng	Không công bố	-
RT-EE-440a.1	Mô tả công tác quản trị rủi ro đối với các nguyên vật liệu thiết yếu	Một phần	Mục 4.3.1.5
RT-EE-510a.1	Mô tả các chính sách và thực tiễn nhằm ngăn ngừa (1) tham nhũng và hối lộ, (2) hành vi chống cạnh tranh	Một phần	Mục 6.3.1
RT-EE-510a.2	Thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến hối lộ hoặc tham nhũng	Không công bố	-
RT-EE-510a.3	Thiệt hại bằng tiền từ các thủ tục pháp lý liên quan đến vi phạm quy định về hành vi chống cạnh tranh	Không công bố	-
RT-EE-000.A	Số lượng đơn vị sản phẩm sản xuất ra, phân theo danh mục sản phẩm	Không công bố	-
RT-EE-000.B	Số lượng nhân viên	Không công bố	-
CÁC CHỈ SỐ LIÊN NGÀNH CỦA TẬP ĐOÀN (Hợp nhất, ở những mục có ý nghĩa/phù hợp)			
Năng lượng	Tổng năng lượng tiêu thụ; tỷ lệ năng lượng tái tạo	Công bố	Mục 6.1.2
Phát thải	Phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 + Phạm vi; mức thay đổi ròng	Công bố	Mục 6.1.1
Nước	Tổng lượng nước tiêu thụ; lượng nước tái sử dụng	Công bố	Mục 6.1.3
An toàn lao động	Số trường hợp tử vong do tai nạn lao động (Toàn Tập đoàn)	Một phần	Mục 6.2.2 (Số trường hợp tử vong do tai nạn lao động được Công bố ở cấp Tập đoàn như một chỉ số an toàn liên ngành bổ sung. Các chỉ số An toàn Vệ sinh Lao động (OHS) đầy đủ dựa trên tỷ lệ, bao gồm cả việc phân tách giữa nhân viên trực tiếp/ nhà thầu khi áp dụng, đang được củng cố cho kỳ báo cáo tiếp theo)

Chỉ số tham chiếu IFRS S1 (Định tính)

Bảng dưới đây tham chiếu đến các yêu cầu công bố thông tin của IFRS S1 "Yêu cầu chung về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Độ bền vững", do Hội đồng Tiêu chuẩn Kế toán Quốc tế (IFRS Foundation) ban hành vào tháng 6 năm 2023. Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 là năm đầu tiên Vingroup áp dụng IFRS S1, sử dụng phương pháp tiếp cận định tính được cấu trúc theo bốn trụ cột: Quản trị - Chiến lược - Quản lý Rủi ro - Chỉ số và Mục tiêu. Đối với IFRS S2, ngoại trừ phương pháp tiếp cận định tính được cấu trúc theo bốn trụ cột, tất cả các đánh giá rủi ro khí hậu định lượng khác hiện đang trong giai đoạn lập kế hoạch.

Đoạn trong IFRS S1	Yêu cầu công bố thông tin	Công bố của Vingroup 2025	Tham chiếu / Lộ trình
I. QUẢN TRỊ - Đoạn 27–28			
27(a)(i),(v)	Trách nhiệm về phát triển bền vững được thể hiện như thế nào trong quy chế hoạt động và các chính sách; cơ quan quản trị xác định các kỹ năng / năng lực ESG cần thiết như thế nào	Mục 3.1–3.2 nêu rõ triết lý quản trị và vai trò của Hội đồng Quản trị trong việc giám sát phát triển bền vững. Cơ quan chịu trách nhiệm giám sát phát triển bền vững đã được xác định (Mục 3.2.2); năng lực của Hội đồng Quản trị về các vấn đề bền vững được mô tả tại Mục 3.2.3. Ban ESG Tập đoàn triển khai phối hợp đồng bộ xuống Ban/Ủy ban ESG / Phát triển bền vững tại các công ty con (Vinpearl, VinUniversity, Vinhomes - thành lập năm 2025).	Mục 3.1; Mục 3.2; AR 2025 Chương V
27(a)(ii),(iii)	Cơ quan quản trị được báo cáo/thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững bằng cách nào và với tần suất ra sao	Mục 3.3.5 mô tả quy trình báo cáo vượt cấp, báo cáo hợp nhất và đánh giá hiệu quả hoạt động: Các bộ phận ESG tại công ty con → Ban ESG Tập đoàn → Hội đồng Quản trị, với cơ chế báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất/vượt cấp đối với các vấn đề trọng yếu (ví dụ: công tác An toàn Vệ sinh Lao động tại công trường xây dựng được báo cáo vượt cấp lên Hội đồng Quản trị trong năm 2025).	Mục 3.3.5
27(a)(iv)	Cơ quan quản trị xem xét các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững như thế nào khi giám sát chiến lược, các giao dịch lớn và quản trị rủi ro	Mục 3.1–3.2 và Chương 4 mô tả việc tích hợp chiến lược theo 3 chủ đề và danh mục 23 Rủi ro & Cơ hội vào quá trình giám sát chiến lược ở cấp Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các quyết định đầu tư vào các trụ cột mới (VinEnergo, VinMetal, VinSpeed).	Mục 3.2; Mục 4.1; Mục 2.6.3
27(b)	Vai trò của Ban điều hành trong việc giám sát và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững; các vai trò / ủy ban chuyên trách; các cơ chế kiểm soát tích hợp	Mục 3.3 nêu rõ trách nhiệm của Ban điều hành, mô hình phân cấp quản trị từ Tập đoàn xuống công ty con, đại diện của Tập đoàn tại các công ty con, và các cơ quan quản trị phát triển bền vững cấp công ty con. Việc tích hợp với công tác quản trị rủi ro được mô tả tại Mục 3.4 và Chương 5.	Mục 3.3; Mục 3.4; Chương 5
II. CHIẾN LƯỢC - Đoạn 29–41			
29, 30	Các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng hợp lý đến triển vọng của doanh nghiệp; các khung thời gian ngắn / trung / dài hạn	Mục 2.6 trình bày Danh mục 23 Rủi ro & Cơ hội (14 rủi ro, 9 cơ hội) thuộc 6 trụ cột, mỗi nội dung được phân loại theo danh mục IFRS S2, trụ cột bị ảnh hưởng, giai đoạn trong chuỗi giá trị, khung thời gian (ngắn hạn <3 năm, trung hạn 3–10 năm, dài hạn >10 năm), khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng. Chương 4 đối chiếu các yếu tố này với 3 chủ đề chiến lược.	Mục 2.6.3; Mục 4.3
29(c)	Các tác động hiện tại và dự kiến đối với mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị	Mục 2.3 lập bản đồ chuỗi giá trị ở cấp Tập đoàn và các điểm nóng ESG trên cả 6 trụ cột (thượng nguồn → hoạt động nội bộ → hạ nguồn). Chương 4 (Mục 4.2.4) cung cấp bản đồ áp lực cho 6 trụ cột.	Mục 2.3; Mục 4.2.4

Chỉ số tham chiếu IFRS S1 (Định tính)

Đoạn trong IFRS S1	Yêu cầu công bố thông tin	Công bố của Vingroup 2025	Tham chiếu / Lộ trình
29(d), 34–35	Tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động tài chính và các dòng tiền (hiện tại và dự kiến)	Tác động tài chính định lượng hiện tại và dự kiến của các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững Không công bố trong kỳ báo cáo 2025. Vingroup cung cấp thông tin định tính thông qua Danh mục rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, phân tích chủ đề chiến lược và lộ trình chuyển đổi. Việc đánh giá tác động tài chính định lượng được lên kế hoạch cho các kỳ báo cáo tiếp theo khi hệ thống dữ liệu, phân tích kịch bản và dữ liệu đầu vào Phạm vi 3/chuỗi giá trị đạt độ hoàn thiện.	Mục 2.6.3; Mục 4.3; Mục 4.4; Mục 5.5
29(e)	Khả năng chống chịu/Thích ứng của chiến lược và mô hình kinh doanh trước các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững	Mục 4.5 trình bày phương pháp tiếp cận khả năng thích ứng và phân tích kịch bản định tính trên cả 3 chủ đề. Hạn chế: Phân tích kịch bản định lượng theo IFRS S2 (các kịch bản chuyển đổi trật tự / hỗn loạn / nóng lên toàn cầu ở mức cao) chưa được thực hiện - được lập kế hoạch cho năm 2027.	Mục 4.5; Mục 5.5
32	Các tác động của rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững đối với mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị	Mục 2.3 (Bản đồ chuỗi giá trị) và Mục 4.2 (Môi trường hoạt động và phân tích tác động bên ngoài, bao gồm vĩ mô / chính sách, khí hậu, và bối cảnh chuyển đổi năng lượng & di chuyển xanh) mô tả các tác động lên chuỗi giá trị trên cả 6 trụ cột.	Mục 2.3; Mục 4.2
33	Cách thức chiến lược và quá trình ra quyết định ứng phó với các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững; tiến độ so với kỳ trước; các đánh đổi/đánh đổi chiến lược	Chương 4 (Mục 4.4) nêu rõ kế hoạch chuyển đổi và giải pháp ứng phó chiến lược cho từng chủ đề, kèm theo các giả định và yếu tố phụ thuộc (4.4.5). Mục 4.1.2 đề cập đến việc cân bằng các ưu tiên chồng chéo/cạnh tranh lẫn nhau. Vì năm 2025 là kỳ báo cáo đầu tiên áp dụng theo tiêu chuẩn ISSB, năm này được chọn làm năm cơ sở; việc mở rộng từ 11 lên 14 chủ đề trọng yếu (Mục 2.5.3) là minh chứng cho tiến độ đạt được.	Mục 4.4; Mục 4.1.2; Mục 2.5.3
36	Thông tin định tính và định lượng về các tác động hiện tại và dự kiến đối với tình hình tài chính / kết quả hoạt động tài chính, và cách thức tài nguyên/nguồn lực đã, đang hoặc sẽ được sử dụng	Thông tin về tác động tài chính định lượng thuộc phạm vi áp dụng ngoại lệ S1.38–40. Thông tin định tính về phân bổ nguồn lực được cung cấp thông qua lộ trình của kế hoạch chuyển đổi cho từng chủ đề (Mục 4.4).	Mục 4.4 (lộ trình phân bổ nguồn lực định tính, không phải tác động tài chính định lượng)
38–40	Không cung cấp thông tin định lượng về các tác động tài chính: lý do và các phương án thay thế định tính	Vingroup không công bố các tác động tài chính định lượng trong năm 2025 do mức độ không chắc chắn của dữ liệu đầu vào, năng lực xây dựng mô hình IFRS S2 đang trong giai đoạn phát triển và kiểm kê Phạm vi 3 chưa hoàn tất. Các phương án thay thế định tính được cung cấp thông qua Danh mục Rủi ro & Cơ hội và lộ trình chuyển đổi.	Mục 2.6.3; Mục 4.4
41	Khả năng chống chịu/Thích ứng: đánh giá định tính (và định lượng, nếu có) về khả năng điều chỉnh của chiến lược và mô hình kinh doanh trước những yếu tố không chắc chắn	Mục 4.5 cung cấp đánh giá định tính về khả năng thích ứng theo các kịch bản cho Chủ đề 1 (Thúc đẩy Chuyển đổi Xanh) và Chủ đề 3 (Khả năng Thích ứng và Quản trị Trách nhiệm). Đánh giá định lượng về khả năng thích ứng được lập kế hoạch triển khai cho năm 2027 (Ghi chú phương pháp luận Mục 4.5.5).	Mục 4.5; Mục 5.5

Chỉ số tham chiếu IFRS S1 (Định tính)

Đoạn trong IFRS S1	Yêu cầu công bố thông tin	Công bố của Vingroup 2025	Tham chiếu / Lộ trình
III. QUẢN LÝ RỦI RO - Phần 43–44			
43, 44(a)	Các quy trình xác định, đánh giá, sắp xếp thứ tự ưu tiên và giám sát các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững; các dữ liệu đầu vào và tham số; phân tích kịch bản; việc tích hợp vào hệ thống Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) tổng thể	Chương 5 mô tả góc nhìn khai thác cơ hội từ rủi ro (5.1), Mô hình Ba tuyến bảo vệ mở rộng (5.2), và việc xử lý các hồ sơ rủi ro ESG đặc thù (5.3). Mục 2.6.1 nêu rõ khung phân loại, các khung thời gian và thang đo mức độ nghiêm trọng 5 cấp độ. Việc tích hợp vào hệ thống Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) được mô tả tại Mục 3.4 (Mô hình Ba tuyến bảo vệ và vai trò đảm bảo của Kiểm toán Nội bộ).	Chương 5; Mục 2.6.1; Mục 3.4
44(b)	Các quy trình xác định, đánh giá, sắp xếp thứ tự ưu tiên và giám sát các cơ hội liên quan đến phát triển bền vững	Danh mục xác định 9 cơ hội song song với các rủi ro (Mục 2.6.3), được giám sát thông qua lộ trình các chủ đề chiến lược tại Chương 4. Mục 5.1 định hình lại mục tiêu doanh nghiệp nhằm nắm bắt cơ hội phát sinh từ rủi ro.	Mục 2.6.3; Mục 5.1; Mục 4.4
44(c)	Mức độ tích hợp giữa quản trị rủi ro / cơ hội về phát triển bền vững và quy trình Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) tổng thể	Mục 3.4.1 nêu rõ Mô hình Ba tuyến bảo vệ được áp dụng cho phát triển bền vững;	Mục 3.4; Mục 5.2
IV. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU - Các đoạn 45–53			
46(a)	Các chỉ số được yêu cầu bởi các Chuẩn mực IFRS áp dụng (các tiêu chuẩn ngành SASB theo bản đồ SICS® của Tập đoàn)	Tham chiếu Mục 7.2 - Chỉ mục Tham chiếu SASB bao gồm 11 tiêu chuẩn ngành SASB được đối chiếu với các trụ cột của Tập đoàn	Mục 7.2
46(b)(i)–(ii), 47	Các chỉ số được sử dụng để đo lường và giám sát các rủi ro / cơ hội liên quan đến phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động; các chỉ số đặc thù theo ngành	Chương 6 trình bày các chỉ số về môi trường (6.1), xã hội (6.2) và quản trị (6.3).	Mục 6.1; Mục 6.2; Mục 6.3
48	Các mục tiêu phát triển bền vững: chỉ số, giá trị định tính / định lượng, khung thời gian, năm cơ sở, các cột mốc trung hạn, kết quả thực hiện so với mục tiêu	Vingroup công bố các mục tiêu phát triển bền vững được lựa chọn và các cột mốc trong lộ trình 2026–2028 trên cả 3 chủ đề chiến lược, được hỗ trợ bởi các chỉ số ESG tại Chương 6. Kỳ báo cáo năm 2025 thiết lập dữ liệu cơ sở và các cột mốc được lựa chọn, trong khi khung mục tiêu hoàn chỉnh ở cấp Tập đoàn - bao gồm đầy đủ các năm cơ sở, các cột mốc trung hạn và phương pháp luận theo dõi hiệu quả hoạt động trên tất cả các chủ đề trọng yếu - vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.	Mục 4.4; Mục 5.5; Chương 6
52, 53	Tính nhất quán trong định nghĩa và phương pháp tính toán các chỉ số theo thời gian; cách đặt tên rõ ràng và có ý nghĩa	Chương 6 trình bày xu hướng hiệu quả hoạt động giai đoạn 2023–2025 kèm theo định nghĩa các chỉ số cùng ghi chú về phạm vi dữ liệu/phương pháp luận khi có sẵn. Phạm vi báo cáo và các thay đổi được mô tả chi tiết tại các Mục 1.2–1.3 và tại các Mục chỉ số liên quan.	Mục 6.1; Mục 6.2; Mục 6.3; Mục 1.2; Mục 1.3